

Mikhail Boltunov

ALFA

SIEU BIET DOI NGA

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân

ALFA: SIÊU BIỆT ĐỘI NGÀ

Tác giả: Mikhail Boltunov

Biên dịch: Trung Hiếu

Biên soạn: Nam Hồng

Nhà xuất bản: Quân đội Nhân dân

Đánh máy: Ptlinh

Tạo bìa: Inno14

Trình bày: Văn.Cường

Tạo ebook: tran ngoc anh



LỜI GIỚI THIỆU

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại, chủ nghĩa khủng bố lại trở thành vấn đề thời sự đặc biệt căng thẳng như hiện nay. Có người gọi nó là “Ôn dịch chính trị của thế kỷ XX” – căn bệnh trầm kha đã mở rộng mục tiêu tấn công đến cả những người dân thường vô tội. Và điều đáng sợ hơn cả của nó là khiến lây lan nỗi kinh hoàng, hoảng loạn cho rất nhiều người khác trong cộng đồng xã hội không là nạn nhân trực tiếp của hành động này. Chính vì vậy, dù theo số liệu thống kê, xác suất bị khủng bố của mỗi cá nhân không cao nhưng chính phủ các nước rất coi trọng nhiệm vụ chống khủng bố.

ALFA – đội đặc nhiệm của nước Nga đã ra đời trong bối cảnh lịch sử phức tạp như vậy. Nằm trong cơ cấu Ủy ban An ninh Quốc gia Liên Xô cũ (KGB) và Cục An ninh Liên bang Nga (FSB) hiện nay, đội quân tinh nhuệ vào bậc nhất thế giới chuyên thực hiện nhiệm vụ chống khu vực này suốt ba thập kỷ qua ẩn mình sau tấm màn bảo mật và trở thành nguồn gốc của nhiều câu chuyện thêu dệt và huyền thoại về những chiến công lẫy lừng của họ.

ALFA – đặc nhiệm siêu mật Nga của tác giả M.Boltunov là cuốn sách giới thiệu quá trình hình thành, phát triển và chiến đấu của đội đặc nhiệm Alfa, dẫn ra nhiều tư liệu, nhiều sự kiện lịch sử ở Liên Xô cũ, nước Nga mới hiện nay và cả trên thế giới, trong đó có nhiều sự kiện mới được công bố lần đầu.

Ngoài phần chính, những người làm sách bổ sung thêm phần Phụ lục nói về cuộc chiến chống khu vực của Nga hiện nay trước những vụ tấn công liên tiếp của phiến quân Chechnya, đặc biệt là về chiến công mới giải phóng gần 1.000 con tin ở nhà hát Trung tâm Moxcova cuối năm 2002.

Chúng tôi hi vọng cuốn sách đem lại cho bạn đọc nhiều hiểu biết bổ ích, nhất là trong bối cảnh cuộc chiến chống khủng bố quốc tế hiện nay.

Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân

Chương I: RA ĐỜI TRONG THỦ THÁCH

Trung tướng Alecxei Dmitrievich Bestrastnov, cục trưởng Cục VII của KGB, đang đến gặp Andropov.

Những bậc thang lát đá cẩm thạch, lối đi rải thảm êm ái, những văn phòng, rồi lại những văn phòng như những trạm gác. Bên trái, bên phải... những dãy hành lang bất tận trong trụ sở Lubianca. Tất cả có vẻ như thân thiết, quen thuộc, nhưng Bestrastnov không ưa chúng. Năm 1953, cũng theo lối hành lang này ông từng vội vã đến gặp Cobulov, phó tướng của Beria. Bestrastnov lúc đó là cố vấn ở Tiệp Khắc. Một thời kỳ hỗn loạn: Dân Tiệp bãi công, bạo loạn lan rộng khắp đất nước. Yên lặng nhìn xoáy vào viên đại tá đứng trước mặt, Cobulov thở phì phò, cố thu gọn cái bụng phệ xuống dưới bàn. Chiếc bàn gỗ sồi được thừa riêng có cái lỗ khoét vừa cái bụng của Cobulov rít lên cọt kẹt. Cuối cùng Cobulov lên tiếng hỏi:

- Các cuộc bãi công ở chỗ anh là quái gì thế hả, Bestrastnov?
- Thừa không phải ở chỗ tôi mà là ở Tiệp Khắc đấy ạ.

Phó chủ tịch KGB đỏ bừng mặt, răng nhe ra: - Anh quên là đang đứng trước mặt ai sao? Ta thì lột ngay chiếc huy hiệu kia của anh – ông ta trở ngón tay vào chiếc huy hiệu đại biểu Xô Viết của Bestrastnov – lúc ấy đang là đại biểu Xô Viết Tối cao Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết Nga – và tổng anh xuống hầm giam ngay trong Lubianca này...

Bestrastnov rời phòng làm việc của Cobulov và lại thấy văn phòng nối tiếp văn phòng, như những trạm gác và một hành lang. Nó dẫn đi đâu nhỉ? Tới chỗ Beria chăng? Hay xuống tầng hầm giam, nơi không người nào đã rơi vào mà thoát ra được?

Bestrastnov thoát nạn một cách kì diệu. Sau khi bàn giao công việc ở Praha, ông được lệnh bay ngay về Moscow. Ông biết mình sẽ bị bắt ngay chân cầu thang máy bay. Bestrastnov chống lệnh, trở về bằng tàu hoả. Trong đêm ông về tới Moscow, Beria bị bắt, phe cánh của ông ta tan tác, còn bản thân Cobulov bị giam vào tầng hầm ngầm dưới Lubianca.

Bestrastnov đang đi theo lối hành lang quen thuộc. Và đây là cánh cửa căn phòng nơi trước đây Cobulov từng ngồi, nhưng giờ này ở đó là người khác – một người trẻ tuổi, có thể nói là rất trẻ.

- Anh Alecxei Dmitrievich! – Có ai đó gọi ông.

Bestrastnov quay lại: Volodia Criutrcov, chánh văn phòng của chủ tịch KGB. Ông đến gần và họ chào hỏi nhau.

- Sao lại đứng rụt rè như kẻ khó vào nhà quan vậy?

- Nhớ lại thời trẻ thôi mà... Anh biết ai ngồi trong đó không?

- Tôi có nghe nói!

- Còn tôi đã gặp... Lạy Chúa, đừng trao chỗ này cho người khác.

- Thế mà anh nói: Tuổi trẻ..., – Criutrcov thở dài và khoác tay ông – Thời trẻ tôi chỉ thấy Bestrastnov ngồi trên Chủ tịch đoàn thôi.

- Thôi đi cậu – Bestrastnov vội gạt đi.

- Không, nghiêm chỉnh đấy. Tớ là gì, chỉ là một công tố viên quèn cấp huyện, còn cậu đã là thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh. Mà đâu phải bõn. Tỉnh Stalingrad hẳn hoi. Còn nhớ, mình lúc đó giờ tờ Pradva ra: Ôi trời, Stalin trúng cử đại biểu Xô Viết Tối cao Liên bang Nga tỉnh Leningrad, còn Bestrastnov ở Stalingrad...

... Năm sau, Bestrastnov đã là một ông tướng về hưu, gọi điện cho chủ tịch KGB Criutrcov:

- Volodia, cậu lúc nào cũng chì chiết là chỉ thấy mình ngồi trên Chủ tịch đoàn, còn nhớ không?

Criutrcov cười thành tiếng trong ống nói:

- Nhớ chứ...

- Bây giờ mình cũng thấy cậu ngồi ở Chủ tịch đoàn đấy thôi. Cậu đổ kị hơi thừa đấy...

... Chia tay với Criutrcov, đúng giờ hẹn Bestrastnov có mặt tại phòng khách của Andropov:

- Đồng chí Andropov đang đợi – người trợ lý thông báo.

Bestrastnov bước vào. Andropov ngược mắt lên trên cặp kính, từ sau bàn đứng đây. Cử động có vẻ nặng nhọc nhưng ông cố không biểu hiện ra bên ngoài. Bestrastnov biết Andropov bị đau thận. Nói chung trong uỷ ban chuyện này không giấu được ai. Andropov không than phiền nhưng cũng không giấu bệnh tật của mình. Cái bắt tay của ông mạnh mẽ, ánh mắt nhìn chăm chú thoáng chút hài hước. Sau khi Andropov mất, người ta viết về ông rất nhiều. Ban đầu họ ca ngợi trí tuệ, khả năng làm việc, sự thông thái của ông, thậm chí còn dựng phim về ông, nhưng sau đó lại thi nhau bôi nhọ, gán cho ông đủ thứ tội lỗi. Bestrastnov đã đọc, đã xem tất cả và không thấy ngạc nhiên. Điều này là một nét truyền thống ở nước Nga: Bọn nịnh bợ thường có thói ưa giày xéo nấm mồ của người hôm qua còn là ông chủ của chúng. Không có ai trong số những người làm phim và viết về Andropov quen biết riêng và hiểu rõ Andropov là ai, là người thế nào? Còn riêng Bestrastnov, ông có biết không? Ông có biết. Ông biết Andropov từ khi còn là chàng trai Alioska Bestrastnov nhìn thấy trên lễ đài đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Moscow bí thư tỉnh đoàn Iaroxlav – Iura Andropov. Số phận sau đó đã bao lần đưa họ đến gần nhau rồi lại chia xa. Và lúc này họ lại ở bên nhau. Chính vì vậy Bestrastnov biết rất rõ có nhiều điều người ta viết về Andropov chỉ là những chuyện vớ vẩn bịa đặt.

- Chào anh Alecxei – chủ tịch KGB gạt đầu chỉ ghế bành cạnh chiếc bàn nhỏ để sách báo – mời ngồi. Chúng ta uống gì chứ nhỉ?

- Nếu được quyền chọn – Bestrastnov nhếch mép – xin cho một li cô nhắc, thưa đồng chí Iuri Valadimirovich.

Đôi mắt Andropov sau cặp kính sáng lên hóm hỉnh. Có thể cảm người khác nhưng với Bestrastnov thì không. Bestrastnov là người được cả cơ quan yêu mến, một người vui nhộn, đầu trò không thể thiếu trong các buổi liên hoan. Chẳng hạn như trong buổi lễ mừng thọ Xemen Kuzmich Svigun, người phó thứ nhất của Andropov. Ban đầu không khí buồn bã đến chết người. Mọi người ngồi sau bàn thẳng đơ rất nghiêm chỉnh cứ như trong buổi họp giao ban của KGB hay trong buổi lễ viếng tang. Thế mà

Bestrastnov xoay chuyển được. Ông đã khuấy động ngay cả người được mừng thọ; ông này sau một li rượu đã bắt đầu gà gât... Andropov ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh:

- Quyền thì có đấy – Alecxei ạ, nhưng chọn thì không. Hoặc là trà không hoặc là trà với sữa.

- Có thể thôi à? – Bestrastnov ngạc nhiên. Andropov giơ tay, người ta dọn trà đặc. Nhưng đã đến lúc bắt tay vào công việc và Andropov lại trở lại là đồng chí Andropov, chủ tịch KGB, Ủy viên Bộ Chính trị và Bestrastnov là cấp dưới của ông, cục trưởng Cục VII. Chủ tịch KGB nói:

- Chuyện là thế này, Alecxei Ditrievich, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta không dễ dàng... Cần xây dựng một đơn vị mới...

“Mới thì mới chứ sao!” – Bestrastnov nghĩ thầm. Thời gian này KGB đã lập mới không ít đơn vị, cả tạm, cả lâu dài để thực hiện những nhiệm vụ riêng biệt nào đó. Có gì lạ đâu! Andropov ngừng lời giây lát, đưa mắt nhìn Bestrastnov vẻ dò hỏi. Bestrastnov chờ đợi.

- Một đơn vị đặc biệt. Một đội “commando” (Commando: Đội biệt kích) kiểu Xô Viết. Anh thử đoán xem để làm gì!

- Nhiệm vụ có thể đủ loại...

- Tạm thời chỉ có một nhiệm vụ: Chống khủng bố. Nhìn về toàn cảnh dường như có một vòng xoáy mới bắt đầu: Cướp máy bay, giết con tin, tấn công cướp bóc. Thử nhớ lại vụ Munich, lần Thế Vận hội Olympic ấy, anh cũng biết rõ chuyện này không kém gì tôi. Hãy xem nhóm “Tháng Chín Đen” đã gây ra cái gì: Một vụ thảm sát thật sự. Còn cái cơ quan cảnh sát nức tiếng ở đó lại chẳng làm được việc gì cả. Chúng ta đâu có phải là đang sống trên hành tinh khác? Chúng ta đã làm gì để chống lại bọn kẻ cướp ấy?

Bestrastnov muốn trả lời nhưng Andropov gạt đi:

- Tôi biết anh định nói gì rồi. Khi có vụ “nóng” xảy ra chúng ta liền triệu tập các chiến sĩ – cán bộ tác chiến giỏi nhất. Chúng ta có các vận động viên và các xạ thủ. Có đấy nhưng liệu họ có biết cách tiếp cận một chiếc máy

bay và lọt vào trong không? Để giải cứu được con tin, tiêu diệt bọn khủng bố, còn bản thân mình vẫn sống không? Thế nào?

Bestrastnov im lặng. Chủ tịch Ủy ban đã nói rõ chuyện. Bản thân Bestrastnov cũng đã nghĩ đến việc này. Mà đâu chỉ có chuyện máy bay, nếu bọn khủng bố chiếm một toà nhà thì tấn công bọn chúng ra sao đây? Và tàu thủy, tàu hoả? Lạy Chúa vì những điều đó vẫn chưa xảy ra. Nhưng lấy gì đảm bảo rằng chúng ta sẽ tiếp tục sống yên bình được mãi.

- Tôi hỏi lại anh một lần nữa, chúng ta đã có gì để chống lại bọn chúng? – Andropov nhìn xoáy vào mặt Bestrastnov, rồi không đợi mà tự trả lời – Chưa có, Alecxei thân mến của tôi ạ, chưa có gì cả. Thế đấy, anh biết không, chưa có gì ngay cả ở mức nghiệp dư, bán chuyên nghiệp. Mà chúng ta thì cần một đội ngũ chuyên nghiệp cao cấp. Tôi muốn nói cao cấp nhất...

Ông đứng dậy lấy ở trên bàn làm việc một cuốn tạp chí rõ ràng đã được để từ trước.

- Anh xem đi, đây là các cán bộ ở Tổng cục I mang sang theo đề nghị của tôi.

Trên trang tạp chí mở sẵn Bestrastnov nhìn thấy tấm ảnh lớn: Những chàng trai cao to lực lưỡng như vệ sĩ mặc quân phục nguy trang loang lổ. Họ ngồi trên đầu thùng một chiếc Mercedes đen, chân vắt chữ ngũ. Những nắm tay to đặt trên đầu gối. Họ mỉm cười đầy tự tin.

- Thế nào, Alecxei Dmitrievich, liệu có phải là thủ đoạn tuyên truyền của bọn tư sản không? – Andropov cười. Bestrastnov lắc đầu – Phải đấy! Đây là đơn vị tinh nhuệ GSG-9 của Tây Đức. Họ chuyên giải quyết những vụ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng như giết người, bắt cóc con tin, ăn cướp, trấn lọt. Tóm lại là một đội “commando” được huấn luyện tốt.

Andropov tháo kính, đưa cuốn tạp chí sát mặt, căng mắt nhìn thân hình những người lính GSG-9. Sau đó ông đóng mạnh cuốn tạp chí lại ném lên bàn.

- Còn chúng ta thì sao? Kém hơn à? Không kiếm được những chàng trai thực thụ à? Kiếm được. Nói tóm lại là như vậy, Alecxei ạ, Tổng cục I sẽ

giúp. Họ sẽ cho anh một số tài liệu nước ngoài. Đọc đi, suy nghĩ đi. Trước mắt chúng ta sẽ thành lập một nhóm, phát triển các đội “commandos” của mình.

Bestrastnov bắt tay vào thực hiện mệnh lệnh của chủ tịch KGB. Ông tìm được một ít tài liệu. Thực ra, cả ở Tổng cục I những tài liệu như thế này không có nhiều. Ông đọc và thầm tính toán. Đặc biệt là đừng nôn nóng, công việc mới mẻ, kinh nghiệm thực tế lại chẳng có gì. Bestrastnov có cảm giác cấp trên sẽ không bổ sung biên chế cho các “commandos”, tiền nong cũng vậy. Nói chung, công việc rất đau đầu. Nhưng Andropov đã sớm hỏi thăm đến nhiệm vụ mà ông giao phó. Cục trưởng Cục VII chẳng có gì để báo cáo ngoài những câu chung chung: “Chúng tôi vẫn đang nghiên cứu”, “đang tiến hành”. Cặp kính của chủ tịch uỷ ban loé lên vẻ hoàn toàn khác lạ.

... Ngày hôm sau thiếu tá Robert Petrovich Ivon được bổ nhiệm tạm thời làm trưởng nhóm.

- Hãy lấy chỉ huy đội trong đám biên phòng, Andropov khuyên – Thử chọn Bubenin ở đảo Daman xem. Một anh hùng, một chàng trai dạn dày, dũng cảm đấy...

Bestrastnov gọi điện thoại nhắc lại câu chuyện với Andropov cho tướng Matroxov, Tư lệnh bộ đội biên phòng. Ông ta đồng ý:

- Được, nếu lấy anh ta làm chỉ huy thì chúng tôi sẽ đồng ý.

Bubenin bay về. Người ta giải thích cho anh về đội đặc nhiệm, về nhiệm vụ, mục tiêu của nó. Người ta cũng kiểm tra chàng sĩ quan biên phòng. Một sĩ quan chiến đấu thực sự, đã được tặng ngôi sao Anh hùng – thời đó là của hiếm. Cả Liên Xô biết tên, mà đâu chỉ Liên Xô, thực ra là cả thế giới. Ảnh các anh hùng biên phòng trên đảo Daman đã xuất hiện trên rất nhiều báo và tạp chí của hành tinh. Bản thân Bubenin lúc đầu còn ngần ngại, sau cũng đồng ý. Một quân nhân thực thụ có nghĩa là phải chấp hành mệnh lệnh. Thực ra mấy năm sau anh cũng viết báo cáo xin trở lại biên giới. Làm thế nào được, đây cũng như trong tình yêu vậy, không thể ép duyên. Vào đội

đặc nhiệm không thể là chuyện cưỡng ép. Đội sẽ như hòn nam châm tự hút mọi người đến với mình. Có rất nhiều thanh niên muốn được chiến đấu.

Cuối cùng, biên chế của đội đã được duyệt, việc tuyển chọn bắt đầu. Bestrastnov báo cáo điều đó cho chủ tịch KGB. Andropov rất hài lòng. Ông tin tưởng đội đặc nhiệm ra đời sẽ bảo vệ nhân dân trước bệnh dịch hạch đáng sợ của thế kỷ XX là chủ nghĩa khủng bố. Ngày hôm đó, sau khi báo cáo với Andropov, chuẩn bị ra về Bestrastnov đặt vấn đề: Đặt tên gì cho đội vậy?

- Tên à? – Andropov hỏi lại – Gọi gì không quan trọng. Quan trọng ở chỗ nó sẽ hoạt động như thế nào, cái đội đặc nhiệm của chúng ta ấy. Cứ đặt tên cho nó là đội “A”.

Thế là cái tên đó đã đi vào lịch sử KGB – đội đặc nhiệm siêu mật chống khủng bố “A”. Sau vụ chính biến tháng 8-1991, báo chí gọi nó là “Alfa”.

Trích hồ sơ “ALFA”

Chủ nghĩa khủng bố là một trong những tội ác ghê tởm đáng kinh sợ nhất chống lại toàn nhân loại. Brutus (Mark Juni, 85-42 trước CN, nhà độc tài trị vì đế chế La Mã thời cổ đại) ám sát Ceasar (102 hoặc 100-44 trước CN) – giết một kẻ độc tài. Ông ta có phải là một tên khủng bố không? Chắc chắn là như vậy. Nhưng kẻ giết người biết rằng hệ thống những giá trị tồn tại trong khuôn khổ cơ cấu chính trị của đế quốc La Mã sẽ biện minh cho ông ta. Vâng, chủ nghĩa khủng bố như một hiện tượng của đời sống con người đã được biết đến từ lâu. Ngay từ thế kỷ đầu tiên sau Công nguyên, ở xứ Judea đã tồn tại hoạt động băng nhóm bí mật mang tên “Xikari” (Xika: Nghĩa là dao găm hay đoản kiếm) chuyên giết những đại biểu quý tộc Do Thái hợp tác với người La Mã. Còn Thomas Aquinas (1224-1274: Nhà thần học và triết học kinh viện) và các linh mục Thiên Chúa giáo rao giảng ý tưởng phải giết những kẻ cầm quyền bị họ coi là thù địch với nhân dân. Thời Trung cổ, đại diện các giáo phái Hồi giáo trong cộng đồng dân cư Athena sát hại các tổng trấn và lãnh chúa. Đó cũng là thời kì nạn khủng bố chính trị hoành hành bởi những băng đảng bí mật ở Ấn Độ và Trung Quốc.

Năm 1848 nhà tư tưởng cấp tiến người Đức Charles Heinsen chứng minh rằng lệnh cấm giết người không thể đem ra áp dụng trong các cuộc tranh giành chính trị và việc sát hại hàng trăm, hàng nghìn người có thể được biện minh nếu xuất phát từ “lợi ích tối cao” của nhân loại. Heinsen về mặt nào đó có thể coi là người đặt nền móng cho học thuyết chủ nghĩa khủng bố hiện đại. Trong các tác phẩm của ông ta có thể tìm thấy không ít tư tưởng đồng điệu với những quan điểm ý thức hệ của chủ nghĩa khủng bố hiện đại. Ông ta cho rằng để chống lại sức mạnh và kỷ luật của một đội quân phản động cần phải sử dụng thứ vũ khí mà với nó một nhóm người nhỏ có thể gieo rắc sự hỗn loạn tột độ. Heinsen đặt hi vọng vào hơi độc, tên lửa và nhấn mạnh đến việc tìm kiếm những phương tiện giết người mới. Đó chính là thứ “triết học quả bom” xuất hiện vào thế kỷ XIX, mặc dù cội rễ của nó xuất phát từ sự biện minh cho hoạt động ám sát những kẻ độc tài trong lịch sử Hy Lạp cổ đại. Học thuyết “triết học quả bom” tiếp tục được phát triển

và mở rộng hơn trong “lí thuyết phá hoại” của Bacunin (Bacunin M.A. (1814-1876): Nhà cách mạng Nga, lí thuyết gia của chủ nghĩa vô chính phủ, nhà tư tưởng của phái dân túy cách mạng). Trong tác phẩm của mình ông này khẳng định ý tưởng thừa nhận chỉ một hành động – sự phá hoại, và đề nghị sử dụng chất độc, dao găm và dây thừng như những phương tiện đấu tranh. Các nhà cách mạng, theo Bacunin, cần như cầm đuốc trước tiếng rên rỉ của người bị giết hại, không chấp nhận bất cứ sự thoả hiệp nào. Ông ta nói mảnh đất Nga cần được rửa sạch bằng kiếm và lửa. Giáo điều “tuyên truyền bằng hành động” được những kẻ vô chính phủ giương lên những năm 70 của thế kỷ XIX. Bản chất của nó là không phải lời nói mà chỉ những hành động khủng bố mới có thể thức tỉnh quần chúng gây áp lực với chính phủ. Ý tưởng này sau đó cũng được Crototkin (Crototkin P.A (1842-1921): Nhà cách mạng Nga, lí thuyết gia của chủ nghĩa vô chính phủ, nhà tư tưởng của phái dân túy cách mạng) nêu ra khi khẳng định tư tưởng vô chính phủ là “sự kích động liên tục bằng lời lẽ hay văn bản, bằng dao, súng và thuốc nổ”.

Cuối thế kỷ XIX, vai trò đặc biệt trong việc tuyên truyền cho chủ nghĩa khủng bố ở châu Âu và Mỹ thuộc về Johann Most, người cổ súy cho việc sử dụng “các phương tiện dã man chống chế độ dã man”. Chủ nghĩa khủng bố trở thành hiện tượng thường ngày trong đời sống xã hội từ cuối thế kỷ XIX. Đại diện cho khuynh hướng này là các phần tử dân túy ở Nga, quốc gia cấp tiến ở Ireland, Macedonia, Serbia, vô chính phủ ở Pháp của thập kỷ 90, và các phong trào tương tự ở Italia, Tây Ban Nha và Mỹ. Trước đại chiến thế giới I, chủ nghĩa khủng bố được coi là công cụ của phe cánh tả. Nhưng sử dụng nó thực chất chỉ có những cá nhân không có cơ sở chính trị cũng như các phần tử quốc gia không thuộc phe cánh tả mang định hướng xã hội chủ nghĩa mà thôi. Chiến tranh kết thúc, phe cánh hữu, bọn quốc xã li khai và phát xít Italia, Đức, Pháp, hung, “Đội cận vệ sắt” ở Rumani lại vũ trang bằng chủ nghĩa khủng bố. Những vụ khủng bố lớn nhất thời kì đó là vụ giết hại Karl Liebknecht và Rosa Luxemburg (các lãnh tụ đảng Cộng sản Đức và Quốc tế cộng sản) năm 1919, vụ ám sát vua Nam Tư Alexander và thủ

tướng Barth của Pháp năm 1934. Nền tảng của các phong trào đó là những hệ tư tưởng khác nhau, nhưng thực tế thì những phe nhóm đó, dù thể này hay thể khác, đều tuân theo các luận điểm của học thuyết “triết học quả bom” hay “tuyên truyền bằng hành động”.

Bước vào thế kỷ XX bản chất của chủ nghĩa khủng bố không thay đổi. Hơn nữa chủ nghĩa khủng bố lúc này bao quát cả một phổ rộng các hiện tượng vô cùng đa dạng: Từ ám sát chính trị đến thảm sát hàng loạt dân lành trong các cuộc nội chiến. Nếu đối với các nhà dân túy Nga, các chiến sĩ của phong trào “Một tháng Ba”, các đảng viên xã hội cánh tả Nga, việc thực hiện các hành động khủng bố được coi là hành động tự nguyện hi sinh, tự sát vì lợi ích của xã hội thì đối với các phần tử của “Lữ đoàn đỏ” lại là hành vi tự khẳng định. Hiện nay chủ nghĩa khủng bố dù “đỏ” hay “đen”, phát xít hay phát xít mới đều không khác nhau là mấy và có rất ít điểm chung với các hành động khủng bố do những người dân túy Nga thực hiện. Đó là vì chủ nghĩa khủng bố hiện nay chỉ có một mục tiêu dẫn dắt là cướp chính quyền. Không hề có chút gì là vì “lợi ích xã hội”.

Trong thế kỷ XX chủ nghĩa khủng bố được nâng lên cấp độ nhà nước. Điều này trước đây nhân loại chưa từng chứng kiến. Nhà nước khủng bố “đàn áp” công dân của mình bằng sự vô pháp luật trong nước, khiến họ luôn cảm thấy yếu ớt và bất lực. Nhà nước đó cũng không thay đổi hành vi cư xử cả ở ngoài biên giới của nó và trong cộng đồng quốc tế. Nước Đức phát xít đã chà đạp Ba lan ngay trước mắt mọi người. Đó là bài học cho cả châu Âu và thế giới. Mĩa mai thay nhiều quốc gia đã vội vã biểu lộ lòng trung thành của mình đối với “nhà nước láng giềng – kẻ cướp” ấy! Làm thế nào được, nếu tên kẻ cướp quá mạnh?

Ngày nay truyền thống kẻ cướp ấy đã phát huy sức mạnh ở nhiều khu vực Liên Xô cũ. Khuynh hướng dùng vũ lực đoạt cho mình, dù là với mục đích cao quý đến mấy, cũng sẽ khiến nảy những chồi độc trên cái cây chủ nghĩa khủng bố nhà nước. Và điều đáng sợ nhất là những chồi độc đó đang lớn nhanh Armenia, Azerbaizan, Osetia, Moldova đã bị kéo vào cuộc chiến. Thịnh thoảng đâu đó lại vang lên những lời chỉ trích và đe dọa lẫn nhau ở

cấp độ chính phủ và nhà nước. Chủ nghĩa khủng bố mang nhiều bộ mặt. Liên bang Xô Viết – “cường quốc hạt nhân” lớn nhất thế giới sụp đổ khiến vấn đề càng trở nên nóng bỏng hơn bởi sự thất thoát vũ khí hạt nhân. Điều này đồng nghĩa với khả năng tiềm tàng của khủng bố hạt nhân. Cần phải nói thêm là bọn khủng bố hiện nay không chỉ là những kẻ nghiệp dư ném bom tự tạo vào đám đông, mà là bọn được huấn luyện tốt, trình độ chuyên nghiệp rất cao.

Gần đây, trong các vụ khủng bố, những ứng dụng khoa học và kỹ thuật quân sự mới nhất như máy bay phản lực, liên lạc vệ tinh, tên lửa có đầu dẫn hồng ngoại đã được sử dụng. Sau đó sẽ là gì nữa đây? Vũ khí hạt nhân, sinh học, hoá học chẳng? Hãy cứ để cho ai đó mỉm cười giấu cợt cho rằng đó chỉ là sự lo sợ hão huyền? Ngay từ thời tự xưng là các chiến sĩ xung kích của Baader Meinhoff, bọn khủng bố đã nuôi mộng hoặc ăn cắp hoặc là chế tạo bom nguyên tử. Ở Mỹ, qua tìm hiểu tài liệu của một đơn vị đặc nhiệm chống khủng bố hạt nhân, từ mấy năm trước đây người ta đã nhận thấy với mấy chuyên gia am hiểu công việc thì một nhóm khu vực hoàn toàn có thể chế tạo được một cơ cấu hạt nhân đơn giản (mặc dù công việc có thể gặp không ít khó khăn).

Tiện thể cũng phải nói là năm 1975 thành phố New York đã trải qua những giây phút kinh hoàng trước mối đe dọa hạt nhân khi chính quyền thành phố nhận được lời cảnh báo nặc danh viết: “Chúng tôi đã thiết kế và chế tạo được một quả bom nguyên tử. Hiện nó được đặt tại một địa điểm bí mật ở trên đảo Manhattan. Bom sẽ nổ lúc 6 giờ chiều nếu yêu cầu sau không được thực hiện: Nộp 30 triệu đôla tiền mặt, mệnh giá nhỏ, tiền không bị đánh dấu và thuộc các seri khác nhau”. Mảnh giấy đó có thể được coi là trò đùa nếu không kèm theo một bản vẽ mà người vẽ rõ ràng là nắm rất vững vật lý hạt nhân. Ổn trời là không có ai đến lấy bọc tiền giả đặt ở điểm hẹn quy định.

Nhưng câu chuyện trên khiến người ta thấy hết sức lo lắng. Tại Mỹ đã có hơn tám mươi lần xuất hiện những lời đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, mặc dù đa số trường hợp chỉ là báo động giả. Vài năm trước đây tờ Washington

Post cùng hãng truyền hình ABC tiến hành một cuộc điều tra xã hội nhằm xác định điều nào dưới đây được dư luận đánh giá là hiểm họa lớn đối với nước Mỹ: Sức mạnh quân sự của Liên Xô hay chủ nghĩa khủng bố được Liban, Iraq, Iran hậu thuẫn? Chỉ có 15% người Mỹ cho rằng đó là sức mạnh quân sự của Liên Xô, 82% người cho rằng chủ nghĩa khủng bố mới là mối đe dọa chính đối với an ninh của đất nước.

Nói về hoạ khủng bố hạt nhân, chúng ta không thể không nhớ đến các mục tiêu xa của nhà độc tài Uganda Idi Amin. Ông ta chỉ đạo triển khai một âm mưu hạt nhân bí mật mang tên “Chiến dịch Poker” với dự kiến chế tạo những quả bom hạt nhân cỡ nhỏ có thể đặt gọn trong chiếc vali bình thường để qua tay nhân viên ngoại giao – sát thủ có thể chuyển tới các đại sứ quán Uganda trên khắp thế giới. Tất nhiên để chế tạo được những quả bom nguyên tử mini ấy cần phải có những chuyên gia cực kì am hiểu khoa học và kỹ thuật. Điều này nằm ngoài khả năng của chính quyền Amin. Người ta chỉ biết rằng nhà độc tài đã cố gắng tìm kiếm họ. Chuyện đó xảy ra cách đây chưa lâu vào năm 1979. Sau khi chế độ Amin sụp đổ các tài liệu bị phát hiện ở Uganda được công bố đã khiến cả thế giới biết đến những kế hoạch tội ác của kẻ điên cuồng ấy.

Đương nhiên, khủng bố hạt nhân không phải là phát kiến duy nhất của thế kỷ XX. Các nhà bác học đã cảnh báo về sự xuất hiện trong thời gian tới những vụ khủng bố sinh thái. Các phong trào “xanh” đủ loại đang trên bờ tuyệt vọng; điều đó có thể đẩy họ tới hành động khủng bố vì họ không có các phương tiện hữu hiệu được thể chế nhà nước chấp nhận để gây tác động với chính phủ và nghị viện và không có cách nào khác để buộc chính phủ chú ý và cân nhắc đến vai trò của họ. Khó nói trước được khủng bố “xanh” sẽ mang hình thức nào, sẽ vũ trang bằng phương tiện nào, nhưng sự xuất hiện của nó trong cuộc sống thực tại của chúng ta là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Nếu những tên tội phạm hạt nhân luôn mơ có một trái bom và đe dọa bằng thứ vũ khí tưởng tượng, còn nạn khủng bố “xanh” mới hiện diện trong dự đoán của các chuyên gia thì đám không tặc đã hoạt động từ lâu. Cách

thức của chúng ngày càng tinh vi, có tính toán và thành thạo hơn. Theo dự báo của các chuyên gia trong Tổ chức An toàn Hàng không thế giới, sắp tới nạn khủng bố không tặc sẽ trở thành một tai họa thực sự. Một số chuyên gia có cái nhìn bi quan nhất (hay có thể là tỉnh táo nhất?) cho rằng, sắp tới ngành vận tải hành khách hàng không sẽ trải qua một thời kì vô cùng khó khăn. Hàng không quốc gia Nga sẽ không phải là ngoại lệ Hàng chục vụ cướp máy bay chính là lời khẳng định hùng hồn nhất. Những vụ tấn công máy bay dân dụng cũng như các phương tiện vận tải khác để chiếm đoạt chúng, đưa ra nước ngoài hoặc phá hủy đã trở thành những hình thức phổ biến và nguy hiểm nhất của chủ nghĩa khủng bố ở thời điểm này.

Cuối cùng lệnh thành lập đội đặc nhiệm đã được kí duyệt. Ban chỉ huy được chỉ định. Công việc chủ yếu cần làm trước mắt là tuyển người. Bestrastnov và ban chỉ huy đội hiểu rằng: Các phương pháp tuyển chọn người truyền thống vẫn được áp dụng ở KGB không thích hợp cho việc này. Đội là đơn vị đặc biệt độc nhất nên cách tuyển người cũng phải khác biệt và độc đáo. Nói thì dễ, nhưng cụ thể thì chàng thiếu tá Bubenin, nguyên đồn trưởng một đồn biên phòng và chàng phó chỉ huy đội Von có thể đề xuất được điều gì cụ thể đây? Thực tế là cả hai người chưa bao giờ làm một công việc nào tương tự như vậy. Kinh nghiệm ở đây chỉ là số không. Mà cũng chẳng biết học hỏi ở đâu. Thiếu tá Bubenin không thể có được điều kiện giống như Becvit – người tổ chức và chỉ huy đội đặc nhiệm “Delta” của Mỹ; ông này được cử sang thực tập ở một đơn vị trong lực lượng đặc nhiệm SAS của Anh học hỏi những kinh nghiệm tốt nhất để áp dụng tại đất nước mình. Thiếu tá Bubenin thì thậm chí không thể ra khỏi Moxcva. Andropov tuy cho phép chọn người trong biên chế của toàn bộ ủy ban an ninh, nhưng một trong những điều kiện bắt buộc đối với chiến sĩ tương lai của đội đặc nhiệm là hộ khẩu Moxcva. Đại tá Charles Becvit đã viết về việc chọn lựa người gia nhập đội “Delta” như sau: “Để tìm được những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, các sĩ quan chúng tôi đã đi gần khắp mọi miền đất nước. Họ đã đến Benning và Hude, Leonardwood và Carson, Bellvaar, Stuard và Teevens. Họ không bỏ qua ngay một đồn binh nhỏ nhất. Hai lần chúng tôi

đã đến tập đoàn quân đóng ở châu Âu. Một công việc nặng nhọc khủng khiếp vì chúng tôi phải đi tìm những người đáng tin cậy nhất”. Chúng tôi cũng đi tìm những người đáng tin cậy nhất cho đội đặc nhiệm “A”. Việc chọn lựa tuy vậy vẫn tiến hành trong một phạm vi khá rộng. Dù có một số quy định hạn chế, tiểu ban tuyển người vẫn có khả năng chọn cho mình những cá nhân ưu tú nhất trong số hàng ngàn nhân viên KGB. Chúng tôi cũng không quên nhắc lại rằng đội đặc nhiệm được thành lập vào năm 1974. Cho đến lúc này, Andropov đã đảm nhiệm cương vị của mình tám năm. Với thời gian đó ông kịp biến KGB từ một cơ quan bị thất sủng thời Khrutsov thành một tổ chức hùng mạnh, quyền thế. Một thực tế không thể bác bỏ là các sĩ quan an ninh có vị trí đặc biệt trong thể chế nhà nước: Họ hưởng lương cao hơn nhiều, có nhiều ưu đãi, những thứ mà ít ai dám mơ, kể cả đối với cán bộ các Viện Công tố, nhân viên Bộ Nội vụ và thậm chí so với quân nhân là những người thuộc một thiết chế lớn và có nhiều ảnh hưởng.

Dù giờ đây người ta có nói gì đi nữa về KGB trong những năm 70, thì được phục vụ ở đó vẫn cứ là rất có thể diện. Người ta cố gắng che giấu chức năng đàn áp của nó và thanh niên thường được hứa hẹn một công việc lãng mạn và thú vị. Vì vậy công bằng cần phải nói khiếm khuyết, nhược điểm ở những người mong muốn trở thành nhân viên ủy ban an ninh quốc gia là không được phép có. Và tập hợp vào đây không thể là những kẻ tồi tệ. Hiện nay có một dư luận rất phổ biến được sự tán đồng và thổi phồng của một số các phương tiện thông tin đại chúng cho rằng hình như KGB bổ sung vào đội ngũ của mình cả những kẻ xấu xa, bị ép buộc làm cho ủy ban vì sợ hãi, những tên du côn chỉ giỏi đánh đấm đủ loại. Một ý kiến ngây ngô nếu xét theo quan điểm nghề nghiệp. Dân đánh đấm cần ở những nơi nào mà cần có họ, nghĩa là ở ngoài cơ quan này. Còn trong biên chế chỉ có những cán bộ có trình độ, có giáo dục, với các đầu biết nghĩ và không thể là kẻ ngu đần. Và nếu như vào thời đó các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, các trường đại học đã giới thiệu những nhân viên ưu tú nhất của mình cho lực lượng công an thì đối với KGB còn hơn thế. Người vào đây phải là có khả

năng tuyệt vời. Còn sau đó có thể năng lực và trí tuệ của những chuyên gia đó được dùng đôi khi cho những công việc không thật là đẹp lắm thì lại là chuyện khác. Còn trong trường hợp này, với đội đặc nhiệm “A”, năng lực và trí tuệ của họ được sử dụng để đấu tranh với nạn khủng bố.

Bubenin khác với Charles Becvit, không có khả năng tiến hành phân tích dữ liệu máy tính của những ứng cử viên được đề cử, và anh buộc phải dựa vào kinh nghiệm của các cán bộ tổ chức trong ủy ban, và nghe thì hơi lạ, vào sự quen biết. Nhiều người được chọn vào đội đặc nhiệm nhờ sự tiến cử của thủ trưởng đơn vị – những người đã có thâm niên phục vụ lâu năm ở Cục VII và hiểu tương đối rõ năng lực phẩm chất những nhân viên trong cục của mình. Bất kì ai muốn “nâng đỡ người thân”, như một nhân vật văn học thường nói, đều hiểu rằng anh ta sẽ phải kề vai sát cánh cùng “người thân” đó dưới làn đạn của bọn khủng bố. Ai chẳng quý sinh mạng của mình? Và còn điều thứ hai là đội đặc nhiệm “A” chắc gì đã là “nơi ấm thân”. Những căng thẳng thể lực, công việc thường xuyên nặng nhọc và cuối con đường công danh, như Vuxoski thường hát, là “lưỡi rìu trên đoạn đầu dài”. Do vậy lối tuyển chọn “tiêu cực” ở đây là không thể có.

Khi thành lập đội đặc nhiệm “Delta”, có lần Charles Becvit viết thông báo: “Cần những người tình nguyện gia nhập “Delta”. Đảm bảo sẽ có huân chương, quan tài và hoặc cái này, hoặc cái kia”. Chúng tôi cũng đưa ra đề nghị tương tự như thế cho các chiến sĩ và chỉ huy đội đặc nhiệm “A”. Họ tất nhiên cũng cố để có những đặc quyền ưu đãi nào đó, nhưng chúng quá nhỏ nhoi, không thể coi là điều kiện hấp dẫn đối với kẻ hám thích quyền lợi vật chất. Gia nhập đội là những con người dũng cảm, sẵn sàng hi sinh thân mình không vì tiền mà vì lí tưởng, vì muốn cứu người khác. Sau này, qua năm tháng, ý nghĩ về sự xả thân giải cứu con tin đã trở thành một trong những điều chủ yếu và biến thành một thực tế kinh khủng. Nhưng khi Becvit hứa sẽ đem lại quan tài cho những người tình nguyện gia nhập vào đội “Delta”, ông cũng biết rõ nếu điều bất hạnh xảy ra, gia đình người hi sinh sẽ được đảm bảo mọi mặt, còn nếu bị thương hoặc tàn phế, thương binh sẽ được nhận lương hưu đảm bảo cuộc sống xứng đáng.

Còn ở Nga? Chiến sĩ đội đặc nhiệm “A” sẽ ra sao nếu chấm dứt cuộc đời phục vụ là một kẻ thương tật? Có duy nhất một khả năng: Anh sẽ được cấp đồng lương hưu còm cõi chỉ đảm bảo cho bản thân và gia đình mình một cuộc sống khốn khổ. Đội trong thực tế đã phải đối mặt với vấn đề đó năm 1979. Sau cuộc tấn công vào dinh của tổng thống Amin ở Afghanistan, một số chiến sĩ bị thương nặng. May mắn cục trưởng Cục VII Bestrastnov là người từng tham gia chiến đấu, có tấm lòng nhân hậu. Ông đã đứng ra bảo vệ, vận động cho các thương binh trước Andropov. Vì vậy những người đó được giữ lại trong biên chế cán bộ của KGB. Một số người nay vẫn đang còn phục vụ; vốn kinh nghiệm phong phú của họ còn cần thiết với nhiều người. Nhưng nếu một người khác ở vào cương vị của Bestrastnov lúc đó thì chắc chắn các thương binh này sẽ lâm vào hoàn cảnh như hàng trăm cựu chiến binh đã từng chiến đấu ở Afghanistan như họ: Về hưu, chuyển sang ngạch dự bị, và sống với đồng lương hưu còm cõi. Chưa có một văn bản pháp luật nào được ban hành xem xét cho họ được tiếp tục ở lại vị trí công tác. Tình cảnh đối với gia đình các liệt sĩ còn tệ hơn. Ở Afghanistan đội đặc nhiệm “A” bị mất hai chiến sĩ. Ngay trong “thời bình” công việc của chiến sĩ đặc nhiệm Alfa thường xuyên gắn với mọi hiểm nguy và chúng tôi phải cay đắng thừa nhận sự tổn thất về con người là khả năng hoàn toàn có thể bởi viên đạn của kẻ khủng bố chẳng khác gì viên đạn của một tên lính đối phương trên chiến trường. Rất tiếc vấn đề nhạy cảm và phức tạp này không được xem xét ngay từ ngày đầu thành lập đơn vị đặc nhiệm để quy định quyền lợi của họ. Tuy vậy, nói thực ra, phán xét là điều không dễ nếu biết được đơn vị đặc nhiệm đã được thành lập trong hoàn cảnh như thế nào. Bàn luận khi chuyện đã xảy ra thì ai mà chả thông minh. Mikhail Mikhailovich Romanov thừa nhận với tôi rằng lúc đó họ đã thử xem xét, dự kiến quyền lợi cho chiến sĩ đơn vị đặc nhiệm, xin mức lương cao hơn bằng cách tính niên hạn phục vụ ưu tiên hơn – tăng gấp rưỡi so với thông thường. Để hiểu chuyện đó mất công như thế nào ta phải quay về thời kì đó. Với hoàn cảnh thời ấy không thể trông đợi hơn được. Các thành viên của đội cũng không mong hơn vì nghĩ như vậy đã đủ lắm rồi. Điều quan trọng là công việc sắp tới. Họ muốn một công việc hào hứng, một cuộc sống chiến đấu thực sự.

Tiểu ban tuyển chọn chỉ nói với trung úy Anatoli Xavelev duy nhất một điều là công việc đề nghị với anh ở đội đặc nhiệm “A” sẽ thú vị hơn và nói thêm, tất nhiên sẽ nguy hiểm hơn. Nhưng điều đó chẳng nghĩa lý gì và Anatoli đồng ý ngay.

Các chiến sĩ gia nhập đơn vị đặc nhiệm là ai? Trước tiên đó là những vận động viên. Đơn vị được thành lập hoàn toàn từ nhân viên KGB được huấn luyện thể lực tốt, có trình độ nghiệp vụ cao. Tất nhiên toàn bộ sĩ quan và hạ sĩ quan đều có học vấn đại học hoặc trung cấp về chuyên môn. Charles Becvit viết trong hồi kí rằng ông thực sự bị “sốc” khi kiểm tra trình độ của các ứng cử viên đội “Delta”. Với những câu hỏi dạng: “Anh nghĩ thế nào về sự bất đồng giữa tổng thống Truman và đại tướng Mac Arthur trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, ai đúng và vì sao?” ông thường nhận được cái im lặng nặng nề thay cho câu trả lời. Còn các chiến sĩ của chúng ta thì không cần phải kiểm tra. Về mặt lý thuyết họ đã được đào tạo cẩn thận. Ví dụ Valeri Emursev gia nhập đơn vị sau khi đã tốt nghiệp trường Cao đẳng Nghiệp vụ KGB và có bằng luật. Anatoli Xavelev tốt nghiệp trường Trung cấp Kỹ thuật Hàng không và Đại học Sư phạm. Ban chỉ huy quan tâm hơn đến các bài kiểm tra thể lực. Do vậy thành phần đội đặc nhiệm “A” chủ yếu gồm các vận động viên cấp 1, kiện tướng thể thao, các nhà vô địch từ các Cục thuộc KGB Moxcva, thậm chí cả các nhà vô địch quốc gia. Chẳng hạn kiện tướng thể thao Gleb Tolxticov, nhân viên đội đặc nhiệm “A” từng đoạt ngôi vô địch quốc gia môn quyền Anh, thành viên đội tuyển thi đấu trong Thế Vận hội Olympic. Tuy việc rèn luyện thể lực, hoặc các môn chuyên biệt khác như tập bắn bằng mọi loại vũ khí, lái ô tô hoặc xe bọc thép có tầm quan trọng đặc biệt, nhưng tiêu chuẩn hàng đầu để tuyển người vào đội đặc nhiệm lại là “cái đầu trên cổ”. Thuật ngữ nghe có vẻ đùa bỡn này là tiêu chuẩn quyết định. Điều đó khẳng định sự cần thiết của khả năng tư duy linh hoạt, quyết định nhanh, không sai lầm, và hành động chính xác để thực hiện chúng ở mỗi chiến sĩ đặc nhiệm. Dần dần đội cũng có những đảm bảo y tế và tâm lý, các kế hoạch của riêng mình với sự nghiên cứu và áp dụng kinh nghiệm của nước ngoài nhưng dù có sự chỉ đạo thế nào, dù các đội viên có

được đào tạo thành các chuyên gia gì đi nữa, bước vào chiến dịch anh vẫn luôn một mình đối mặt với bọn tội phạm. Và thường là khi ấy cả người chỉ huy lẫn đồng đội dày dạn kinh nghiệm cũng khó giúp được gì.

Năm 1986, tại thành phố Upha, những tên tội phạm có vũ khí đã cướp một chiếc máy bay TU-134 với bảy mươi sáu hành khách trong khoang. Bọn khủng bố là hai quân nhân. Một vụ tương tự xảy ra cách đó không lâu ở Xarapul thuộc nước Cộng hòa Xô Viết Tự trị Udmurt. Khi đó người ta tương đối dễ dàng khống chế bọn tội phạm khoác áo lính. Nhưng cuộc đời vốn nhiều bất ngờ. Giờ đây chúng không đơn giản là những thanh niên mặc áo lính và không tình cờ đi cướp máy bay. Chúng là “chuyên gia” thực thụ, đã phục vụ trong nhóm chống khủng bố của một đơn vị công an, đã được huấn luyện đặc biệt, hiểu rõ cơ cấu máy bay, biết tường tận cửa vào, cửa ra, biết rõ từng khoang, kể cả khoang nhỏ nhất. Chúng dễ dàng khống chế trên thực tế mọi hướng đột nhập vào bên trong chiếc máy bay chở khách và có trong tay những vũ khí hỏa lực mạnh như súng máy và tiểu liên. Bọn chúng gần như bất khả xâm phạm. Tình huống đó là “ngoài giáo án” theo cách nói thông thường. Hãy nghĩ đi, đội đặc nhiệm “A”, hãy nghĩ đi. Nhân đây cũng cần nói rằng suốt thời gian hoạt động của đội thực tế chưa hề có tình huống nào nằm trong giáo án. Cuộc sống đảo lộn tất cả những kế hoạch soạn thảo tỉ mỉ nhất ngay từ phút đầu của chiến dịch. Năm 1990 ở Xukhumi, trong chiến dịch đoạt lại một phòng biệt giam bị bọn tội phạm chiếm giữ, chiếc xe bus minh hiệu RAF mà bọn khủng bố ẩn trên đó lẽ ra phải dừng lại ngay lập tức sau tiếng nổ. Toàn bộ chiến dịch được tính toán dựa theo trên “nước đi” đó, nhưng chiếc RAF lại trượt thêm quãng đường khoảng 25 m. Mà mỗi giây, mỗi mét xe chạy thêm có thể phải trả giá bằng sinh mạng con người. Vậy đây, hãy suy nghĩ đi, đội đặc nhiệm “A”, hãy nghĩ và hành động thật chính xác không được sai lầm. Nhưng than ôi, vẫn có những sai lầm. Ngày 8 tháng 3 năm 1988 tại Leningrad, người nhà Oveskin cướp chiếc máy bay TU-134 trên tuyến bay Irkut – Kurgan – Leningrad. Những tin báo ban đầu về mặt đất cho các chỉ huy KGB và Sở Công an ở địa phương có vẻ không đáng ngại. Một phụ nữ với lũ trẻ con, một thiếu niên ôm khẩu súng cửa nòng, một trái bom có vẻ là giả... Khi cuộc thương lượng bế tắc người ta quyết định tấn công. Bằng lực lượng nào? Tất nhiên là lực lượng sẵn có. Cần gì đến đội Alfa? Người ta tự thu xếp được. Hành động của nhóm tấn

công hết sức không chuyên nghiệp, thiếu suy xét và vụng về... Điều đó nhắc chúng ta nhớ đến thuật ngữ “Alfa”: “cái đầu trên cổ”. Sự kiện bi thảm ở Leningrad khẳng định tính thiết yếu của điều kiện này. Cuộc tấn công khiến một số người chết và bị thương, chiếc máy bay cháy rụi. Báo chí Leningrad sau đó đã sôi nổi phân tích mọi mặt của sự kiện, cố tìm ra người có lỗi, và tìm kiếm câu trả lời cho các vấn đề đang được tất cả quan tâm: Tại sao lại xảy ra vụ đó, đâu là nguyên nhân thảm họa? Còn tôi cho rằng, ở đây không nên bàn đến các sai lầm cụ thể của ban chỉ huy chiến dịch hoặc trình độ kém cỏi của nhóm tấn công. Nguyên nhân ở chỗ khách Ngày nay một người nghiệp dư, dù tài ba nhất đi nữa, không thể đối chọi với bọn khủng bố. Không thể giải quyết những vấn đề như thế này ở trình độ kiêm nhiệm. Một người nếu theo đuổi cuộc chiến chống khủng bố phải dành trọn cuộc đời cho nó, phải là một nhà chuyên nghiệp. Bởi vì sai lầm của anh ta sẽ không thể bù đắp được bằng bất kì giá nào.

Khi tuyển lựa ba mươi chiến sĩ đầu tiên cho đội đặc nhiệm “A”, Bestrastnov chưa thể dự kiến, mà chỉ linh cảm rằng đội sẽ phải chuyên làm nhiệm vụ chống khủng bố. Vì vậy ông muốn tập hợp trong đội những người giỏi nhất trong số hàng vạn nhân viên KGB thời đó Ngày nay ta có thể nói chắc chắn rằng, ông và ban chỉ huy đội đã không mắc sai lầm khi tuyển người: Nhóm ba mươi người đầu tiên tập hợp được vào năm 1974 đã trở thành nòng cốt cho một đơn vị cơ động cực kì tinh nhuệ, có sức chiến đấu cao và khả năng (có thể nói mạnh dạn) hoàn thành mọi nhiệm vụ, kể cả những nhiệm vụ phức tạp nhất trong cuộc chiến chống khủng bố và tội phạm có tổ chức. Nhờ ý chí quyết tâm của chủ tịch KGB, đội đặc nhiệm “A” đã ra đời. Biên chế đội chỉ có ba mươi thành viên nhưng là những chiến binh thực thụ, những vận động viên thể thao sung sức, nghị lực và giàu tự tin. ở vị trí công tác cũ họ là những người ưu tú nhất. Còn ở đây mọi sự bắt đầu từ số không.

Mikhail Mikhailovich Romanov, đội phó đội đặc nhiệm “A” kể:

- Chúng tôi lúc đó sống như mấy hộ hàng nghèo vậy. Đội mới thành lập, tất nhiên là chưa có trụ sở. Người ta thu hẹp một ban, cố lắm mới sắp xếp

được. Kịp trực ngủ bằng giường xếp. Không có chỗ để vũ khí. Quy trình huấn luyện vì thế cũng bị hạn chế, cắt xén. Nhưng tập thể rất tốt, anh em đều là những chiến sĩ Trekis ưu tú, có kinh nghiệm sống.

Thế giới lúc đó đang bị xáo trộn bởi các tin khủng bố cướp máy bay, bắt cóc con tin. Cần tăng tốc. Robert Von, đồng nghiệp của tôi, lúc đó cũng là đội phó, một sĩ quan chuyên nghiệp. Anh nhận trách nhiệm soạn và triển khai giáo án huấn luyện, diễn tập và thao diễn thực địa, còn tôi chịu phần việc huấn luyện thể lực và các khoa mục chuyên môn. Một đội đặc nhiệm chống khủng bố mà không biết cách vô hiệu hóa bọn khủng bố và giải thoát con tin, dù ở trên máy bay, ở trong nhà hay tàu hỏa thì còn ra gì nữa. Đầu tiên phải lên mô hình giải thoát: Dự kiến vũ khí thích hợp, khí tài quang học và các khí cụ chiến đấu đặc biệt như vũ khí hóa học, thiết bị chiếu sáng, gây nổ. Tôi còn nhớ một trong những kế hoạch đầu tiên của chúng tôi là chế tạo “xe bus bẫy”. Chúng ta thấy là bọn khủng bố thường đòi đưa chúng ra sân bay bằng xe con hoặc xe bus. Tại sao không gây mê chúng trên đường đi nhỉ? Chỉ cần một lượng khí gây ngủ đưa vào trong xe là có thể “tóm sống” như cách nói thông thường, khiến chúng chưa kịp hiểu sự việc gì xảy ra. Ý tưởng có vẻ hấp dẫn đủ mọi mặt. Nhưng khi tìm cách thực hiện lại nảy sinh khá nhiều vấn đề... Chúng tôi đã gây mê mấy con vật làm thí nghiệm (ba con khỉ và hai con mèo) trong vòng 5-7 phút. Nhưng liệu khoảng thời gian ngắn ngủi ấy có đủ cho chúng tôi đuổi kịp chiếc xe bus và bắt gọn bọn chúng không? Nhóm đặc nhiệm bao giờ cũng phải đi phía sau một quãng để khỏi bị phát hiện. Nếu như họ để vượt mất chiếc xe và bọn khủng bố, khi đánh hơi được chuyện gì vừa xảy ra, sẽ tàn sát con tin thì sao. Còn có những vấn đề kỹ thuật thuần túy nữa. Chẳng hạn làm thế nào để xóa tiếng động khi phun khí vào xe? Phải có thể ngụy trang bằng tiếng ồn của động cơ xe đang chạy nhưng trong thực tế điều đó hóa ra rất khó thực hiện. Và thế là ý tưởng thất bại.

Ngay từ những bước đi ban đầu đội đã vấp phải những vấn đề mang tính quan điểm pháp lí. Trong cuộc chiến chống khủng bố một số nước như Argentina, Columbia, Thổ Nhĩ Kỳ coi thương lượng là không cần thiết. Họ

cho rằng khi xảy ra bắt cóc con tin cần lập tức đàn áp bằng sức mạnh. Chúng tôi chọn cách khác và coi thương lượng là biện pháp hiệu quả có thể giải quyết xung đột, đôi khi chúng tôi cũng sẵn sàng chấp nhận một số nhượng bộ. Đội đặc nhiệm có nhiệm vụ chỉ sử dụng vũ khí chiến đấu trong trường hợp bất khả kháng. Quan điểm này đã thay đổi cách nhìn nhận của chúng tôi về vai trò của vũ khí. Về nguyên tắc chúng tôi cần loại vũ khí mới, chẳng hạn vũ khí hơi gas có thể mua ở nước ngoài. Nhưng lúc đó chúng tôi chưa có kinh nghiệm sử dụng chúng. Giải quyết sao đây – tốt nhất là thực nghiệm trên bản thân. Còn nhớ chúng tôi đã dịch tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sang tiếng Nga, đọc rất kỹ. Nếu trúng đạn loại đó, bản hướng dẫn nói, chất làm dịu tốt nhất là nước. Nước thì nước. Tôi và Von lột áo quần còn mỗi quần đùi và đấu súng bằng súng bắn đạn hơi gas. Liều lượng không cao lắm. Chúng tôi bắn vào nhau rồi lao xuống nước. Thử gas đó bắn vào da gây đau khủng khiếp như dao cắt. Có cảm giác là thôi rồi, sắp chết đến nơi, xin vĩnh biệt đời. Sau này, chúng tôi mới nhận ra rằng loại vũ khí đó không thích hợp lắm vì: Không thể dùng được khi có gió lùa hoặc gió thổi ngược. Mà dưới thân hay trên cánh máy bay ai dám đảm bảo không có gió? Vậy là phải tìm thứ khác thay cho cái “vòi phun hơi” này.

Nói chung, nguyên nhân toàn bộ nỗi khổ sở của chúng tôi là không có chỗ để luyện tập. Cứ cho là các buổi học lý thuyết có thể tiến hành trong phòng làm việc được. Thế còn các buổi tập bắn thường xuyên thì sao? Không thể không có trường bắn. Rồi còn cần nhiều phòng tập luyện khác nữa. Làm sao có thể tập chiến đấu trong nhà? Hành động tác chiến có những quy luật đặc thù, rồi xạ kích, đột nhập vào nhà và còn nhiều vấn đề nữa cũng khác nhau. Mượn trường bắn của đơn vị khác lúc được lúc không, lúc cho sử dụng vào giờ này, lúc lại giờ khác, mọi chuyện nói chung rất trục trặc...

Lại chuyện không thể tránh là phương tiện xe cộ. Lên xe ra trường bắn là một chuyện, còn phóng xe khi có lệnh báo động chiến đấu lại là chuyện khác. Cần có xe tốc độ cao, lái xe phải là những tay lái lụa siêu hạng. Và cũng phải có chỗ nào đó để dạy họ chứ – tất nhiên không thể là trường dạy

lái xe của DOXAAF (Hội dự bị tình nguyện của quân đội, không quân và hải quân). Trang phục cũng không phải là chuyện nhỏ. Nó phải thích hợp hoàn toàn với những yêu cầu khắc nghiệt của chúng tôi. Chúng tôi đã xem gần như là tất cả trang phục của chiến sĩ và sĩ quan quân đội, KGB, Bộ Nội vụ. Nhiều chi tiết chúng tôi lấy từ trang phục của phi công, thích hợp nhất là bộ quần liền áo mùa hè của nhân viên bảo dưỡng kỹ thuật máy bay, áo khoác da và ủng. Phải cảm ơn quân đội luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu may trang phục, cấp giày. Viện vũ trang không gặp khó khăn. Tất cả các loại vũ khí bộ binh đều được sử dụng trong chương trình huấn luyện xạ kích như súng lục Makarov, tiểu liên Kalashnikov (cả các loại cải tiến), súng máy, súng trường Dragurov và thậm chí súng máy nòng lớn Vladimirov. Trong cận chiến chúng tôi dùng tiểu liên Scorpion. Tất nhiên chúng tôi có cả vũ khí nước ngoài nữa, nhưng chúng kém vũ khí trong nước sản xuất và lại còn cần đạn dự trữ. Lại còn tùy loại vũ khí mà chọn bao súng và trang phục. Nói tóm lại dùng súng máy nước ngoài phiền toái nhiều hơn. Dù vậy cũng phải thú nhận là tôi thích súng trường M-16 của Mỹ. Độ chụm của nó chính xác. Không nói quá nhưng với khoảng cách ngắm 100m, đạn của nó có thể rơi đúng vòng tròn không lớn hơn đồng năm xu là mấy.

Đó là nói về vũ khí trang bị tiêu chuẩn. Còn với vũ khí chuyên dụng, việc chế tạo và đưa vào trang bị kéo dài hàng năm. Chúng được chế tạo nhưng không phải cho chúng tôi. Đôi khi khó khăn lắm chúng tôi mới xin được vài khẩu. Nước Nga là như vậy: Nếu cần thì đặt hẳn một lô năm ngàn chiếc, chứ vài trăm thì chẳng ai muốn làm cả. Nhân tiện cũng xin nói là cán bộ các viện nghiên cứu luôn đối xử cởi mở với chúng tôi: Giúp đỡ, góp ý, tính toán – lúc nào cũng sẵn sàng. Nhưng cấp trên của họ nhãn mặt: “Việc của các anh không nằm trong kế hoạch...” Có đập đầu van xin vẫn thế. Tôi còn nhớ chúng tôi đã khổ sở mất bao thì giờ để giải quyết vấn đề hết sức quan trọng là chế tạo chiếc áo gilê chống đạn bằng titan. Thứ trang phục này cần cho chúng tôi khi tiếp cận mìn hoặc khối thuốc nổ nghi ngờ để xem xét và nếu có thể thì vô hiệu hóa.

Nước Nga là một cường quốc đại dương vì vậy trong thành phần đội đặc nhiệm cũng có đơn vị chống phá hoại hoặc khủng bố dưới nước. Anh em bộ phận này được đưa đi huấn luyện tại biển Bantich và Cuba. Chúng tôi soạn chương trình huấn luyện, các đồng chí Cuba tham khảo đóng góp thêm ý kiến. Tất nhiên chúng tôi có hơi ghen tị khi so bì với các đội đặc nhiệm tương tự, ví dụ như đội GSG-9 của Đức. Nhưng mọi sự so sánh đều khập khiễng. Đội chúng tôi có biên chế khác và được vũ trang khác. Ở ngoại ô thành phố bọn họ có trụ sở ban chỉ huy riêng, có căn cứ huấn luyện – những thứ chúng tôi nằm mơ cũng không được. Phương tiện xe cộ của họ tuyệt vời: Xe bus, xe hơi tốc độ cao mác “Mercedes”, những vũ khí chế tạo riêng. Điều thú vị là tôi cũng kiếm được khẩu “smaster” đời mới nhất – loại vũ khí đội GSG-9 được trang bị – trong cuộc tấn công dinh tổng thống Amin ở Afghanistan. Đó là khẩu tiểu liên thuộc về một cận vệ của Amin và nó đã trở thành chiến lợi phẩm của tôi. Thời kì đầu của chúng tôi là như vậy đấy.

Giữa thập kỉ 70 của thế kỉ XX có một câu đùa cửa miệng trong dân chúng là: “Nào ta đổi một tên lưu manh lấy Louis Corvalan đi!”. Câu nói đó ám chỉ vụ việc xảy ra trong thực tế hồi tháng 12 năm 1976 khi Liên Xô tiến hành vụ trao đổi nhân vật bất đồng chính kiến nổi tiếng Vladimir Bucovxki lấy Tổng bí thư Đảng Cộng sản Chile – đồng chí Lucho. Cuộc đổi chác diễn ra ở Zurich. Nhưng cụ thể ra sao thì không mấy người tường tận. Mười lăm năm sau Bucovxki đến Moxcva, trong một buổi trả lời phỏng vấn truyền hình đã nói về những người áp giải ông ta ra khỏi nhà tù Vladimir và sau đó là ra nước ngoài, nhưng những họ là ai thì ông ta không đoán được. Bucovxki không biết tên họ những người đó và làm sao mà ông ta biết được. Đó chính là các đội viên “Alfa”. Chiến dịch trao đổi nhân vật chống đối này là một chiến tích độc đáo của đội đặc nhiệm. Thực ra trong suốt hai năm của thời đó cũng có vài vụ đội phải động tay chân: Như vụ sinh viên bao vây Sứ quán Ethiopia, tổ chức biểu tình trước cơ quan đại diện ngoại giao của Togo, một nước châu Phi. Họ đòi nâng mức học bổng. Đầu tiên chúng tôi thuyết phục họ, sau đó xông vào sứ quán tống họ ra ngoài, những người cường lại bị xốc nách lôi ra tống lên xe bus. Cuộc chiến chống “bọn

khủng bố” chỉ có thể. Một lần hai thành viên đội đặc nhiệm được cử bảo vệ một ông đại sứ tại Lebanon. Nhưng chẳng lẽ đó là công việc các đội viên đội đặc nhiệm chống khủng bố mong đợi hay sao? Họ muốn được chiến đấu thực sự. Suốt hai năm chỉ rèn luyện thể lực, bắn súng chạy vượt chướng ngại vật, lái xe, nhảy dù hoặc diễn tập thực địa với tư cách là đội trinh sát phá hoại. Lần nào cũng vậy khi tướng Bestrastnov đến thăm, các chiến sĩ lại nài nỉ cục trưởng Cục VII ông gắng võ về: “Thôi nào, các chàng trai, đừng vội vàng, việc có đủ cho cả đời mà!”. Lúc nào ông cũng nhắc nhở tất cả phải luôn sẵn sàng để thi hành nhiệm vụ bất kể ngày đêm. Nghe vậy, anh em chiến sĩ thường reo hò và cố lôi kéo Bestrastnov đến trường bắn cho ông thấy họ là những xạ thủ thực sự tuyệt vời ra sao. Ở mọi tư thế: Đứng, quỳ hoặc khi ngã... mục tiêu đều bị tiêu diệt. Bestrastnov hài lòng gật đầu mỉm cười nhưng vẫn cương quyết giữ ý kiến của mình. Nhưng một lần ông đã bắt mọi người phải suy nghĩ khi hỏi họ nghĩ thế nào, liệu các xạ thủ của đội đặc nhiệm thống khủng bố GSG-9 của Tây Đức có biết bắn không?

- Còn nghi ngờ gì nữa, họ là một trong những đội xuất sắc nhất trên thế giới.

- Có nghĩa cá đồng chí cho rằng họ bắn rất giỏi chứ gì? Viên tướng cười.

Nghe câu trả lời khẳng định, ông hỏi tiếp:

- Vậy tại sao hồi Thế vận hội Olympic ở Munich hai xạ thủ Đức đã đưa bọn khủng bố vào tầm ngắm mà lại không bắn được. Vì sao vậy? Hóa ra biết bắn nhanh và chính xác còn chưa đủ, mà còn cần được phải chuẩn bị sẵn sàng về tâm lí nữa. Vì bọn khủng bố cũng là con người chứ không phải những robot. Có nghĩa cần có sự chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí để giết một con người, và đó là con người đã tự đặt mình ra ngoài vòng pháp luật. Có tàn ác không? Không, rất nhân đạo. Nhân đạo ở mức cao nhất. Chính vì ở đây chúng ta đang nói về một loại quái vật mang lốt con người. Chúng sẵn sàng đe dọa trẻ em như ở Ordjonikidza hoặc tàn sát dân chúng như ở Tbilixi.

Những câu hỏi vẫn còn nguyên giá trị, và người tướng già, người chiến sĩ tình báo đầy kinh nghiệm Bestrastnov đã dạy chúng tôi cánh tìm ra câu trả

lời đúng. Và lời ông nói quả không sai! Năm tháng trôi qua, các chiến sĩ của đội đặc nhiệm mỗi khi nhớ lại sự nôn nóng của mình lại mỉm cười. Nhưng đó là chuyện sau này, còn lúc này, nhiệm vụ cụ thể trước mắt của họ là trao đổi Corvalan với Bueovxki. Không một ai trong số bốn người được trao nhiệm vụ tiến hành chiến dịch – Von, Berlev, Ledenev và Colomees từng ra nước ngoài, kể cả thành phố Zurich. Và còn rất nhiều cán bộ chỉ huy đội đặc nhiệm “A” bản thân cũng không hình dung rõ phải thực hiện cuộc trao đổi như thế nào. Các chỉ thị và lời kêu gọi nâng cao cảnh giác, cảnh báo chung chung về khả năng xảy ra khiêu khích chỉ làm tăng thêm căng thẳng hồi hộp. Andropov cho máy bay riêng của ông đưa họ bay đến Zurich. Một chiếc TU-134 chở Bucovxki và nhóm đặc nhiệm áp giải ông ta tại sân bay Skalovski. Trước đó Bucovxki đã được chuyển từ nhà tù Vladimir đến nhà tù Lephortovo. Sáng ngày 17 tháng mười hai xe đến đón: Người đàn ông lòng không, xanh xao được dẫn ra khỏi xà lim. Trong ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn nhà tù, khuôn mặt của Bucovxki trông giống như một chiếc mặt nạ thạch cao xám xịt, chỉ riêng đôi mắt là sống động và đầy lo lắng... ông ta nghĩ gì vào giây phút này, kẻ chống đối, tên lưu manh, nỗi đau đầu luôn ám ảnh các nhà lãnh đạo Xô Viết? Về cuộc trao đổi chẳng, hay về cuộc sống lưu vong sắp tới, hay về đất nước mà ông ta sắp rời bỏ – cái đất nước không thân thiện dành cho ông hết nhà tù đến trại cải tạo nhưng là Tổ quốc của ông. Mà cũng có thể ông nghĩ tới người cầm sẵn chiếc còng tay đứng chờ ông ở cuối hành lang kia? Có thể...

Bucovxki chìa tay về phía trước, đôi vòng bằng thép bật đánh tách xiết lấy cổ tay. Ông hơi nhăn mặt. Berlev thấy thương người tù:

- Chặt quá phải không?

Bucovxki thầm nghĩ: “Chó sói còn làm bộ thương cừ non”, nhưng vẫn miễn cưỡng gật đầu.

- Chặt...

Nicolai Vaxilevich rút túi lấy chiếc khăn mùi soa, xé làm đôi đệm bên trong chiếc còng. Bucovxki khẽ nhếch mép cười:

- Thoáng trông tôi biết ngay anh không phải là cảnh sát.

- Không phải cảnh sát nghĩa là thế nào? – Berlev cố tỏ vẻ ngạc nhiên thành thật, đưa mắt soát bộ quân phục cảnh sát mới toanh còn nguyên nếp gấp của mình.

- Không có gì, – Bucovxki bướng bỉnh lắc đầu, – có giáo dục hơn. Những tên kia suốt năm năm không mở miệng chào tôi lấy một lần. Dù chỉ để tôi cảm thấy...

Giọng của ông ta chợt nghẹn lại. Họ cùng nhau đi ra sân nhà tù, ngồi vào chiếc xe RAF nhỏ. Berlev và Von ngồi cạnh Bucovxki; Ledenev và Colomees ngồi đối diện. Xe lăn bánh thẳng hướng sân bay Skalovski. Dọc đường họ đón thêm mẹ và em gái và sau rốt là một đứa cháu của Bucovxki: Cậu bé sẽ bay cùng ông. Nhận được lệnh, các chiến sĩ đội đặc nhiệm “A” chuẩn bị đưa Bucovxki đến Zurich và đón Corvalan tại đó. Họ cất cánh lúc gần trưa. Qua biên giới Berlev tháo còng tay cho Bucovxki và mời ăn nhẹ. Họ ngồi đối diện, thực chất là những kẻ thù – một người xanh xao có khuôn mặt trẻ thơ bất động cứng đờ như thạch cao, cả đời chống lại cái nhà nước mà Berlev suốt đời bảo vệ. Anh biết gì về người tù mình áp giải? Hầu như không gì cả. Có chăng là người này đã ngồi tù mười hai năm, là người chống đối chính quyền Xô Viết, bất đồng chính kiến. Bucovxki muốn đạt tới điều gì, vì mục đích cao cả nào mà ông ta sẵn lòng đổi cuộc sống bình thường lấy những tấm phản gỗ cứng trong nhà tù? Lí tưởng của ông có đáng giá với sự đánh đổi đó không? Từ trước đến nay Nicolai Berlev chưa bao giờ hoài nghi: Anh tin những điều được dạy ở trường, anh tin những gì được giáo dục trong quân đội. Và bây giờ người ta nói với Berlev rằng Bucovxki là kẻ tâm thần, không bình thường. Mai kia họ có nói khác đi không? Von nói, dứt Berlev khỏi luồng ý nghĩ.

- Sắp đến nơi rồi.

Phía đường chân trời những dãy đèn bắt đầu lung linh và lớn vụt lên ngoài cửa sổ máy bay. Máy bay chuẩn bị hạ cánh. Phi công chưa kịp tắt động cơ, một chiếc xe cấp cứu hiệu “Mercedes” sang trọng ngập trong ánh đèn nhấp nháy phanh kít ngay phân cầu thang máy bay. Người ta đưa một

cậu bé bị ồm từ trên máy bay xuống. Chiếc “Mereedes” rú còi lao vút ra cổng sân bay. Chiếc máy bay chở khách bị bao vây bởi một hàng rào cảnh sát vũ trang của Thụy Sĩ. Ivon đếm: Có tới 70 người, không thể ít hơn.

- Có vẻ hơi đông, Dmitri ạ, – Anh nghiêng người về phía Ledenev.

- Họ tỏ lòng kính trọng đấy, thưa ông Robert Petrovieh. – Anh này uể oải đùa lại.

- Ai cơ, chúng mình hay Bucovxki?

Ledenev không trả lời. Một chiếc ô tô lớn vượt đường băng chạy về phía máy bay. Loại xe này thường chỉ thấy trên các phim nước ngoài. Chiếc xe hai bên sườn sơn đen bóng loáng đột ngột phanh lại.

- Đồng chí Corvalan đấy, – Ivon nhẹ nhõm nói khi nhận ra đồng chí tổng bí thư và vợ trong số người rời xe. Giờ chỉ còn việc tổng tiễn Bucovxki thôi. Nhưng ông này lại từ chối không xuống máy bay.

- Đấy là người Mỹ! Tôi muốn đến Thụy Sĩ chứ không phải nước Mỹ. Tôi phản đối...

Corvalan và vợ đã vào hẫng khoang trước mà Bucovxki vẫn không đồng ý rời máy bay. Dưới chân cầu thang diễn ra cảnh nhốn nháo vì Corvalan lên máy bay rồi mà Bucovxki thì chưa thấy đâu. Những người đi chiếc “Limuzin” chop tiểu liên vây lấy Dmitri Ledenev: “Ngài Bucovxki? Ngài Bucovxki”. Ledenev gạt họ ra, cố ra hiệu giải thích rằng anh không phải là người họ cần. Qua cơ trưởng máy bay, Ivon liên lạc với Trung tâm: Chúng tôi đã đón được Corvalan nhưng Bueovxki không muốn xuống; cả hai đều đang ở trên máy bay, phải làm gì bây giờ? Người ta kể lại rằng khi nghe báo cáo, Andropov đã cười rất lâu: “Các đài phát thanh chắc sẽ la ó ầm ĩ là: “Điện Kremli lật lọng đã đánh lừa người Mỹ cả tin”.

Andropov ra lệnh trấn an Bucovxki và giải thích để ông ta hiểu rằng mọi chuyện đã diễn ra đúng như thoả thuận. Các chiến sĩ vất vả lắm mới thuyết phục được. Cuối cùng Bucovxki cùng họ hàng rời khoang máy bay. Vòng vây giải tán, những người cầm vũ khí biến mất. Có lệnh cất cánh, cơ trưởng thông báo: “Chúng ta bay về Minsk!”. Bỗng Corvalan lo lắng. Đầu tiên mọi

người tưởng do thay đổi lộ trình, nhưng không phải. Chính phủ Liên Xô định không ra tuyên bố nào trong vòng một ngày sau cuộc trao đổi nhưng Corvalan phản đối: “Sao lại thế được, tôi mất tích à, và đi đâu?”. Chúng tôi báo về Moxcva. Lát sau có lệnh chấp thuận và ngay trong máy bay Corvalan đã tuyên bố với báo chí. Berlev đưa Corvalan tắm ảnh chụp ông mặc trang phục dân tộc cắt từ tạp chí Điện ảnh Xô Viết và xin chữ kí. Corvalan ngạc nhiên ngắm nghía tấm hình rồi hí hoáy viết cho anh mấy dòng. Đến Minsk, các chiến sĩ đưa Corvalan về địa chỉ quy định rồi đi tàu hỏa trở về thủ đô. Tướng Bestrastnov ra đón họ ở sân ga Beloruski.

Trích hồ sơ KGB. Mật. 01 bản

“Ngày 28 tháng ba năm 1979, 14 giờ 30, một công dân không rõ danh tính đi cùng với bí thư thứ hai sứ quán Mỹ: R.Pringel bước vào phòng lãnh sự đại sứ quán Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ. Ba mươi lăm phút sau người ta được biết anh ta đòi cấp giấy phép để sang Mỹ, đe dọa cho nổ tung 2 kg thuốc nổ buột trong người nếu yêu cầu bị từ chối. Sau các cuộc thương lượng, đại diện chính thức của sứ quán Mỹ đã yêu cầu các nhân viên an ninh của cơ quan đại diện ngoại giao với sự tán thành của đại sứ Tunnay bằng mọi cách đưa công dân đó ra khỏi sứ quán. 15 giờ 35 phút năm nhân viên đặc nhiệm thuộc biên chế Cục VII KGB có mặt tại sứ quán Mỹ”.

... Tên khủng bố đang đọc thơ, tay trái đặt trên thắt lưng, ngón ngoắc vào khoen điểm hỏa của khối thuốc nổ. Chiến sĩ đặc nhiệm Mikhail Cartophelnikov nhìn thấy khớp ngón tay bị chiếc khoen sắt đè vào trắng bệch, nhưng tên tội phạm không bận tâm. Hắn khép hờ đôi mi mắt sững húp, vẻ tự mãn ngâm nga:

“Những ung nhọt của thế giới này hàng đời nay không liền sẹo.

Từ xưa quyền lực của bóng đêm không ngừng giết hại các nhà thông thái.

Thế kỷ ánh sáng giờ này có bớt đi những tên đao phủ?

Socrat ngã xuống bởi bàn tay những kẻ suy đồi,

Russo hi sinh... bởi những người tự xưng là con chiên của Chúa.

Trong một phút bùng bột Người đã tạo ra con người...”

Vào lúc khác người ta có thể tưởng trong hành lang có một nhóm bạn bè tụ tập. Các chàng trai vây lấy một anh chàng đang cơn thi hứng cố gắng hiến cho đời những vần thơ tuyệt đẹp. Tiếc thay sự việc không lãng mạn như vậy. Tuy yêu thơ, nhưng Iuri Vlastenco không đến sứ quán Mỹ để mở hội thơ. Với trái bom tự tạo, hắn ta đe dọa và yêu sách một chiếc máy bay kèm theo một khoản tiền lớn. Hắn đòi được đưa ra sân bay bằng xe sứ quán, yêu cầu tại đó phải có một chiếc máy bay hành khách chờ và sẵn sàng cất cánh. Các cuộc thương lượng không ăn thua. Vlastenco cấm mọi người lại gần và luôn miệng nhắc đi nhắc lại các yêu cầu. Kế hoạch đuổi hắn ra ngoài toà nhà đại sứ quán bằng lựu đạn hơi cay không có kết quả. Hoặc hơi cay không tác

động tới hắn hoặc người ta nhằm lẫn vị trí các căn phòng trên tầng và ném lựu đạn vào cửa sổ một căn phòng khác. Cuối cùng người ném lựu đạn thì cay chảy cả nước mắt còn Vlaxenco vẫn ung dung. Người ta quyết định lại thương lượng. Giống như trong mọi sự vụ, có quá nhiều cấp chỉ huy, quá nhiều mệnh lệnh và lời khuyên. Nhưng lời khuyên – vẫn chỉ là lời khuyên còn sự việc phải trong tầm kiểm soát của Chủ tịch ủy ban An ninh. Ông nôn nóng – cần giải quyết nhanh chóng. Mikhail Romanov và Sergei Golov không rời cửa sổ căn phòng tên khủng bố trấn giữ. Họ đảm bảo phải bịt chặt đường rút chạy duy nhất của hắn...

Ivon gọi ba chiến sĩ – Phihmonov, Sectacov và Cartofelmcov: “Cậu, cậu này, cậu kia nữa, theo tôi”. Bốn người cùng lên tầng.

- Này anh bạn, – Ivon giả làm một anh chàng ngờ nghệch, gọi vọng vào trong cánh cửa mở toang. – Ra đây ta nói chuyện nào...

- Thế anh là ai? – Vlaxeneo xuất hiện trên ngưỡng cửa. Hắn mặc sơ mi, bên ngoài khoác áo len, ngoài áo len là chiếc thắt lưng to bản tự tạo chứa 2 kg thuốc nổ. Không ít thuốc nổ, lạ Chúa, chỉ cần một cái giật nhẹ là trong chớp mắt họ biến ngay thành tử sĩ. Ngón tay tên khủng bố vẫn giữ chiếc khoeo. Suốt buổi nói chuyện lằng nhằng hắn không rời tay khỏi đó lấy một giây.

- Các anh ở đâu đến, – Vlaxenco hỏi.

- Chúng tôi là lính đóng quân ngay gần đây, – Ivon trả lời thay mọi người.

- Cấp bậc của anh là gì?

- Cấp bậc à? – phó chỉ huy đội đặc nhiệm ngạc nhiên hỏi lại, – Tôi là chuẩn úy, còn các cậu này...

Hai người tự giới thiệu là trung sĩ, còn Cartophelnikov là binh nhì. Vlaxenco cười:

- Biết nói chuyện gì với các anh bây giờ. Các anh có quyết định được gì đâu...

Quả thật, tôi gì mất thời gian vô ích với một viên chuẩn úy và hai viên trung sĩ. Tắc rồi. Chắc là hăn sẽ quay vào và hết chuyện. Nhưng Vlastenco không đi. Hoặc hăn bị vẻ ngoài ngờ nghệch, hiền lành của mấy anh lính “gia hạn” đánh lừa, hoặc thần kinh hăn đã rêu rã, muốn chuyện trò. Hăn bảo họ:

- Tôi đã nghĩ là bọn “cá” ập đến.

- Ai cơ? – Philimonov hỏi lại.

- Bọn “cá” ấy, tôi cứ ngỡ là cảnh sát đấy. – Hăn cúi đầu xem lại chiếc thắt lưng, ngón tay đặt trên vòng khoeo, rồi chậm rãi, như sờ soạng lướt theo chân và đưa ra trước mặt:

- Nếu yêu cầu không được đáp ứng, tôi sẽ đi và cho nổ tung “bọn cá” lên.

- Anh làm sao thế, Iura, – ai đó trong số chúng tôi thốt lên.

Vlastenco im lặng nhìn vào mặt người vừa phản đối sau đó hỏi:

- Anh đã bao giờ bị bọn cảnh sát đánh chưa?

- Chưa.

- Còn tôi bị chúng đánh. Đá, như đá quả bóng ấy, lăn lông lốc.

Im lặng. Ivon và các chiến sĩ của anh hiểu rằng cuộc sống của họ, sự an toàn của sứ quán nằm trong tay con người này. Cần làm ý chí hăn dao động và biết đâu có thể thuyết phục được hăn giao nộp món “đồ chơi” của mình. Họ làm ra vẻ thông cảm. Cùng chửi bới “bọn cá”. Và bắt đầu gạ gẫm: Này Iura, bỏ chuyện này đi. Chúng ta đi đâu đó ngồi như mọi người, làm vài cốc, nói chuyện. Họ hỏi:

- Thế cậu cần gì?

- Không có gì đặc biệt cả, – mắt Vlastenco rực sáng lên. – Tôi muốn học đại học, đã thi hai lần song không đậu. Giá mà kiếm được căn hộ ở Moxcva.

Cartofelnicov nhìn vào cặp mắt sáng long lanh của Vlastenco, nghĩ: Đây là một tên tội phạm, chỉ nhằm lẫn chút xíu anh ta sẽ kéo theo hàng chục người xuống luyện ngục. Nhưng anh ta sinh ra đâu đã là tội phạm. Không lẽ

đến bây giờ mới là lúc lắng nghe lời một con người, khi tất cả đã ở vào tình thế không còn cách lựa chọn nào khác. Họ là ai, những người đánh, đá con người này, đã giày xéo lên pháp luật và đạo đức? Họ là ai, những người đã không nhận anh ta vào trường đại học? Có thể hoàn cảnh không thật đúng như anh ta kể, nhưng tại sao trên đường đời, anh ta không gặp một ai chịu hiểu, chịu lắng nghe và giúp đỡ mình? Và chẳng cần đến khối thuốc nổ này. Thật bất ngờ, Vlaxenco lại đọc thơ. Những vần thơ hay. Cartofelnieov khi còn học đại học cũng say mê Schiller. Nhưng anh không ngờ có thể được nghe thơ tại đây trong sứ quán Mỹ, trên cầu thang, trong hoàn cảnh gần như là con tin.

“Hãy đứng lên, những người đồng chí.

Ngựa đã hí vang, và căng lồng ngực đón xuân

Tuổi trẻ và niềm vui đang sôi trào trong huyết quản

Hãy đón lấy giây phút thiêng liêng

Hãy đặt cuộc cả cuộc đời trên lưng ngựa

Trong trận chiến, bạn sẽ giữ gìn được cuộc đời

Và chiến thắng nằm trong tay.”

Từ tầng dưới mọi người lấy tay ra hiệu, nhanh lên, nhanh lên... Vlaxenco vẫn không bị thuyết phục; thực ra hẳn đã cảm động đến mức đề nghị cùng nâng cốc. Trong phòng có một chai cô nhắc đặt trên bàn, hoặc do người Mỹ đem đến hoặc do chủ nhân căn phòng để lại. Ivon và đồng đội từ chối, Vlaxenco ném chai rượu qua cửa sổ. Bên ngoài nhìn thấy ngay. Romanov gật đầu ra hiệu cho Golov.

- Cẩn thận đấy, Serega, có cái chai rơi xuống đất. Bò lại gần nhìn vào cửa sổ xem sao.

Golov vươn người đứng lên gờ dưới thành cửa sổ thận trọng ngó vào trong:

- Mikhailur, tôi nhìn thấy bên trong rồi.

Romanov báo cáo ban chỉ huy. Có lệnh khi Ivon và đồng đội tách ra, lập tức sát thương ngay Vlaxeneo. Nhưng tách ra không đơn giản. Bây giờ đã

rõ là tên khủng bố sẽ không tự nộp mình. Nhưng những vần thơ và câu chuyện tâm tình rõ ràng đã làm Vlastenko bình tâm trở lại:

- Thôi được, – hẳn nói. – Tôi thích các cậu, người anh em ạ. Tôi sẽ không làm nổ tung các cậu.

Như người ta thường nói, thế cũng đủ để cảm ơn rồi. Các chiến sĩ đội đặc nhiệm “A” chỉ vừa kịp chạy xuống dưới, một tiếng súng vang lên và kèm theo nó là một tiếng nổ lớn. Tên khủng bố bị thương đã kịp giật kíp nổ. Chỉ một phần khối thuốc bị nổ nhưng cũng đủ thổi bay khung cửa sổ và dây chấn song bằng sắt. Khi Ivon dẫn đầu nhóm đặc nhiệm xông vào phòng, Vlastenko đã nằm bất tỉnh trên sàn, bên cạnh là chiếc đi văng bốc cháy. Họ cố dập lửa. Một người Mỹ vội giúi vào tay Cartofelnicov chiếc bình cứu hỏa. Mikhail tưởng sẽ thấy dòng bọt trắng phụt mạnh ra, nhưng chiếc bình cứu hỏa kêu xì xì và tuôn ra một luồng hơi. “Nước Mỹ mà thế đấy, – anh ngạc nhiên. – Chẳng khác gì nước ta”. Tuy vậy mấy phút sau mọi chuyện đã xong xuôi. Vlastenko được xe cấp cứu chở vào bệnh viện. Hẳn chết trên đường đi. Ngày hôm sau Mikhail Cartofelnicov đọc báo Tin tức. Một tác giả N. Volkin nào đó viết: “Ai là cái người lúc đầu đã được đón tiếp nồng nhiệt ở sứ quán Mỹ? Một anh chàng Vlastenko K.M thất nghiệp dài dài. Vậy mà một ông đại diện sứ quán Mỹ đã đi lại với anh ta. Họ thật hồ đồ, nói thẳng là vô trách nhiệm trong các mối quan hệ của mình”. Mikhail nhớ lại những vần thơ của Schiller trong hành lang âm u. Cặp mắt của tên khủng bố. Ngón tay trắng bệch ngoéo vào vòng khoeo của trái bom. Con người ấy thực là thế nào nhỉ?

Tháng mười năm 1979, đội đặc nhiệm “A” kỷ niệm năm năm ngày thành lập của mình một cách khiêm tốn. Đội đã thực hiện các nhiệm vụ khác nhau, có những hoạt động nghiệp vụ, nhưng bản thành tích chưa có gì “vang dội”. Chỉ có vụ áp giải Bucovxki đến Zurich và giải thoát cho sứ quán Mỹ khỏi tên Vlastenko. Không lẽ có thể gọi đó là những chiến dịch tác chiến thực sự. Năm năm cho sự hình thành một đội đặc nhiệm chống khủng bố là nhiều hay là ít? Nó đã trưởng thành ở mức chuyên nghiệp chưa? Câu hỏi đó không chỉ day dứt ban lãnh đạo KGB mà cả ban chỉ huy đội đặc

nhệm. Đại tá Charles Becvit cho rằng đội “Delta” cần hai năm để hình thành. Sau chiến dịch thất bại của đội GSG-9 Tây Đức ở Thế vận hội Olympic 1972, năm năm sau tại Mogadiso, trong một vụ bắt cóc máy bay, bọn khủng bố đã nhanh chóng bị vô hiệu hóa, tất cả con tin được an toàn. Vẫn là các đội viên “commando” ấy nhưng họ đã có thêm năm năm rèn luyện. Đội đặc nhiệm “A” cũng có năm năm như vậy. Sau đó chính là khoảng thời gian nạn dịch không tặc khủng bố của thập kỉ 70 hoành hành trên các tuyến đường hàng không Liên bang. Các vụ cướp máy bay thường kết thúc bằng những trận đấu súng, bằng con số các nạn nhân trong con tin và hành khách. Đã thấy rõ sự cách biệt giữa mức chuyên nghiệp hóa ngày càng cao của bọn khủng bố với mức nghiệp dư tài tử của cảnh sát và nhân viên KGB, những người không thường xuyên làm công việc giải thoát con tin bị bắt cóc mà chỉ động tay chân khi vụ việc đã xảy ra như “sét đánh ngang tai”.

Năm 1978 có sáu vụ âm mưu cướp máy bay chủ yếu ở các cảng hàng không phía nam đất nước. Một kẻ khủng bố tên là Aphonin yêu cầu tổ lái đổi đường bay sang Thụy Sĩ. Bị từ chối, hắn vãi mười một phát đạn vào cửa buồng lái và vách ngăn giữa các khoang máy bay. Máy bay hạ cánh xuống Piarna, hắn ta bị bắt.

Một vụ khác. Sau khi chiếc máy bay AN-24 cất cánh rời Groznui, một hành khách tên là Makhaev dùng súng ngắn bắn anh Riadtrenco – nhân viên cơ điện trên máy bay – bị thương vào chân. Sau khi máy bay hạ cánh tại Makhatrcala, hắn đã tự sát.

Năm 1979, cậu học sinh Viansac đe dọa cho nổ bom định cướp chiếc máy bay YAK-40 từ Ximpheropol sang Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong vụ cướp máy bay từ Novocuznetsk và Anadur, hai tên không tặc đã bị bắn chết...

Chương II: CHIẾN DỊCH TUYỆT MẬT

Năm 1979, các nhà lãnh đạo đất nước thực ra không quan tâm lắm tới vấn đề chống nạn không tặc khủng bố. KGB bị cuốn hút vào tuyến biên giới phía nam. Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, người ta lo lắng về “miếng mỡ bụng của Liên bang”. Trong công văn khẩn mật của các nhà ngoại giao, trong báo cáo của các điệp viên KGB và Cục Tình báo Trung ương, ở Bộ Tổng Tham mưu, và thậm chí ở Bộ chính trị, chữ “Afghanistan” trước đây không mấy quen thuộc, ngày càng được nhắc nhiều hơn. Sau đó ít lâu đã bắt đầu tháng thực sự bi thảm đối với đời sống của cả hai dân tộc: Tháng 12 năm 1979. Những ngày cuối tháng này, báo Sự thật đăng tải “Lời kêu gọi của Chính phủ Afghanistan”: “Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Afghanistan lưu ý đến tình trạng can thiệp và khiêu khích ngày càng tăng của các thế lực thù địch bên ngoài đối với Afghanistan và với mục đích bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng tháng Tư, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và độc lập dân tộc, duy trì hòa bình và an ninh, trên cơ sở Hiệp ước Hữu nghị, Láng giềng và Hợp tác kí ngày 5/12/1978, nay khẩn thiết yêu cầu Liên Bang Cộng hòa XHCN Xô Viết giúp đỡ khẩn cấp về kinh tế, chính trị, đạo đức, kể cả về mặt quân sự, điều mà Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Afghanistan trước đây đã nhiều lần đề nghị Chính phủ Liên Xô. Chính phủ Liên Xô đã chấp thuận đáp ứng yêu cầu của phía Afghanistan...”

Hiện nay có cảm tưởng chúng ta đã biết tất cả hoặc hầu như tất cả về cuộc chiến Afghanistan. Đúng, cuộc chiến Afghanistan đã là tiểu sử của chúng ta, là tiểu sử của đất nước. Dù mang tính chất một cuộc chiến tranh thế nào – anh hùng, đẫm máu hay đáng xấu hổ, nó cũng vẫn mãi mãi là như thế. Chiến tranh thường đa nghĩa hơn hòa bình. Đối với một số người, đó là chiến công, lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng – còn đối với số người khác, đó là nỗi nhục, là xương máu và cái chết của hàng nghìn người dân vô tội. Chúng ta hãy trung thực với bản thân và lịch sử, không đánh đồng trộn lẫn điều thiêng liêng với tội lỗi, điều thấp hèn với điều cao quý. Mọi thứ đều có đủ trong cuộc chiến này, cũng như trong muôn vàn cuộc chiến khác.

Con người sợ chiến tranh, nguyên rủa nó nhưng vẫn đi đánh nhau. Điều bí ẩn nhất trong đó chính là ở sự khởi đầu. Chiến tranh đã bắt đầu như thế nào? Hơn năm mươi năm đã ngăn cách chúng ta với ngày 22 tháng sáu năm 1941 (Ngày phát xít Đức tấn công Liên Xô trong Thế chiến II), nhưng cho đến bây giờ chúng ta vẫn nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân phát sinh của nó, mổ xẻ sự kiện, tìm câu trả lời cho cái câu hỏi muôn đời: Ai gây ra và bằng cách nào?... Cuộc chiến Afghanistan đã bắt đầu thế nào? Kẻ nào phát động? Hôm nay điều này đã được làm sáng tỏ đó là do quân dù của tướng Van Riabchenco, “tiểu đoàn Hồi giáo” và hai nhóm đặc nhiệm bí ẩn của KGB mang mật danh “Zenit” và “Grom”. Về “tiểu đoàn Hồi giáo” người ta đã nói quá đủ, về đội quân dù thì bản thân tướng Riabcheneo cũng đã viết cả một cuốn sách, nhưng còn về các đội đặc nhiệm “Zenit” và “Grom” thì hầu như không ai biết đến, ngoại lệ có chăng là một vài tên họ của các anh hùng đầu tiên cùng những chuyện bịa đặt ngớ ngẩn, có ý bôi nhọ hoạt động của họ trên đất Afghanistan. Mark Urban, tác giả sách Cuộc chiến Afghanistan mà báo chí chúng ta thường trích đăng, khẳng định: “Ngày 27 tháng mười hai... buổi chiều, các lính dù di chuyển đến trung tâm Cabul. 19 giờ 15 phút theo giờ địa phương họ đột nhập vào tòa nhà Bộ Nội vụ và tước vũ khí cá nhân viên trong đó. Một đội quân khác tiến vào lâu đài Dar-ul-aman”. Không lẽ lại dễ dàng như thế – tiến vào rồi tước vũ khí. Không, không một tên lính nào ở đó chịu giao nộp vũ khí. Phải tấn công mới chiếm được Bộ Nội vụ. Còn về “đội quân khác” quân dù đúng là đã tiến vào lâu đài và thậm chí trong cuộc chiến nóng bỏng đã lăm lăm quân ta với quân địch, và đọ súng với “tiểu đoàn Hồi giáo” lúc đó mặc quân phục của quân đội Afghanistan. Nhưng vào thời điểm đó lâu đài đã bị chiếm. Ai chiếm? Là các nhóm đặc nhiệm “Grom” và “Zenit”. “Grom” thực ra chính là đội đặc nhiệm “A”, và “Zenit” cũng vậy.

Chiếc xe “UAZ” của đại tá Boiarinov – chủ nhiệm một phân khoa thuộc trường Cao đẳng nghiệp vụ KGB bị nhồi nhét cả chục giảng viên. Họ đang di chuyển từ một điểm diễn tập này sang điểm khác. Không ai muốn đi bộ – đang là ban đêm, trời tối, đường lầy lội. Thà chen chúc trên xe còn hơn

được thoải mái nhưng phải đi bộ. “Grisa”, tức chủ nhiệm phân khoa theo cách gọi thân tình của các giảng viên, ngồi ở phía trước, ở vị trí người dẫn đường. Họ đi rất lâu. Chiếc “UAZ” vòng vèo trong đêm tối qua những con đường rừng, luồng đèn pha chiếu sáng khi thì những thân cây bạch dương trắng bên đường, khi một khu rừng đen ngòm cây lặng, hoặc một bụi cây rậm rạp giữa đường. Các sĩ quan đã liếc đồng hồ; tính thời gian lẽ ra họ phải đến nơi rồi.

- Grisa lạc đường rồi, – một giảng viên trẻ thì thầm vừa đủ nghe, – đây, phiền toái rồi.

- Cậu cứ ngồi thử vào chỗ ông ta xem. Đồ lảm điều! – Một người khác lên tiếng bênh Boiarinov. Mọi vật lại chìm trong đêm tối, con đường vừa được cơn mưa rửa sạch hiện ra mờ mờ. Boiarinov trước đó có vẻ như thiu thiu ngủ bỗng rùng mình, nghiêng sang phía người lái xe:

- Từ từ, Vaxia, sắp tới sẽ là chỗ ngoặt nhỏ, cậu bám sát mép đường bên trái và phanh lại nhé.

- Sao thế, Grigori Ivanovich, – mọi người trong xe đùa, – có mìn à?

Đại tá không trả lời. Chiếc “UAZ” phanh gấp lại. Boiarinov mở cửa xe nhìn vào bóng đêm rồi thở dài hài lòng.

- Đúng rồi – chú chim nhỏ của tôi, chú chim thân yêu ẩn mình trong tổ. Và đã đẻ trứng rồi.

Ông gật đầu với người lái xe:

- Đi tiếp đi, nhẹ nhàng thôi. Đừng rồ ga, kéo làm nó sợ.

Chiếc xe lắc lư và bò về phía trước gần như không gây tiếng động. Trong xe mọi người im lặng. Grisa là thế đấy. Sau khi rẽ ngoặt, xe lọt vào khoảng rừng trống quen thuộc.

- Xong, các anh em xuống xe thôi, – Boiarinov nói. – Đây là điểm huấn luyện thứ ba. Đúng kế hoạch... Còn Anatoli Alecxeevich, cứ ngồi đấy cái đã, – ông nói với Nabocov, một giảng viên trong khoa. – Có việc cho anh đấy.

Nabocov quan sát mấy giáo viên trẻ chui ra khỏi xe và ngạc nhiên nhìn Boiarinov. Họ đã nghĩ là Grisa lạc đường. Thật ngốc, Grisa không thể lạc đường. Grisa là – thánh định hướng, như chim cú, nhìn cả được trong đêm. Và rừng với ông là cuốn sách thuộc nằm lòng. Làm sao ông có được khả năng như vậy? Nhờ chiến tranh. Ông đã hoạt động du kích, chiến đấu trong quân đội, chỉ huy một trường đào tạo các thiện xạ, huấn luyện biệt kích phá hoại để tung vào hậu phương địch, bản thân nhiều lần ngồi máy bay vượt qua trận tuyến. Boiarinov quay sang phía Nabocov:

- Tolia, chúng ta sẽ quay về Moxcva.
- Về Moxcva là thế nào? Còn đợt diễn tập thì sao, Grigori Ivanovich?
- Đợt diễn tập sẽ kết thúc vắng chúng ta.
- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Biết nói cho cậu thế nào đây, – Boiarinov im lặng lấy mu bàn tay xoa xoa hàm râu lởm chởm. – Tôi cũng muốn tin là sẽ không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra cả. Nói tóm lại, ta phải thay đổi chương trình học tập rồi.

- Tăng thêm thời gian đào tạo?
- Không, rút ngắn đi. Khóa học này sẽ ra trường vào tháng bảy chứ không phải tháng tám.
- Còn sau đó?
- Nhiệm vụ đặc biệt. Afghanistan.
- Afghanistan ư? – Nabocov ngạc nhiên. Tên gọi đất nước xa xôi đó vang lên quá bất ngờ khiến anh khó khăn lắm mới nhớ được hình dáng nó trên bản đồ.

- Tôi chờ các đề xuất thay đổi chương trình của anh vào ngày mai...

Trở về Moxcva, họ bắt tay thiết kế lại chương trình đào tạo. Tính toán lại, soát xét, xáo trộn, tăng thêm thời lượng cho các khoa mục chiến đấu như trình sát phục kích, đột kích. Nói tóm lại là chuẩn bị truyền cho học viên những điều cần thiết trong chiến tranh.

Hai tuần huấn luyện trôi qua. Có lệnh từ trên: Tuyển người vào đội đặc nhiệm “Zenit”. Đơn vị đã được đặt một cái tên quy ước như thế. Một vị tướng đến. Ông ta không nói nhiều. Chỉ nhắc lại những gì mà ai cũng đã biết và khi kết thúc buổi nói chuyện, ông ta hỏi, ai thấy mình chưa đủ sẵn sàng để thi hành nhiệm vụ đặc biệt. Cả hội trường không tiếng động. “Nghĩa là, tất cả đã sẵn sàng!” – người đại diện cho ban lãnh đạo KGB kết luận. Nhưng Boiarinov và phân khoa của ông có ý kiến riêng. Họ thành lập một tiểu ban kiểm tra tư cách và đánh giá từng học viên, cân nhắc ưu khuyết điểm rồi loại bớt mười người. Lần đầu tiên trong đời Nabocov nhìn thấy một người đàn ông, một nhân viên KGB khóc. Anh bị loại vì cho rằng chưa đủ sẵn sàng về mặt tâm lý trước những thử thách nặng nề trong chiến đấu. Cả mười người tấn công phòng làm việc của Boiarinov từ sáng sớm, đòi hỏi, van xin chứng minh, nhưng chủ nhiệm phân khoa không xiêu lòng. Thậm chí các giảng viên cũng coi sự cứng rắn của Grigori Ivanovich là nghiêm khắc quá. Họ tìm cách xin xỏ giúp mấy người. Chỉ một vài tháng sau, một bài học sống còn đau xót đã chứng tỏ Boiarinov đúng. Chuyện là đội “Zenit” đợt đầu kết thúc chuyển công tác vào tháng chín. Bắt đầu sự thay thế dần dần. Vì không đủ người, người ta quyết định bỏ qua ý kiến nhận xét của tiểu ban Boiarinov với lập luận là tất cả đều là các sĩ quan KGB được huấn luyện chu đáo và qua kiểm tra thực tế không chỉ một lần nên không cần tuyển chọn gì hết.

Kết quả là trong đợt bổ sung quân lần hai, có những học viên đã bị tiểu ban Boiarinov loại được chấp nhận. Các chiến sĩ lâm trận ngay vùng chảo lửa với cuộc tấn công vào dinh tổng thống Amin. Hai người trong số đó hi sinh, người thứ ba bị thương nặng và chết trên đường về Liên Xô. Người thứ tư sau đó cũng bị nạn ở Afghanistan, bị thương nặng. Sự trùng hợp ngẫu nhiên chẳng? Chưa chắc. Người ta nói đại tá Boiarinov rất giỏi nhìn người. Có nên phái những sĩ quan như vậy vào lò lửa chiến tranh không? Không, tất nhiên là không. Có thể sẽ tìm được cho họ những công việc ở hậu phương. Nhưng mọi chuyện đó sau này mới lộ rõ, khi mà Boiarinov không còn sống nữa.

Tháng bảy năm 1979, đội đặc nhiệm “Zenit” được điều sang Afghanistan. Chỉ huy đội là phó tiến sĩ khoa học quân sự, phó giáo sư, đại tá Boiarinov Grigori Ivanovich. Tháng chín, Boiarinov từ Afghanistan trở về ông cùng Nabocov đã có cuộc chuyện trò rất lâu. Nabocov nói anh sẵn lòng thay ông sang Afghanistan, thậm chí còn than phiền là các giáo viên trẻ hơn cũng đã đi cả còn anh vẫn không được đi. Boiarinov cười, đặt tay lên vai anh ân cần như người cha:

- Đừng sốt ruột Tolia. Trong lòng tôi cảm thấy Afghanistan sẽ còn hành chúng ta lâu đấy. Nghe có vẻ cay đắng, song tôi sợ sẽ còn rất lâu đấy. Rồi ông nói thêm:

- Hãy tin tôi, anh bạn...

Hàng trăm phóng viên và các nhà nghiên cứu trong, ngoài nước cố tìm câu trả lời cho vấn đề mà đến nay vẫn khiến cả thế giới quan tâm là: Bằng cách nào Babrac Carmal đã từ Tiệp Khắc trở về được Cabul? Người ta cố tìm cách khai thác điều bí mật đó ở khắp mọi nơi: Từ các nhà ngoại giao, tướng lĩnh, các nhà hoạt động Đảng và Chính phủ. Có lẽ nhiều người trong số đó rất sung sướng được tiết lộ nhưng họ lại không biết gì. Vậy là hành trình cấp tốc của nhà lãnh đạo Afghanistan từ nước này sang nước khác đã và vẫn sẽ là một bí mật. Còn Babrac thì sao? Không lẽ trong suốt gần ấy năm mất quyền lực và sống tại Liên Xô, không ai tình cách mọi điều bí mật đó sao? Có đấy, và không chỉ một lần. Người ta đã đặt câu hỏi thẳng cho chính Babrac Carmal. Dưới đây là một đoạn đối thoại:

Babrac: Tôi về nước bằng con đường nào – đó là quyết định của đảng chúng tôi...

Phóng viên: Nhưng dù sao thì điều đó đã được thực hiện ra sao thuận túy về mặt kĩ thuật thôi, cuộc trở về của ông ấy mà?

Babrac: Tất nhiên tôi không thể đi qua đường Pakistan hay Iran được. Chỉ có một con đường duy nhất: Qua Moxcva và Taskent. Còn bay như thế nào và bằng máy bay gì là những chi tiết tôi không muốn tiết lộ...

Nhà cựu lãnh đạo Afghanistan đã nói sự thật – con đường trở về của ông đi qua Moxcva và Taskent. Còn về các chi tiết chưa được tiết lộ, tôi sẽ trình bày cho quý vị bạn đọc rõ.

Tháng mười hai năm 1979, Moxcva ẩm ướt, mặt đất bùn lầy. Sáu chiến sĩ đội đặc nhiệm “A” do Valentin Ivanovich Sergin chỉ huy bị lệnh báo động dựng dậy lao lên xe bus đến tòa nhà trụ sở Tổng cục I KGB. Chiếc “Paz” trượt bánh trên đường như đi ủng da trơn lao tới cửa ra chính.

- Ôi, xem kìa họ đón chúng ta mới long trọng làm sao! – Izotov ngạc nhiên.

Tất cả dán mắt vào cửa sổ xe: Trên bãi đỗ có ba chiếc “Volga” đen đứng chờ. Lập tức có hai người mặc thường phục bước xuống xe đi về phía chiếc xe bus, Sergin nhảy xuống báo cáo trình diện. Có lệnh “Vào xe!”. Các Chiến sĩ đội “Alfa” ngồi vào vị trí. Những chiếc “Volga” lao vụt đi. Những con đường Moxcva thân thuộc lướt qua. Các chủ nhân xe ngồi ghế sau im lặng như bện ngắm cảnh vật bên ngoài với vẻ thích thú đặc biệt. Các vị khách cũng im lặng; những lúc như thế này hỏi han là không thích hợp. Xe lao như bay trên đường ra khỏi Moxcva. Một chỗ ngoặt, rồi lại một chỗ ngoặt nữa, hai bên đường là những rừng cây xám xịt trơ trụi, không tuyết phủ, vẻ cau có trầm tư. Xe nhảy vòng vèo thừng nửa tiếng rồi rúc đầu vào một chiếc cổng. Ngôi biệt thự ẩm cúng nằm sau dãy hàng rào thấp những con đường nhỏ dẫn vào nhà được quét tước sạch sẽ, những đồng lá khô úa dòn dòn dưới các gốc cây gợi nhớ mùa thu đã trôi qua. Họ được đón vào nhà. Trong một căn phòng, ngồi sau chiếc bàn là một người đàn ông to béo đang uống trà trong chiếc tách nhỏ. Họ tự giới thiệu. Cái tên Boris Siserin của ông béo không gợi điều gì. Có vẻ đó là con người tốt bụng, vui vẻ. ông ta lập tức mời khách khứa vào bàn, mời trà với bánh mì kẹp thịt. Nụ cười của – Siserin có vẻ khiến các vị khách thoải mái, an tâm hơn, xua tan không khí căng thẳng nặng nề mà các đội viên đặc nhiệm “A” cảm thấy từ sáng sớm. Không ai nói gì về lí do báo động, lí do bị gọi đến Tổng cục I và dẫn vào khu rừng ngoại ô Moxcva này. Chỉ còn cách đoán mò. Nhưng họ không phải đợi lâu. Một đại diện ban lãnh đạo Tổng cục I xuất hiện, chào hỏi và

nói mấy lời ngắn gọn về nhiệm vụ. Nói tóm lại họ sẽ phải bảo vệ những người sẽ được gặp sau. Bảo vệ cả đêm lẫn ngày, giữ gìn cẩn thận như con người của mắt mình. Sau một phút ngừng lời, ông ta nói thêm: “Đó là những nhân vật tàng cổ, tạm thời thế giới chưa ai biết và cũng không cần biết đến?”. Thế giới thực ra cũng chưa biết hết những nhân vật thất sủng phải chạy trốn khỏi cơn giận dữ của AMin như Vatandiara, Anahita, Nur. Bên ngoài Afghanistan hiếm người nghe thấy cái tên Babrac Carmal mặc dù ông là bạn chiến đấu của Taraki, một trong những người sáng lập Đảng Dân chủ Nhân dân Afghanistan, bí thư Trung ương Đảng và từ năm 1976 là đại sứ ở Tiệp Khắc. Cái chiến sĩ của đội đặc nhiệm “A” lần đầu tiên gặp họ. Ba người đàn ông và một phụ nữ bước vào phòng, dừng lại. Đứng nhô lên phía trước chừng nửa bước là người đàn ông mặt cháy nắng đen sạm, có cái mũi khoằm lớn và đôi mắt đen thẫm. Ông ta vai rộng, có khung xương to, vẻ rắn chắc, ăn mặc theo kiểu người Âu với bộ veston may khéo. Boris Siserin giới thiệu: “Đây là Babrac Carmal!”. Cái tên nghe lạ tai. Izotov thầm nhắc lại cho khỏi quên.

- Còn đây là Nur, Ahmad Nur, – Siserin giới thiệu người tiếp theo. Người này còn trẻ nhưng đầu gần như hói bóng, dáng cao lớn. – ông ấy đã học ở nước ta và biết tiếng Nga.

Nur bối rối gật đầu xác nhận, hàng rìa mảnh chớm bạc khẽ rung nở thoáng một nụ cười.

- Còn đây là bà Anahita! – Siserin tiếp tục, hướng về phía người phụ nữ da ngăm ngăm với lọn tóc đen cuốn gọn quanh đầu. Bà cũng mặc âu phục như Babrac và Nur. Cần phải nói rằng không ai thấy bà cười hay thoáng chút bối rối. Có cảm tưởng là Anahita rất kiêu hãnh và có cá tính. Về sau Siserin giải thích: Bà ta xuất thân giàu có, có học thức cao, luôn ủng hộ nhiệt thành và là người bạn trung thành nhất của Babrac. Sau này khi ông ta bị truất mọi chức vụ, Anahita là một trong số rất ít người ủng hộ tổng bí thư. Đứng cạnh Anahita là một người đàn ông trẻ, cao lớn, khuôn mặt trắng trẻo hơn những người kia. Quả là một anh chàng Afghanistan chính hiệu có mái tóc xoăn và hàng rìa đen bóng trong trang phục quân nhân. Vatandjara đứng

là quân nhân chuyên nghiệp, một lính tăng, anh hùng của cuộc cách mạng tháng Tư. Chiếc xe tăng chiến đấu của anh hiện được đặt ở quảng trường trước phủ tổng thống. Tháng tư năm 1978, trên chiếc xe tăng này, anh đã dẫn đầu đội xung kích từ Puli – Sarkhi tiến vào thành phố và là đơn vị đầu tiên giao tranh với đội cận vệ quốc gia bảo vệ phủ tổng thống. Còn hiện tại, ở đây, ở vùng ngoại ô Moxcva này, trong căn biệt thự bí mật, anh ta đứng với vẻ suy sụp và thất vọng. Chuyện gì đã xảy ra ở đất nước của họ, nếu các bí thư trung ương Đảng, các anh hùng phải trốn tránh cách xa quê hương hàng ngàn dặm? Gọi là cách mạng thành công nhưng người ta nói sông Cabul bây giờ ngầu đỏ máu. Không lẽ thật như vậy?

- Đây tất cả chỉ có thể, – vị đại diện kết luận. – Còn bây giờ các anh hãy phân công trách nhiệm cho từng người rồi ở lại đây chờ lệnh.

Để tiện giao tiếp và giữ bí mật, người ta đề nghị gọi các vị khách Afghanistan bằng tên người Nga. Siserin phát biểu trước:

- Đây là đồng chí Vatandgia Mohamet Axlan. Chọn tên gì hợp hơn nhỉ? Misa hay Xasa?

- Xasa! – Có người đáp.

- Được vậy là Xasa.

Siserin khuyến sang nói tiếng Dari, ê a như hát. Có vẻ anh đang giải thích cho các vị khách Afghanistan về ích lợi của việc sử dụng tên người Nga làm mật danh. Họ gật đầu đồng ý. Công việc của ngày hôm nay thế là xong. Dù sao vẫn không thể quên tai khi nghe cái giọng rin rít của Siserin ê a những từ lạ tai, khi nhìn thấy những tia lửa lóe lên trong cặp mắt đen sâu của Babrac, khi nghe cái giọng eo éo như đàn bà của tay lính tăng Vatandjara. Số phận của những người này rồi sẽ ra sao? Sự hiện diện bí mật của họ ở ngôi biệt thự của KGB trong rừng không hề đơn giản. Thời gian lưu lại đây hóa ra cũng ngắn. Có xe đến đón: Những thân cây trụi run rẩy lại lướt qua ngoài cửa xe, rồi sân bay gió lộng. Moxcva lạnh lẽo tiễn biệt. Nhưng Taskent đã đón chào họ bằng vầng mặt trời rực rỡ hoàn toàn không phải của mùa đông, trời ấm. Sát đường băng, những mầm cỏ xanh

đội đất nhô lên, mảnh dẻ như tia nắng. Và lại một ngôi nhà nghỉ ngoại ô, chỉ có điều không nhỏ bé giản dị như ngôi nhà ở ngoại ô Moxcva mà là cả một cung điện thực thụ thu nhỏ. Đó là dinh thự của bí thư thứ nhất Trung ương Đảng cộng sản Uzbekistan Rasidov. Bữa tối có rượu, bữa sáng có năm món tùy chọn, những người đẹp phục vụ bàn chu đáo, khiêm nhường. Các chiến sĩ dạo khắp ngôi biệt thự, ngạc nhiên vì điều kiện sống cao cấp ở đây. Họ ở lại biệt thự vẹn vẹn hai ngày. Hành trình tiếp theo vượt qua biên giới Liên Xô – Afghanistan trên rặng núi Ginducusa và dừng ở Bagram là đất Afghanistan. Các vị bộ trưởng thất sủng và đội bảo vệ không còn được chào đón trong các biệt thự lộng lẫy mà là căn hầm đào sẵn gần sân bay. Thời gian dừng lại Bagram của nhóm đặc nhiệm “A” hết sức ngắn ngủi. Ngày 14 tháng mười hai, tín hiệu báo động cắt ngang bữa tối. Một chiếc máy bay vận tải không phù hiệu đỗ gần sát căn hầm. Viên phi công không tắt động cơ. Trong đám mây cát bụi, các chiến sĩ đặc nhiệm vội vã kèm Babrac Carmal, Anahita, Vatandjara và Nur lên máy bay, chuyển đồ đạc của họ, rồi ném vội tư trang của mình lên theo. Máy bay cất cánh, đột ngột lấy độ cao. Trong khoang mọi người bắt đầu khó thở vì thiếu oxy, viên chỉ huy mời khách vào cabin của ông ta. Tám chiến sĩ đội đặc nhiệm “A”, bốn vị khách Afghanistan và tổ lái chen chúc trong buồng lái. Mọi người đều im lặng. Không ai đoán được lí do của việc rời Bagram vội vã như vậy. Có lẽ đã xảy ra chuyện nằm ngoài kế hoạch. Babrac và những con người lưu vong xa tổ quốc này đang bay đi đâu? Họ có còn dịp ngắm nhìn lại những đỉnh núi thông thái bạc đầu trên rặng Ginducusa, những mái lều thưa thớt tựa đàn cừu chạy tản mát trên thung lũng dọc các triền đồi mờ sẫm, những dòng suối xanh, mỏng mảnh như mạch máu trên tay con trẻ? Vì đâu Alah trừng phạt họ như vậy? Họ đã làm cách mạng, đã ngồi tù, đâu phải cho tên khát máu Amin cai quản đất nước. Tại sao Carmal, một trong những người sáng lập Đảng, cánh tay phải của “người thầy vĩ đại” Nur Taraki, phải đơn độc phiêu bạt trên khắp nẻo đường châu Âu như khách hành hương. Theo lời khuyên của các đồng chí Nga, Babrac đọc vào băng ghi âm lời kêu gọi gửi tới nhân dân của mình. Lời kêu gọi có những câu tuyệt hay: “Sau những thống khổ và giày vò cùng cực ngày tự do và hồi sinh của tất cả các dân tộc

anh em Afghanistan đã đến. Ngày hôm nay chúng ta đập tan bộ máy đàn áp của Anmin và bẻ gãy tay sai lũ đao phủ dã man, lũ khát máu, lũ sát nhân...”. Không ngày tự do chưa đến. Và liệu có đến không? Carmal nhìn xuống phía dưới, lướt trôi dưới đôi cánh bay là Tổ quốc ông. Còn lâu không? Có thể là mãi mãi. Tổ quốc của ông, nỗi đau và cuộc sống của ông. Ông nhìn và khóc.

Đã xảy ra chuyện gì vào các ngày 12-14 tháng mười hai ở Cabul? Tại sao mấy vị bộ trưởng bị thất sủng đứng đầu là Babrac phải cấp tốc rời Bagram? Những đánh giá về sự kiện này không giống nhau. Có hai giả thuyết. Thứ nhất người ta đoán hình như Amin biết Babrac và các chiến hữu của ông ta đã trở về nên họ buột phải sơ tán gấp. Những người ủng hộ giả thuyết thứ hai khẳng định sở dĩ như vậy vì có một chiến dịch quân sự dự định nhưng không triển khai được vào thời điểm này. Khó có thể khẳng định hay bác bỏ giả thuyết thứ nhất: Vì Amin đã chết từ lâu. Còn về chiến dịch thì quả có một chiến dịch đã được chuẩn bị...

Ngày 12 tháng mười hai, một vị tướng cho gọi thiếu tá KGB Iakov Phedorovieh Xemenov, chỉ huy đơn vị đặc nhiệm “Zenit” đồn trú ở Cabul. Ông ta ở bên quân đội, thuộc lực lượng quân dù. Cuộc họp có sự góp mặt của các sĩ quan “Tiểu đoàn Hồi giáo”. Họ thảo luận các bước một chiến dịch mà Xemenov chẳng có khái niệm gì. Viên tướng chịu trách nhiệm phối hợp hoạt động của đội “Zenit” với các đơn vị quân đội, quay sang nói với thiếu tá:

- Đơn vị của đồng chí phải tiến sát mục tiêu. Thời điểm “G”...

Thiếu tá không nén nổi, đánh bạo vi phạm quân kỷ, ngắt lời viên tướng:

- Mục tiêu nào, thưa đồng chí?

Đến lượt viên tướng ngạc nhiên:

- Sao, đồng chí không biết à?

- Tôi không biết.

“Quý thật, – viên tướng nghĩ, – lại có chuyện trục trặc giữa các bộ rồi!”. Ông chỉ tay lên tấm bản đồ.

- Đây nó đây, đồng chí xem đi, cái lâu đài ấy...

- Thừa rõ, thế còn sơ đồ, lực lượng, các phương tiện bảo vệ?

Viên tướng hoàn toàn không thể hiểu nổi. Các cố vấn KGB ăn ngủ ngày đêm trong lâu đài mà vào thời điểm quyết định viên thiếu tá của họ chẳng biết gì cả. Nhưng ông ta cố giữ bình tĩnh. Thiếu tá không có lỗi.

- Thôi được, – viên tướng mệt mỏi nói. – Tôi cho đồng chí hai giờ đồng hồ, đồng chí Xemenov, hãy suy nghĩ xem có thể làm được gì.

Cuộc họp kết thúc. Hai giờ đồng hồ không là nhiều nhưng Xemenov cũng thăm dò được đôi chút: Phía đối phương có hai nghìn quân cận vệ, mười một xe tăng, trong đó có hai chiếc chôn dưới đất chỉ lộ tháp pháo ở ngay cổng. Còn sau cổng thì có trời biết thế nào. Sân lâu đài đã hằn không thể trống không được. Xemenov có hai xe pháo cao xạ tự hành “Silka”, sáu xe bọc thép và 25 chiến sĩ. Tỷ lệ quân là 1:100; còn về khí tài bọc thép thẳng ngốc cũng có thể so sánh được: Xe tăng và xe bọc thép chở quân (BTR) cũng tương tự như con voi và con muỗi. Xemenov có cảm giác họ đang chơi một trò trẻ con và tất cả chuyện này không nghiêm túc chút nào. Nhưng khi thời hạn ấn định hai tiếng đồng hồ kết thúc, khẩu lệnh chiến đấu vang lên: “Vào vị trí”, vừa leo lên chiếc xe bọc thép thiếu tá vừa đột nhiên hiểu rõ lịch sử đã chẳng dạy cho chúng tôi được điều gì – và chúng tôi lại chủ quan không hiểu gì về kẻ địch của mình. Nhưng ngày hôm đó hình như không chỉ Xemenov nhớ lại lịch sử. Lệnh chiến đấu được rút lại. Sau một ngày đêm nữa sẽ xuất kích. Nhưng Xemenov cảm thấy bồn chồn lo lắng, anh đến chỗ vị tướng xin phép vào thành phố tìm hiểu mục tiêu sắp tấn công. Vị tướng không phản đối. Chỉ nhắc anh cẩn thận. Nhưng việc đó thì một viên tướng chỉ huy quân đội có lẽ khỏi cần nhắc một thiếu tá cơ quan an ninh quốc gia, giảng viên chuyên khoa trường Cao đẳng KGB. Bản thân anh đã là người dạy cách cẩn trọng và bảo mật cho các sĩ quan trẻ của mình. Xemenov không để mất thời gian. Anh thay quần áo và lên đường. Anh “chạy vòng” khắp Cabul, xem xét các hướng tiếp cận và các lối xe vào. Sau đó anh để xe lại và đi bộ một vòng quanh lâu đài. Một lần nữa anh lại thấm thía câu châm ngôn cũ của quân đội: Để có cơ hội tìm hiểu thực địa chiến

trường thì phải lập tức tận dụng. Báo cáo tình báo có vẻ đầy đủ: Cả số lượng xe tăng, được khôn xuống đất, hay được bố trí ở các vị trí khác như thế nào, cả lực lượng quân cận vệ, nhưng chỉ dừng lại ở lực lượng bảo vệ cung điện. Sát bên cạnh cung điện là Bộ Tổng tham mưu quân đội Afghanistan vậy mà không hề thấy nhắc đến. Bộ Tổng tham mưu không phải là Bộ Nông nghiệp. Đây là nơi lực lượng bảo vệ mạnh, có vũ khí phòng không, sĩ quan Bộ Tổng tham mưu đều là những người biết bắn súng. Với ý nghĩ đầy lo lắng đó, Xemenov trở về Bagram báo cáo lại với viên tướng. Ông ta nhăn nhó lắng nghe với vẻ nhần nại. Nhưng cuối cùng lại hỏi: “Thế đồng chí quyết định ra sao?”. Ôi, nếu như anh, thiếu tá Xemenov được quyền quyết định thì anh đã đưa các “xe bọc thép” của mình tránh cái nơi tội vạ đó càng xa càng tốt. Nhưng ai sẽ nghe anh đây? Anh cảm thấy vị tướng như cũng bế tắc; hoặc ông sợ phải báo cáo thật tình hình, hoặc bên trên cũng sẽ nghe như cách ông đang nghe viên thiếu tá này. Có thể Moxcva ép xuống mà sức viên tướng quá yếu. Thậm chí nếu huy động toàn bộ “Tiểu đoàn Hồi giáo” và toàn đội “Zenit” thì ưu thế vượt trội vẫn thuộc về đối phương. Thật thú vị nếu biết ai đó lại cần đến kịch bản đẫm máu này! Cần đưa chiến sĩ đến chân tường lâu đài sao? Việc đó quá dễ, chẳng cần phải thông minh gì lắm. Không, Xemenov hiểu rằng, không ai quan tâm tới kịch bản này cả.

Đúng vậy, chiến dịch lại một lần nữa tạm hoãn. Đội đặc nhiệm “Zenit” chuyển đến gần Cabul đóng quân cách “Tiểu đoàn Hồi giáo” không xa...

Bên dưới, giữa những khu vườn rải rác, sừng sững vươn lên lâu đài Darur-aman, dinh thự mới của Haphizulla Amin. Không cần ống nhòm cũng có thể thấy rõ tòa lâu đài hùng vĩ với những bức tường kiên cố viền bởi con đường bê tông xám ngoắt ngoèo trên núi. Bây giờ ngày nào Xemenov cũng đến họp ở sứ quán. Nhiều phương án đánh chiếm dinh thự khác nhau được soạn thảo. Số tướng lĩnh tăng dần lên trong các cuộc họp. Tướng Drozdov thuộc Tổng cục I bay sang. Những sự kiện quan trọng dồn dập xảy ra...

Nabocov là người sau cùng bước lên xe bus. Anh đứng trên bậc xe ngoài nhìn lại. Không thấy Boiarinov đâu Lạ thật, anh nhớ trước đây ông không

bao giờ ra xe công vụ chậm trễ cả; chuyển xe này sáng nào cũng đón họ ở địa điểm quy định. “Sao thế nhỉ – Anh lo lắng nghĩ, – Hay ông ấy ốm?”. Anh nhớ những đợt diễn tập gần đây, đến cuộc hành quân hai mươi cây số mà Grisa tham gia cùng một nhóm học viên. Khó tưởng tượng nổi viên đại tá khỏe mạnh như vậy lại ốm. Ngày hôm qua họ còn gặp nhau cơ mà. Boiarinov trông vẫn phong độ. Chỉ khi nhìn thấy ánh đèn trong phòng làm việc của trưởng phân khoa, Nabocov mới thở phào nhẹ nhõm. Anh vào phòng giáo viên. Cửa phòng làm việc của Boiarinov chỉ khép hờ, qua khe cửa anh thấy ông mặc thường phục: Một chiếc áo chui cổ, khoát áo len bên ngoài. Thấy Nabocov, Boiarinov mỉm cười niềm nở, gật đầu mời vào:

- Có chuyện gì vậy, Grigori Ivanovich?

- Không, Tolia! Tình hình thay đổi. Tôi phải sang đó.

Nabocov đưa mắt dò hỏi. Anh chưa hiểu.

- Sắp có một chiến dịch quan trọng. Hôm qua tôi ở chỗ cục trưởng. Ông rời mắt khỏi mớ giấy tờ trên bàn, so vai vế có lỗi:

- Tôi sợ anh em ta được đưa sang đó không phải là để chơi. Tôi đã cố tìm, phải có một lí do gì đó đúng không, Anatoli Alexeivich.

Nabocov còn biết trả lời thế nào nữa: Đúng vậy. Giá như biết được đó là chiến dịch gì. Không được hỏi, nếu cấp trên không nói. Mà có thể chính họ cũng không biết.

- Mình với cậu, cứ như trong sách giáo khoa viết: “đột kích – là cuộc tấn công bất ngờ được tổ chức chu đáo vào mục tiêu cố định của đối phương nhằm mục đích... vân vân và vân vân...”. Có phải thế không? Vậy những người chuẩn bị cuộc đột kích có biết cần có gì trong tay không?

Nabocov khoa tay:

- Có lẽ họ biết...

Boiarinov cười cay đắng.

- Lạy trời, Tolia. Lạy trời được như thế...

Boiarinov định nói gì Nabocov mãi mãi không thể biết đích xác được. Có phải ông không mấy tin tưởng vào những người sang Afghanistan chuẩn bị chiến dịch, không tin vào kinh nghiệm, kiến thức nghiệp vụ của họ hay ông lo cho học viên của mình? Tất nhiên ông cũng đã nắm tin tức chi tiết về cuộc tấn công không thành do chuẩn bị kém và ông thấy nghĩa vụ của mình là phải có mặt ở đó. Boiarinov không chỉ có kinh nghiệm của một nhân viên KGB mà còn dày dạn với cuộc đời hoạt động du kích và phá hoại. Trước khi viết luận án về chiến thuật hoạt động của các đơn vị du kích, Grisa Boiarinov đã nghiên cứu nó trong thực tế. Ông đã từng bị thương. Từng được thưởng Huân chương Cờ đỏ. Nay hơn mười năm đã trôi qua, những người quen biết Boiarinov lại băn khoăn không hiểu liệu ở thời điểm đó ông có thể từ chối không sang Afghanistan được không? Dù sao ông cũng đã 57 tuổi, có thể không đi ra nơi mũi tên hòn đạn... Tất cả những người đã cùng ông tấn công dinh thự của Amin chỉ đáng tuổi con, thậm chí là cháu của ông. Không, ông không thể không đi được. Không chỉ vì ý định cấp trên mà còn vì ông, Grigori Boiarinov, một cựu chiến binh, nhà giáo, một đại tá KGB – ông không thể hành động khác được.

Còn nhớ một sĩ quan đã khóc trong văn phòng của ông khi bị gạt khỏi danh sách đi Afghanistan? Trong cuộc sống hàng ngày, với chúng tôi nước mắt là một cái gì đó rất xa lạ. Nhưng đúng là như thế thật! Mọi người ở đây đều coi chuyện một nhân viên KGB bị gạt khỏi danh sách đi thực hiện nhiệm vụ đặc biệt là nhục nhã. Vậy thì làm sao Boiarinov có thể tự loại mình. Chỉ nghĩ đến thôi cũng đã nức cười rồi...

... 10 giờ sáng, cả phân khoa tập trung. Boiarinov bàn giao công việc chỉ đạo cho người phó của mình là Vladimir Mikhailovieh Xanicov. Tiệc dọn ra, mỗi người cạn một cốc rượu trăm gram rồi ra sân bay Scalov. Boiarinov bay rồi, các đồng nghiệp của ông như Nabocov, Vaxiucov, Bolotov còn đứng lại hút thuốc. Nabocov và Bolotov thỉnh thoảng trao đổi vài lời, Vaxiucov im lặng cau có. Sau đó ông nhìn hai người kia, mắt nheo vì khói:

- Có điều gì đó ở Grisa hôm nay tôi không thích lắm.

Nabocov chợt nghĩ anh tán thành nhận xét này. Như có bóng đen nào đó trên khuôn mặt Boiarinov... Có phải chính là bóng tử thần đã lướt qua?

Sáng 23 tháng mười hai, tướng Bestrastnov đến nơi đội đặc nhiệm “A” đóng quân. Chiếc “Volga” nghiêng trên đường lạo xạo. Những chiếc ô tô chen chúc dừng lại nơi cột đèn tín hiệu. Đám đông người lũ lượt qua đường, người Moxcva vội vã đến công sở. Vị tướng khép hờ mi mắt, thái dương đau nhức, hậu quả của một đêm mất ngủ. Các ý nghĩ dồn dập lướt qua... Có thể ông không biết hết mọi điều. Chắc là vậy. Nhưng chỉ với những điều biết được ông đã đủ cảm thấy biên giới phía Nam đang dậy mùi thuốc súng. Lần đầu tiên sau suốt bao năm bao năm... Chính phủ có thể lo ngại về Trung Quốc, Pakistan, Iran... Bất kì nước nào cũng có thể, song không là Afghanistan. Đất nước châu Á ấy nhiều thế kỉ nay không có gì đáng ngại... Các chính trị gia, nhà ngoại giao và Bộ Tổng tham mưu đã quen nghĩ vậy. Cả KGB cũng thế. Nói chung, Afghanistan không khiến ai phải đau đầu. Đất nước ấy vẫn như thế từ hồi còn quốc vương, dưới chính thể Dauda và cả trước nữa, khi khan Emmanula chút nữa đã kết bạn với Lenin. Nay ở đó là Amin. Mới nửa năm trước thôi hẳn ta còn thề thốt trung thành và yêu kính Taraki. Hẳn đã nói thế nào nhỉ? “Tôi thà mất Afghanistan chứ không bao giờ đồng ý để mất người thầy, người lãnh tụ yêu quý của mình”. Vị “lãnh tụ yêu quý” đã đáp lời: “Tôi và Haphizulla Amin là anh em thân thiết như chân với – tay”. Thế mà sau đó tay chân của Amin đã dã man bóp chết Taraki. Nói tóm lại – đó là phương Đông. Sau khi Taraki bị giết, KGB đã bắt được một bức điện mật mã của người Mỹ. Bestrastnov đã được đọc nội dung: “Chính quyền Xô Viết không hào hứng nhưng hiểu rằng họ đành phải ủng hộ con người độc ác và đầy tham vọng Amin”. Các đồng nghiệp CIA là những con người thật thú vị. Amin chôn sống những người ủng hộ Taraki trong hố đổ đầy clorua canxi. Số phận hàng ngàn người tan tác như tàn tro trước gió. Amin lừa người ta lên máy bay đưa tới đỉnh Ginducusa rồi mở khoang bụng máy bay và gọi đó là “đổ bộ”. Chính quyền Xô Viết không còn cách nào khác đành phải chấp nhận. Và chờ. Họ chờ cái gì? Chờ tên quốc trưởng độc tài châu Á ấy bóp chết nửa đất nước như hẳn đã bóp chết người thầy kính yêu của mình và bán mình lấy đô la của Mỹ để người Mỹ xuất hiện trên biên giới phía Nam Liên Xô? Nhưng cái gút đã thắt chặt lại

rồi, và người gỡ lại là các chiến sĩ của ông. Có gỡ được không? Dễ đến phải dùng rìu mà chặt... Mà chặt củi ắt có vụn... Mong sao chỉ là vụn...

Hai đội phó – thiếu tá Ivon và Romanov ra đón ông tận cửa xe. Zaixev đang nằm bệnh viện. Ivon cũng đã mất sức chiến đấu vì trong đợt huấn luyện đổ bộ nhảy dù anh đã bị treo chân, đi đứng rất khó nhọc. Có nghĩa chỉ còn Romanov... ông phải thừa nhận là mình thấy mừng vì cuộc sống đã run rủi như thế. Romanov có mặt ở đơn vị ngay từ những ngày đầu, đã đích thân tổ chức tuyển người. Anh em tin tưởng ở anh. Vợ anh chắc cũng thông cảm, vì cô cũng là nhân viên KGB.

- Nào Romanov, – vị tướng thở nặng nhọc, – đã đến lúc phải làm việc cật lực rồi.

Khi ấy trên cương vị cục trưởng ông có biết mình đang đưa người đi đâu không nhỉ? Có vẻ như biết. Còn giờ đây, năm tháng trôi qua, mới rõ là ông cũng chỉ dự cảm về những nhiệm vụ nặng nhọc mà thôi. Ông cố gắng để thiếu tá hiểu và cảm nhận được dự cảm và nỗi lo lắng đó. Qua anh, một trong những sĩ quan chỉ huy đầu tiên của cuộc chiến khốc liệt kéo dài mười năm dự cảm đó sẽ đến với lớp chiến sĩ đầu tiên, những thương binh đầu tiên và anh hùng đầu tiên. Tên họ sẽ mở ra trang đầu danh sách bi thương những liệt sĩ hi sinh trên đất Afghanistan. Những người vợ bất hạnh phủ phục bên quan tài sẽ không hiểu nỗi chồng mình dâng hiến cuộc đời cho cái gì. Người ta sẽ nói với họ là cho Tổ quốc. Vậy tại sao Tổ quốc vội vã chôn thi thể liệt sĩ nhưng không cho khắc lên bia mộ nơi họ ngã xuống? Tại sao lại chỉ dành cho mức trợ cấp ít ỏi rồi bỏ bằng cả chục năm trời? Tổ quốc ơi, Người sẽ ra sao nếu Người không quý yêu những đứa con của mình? Bạn bè của họ sẽ không quên, sẽ an ủi, giúp đỡ, khích lệ. Nhưng đó là chuyện sau này, còn bây giờ “Mikhalus” như bạn bè quen gọi thiếu tá một cách thân mật trong đơn vị, đang đứng nghiêm trước mặt cấp trên.

- Cậu hiểu không – vị tướng cố gắng mỉm cười, – ban chỉ huy cho rằng chỉ cậu mới hoàn thành nổi nhiệm vụ này. Hãy tập hợp người. Nhiệm vụ này hết sức quan trọng, tầm quốc gia... nên chỉ chọn những người tình

nguyện, tốt nhất là chưa vợ. – Bestrastnov im lặng rất lâu và buồn rầu, nhìn thiếu tá với cái nhìn của một người cha:

- Những người xuất sắc nhất trong những người xuất sắc, – ông tiếp tục, – những tay cừ khôi, Romanov ạ. Ở đó người ta sẽ bắn vào các cậu đấy. Hiểu tôi nói không?

- Rõ thưa tướng quân, – thiếu tá đáp rõ ràng theo quân lệnh. Nhưng hình như Bestrastnov không thích cách trả lời ấy lắm. Nó khô khan nhợt nhạt. Nhưng thôi, mặc kệ, đã đến lúc phải chuẩn bị quân trang, vũ khí. Chỉ một lời của vị tướng là mọi bánh xe sẽ khởi động ngay, quay tròn và sau một giờ là đội đặc nhiệm “A” đã sẵn sàng chiến đấu. Romanov đợi lời nói đó. Nhưng Bestrastnov lại nói sang chuyện khác hẳn:

- Độ hai, ba tiếng nữa đồng chí hãy cho anh em về thăm gia đình. Hãy bịa chuyện là chuẩn bị có đợt diễn tập. Người thì đi Iaroxlav, người thì đi Balasikha. Còn câu hỏi gì khác nữa không?

- Vũ khí, thưa trung tướng? – Romanov lên tiếng.

Vị tướng giơ tay ngăn anh lại:

- Vũ khí và đạn dược theo cơ số tối đa.

Ivon và Romanov tập hợp toàn đội. Họ truyền đạt mệnh lệnh. Và không quên điều chủ yếu: Ở đó người ta sẽ bắn vào họ. Các chiến sĩ tiếp nhận thông báo một cách bình thản. Bọn chúng sẽ bắn, – thì có sao, họ đã rèn luyện từng ấy năm cuối cùng cũng chỉ để đương đầu với điều đó. Đã được huấn luyện, nhưng chẳng lẽ cho điều này?

Mọi người về thăm gia đình. Romanov quyết định không bịa chuyện. Quý tha ma bắt cái thành phố Balasikha ấy! Không lẽ lại nói dối vợ? Họ ngồi với nhau và nói chuyện. Vợ anh tìm cánh an ủi: Không sao anh yêu chúng mình sẽ vượt qua. Đâu phải lần đầu... Khi còi xe giục giã dưới cửa sổ, Romanov lấy từ trên mắcxuống chiếu áo khoác của võ sĩ Judô gắn đầy huy chương huy hiệu, kí vào dải thắt lưng và trao cho đứa con trai để cậu nhớ đến bố. Họ ôm nhau tạm biệt. Ngay lúc đó Volodia Grisin hiện ra trên

ngưỡng cửa. Trông thấy anh ta, vợ Romanov thay đổi nét mặt. Họ quen nhau, trước đây đã cùng công tác trong một đơn vị.

- Sao lại kéo Vovca vào chuyện này? Anh ấy có hai con nhỏ mà.

Romanov lạnh người. Đúng vậy, cậu ấy có đứa con đang ẵm ngửa. Công việc bề bộn gấp gáp làm anh quên mất. Mà Grisin thì ngậm tăm không nói gì. Họ cùng nhau xuống dưới nhà ngồi vào xe:

- Volodia, ở đơn vị cậu được xếp vào diện đông con. Còn nhớ Bestrastnov nói gì không?

Grisin lặng thinh, sang số tăng tốc độ. Suốt đường đi Romanov thuyết phục anh ở lại, nhưng lại nghĩ làm sao đơn vị thiếu Vovca được? Anh ta lái xe như xiếc, bắn súng miễn chê và còn là kiện tướng thể thao. Một chàng trai đáng tin cậy. Họ đến đơn vị mà vẫn chưa thỏa thuận được gì. Ở cửa phòng làm việc Romanov gặp Gleb Tolschicov, một người đồng chí cũ. Hiện anh ta chỉ huy một tiểu đội:

- Anh đã đến, hay quá! – Romanov vui mừng nói, – Mời vào đây xem danh sách các chiến sĩ của mình. Gleb đọc danh sách. Về cơ bản đồng ý với danh sách đề cử nhưng nhắc thêm Romanov là một trong số các chiến sĩ đó đang bị đau chân.

- Được thôi, – Romanov nói – sẽ gạch tên anh ta đi.

Nhưng bất chợt Gleb nhận ra tên của mình không có trong danh sách chiến đấu. Anh xem lại danh sách lần nữa: Không có Tolschicov thật.

- Misa, có điều gì đó mình không hiểu, đội của mình đi mà mình thì không?

- Làm thế nào được, – Romanov nói, – cũng phải có ai đó ở lại trông nom chứ. Lần sau cậu sẽ đi...

Mạch máu bên thái dương đập mạnh, đã lâu không có chuyện như thế này với Tolschicov. Là võ sĩ quyền Anh, anh biết tự kiềm chế. Nhưng lần này thì không.

- Misa, nếu không có tên trong danh sách cùng anh em, ngày mai tôi không thèm nhìn mặt anh nữa.

Rồi anh ta quay ngoắt người bước ra.

- Đợi đã Gleb, – Romanov gọi với theo nhưng Tolschicov đã đi xa. Nhưng vài phút sau anh đã quay lại.

- Đừng nóng, – Romanov phân trần. – Cơ cấu đã được duyệt. Mình biết làm gì bây giờ, lên gặp Bestrastnov ư?

- Đi gặp đi, – Gleb đáp gọn.

Đành phải gọi điện cho cục trưởng và giải thích. Bestrastnov nghe xong liền tránh:

- Romanov, anh chàng Tolschicov của cậu đã già. Chúng ta đã bàn rồi mà...

- Đồng chí trung tướng đúng là anh ta phải nhường chỗ cho bọn trẻ, nhưng chúng ta có thể để anh ấy ở vị trí yểm trợ. Nhà vô định liên bang môn quyền Anh đấy.

Bestrastnov đầu hàng. Tolsechieov được bổ sung vào danh sách. Grisin cũng đạt được nguyện vọng. Không ai thuyết phục được anh ở lại. Đất Afghanistan xa lạ đang đợi họ phía trước.

Đại úy Gennadi Zudin thích món thịt rán nhà làm. Còn nóng sốt, vừa dọn từ chảo ra. Cô vợ Nina của anh rất biết cách nấu nướng, miếng thịt thơm nước, hơi xém vàng, khi nhai giòn và ngọt. Gennadi vừa ăn vừa nhìn khuôn mặt hồng hào, ửng đỏ vì hơi nóng lò bếp của vợ. Anh lấy được Nina thực may. Họ gặp nhau tình cờ. Cưới ngay lập tức, không đắn đo. Cô là một người phụ nữ tốt bụng nhỏ nhắn, giàu tình cảm. Không cật vấn lắm lời. Anh chỉ cần nói đi công tác là xong. Đi đâu, làm gì là những câu hỏi không được chấp nhận trong gia đình của họ. Mà anh có biết gì hơn đâu? Hình như là sang Afghanistan bảo vệ sứ quán. Anh không phải người đầu tiên, cũng không phải người cuối cùng. Hai tháng trước Colia Berlev đã từ đó về, còn Sergin đang ở đó cùng Cartofelnicov và những người khác. Trước đây người ta cũng đưa họ sang đấy nhưng không có huấn thị gì đặc biệt, còn

hôm nay đích thân Bestrastnov đã đến. Dù từ trước đến giờ Bestrastnov không quên họ, nhưng câu “người ta sẽ bắn vào các anh” gây vết hằn đau đớn trong nhận thức. Zudin nhớ lại nét mặt của vị tướng. Đường như trên đó không thấy một nét lo lắng nào. Vậy tại sao ông nói câu đó? Để dọa chẳng? Bestrastnov không thích dọa dẫm. Để mọi người hiểu sang đó không phải ngon ăn chẳng? Ông đâu có phải là tướng Piroscov. Ông này thường thích làm cho mọi việc trở nên căng thẳng – để không ai dám ho he gì. Mà nói chung họ nghe những lời tương tự cũng chẳng phải là ít. Đội đặc nhiệm chống khủng bố không phải đoàn múa ba lê. Nhưng dù sao trong lòng vẫn thấy bất an. Gennadi gạt đĩa ra, cảm ơn vợ, rồi nhắc nhắc gói đồ ăn khá nặng vợ chuẩn bị sẵn:

- Nina, anh không được lên cân đâu. Khéo bị đuổi ra khỏi đội đấy.
- Không sao, – vợ anh cười, – đời còn nhiều người tốt lắm.

Anh ngó vào trong bọc. Đã bảo đừng bỏ chanh vào mà cô ấy cứ bỏ. Anh lôi mấy quả chanh ra.

- Cái này để cho con gái. Để em uống chè.

Vợ anh định phản đối, nhưng anh đặt ngón tay lên môi chị.

- Im nào, em yêu, im nào. Nơi anh đến cái của này vô khối. Hiểu không?

Nina chỉ nhún vai không cãi. Vô khối thì vô khối. Đã đến lúc chia tay. Đứa con gái nhỏ, cục cưng của bố chạy vào hôn anh tới tấp. Đứa lớn đã đến tuổi cập kê đang học lớp mười, chìa má: “Đừng buồn, bố nhé!”. Chị tiễn anh đến đầu hồi nhà. Những người ruột thịt, những người yêu quý, không ai trong họ biết rằng đây là lần gặp cuối, lần cuối cùng. Nina tiễn chồng xong, quay vào nhà chăm sóc đứa con gái út. Cô bé mới học lớp một, bạn với nó vô cùng. Nào tập viết, tập đọc... Mãi chiều tối chị mới ngó vào nhà bếp. Ngó vào và thốt kêu lên: Bọc đồ ăn Gennadi cầm đi nhưng bọc đựng quần anh lại để quên. Chị vội đâm bố đến máy điện thoại, gọi vào đơn vị, hóa ra họ còn ở đấy, chưa đi. Chị khoác palto chạy vội ra phố... Chiếc xe điện bánh hơi đóng ánh cửa xiêu vẹo rít lên ken két rồi buồn bã bò dọc theo đại lộ dài tít tắp. Chị sợ mình đến không kịp nhưng khi gọi điện từ ga tàu điện

ngầm thì chính Gennadi lại nhắc máy. Chị giải thích. “Được, em cứ chờ ở đó, anh sẽ đến – anh nói. Gennadi không cho phép chị đến nơi làm việc của anh. Chị thú nhận rằng mình cũng không biết đơn vị của anh đóng ở chỗ nào. Họ gặp nhau ở gần sứ quán cách quảng trường Tháng Mười không xa. Từ xa, trong ánh đèn đường chị nhận ra dáng anh và chạy vội lại, chìa cho anh chiếc bọc.

- Nina! – anh nói về trách móc, – sao lại thế? Em xem hết:giờ xe chạy rồi, anh đưa em về nhà bằng cách nào đây?

- Anh chỉ lo vớ vẩn, em tự về được mà.

Anh không tranh luận cũng không phản đối. Ôm chị một lần nữa rồi đi. Có vẻ không có nhiều thời gian. Cuộc gặp cuối cùng này sẽ mãi mãi đọng lại trong tâm trí chị. Chị nghĩ cuộc chia tay có vẻ gấp gáp, cứ như ma đuổi. Anh cắp chiếc bọc dưới nách đi khuất dần trong đêm; còn chị, chỉ đứng một mình giữa thành phố lạnh giá. Nina ra đại lộ. Nó vắng tanh và âm lạnh. Đôi mắt vàng thờ ơ của cột đèn tín hiệu giao thông hắt những vệt lạnh lẽo xuống mấy đồng tuyết bắn ven đường. Tuyết kêu rìn rít dưới chân. Một chiếc xe tải đơn độc âm ỉm chạy tới. Nó phanh lại. Lái xe mở cửa:

- Này, người đẹp vào đi không đóng băng bây giờ?

Khi chị leo vào ca bin, lái xe vui vẻ cười:

- Đi chơi về hả?

Nina bực tức: “Lắm chuyện, sao anh ta dám nghĩ về chị như thế...”.

- Tôi tiễn chồng đi công tác! – Chị nói.

- Hề, đi công tác, vắng anh. Có thể mà cũng buồn.

“Có thể mình không nên thật”. – Nina nghĩ và sức nhớ rằng lúc chạy ra khỏi nhà chị quên không mang theo tiền. Chị sờ khắp các túi, lấy ra một đồng tiền lẻ.

- Anh này, tôi không có tiền để trả anh. Đây, chỉ có 50 copec. Xin lỗi.

- Không sao, – người lái xe đồng ý, – đủ một cốc bia rồi.

Anh ta phanh xe. Nina chìa đồng xu nắm chặt trong bàn tay và bỏ lên mặt bảng đồng hồ. Đồng xu kêu leng keng và biến mất vào một cái khe nào đó. Người lái xe nhồm người lên sau tay lái hi vọng nhìn thấy đồng 50 copec hợp pháp cho cốc bia của mình. Nhưng không thấy.

- Cốc bia của tôi toi rồi. Cô thật chỉ đem lại vận rủi.

Có thật chị là người đàn bà là rủi ro không? Chị có hai đứa con gái, được chồng yêu. Hạnh phúc viên mãn, còn cần gì thêm nữa? Cánh cửa xe đóng sập lại. Số phận qua lời nói của người lái xe đêm nay đã tiên đoán cho chị một con đường rẽ. Con đường cay đắng của một góa phụ...

Chuyến bay tạm hoãn. Gió mạnh thổi xiên chéo; đài khí tượng không cho phép bay. Các chiến sĩ chất đạn dược lên máy bay và nhận khẩu phần lương khô. Những chiếc vali cá nhân, niềm tự hào của các ý tưởng thiết kế trong đội đặc nhiệm, nhồi nhét đủ các thứ: Từ bàn chải đánh răng đến khẩu tiểu liên, cũng đã được nhét vào khoang. Các chiến sĩ đứng dưới cánh máy bay chụp ảnh kỷ niệm cùng nhau. Khi họ đang đi lên máy bay, tay thợ ảnh Xerioska Ruvlin gọi giật lại. Tất cả quay mặt nhìn xuống. Con mắt dừng dừng của chiếc máy ảnh ghi hình họ lần nữa, lần này là cảnh đứng trên cầu thang máy bay. Đó là tấm ảnh các cựu chiến binh đội đặc nhiệm “A” quý nhất. Nó luôn được nâng niu và treo ở những nơi trang trọng nhất trong các ngôi nhà của các chiến sĩ. Nhưng nó cũng chỉ được xuất hiện cách đây không lâu. Số phận tấm ảnh thật hẩm hiu. Gần mười lăm năm nó nằm lặng lẽ trong một cuốn album gia đình. Cơ chế buộc những người lính phải im lặng trong suốt một thời gian dài. Họ không được phép thừa nhận, dù bằng lời hay ánh mắt, là đã tham gia vào các sự kiện đó. Một quan chức KGB cấp cao nhấn mạnh: “Muốn nói gì cũng được – trừ sự thật!”. Nhưng đó là chuyện về sau khoảng mấy tháng hay nửa năm, một năm gì đó. Còn lúc này các chiến sĩ đang trên cầu thang máy bay, mỉm cười, chỉnh tề trong những chiếc áo bay mùa hè, tự tin và vui với nhiệm vụ mà họ đang dẫn thân vào...

Nấp ống kính máy ảnh sập lại lần cuối cùng. Cánh cửa ráy bay cũng sập xuống. Chiếc cầu thang đơn độc tách sang bên như mang cuộc đời trước đây của họ vào quá khứ. Không ai kịp nhận thấy vệt bánh xe ẩm ướt trên

mặt đường băng sân bay. Động cơ gầm lên ngắt quãng, viên cơ trưởng như cảm thấy con đường trước mặt sẽ vô cùng khó khăn gập đầu với mặt đất đang lùi xa: Xin Chúa phù hộ! Nếu được cầu nguyện họ cũng sẽ sẵn sàng. Nhưng trong những năm tháng đó chuyện này được chấp nhận. Trong khoang máy bay, mọi người lặng lẽ lo công việc. Không ai biết mình sẽ được chào đón ra sao ở nơi ấy. Chắc không thể có bánh mì và muối được 1 (Người Nga có phong tục đón khách quý bằng bánh mì và muối). Mong sao không phải là những viên ch! Romanov chia đội đặc nhiệm ra thành từng cặp như các biên đội máy bay, một tốp trưởng và một yểm hộ. Chẳng hạn anh ghép Pliuxnin và Trudexnov thành một cặp. Họ hợp nhau nhất và luôn biết phối hợp đẹp. Nhưng về thể chất lại khác nhau: Một người cao lớn và săn chắc, người kia thấp hơn và lực lưỡng. Họ đang cùng bay đến Cabul... Jenia Trudexnov là một xạ thủ tuyệt vời còn Xa sa, nếu cần sẽ yểm hộ bằng nắm đấm của một võ sĩ quyền Anh. Rõ ràng họ có thể bù đắp cho nhau. Thực tế sau này ở Afghanistan có nhiều điều thay đổi, không như ý nghĩ đã sắp đặt và chuẩn bị trước. Nhưng biết làm sao được, chiến tranh mà! Máy bay nghỉ tại Dusanbe. Romanov yêu cầu được cấp chăn đệm. Mọi chuyện diễn ra suôn sẻ. Một người nào đó nói đùa là thiếu tá Romanov đã tắt bật vô ích: Bay đến nơi sẽ có người lo cho hết. Người khác có thể còn tin, riêng Romanov vốn là tay lỗi đời trong hệ thống an ninh quốc gia không chỉ một năm, anh biết chỉ nên dựa vào cố gắng của bản thân chứ đừng hi vọng ở lòng tốt của mấy tay cán bộ hậu cần ăn no béo mập. Họ vượt biên giới vào ban đêm. Các chiến sĩ người thì thiu thiu ngủ, người nhai lương khô, còn thượng úy Sergei Cuvulin nhìn qua cửa sổ. Anh không ngủ được. Dưới cánh máy bay có những đốm lửa rơi la đà cứ như máy bay gieo chúng xuống cánh đồng đêm mênh mông. Những đốm sáng chớp chớp hạ xuống rồi tắt lịm trên các sườn núi. Đèn trong khoang máy bay thỉnh thoảng tắt phụt và một phút sau chuỗi đốm lửa lùi lại rất xa ở phía sau. “Biên giới!”. Sergei thầm đoán và có cái gì đó làm trái tim anh nhói đau. Anh nhớ mười năm trước, năm 1969, đoàn tàu quân sự đưa các anh từ nước Đức trở về. Buổi sáng có ai đó hét toáng lên: “Này các ông bạn phục viên! Biên giới đây này!”. Mọi người ồm ồm từ các giường nằm nhảy xuống. Đoàn tàu lên chiếc

cầu bắc qua sông Bug, chậm rãi và long trọng lặn bánh qua chiếc cột mốc có vạch kẻ với hình quốc huy Liên Xô. Cổ họng anh như nghẹn lại – Tổ quốc đây rồi. Đã hai năm chưa gặp lại bố mẹ, người yêu. Đến Xmolenk, anh xuống ga gửi đi bức điện “Hãy đón anh, anh đang về chuyển tàu... toa số...”. Sau đó anh mới kịp hiểu ra là mình đã làm một chuyện ngớ ngẩn. Tàu của họ đến ga Belorus lúc 4 giờ sáng. Trời còn tối om. Tàu điện ngầm chưa mở cửa, xe bus chưa chạy, đi taxi thì không có tiền. Cuvulin bồn chồn, lo lắng. Anh nghĩ thà đừng để cô ấy ra đón và nếu cô ấy có không ra đón cũng là đúng. Như vậy anh chắc anh sẽ nhẹ người hơn và đỡ phải xin lỗi vì đã đánh một bức điện ngớ ngẩn. Nhưng cô lại ra đón. Trước mắt anh đến giờ này như vẫn còn hiện rõ cảnh sân ga buổi sớm tinh mơ, mặt trời chưa mọc, tiếng còi tàu lạnh lạnh, vẻ ngạc nhiên của các đồng đội cùng ra quân... và cô gái, cửa anh hiền dịu, đáng yêu, ngượng ngùng giấu mặt vào vai anh. Họ cùng ra bến taxi đứng xếp hàng. Dòng người toàn là lính. Cả một chuyến tàu chở toàn lính phục viên mà. Cuvulin nhìn mãi, nhìn mãi không thỏa vào đôi mắt xanh lấp lánh... Chợt có ai kéo tay áo. Anh ngoảnh lại. Một tay trung sĩ không quen.

- Này, anh bạn đồng hương, cậu đi với người yêu, cứ lên xe đi, không phải xếp hàng nữa.

Sergei suýt thì nhảy lên ôm chầm mà hôn chành trung sĩ... Chiếc taxi đỗ lại. Sergei tiễn cô gái rồi vội vã về nhà mình. Họ cưới nhau năm đó...

Màn đêm ngoài cửa sổ máy bay câm lặng và tối tăm. Một đốm lửa đơn độc chợt lóe lên đâu đó rồi tắt ngấm. Đây là Biên giới. Đôi khi có những khái niệm hết sức xa lạ với những lo toan hàng ngày bỗng bất ngờ, không hiểu sao lại xen vào cuộc sống con người. Lần vượt qua biên giới trước anh những muốn hát lên, muốn nhảy múa, tương lai như nắng sớm, ấm áp tuyệt đẹp như vòng tay mẹ. Còn lần này, nó câm lặng khó hiểu, đón anh bằng cái lạnh thảng chập, không chỉ tương lai mơ hồ mà cả thực tại cũng chẳng rõ ràng gì. Động cơ rung, máy bay đang bay ngược gió. Lờ mờ hiện ra những đỉnh núi trần trụi của dãy Gindueus như con chim khổng lồ đang rộng đôi

cánh mạnh mẽ là các sườn núi phủ tuyết, hung hãn lượn trên thung lũng lấp lánh sáng. Từ buồng lái Romanov bước ra.

- Sắp đến Bagram rồi. Chuẩn bị vũ khí đi.

Họ hạ cánh khẩn cấp trên đường băng không tín hiệu đèn và chỉ được chiếu sáng mờ mờ. Máy bay vừa dừng, một luồng đèn pha sáng lòa đột ngột chiếu ập tới. Các chiến sĩ nhanh nhẹn đổ bộ không một tiếng động, vũ khí sẵn sàng. Dường như sau con mắt sáng rực của ngọn đèn pha còn có một cái nhìn chăm chú của ai đó. Quân ta? Hay là quân địch? Các chiến sĩ vừa rời máy bay lập tức có tiếng hô: “Năm xuống!” ném toàn đội dấn mình xuống mặt đất. Nhưng khẩu lệnh phát ra bởi cái giọng khàn khàn như phải cảm đó lại có vẻ như lời chào dịu dàng thân ái của một người bạn tốt. Vì nó vang lên không phải bằng cấp giọng the thé trong cổ của người phương Đông mà nghe dứt khoát đầy uy quyền, bằng tiếng Nga thân thiết.

Các biện pháp đề phòng thận trọng không thừa vì các chiến sĩ đang bảo vệ những nhân vật quan trọng là Babrac Carmal, Guliabzoi, Xarvari, Vatandjara. Sau khi giết hại Taraki, Amin tìm mọi cách bắt tất cả những người này để thủ tiêu. Vất vả lắm họ mới thoát được. Bây giờ họ đã ở đây. Quả là không mấy khó khăn vẫn có thể hình dung chuyện gì sẽ xảy ra nếu các nhân viên đặc vụ của Amin đánh hơi được nơi này. Nhóm của Romanov được đón ở cửa hầm bởi những chiến sĩ của nhóm đã bay sang trước là Izotov, Vinogradov, Cartofelnicov. Các chiến sĩ thân thiết ôm hôn nhau và cùng vào bàn uống thứ trà địa phương với mứt và bánh quy Pakistan. Họ cùng nhắc chuyện Moxcva. Đêm ấy Cuvulin thấy một giấc mơ kì quặc. Hình như anh đang đứng trên sân ga Belarus lúc tỉnh mơ, nhưng không có người yêu. Một hàng người dài đứng đợi tai. Anh lại gần và hỏi ai đứng cuối; nhìn kĩ hóa ra là thiếu tá Gennadi Zudin ở cùng đội. “Egorưs!” – Cuvulin mừng rỡ gọi. Egorưs thậm chí không buồn ngoái đầu. Có ai đó kéo tay áo Cuvulin. Thì ra là một trung sĩ: “Nghe này, người anh em, lên xe đi, không cần xếp hàng đâu?”. “Tôi thấy bất tiện lắm...” – Cuvulin trả lời; anh trung sĩ vẫn khẳng khẳng: “Lên xe đi, có nghe không, cậu đứng nhầm hàng rồi!”. Anh đã muốn cãi nhưng chưa kịp thì bừng tỉnh dậy. Một giấc mơ thật

lạ. Anh mỉm cười rồi quên ngay nó cho đến ba ngày sau, vào buổi tối ngày 27, trên bậc thềm dinh thự của Amin...

Sáng hôm sau xe sứ quán đến đón các vị khách. Thiếu tá Berlev nhận ra người ngồi đằng sau tay lái là Jenia Xemikin. Nhưng anh này đưa ngón tay lên môi ra hiệu: Đừng nói gì, hãy làm như không hề quen nhau. Họ quen nhau hồi Berlev lần đầu sang Afghanistan, khi Xemikin đang làm nhiệm vụ bảo vệ đại sứ.

Buổi tối Berlev đi tìm Xemikin. Họ ôm chầm lấy nhau.

- Nào Jenia, rót rượu đã, nói chuyện sau!

Xemikin lấy chai rượu rót vào hai cốc. Berlev nâng lên:

- Nếu còn gặp lại nhau thì ta sẽ uống một chén nữa, còn nếu mình hi sinh thì bỏ qua mọi chuyện cho nhau nhé.

Xemikin tái mặt:

- Cậu sao thế, Colia, điên à?

- À, à, – Berlev xua tay, – uống đi không rượu nhạt mất. Rồi cậu sẽ biết hết.

Thiếu tá Berlev có vẻ biết nhiều hơn mọi người về cái chiến dịch sắp diễn ra. Anh biết đại sứ Puzanov, biết trưởng ban tình báo Ivanov, đã nhiều lần gặp gỡ Amin. Mỗi khi đại sứ đến dinh thự Amin, Berlev vẫn đứng gác bên cửa phòng hội đàm. Việc bảo vệ Puzanov, Ivanov và các nhân viên khác của sứ quán được tăng cường sau vụ “Hận thù dân tộc” bắt cóc và giết đại sứ Mỹ Adolf Dabbs. Vụ này xảy ra ngày 1 tháng ba. Dịp đó đội đặc nhiệm “A” có một số thành viên ở Cabul. Berlev là một. Và bây giờ anh lại đến, chắc chắn không phải để dạo chơi...

Trưởng ban tình báo Xô Viết tại Afghanistan là Boris Xemenonich Ivanov và phó ban đang nói chuyện với thiếu tá Romanov. Họ mở đầu rằng thiếu tá và chiến sĩ của anh đến Afghanistan hoàn toàn không phải để hít thở không khí miền núi trong lành. Romanov đồng ý. Tự anh cũng biết điều đó và chờ đợi để biết nhiệm vụ cụ thể. Mấy ngày vừa qua với Romanov trôi qua như cơn ác mộng. Anh sẽ đưa các chiến sĩ của mình lâm trận và như bất

kì người chỉ huy nào, anh có hàng chục câu hỏi cần giải đáp rõ ràng. Nhưng thực tế lại chỉ có dăm ba câu chuyện trao đổi qua lại mù mờ chẳng rõ ràng gì hết. Trên ngưỡng cửa cuộc chiến tranh có nghĩa là trước ngưỡng cửa cái chết, các chiến sĩ đã được huấn luyện nhiều năm nay cho những nhiệm vụ chiến đấu phức tạp cần phải biết quyết định. Nhưng họ chưa sẵn sàng để ra một quyết định. Họ lúng túng dưới sức ép của một trách nhiệm nặng nề trút lên vai họ. Sau cuộc trao đổi, Romanov bước ra ngoài với những nỗi ám ảnh về cơn ám ảnh vẫn chưa xua tan đi được. Anh cố gạn lọc những thông tin thu nhận được nhưng chẳng có gì mà “gạn”. Bên tai anh ong ong câu nói của viên trưởng ban tình báo.

- Anh có đoán được chiến dịch sẽ thế nào không?

- Tôi biết.

- Nhưng quân của anh không phải các diễn viên xiếc mà ở đây mọi chuyện sẽ diễn ra như xiếc.

Anh buộc phải trả lời:

- Rõ, thưa trung tướng, chúng tôi sẽ đào tạo họ thành diễn viên xiếc. Chúng tôi còn có thời gian dự phòng là cả một đêm nữa mà!

Kể ra chuyện này thì chắc chẳng ai tin nhưng quả thật câu chuyện đã diễn ra như trong rạp xiếc. Các nhân viên tình báo ra về, để lại Romanov với những vấn đề của anh: Vũ khí, đạn dược, hậu cần, trinh sát, thông tin. Làm sao tính hết được. Chẳng hạn áo khoác chuyên dụng của các chiến sĩ đặc nhiệm chưa biết cất vào đâu: Ở sứ quán người ta ép: Thôi tặng đi, không thì bán cũng được. Mà không bán họ cũng lấy cắp. Được, phải bắt đầu từ chuyện này thôi – thiếu tá quyết định và sai mấy người vào sứ quán. Anh ra lệnh soát xét mọi góc ngách tìm cho bằng được một chỗ đảm bảo để cất quân trang. Nói thì dễ mà tìm thì khó. Tòa nhà sứ quán không lớn, người chen chúc trong đó như cá hộp, một cái ghế trống còn chẳng có nói gì đến một căn phòng. Dưới tầng hầm họ đụng phải một nhà vệ sinh khóa cửa. Trên cửa có treo tấm bảng: “Không sử dụng!”. Họ quyết định trưng dụng nó cho mình. Họ cẩn thận cạy cửa, xếp gọn đồ đạc, áo khoác, túi bọc vào đó,

lấy đinh đóng chặt cửa lại rồi viết một tấm biển mới treo lên. Sau trận chiến trở về, mọi thứ còn đầy đủ, nguyên vẹn. Thế là nhờ láu cá họ đã ghi được một bàn. Họ muốn ngủ trong sứ quán nhưng hoá ra không có chỗ. Thế là lại lên xe đến “Tiểu đoàn Hồi giáo”. Lần đầu tiên các chiến sĩ của đội đặc nhiệm “A” – lúc này mang mật danh là “Grom” – cùng các đội viên đội “Zenit” tới đó. Họ được cấp một căn nhà chẳng ra nhà, cửa sổ, cửa ra vào trống hoác, chỉ có bốn bức tường với mái che. Nền nhà là đất nện. Bụi bốc mù mịt sau mỗi bước đi cứ như có đàn cừu chạy qua. Anh em đến vừa đúng lúc đại đội trưởng một đại đội của “Tiểu đoàn Hồi giáo” vừa cắt gác xong. Khi nhóm tuần tra chuẩn bị đi làm nhiệm vụ, viên sĩ quan nói: “Alah phù hộ cho các bạn!”. Đội tuần tra đi ra, các chiến sĩ đặc nhiệm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau. Phedo Xukhov nói đúng: “Phương Đông thật khó hiểu!”. Không ai muốn ngủ ở nơi trống hoác như ngoài trời giữa cái lạnh thánh chập như thế này. Họ dùng lều bạt che chắn cửa sổ, cửa ra vào, gom tất cả chăn, đệm, áo khoác... nói tóm lại là những gì có thể giữ ấm được. Nhưng lạnh chưa phải là tai họa ban đêm lớn nhất. “Nhà vô địch ngáy” như Baev và Zudin mời thực sự hành hạ anh em trong đội. Cuvulin nhớ đến cái đêm cuối cùng, khi anh không thể chợp mắt. Anh nằm đúng giữa hai anh chàng “vô địch” đó và có cảm tưởng rằng mình đang nằm trên xe tăng. Bữa sáng là món thịt lạng đà. Dù chín không kĩ nhưng cũng ngon. Trên núi cao thức ăn rất lâu chín. Họ được phát quân phục lính Afghanistan gồm áo khoác vải mềm, quần dạ dày, mũ kê pi vải mềm có lưỡi trai nhỏ. Mất khá nhiều thì giờ kiểm nổi áo khoác cho Alecxei Baev. Anh em đùa rằng người Afghanistan chưa kịp tính đến việc may quần áo cho những tay mugíc lực lưỡng như anh ta. Phải xẻ lưng bộ quân phục không thì Baev không thể xỏ tay được. Mọi người bắt đầu sửa chữa gia cố các túi đựng lựu đạn, băng đạn tiểu liên, cắt sửa, khâu thêm cho chắc chắn. Họ sử dụng ba lô của lính dù, suy tính cách nhét mọi thứ sao cho tiện lợi, từ đạn dược cho đến bông băng cứu thương. Cốt sao để không cần nhìn, chỉ thọc tay vào là lôi ra ngay được thứ cần – điều nhỏ này sẽ trở nên hết sức quan trọng trong cuộc giao tranh ác liệt. Họ ước lượng cân nặng của mớ tư trang rồi đem cân lên được 46 cân. Mang cái bộ giáp đó đứng yên chắc đã khó nói gì đến chạy, nhảy, bắn và ném lựu

đạn. Mà lại là đánh nhau trên núi chứ không phải ở trung tâm huấn luyện Balasikha. Vì không phải ở trung tâm huấn luyện nên mỗi thứ dù vật vãnh đến mấy cũng có thể ảnh hưởng ngay tới mạng sống của mỗi người và của đồng đội, do vậy không thể bỏ qua bất cứ cái gì.

Đến thời điểm đó lệnh tấn công lâu đài Amin đã được ban ra. Tòa lâu đài nằm cách vị trí đóng quân của tiểu đoàn khoảng một cây số, ở vị trí hết chệch: Có một con đường từ lâu đài đi ra dẫn thẳng vào núi. Có nghĩa trong trường hợp khẩn cấp luôn có đường để rút lui. Cách tòa nhà chính của lâu đài là trụ sở hiến binh; bên trái là doanh trại của tiểu đoàn cảnh vệ I, bên phải – tiểu đoàn cảnh vệ II. Nằm giữa các doanh trại và dinh thự là ba chiếc xe tăng nửa chìm dưới đất. Cuối cùng là doanh trại đội cận vệ quốc gia bố trí ngay ở tầng dưới cùng của dinh thự. Buổi chiều hoặc có khi vào ban đêm, nếu không ngủ được, các chiến sĩ đội đặc nhiệm “A” thường rời nơi đóng quân nhìn rất lâu về phía tòa lâu đài sáng rực ánh đèn. Họ đều phục vụ lâu năm trong ủy ban an ninh nên có thể không mấy khó khăn nhằm tính được tương quan lực lượng. Sau đó thì lo lắng vì sự chênh lệch lực lượng quá lớn. Đội “Grom” có hai mươi bốn chiến sĩ, đội “Zenit” cũng có khoảng ngần ấy. Thêm quân số của “Tiểu đoàn Hồi giáo”... Nhưng tiểu đoàn này ngay từ đầu chỉ được giao nhiệm vụ hỗ trợ. Vậy là họ chỉ có hai trung đội để tấn công một pháo đài như vậy! Còn gì nữa? Trong một buổi trinh sát thực địa, Romanov đã nêu câu hỏi này cho tướng Drozdov, người chịu trách nhiệm điều phối hoạt động của các đơn vị KGB và bên Bộ Quốc phòng. Vị tướng im lặng hồi lâu, đưa mắt nhìn con đường cái lượn quanh lưng đồi và cái dáng đồ sộ của tòa lâu đài rồi ngoảnh lại nói:

- Romanov, tôi tin cậu như con của mình. Vì danh dự của Tổ quốc tôi đã ném vào đây tất cả những gì mình có: Hai xe “Silka”, sáu xe bọc thép. Còn lại thì trông vào cậu...

Hai xe “Silka” và sáu xe bọc thép... Đó là tất cả những gì Tổ quốc thân yêu cấp cho thiếu tá Romanov. Nếu biết bên trong pháo đài của Amin có gần 200 cận vệ quân (để đối phó với hai trung đội) thì chắc thiếu tá sẽ dờ người vì sợ hãi. Bất cứ người tinh táo nào cũng sẽ dờ người ra như thế, bởi vì chẳng ai thích đâm đầu vào chỗ chết mười mươi như vậy. Nhưng dân gian vẫn có câu: “Không biết thì cố mà biết!”.

Romanov không biết trước được số phận của mình. Anh cùng thiếu tá Iacov Phedorovich Xemenov cùng ngồi lại xem xét và đánh giá tình hình. Mọi việc không chút sáng sủa. Từ vị trí đóng quân của “Tiểu đoàn Hồi giáo” chỉ quan sát được một phần con đường núi và dinh thự ở phía quay mặt ra con đường. Còn phía bên kia? Và trên các điểm cao lân cận? Người Afghanistan không hề nghe, họ đã theo học các học viện quân sự Nga, họ cũng biết cách bố trí lực lượng. Vậy mà chẳng có thông tin gì về các điểm cao mà từ đó chắc chắn sẽ có hỏa lực trút thẳng vào lưng lực lượng tấn công của chúng ta. Để giải quyết vấn đề này chỉ còn cách duy nhất như người ta vẫn làm từ hàng nghìn năm nay là trinh sát thực địa. Cần phải tận mắt nhìn và hành động dựa trên những điều nắm được đó.

- Thôi được, Iasa, – Romanov đề nghị, chỉnh kính ống nhòm để quan sát rõ hơn tòa dinh thự của Amin. – Chúng ta ghé qua nhà hàng kia đi!

Xemenov cười:

- Thật rõ khéo tìm lúc ăn với uống.

- Nói nghiêm túc đấy! Anh nhìn kìa, – Romanov chỉ tay về phía nhà ăn sĩ quan do Amin. – Từ đó nhìn sang mọi thứ sẽ rõ như trong lòng bàn tay: Dinh thự, con đường, phía sau tòa nhà... Vậy thì đi chứ Iasa?

- Đi cũng được, nhưng anh trông sở chỉ huy của tiểu đoàn cảnh I nằm ngay bên cạnh thế kia. Mà đó đâu phải là trở ngại duy nhất trên đường sang khách sạn. “Cũng có lí, – Romanov nghĩ thầm, – nhưng còn cách nào đâu, chẳng lẽ cứ tiến quân như thẳng mờ”. – Hơn nữa, – Xemenov nheo mắt lấu lỉnh, – tôi còn có giấy tờ vì dù sao cũng ở trong đội bảo vệ an ninh, còn anh thì sao?

Romanov bối rối, anh giật chiếc mũ quân Afghanistan xuống dí vào mũi Xemenov.

- Nhìn đây, phù hiệu cấp tướng đấy, hiểu không?

- Ồ thế thì lại là chuyện khác, – Xemenov tán thành. Họ nâng ống nhòm, cảnh vật quen thuộc lại hiện ra: Bờ tường dốc màu trắng, những bóng người trên tuyết, những cổng sắt trông vào núi, một khu vườn đơn lẻ... và vượt lên trên tất cả là khối dinh thự đồ sộ ba tầng...

- Thôi được Mi sa, cái nhà hàng của cậu ở đâu? – Xemenov hỏi, – Thử xem cái phù hiệu cấp tướng có tác động gì tới lực lượng vũ trang cách mạng nước Afghanistan dân chủ không nào!

Bốn người ngồi trong chiếc GAZ-66: Romanov, Xemenov, và hai người chiến sĩ yểm trợ là Mazaev và Phedoxeev. Họ lên đường. Tại trạm gác của tiểu đoàn cảnh I, xe của họ bị chặn lại. Xemenov gật đầu ra hiệu cho Romanov.

- Cẩn thận nhé. Bắt đầu đấy!

Mấy tên lính không nhiều lời, bắt giơ cao tay, lưỡi lê dí sát ngực. Giấy tờ của Xemenov và cái quân hiệu của Romanov chẳng giúp được gì. Romanov chỉ kịp thì thầm vào tai người lái xe: “Cậu cố nghe nhé, có gì cho tôi biết với!” Anh lái xe là lính “Tiểu đoàn Hồi giáo” nên biết nói một ít tiếng Pharxi. Sự chờ đợi thật nặng nề. Bọn lính cứ chĩa súng mà chẳng thấy báo cáo đi đâu. Hoặc cũng có thể chúng đã cử người đi rồi. Máy người bị bắt tỏ ra hết sức hiền lành, còn mấy tên Afghanistan cũng có vẻ tử tế. Thì ra viên sĩ quan chỉ huy từng theo học trung cấp nông nghiệp ở Liên Xô. Gã nói tiếng Nga quá tồi. Romanov và Xemenov cố gợi chuyện, thuyết phục gã là họ thuộc lực lượng bảo vệ Amin, đang đi tới nhà hàng để đặt tiệc cho các sĩ quan Xô Viết đón năm mới. Viên sĩ quan Afghanistan mỉm cười gật gật đầu vẻ đồng tình, nhưng không thả. Khoảng tiếng rưỡi đồng hồ trôi qua trong chờ đợi và chuyện trò. Cuối cùng viên sĩ quan được lệnh để họ đi qua. Xe chậm rãi bò lên sườn núi, các sĩ quan chăm chú quan sát địa hình. Trụ sở đội hiến binh, doanh trại tiểu đoàn cảnh vệ II, và dinh tổng thống lùi lại. Có

về như chỉ còn thẳng đường tới nhà hàng, các đồn bắt đã ở phía sau cả... Nhưng hoá ra không phải vậy! Ngay gần nhà hàng họ lại bị giữ và phải xuống xe. Bọn lính chĩa súng dẫn mấy người vào doanh trại. Trên đường đi những người bị bắt để ý thấy những ụ súng máy, các điểm tăng cường. Họ bị tổng vào một căn phòng nhỏ. Cạnh tường có chiếc máy điện thoại đã chiến. Một tên lính ôm tiểu liên nhảy xổ đến la hét giận dữ, sùi bọt mép như sắp dùng báng súng đập vỡ đầu các vị khách. Một tên khác hét lên đuổi gã này đi rồi hỏi họ là ai bằng thứ tiếng Nga sai be bét, Romanov lại trình bày rằng họ ở trong đội bảo vệ an ninh đi đặt tiệc mừng năm mới cho các sĩ quan Xô Viết. Tên lính nghe xong cầm ống nói lên chuyện trò gì đó rất lâu với ai đó. Thịnh thoảng gã liếc mấy người bị tạm giữ. Rồi gã lại gọi điện thoại đi đâu đó mấy lần; nhưng cuộc chuyện trò có vẻ bất tận, lê thê. Romanov hiểu tình hình rất gay: Đội đặc nhiệm có thể vắng chỉ huy trong khi chỉ mấy giờ nữa cuộc tấn công đã bắt đầu. Nhưng mọi chuyện hoá ra lại ổn. Bọn lính rót nước, bày đĩa trái cây và nho khô lên bàn. Suốt mấy tiếng đồng hồ Romanov mới thấy được nụ cười trên môi đám lính Afghanistan. Viên sĩ quan mời họ nếm bánh, nhưng các anh đồng loạt khước từ. Romanov thay mặt nhóm nói bọn họ không ưa của ngọt và đùa thêm là họ thích vodka hơn. Thời gian cứ trôi, thần kinh các anh cực kì căng thẳng, nhưng chỉ còn cách chờ. Cuối cùng có lệnh cho phép họ đến nhà hàng cùng một người dẫn đường. Tay quản lí nhà hàng được gọi ra. Lại trình bày hoàn cảnh. Gã chủ nhà hàng chẳng đi đâu vội. Gã hỏi phải dọn món thịt nướng nào. Lại kiên nhẫn trình bày. Trong khi bàn về ưu điểm của món thịt cừu nướng, Romanov hiểu anh phải lên được tầng trên và yêu cầu xem nơi sẽ đặt bàn tiệc. Ở tầng trên, một tầm nhìn bao quát tuyệt vời mở ra toàn cảnh thành phố Cabul, thấy rõ cả dinh tổng thống. Anh nhận ra một điều hết sức bất lợi là vị trí đóng quân của “Tiểu đoàn Hồi giáo” nằm ở vị trí thấp nhất. Để viên quản lí dừng chân thêm mấy phút trên tầng, họ giả bộ hỏi han kĩ lưỡng chuyện bát đĩa, dao, thìa, nhắc đặt giấy ăn, đặt bia rượu. Tóm lại là thoả thuận đủ thứ. “Các vị sẽ có món thịt nướng chắc chắn đấy!” Hai bên chào hỏi chia tay. Trên đường về họ không thoát bị giữ lại hỏi han vắn vẹo lại điện thoại lại báo cáo trao đổi nhưng cũng dứt ra được. Lên xe cấp tốc,

thời gian không còn! Con đường tan chảy dưới nắng sùng nước, không cần thận xe có thể lao xuống vực... nhưng tất cả đều qua, họ về đến nơi đóng quân kịp thời.

16 giờ toàn đội tập trung. Ban chỉ huy quyết định đội “Grom” sẽ xuất kích bằng xe bọc thép của bộ binh theo đường núi đến tiếp cận dinh thự. Đội “Zenit” theo đường bậc thang dành cho người đi bộ đến hiệp đồng với đội “Grom” tấn công trực diện toà nhà. Một phân đội thuộc “Tiểu đoàn Hồi giáo” được chuyển qua đặt dưới quyền chỉ huy của Gleb Tolxticov có trách nhiệm phong tỏa mặt sau dinh thự, chặn đường rút chạy và các cánh quân tiếp viện của địch. Nhóm của đại tá Boiarinov, thiếu tá Poddubnưi và thượng úy Cuvưlin chịu trách nhiệm làm nổ tung trạm thông tin trong dinh. Tín hiệu nhận quân ta là băng vải trắng trên tay áo, vì tất cả đều mặc quân phục Afghanistan. Mật hiệu nhận nhau là “Misa” và “Iasa” – theo tên hai đội trưởng các đội. Phổ biến xong, tất cả ngồi vào dùng bữa, gọi là bữa tối thì hơi sớm mà bữa trưa thì quá muộn. Bữa ăn có súp, cháo lúa mạch nấu với thịt. Berlev không ăn. Thiếu tá Zudin hỏi anh ta:

- Sao vậy, anh bạn?

- Tôi không ăn đâu, nhớ bị thương vào bụng...

- Tùy cậu, Colia, toàn chuyện vợ vẫn. Để đấy tớ ăn giúp cho, – Zudin kéo chiếc đĩa về phía mình. Berlev sức nhớ đến Xarvari và Guliabzoi liền múc hai đĩa cháo thật đầy đem ra công sự. Hai anh lính Afghanistan từ chối, chẳng có cảm giác ngon miệng. Họ biết thời điểm mở màn đã kề cận. Trước khi vào xe bọc thép, các chiến sĩ khởi động một chút cho giãn gân cốt, thỉnh thoảng lại nhìn về phía dinh thự. Tòa nhà đã sáng rực ánh đèn. Emưsev, Zudin và Volcov đứng tụm lại với nhau.

- Petrovich, làm vài hơi chứ? – Dima Volcov nói với Emưsev. – Tớ biết cậu luôn có thuốc ngon.

Emưsev mở túi. Anh thấy cạnh bao “Iava” có một bao “Dưmok”. Lúc rời nhà, anh nhét phòng xa vào túi rồi quên mất. Anh em trong đội đều biết Zudin thích hút “Dưmok” nhất.

- Này Egorưs, – Emưsev vui mừng, – khuyến mãi cho cậu này.

Anh chìa bao “Dưmok” cho Zudin. Tối qua Zudin gần như không ngủ vì phải phát vũ khí, đạn dược, quân trang cho anh em. Anh dọa họ: “Này các chàng trai, không được đánh mất đấy nhé, về Moxcva tôi sẽ kiểm tra!”. Thuốc lá làm Zudin sáng mắt:

- Thế này mới là sống chứ. Giờ thì chẳng có lâu đài nào đáng sợ hết!

Họ cùng hút thuốc rồi giải tán. Đó là lần trò chuyện cuối cùng của ba người. Một tràng tiểu liên sẽ xuyên qua người Volcov tại cứ điểm cạnh trung đoàn hiến binh. Zudin sẽ hi sinh cạnh dinh tổng thống. Chỉ có Enlưsev từ cuộc chiến trở về, bị thương nặng, mất một cánh tay.

Người ta viết nhiều về chiến tranh Afghanistan! Và sẽ còn viết nhiều nữa. Trong cuộc nổi loạn bi thảm kéo dài chín năm ấy, cái khởi điểm của nó là cuộc tấn công dinh thự của tổng thống Amin đến nay vẫn còn là bí ẩn. Người ta đã nói quá nhiều về nó, có quá nhiều điều bịa đặt và tưởng tượng hoang đường công bố trên báo chí, chỉ còn sự thật vẫn ngủ yên sau bảy lần khóa. Một người, dù chẳng hiểu gì về nghệ thuật quân sự khi đứng trước tòa dinh thự của tổng thống Amin lập tức sẽ thấy một cảm giác lạ lùng, cái cảm giác đã được kiểm nghiệm hàng chục lần, rằng công trình được gọi là lâu đài này thực ra phải được gọi là một pháo đài mới đúng! Đó là một tòa nhà ba tầng với các bức tường dày có khả năng đứng vững trước hỏa lực của những loại vũ khí hiện đại nhất (vậy mà trong cuộc tấn công, chúng tôi đã dùng những cỗ pháo phòng không nhiều nòng “Silca”; đạn của chúng như những hạt dẻ trượt văng đi khi bắn vào tường). Pháo đài được xây dựng với sự thông thái đặc phương Đông. Nó nằm trên điểm cao, kiểm soát và khống chế tất cả các hướng. Trên thực tế không có cánh nào tiếp cận nó mà không bị phát hiện. Ngoài ra, dẫn vào cổng toà lâu đài là một con đường núi ngoằn ngoèo ở trong tầm quan sát liên tục của đối phương. Đội đặc nhiệm đã buộc phải đi vòng vèo trên con đường này dưới làn đạn của quân bảo vệ dinh. Thật sự là ngu ngốc nếu muốn nói đến yếu tố bất ngờ như một trong những điều kiện đem lại chiến thắng của cuộc tấn công này. Nhưng vấn đề cũng không chỉ ở vị trí đặc địa của tòa dinh thự, mà còn ở cả

hệ thống phòng ngự chu đáo khiến nó trở thành một pháo đài rất kiên cố. Hệ thống đó gồm lực lượng cận vệ quốc gia với những quân nhân được tuyển chọn đặc biệt và huấn luyện chu đáo. Những kẻ được may mắn chọn vào đội ngũ ấy đều có cái gì đó để bảo vệ đến cùng. Gia nhập đội quân bảo vệ tổng thống đồng nghĩa với việc có cuộc sống dư dật trong một đất nước bần cùng, có đồng lương cao và những bổng lộc hậu hĩnh mà ông chủ – “người cha” của chúng ban phát. Khu vực nhà hàng sang trọng có cả bể bơi mà hai đội trưởng “Zenit” và “Grom” ghé thăm ngay trước cuộc tấn công chính được xây dựng dành riêng cho quân cận vệ của tổng thống.

Romanov nhắc lại những ấn tượng đầu tiên của anh khi giáp mặt quân cận vệ: “Chúng tôi đi từ sứ quán về nơi đóng quân của mình trong doanh trại của “Tiểu đoàn Hồi giáo”. Con đường cách dinh tổng thống không xa. Tôi bảo anh lái cho xe chạy chậm. Đang là giờ đổi gác. Với chúng tôi cảnh ấy trông thật lạ lùng. Mấy tay lính gác là những anh chàng đẹp đẽ cao lớn có đến hai mét cọ má vào nhau. Nhìn những chàng trai cân đối, rám nắng, khỏe mạnh với tiểu liên trong tay như đồ chơi trẻ con, tôi nghĩ: “Những anh chàng thế đấy không dễ chơi đâu!”.

Lâu đài được phòng thủ hết sức chặt chẽ: Những chiếc xe tăng, hai tiểu đoàn bộ binh, một trung đoàn hiến binh đóng quân ngay bên cạnh... Chỉ cần ước lượng sơ qua cũng thấy khó có thể đánh chiếm nó trong vòng có bốn mươi phút. Và với thời hạn ngắn ngủi đó thì dù là một nhà quân sự chuyên nghiệp hay kẻ chẳng am hiểu gì ắt cũng phải dự tính một lực lượng gấp đôi một khối lượng phương tiện gấp đôi đối phương để tổ chức cuộc tấn công.

Ngày 27 tháng mười hai, vào lúc 19 giờ 30 cuộc tấn công vào tòa dinh thự, hoàn toàn bất ngờ đối với Amin, đã nổ ra đồng thời với cuộc tấn công vào hàng loạt các mục tiêu dân sự và quân sự ở trung tâm thành phố. Hỏa lực tàn phá của các xe “Silka” (nên nhớ chỉ có hai xe “Silka” và đạn của chúng như những hạt đậu, đã trượt văng khỏi tường dinh thự) và các hệ thống vũ khí khác (thú vị thật, vũ khí nào đây?) ban đầu tập trung vào doanh trại, nơi mà lực lượng cận vệ của Amin đang nghỉ ngơi và không hề

ngghi ngờ là sắp có chuyện xảy ra. Và họ đã bị đánh tan tành. Có thể coi đó là những nạn nhân đầu tiên của cuộc chiến tranh không tuyên bố. Chỉ có vài chiếc xe tăng của họ là còn nguyên vẹn sau cuộc chiến không cân sức với lực lượng tấn công. Về chuyện “các binh sĩ cận vệ của Amin đang nghỉ ngơi” thì các xe bọc thép BTR và BMP của chúng tôi chưa đi được một phần ba quãng đường đã rơi vào hỏa lực súng phóng lựu và tiểu liên dày đặc của những binh sĩ cận vệ “không hề nghi ngờ” ấy. Còn ở sân dinh thự hỏa lực chống trả dày đặc đến nỗi ngay vài phút đầu, trong số hai mươi bảy chiến sĩ của “Grom” đã có mười ba người bị thương. Để khẳng định thêm, xin dẫn lời anh hùng Liên Xô Evald Cozlov: “Quan trọng là chiếc xe đầu tiên đến được ngay sát cổng dinh. Nếu nó bị chặn lại sớm hơn, không ai biết là trận chiến sẽ kết thúc thế nào. Hỏa lực chống trả thực khủng khiếp. Ngồi trong chiếc BMP, tôi vừa mới thò chân ra phía ngoài đã bị đạn xuyên thủng. Ngay lập tức!”.

Còn thảm cảnh của “lực lượng cận vệ bị đánh tan tành” cũng không ghê gớm hơn những điều các tác giả tưởng tượng. Bây giờ sang chuyện “những chiếc xe tăng của họ tham gia vào trận chiến không cân sức”. Các chuyên gia quân sự có đủ cơ sở để khẳng định rằng đối chọi cân sức với một xe tăng chỉ có thể là một xe tăng khác hoặc là một vũ khí chống tăng thích hợp với điều kiện đảm bảo đủ độ cơ động. Tất nhiên, còn có thể đối phó bằng cách ném bom từ máy bay hay phóng tên lửa.

Nhưng bên tấn công không có máy bay, tên lửa, không có pháo lớn chứ chưa nói gì đến xe tăng. Thế thì sách nói đến “trận chiến không cân sức” nào? Chúng tôi không có ý định, cũng không đặt cho mình mục đích bào chữa cho cuộc xâm lược của Liên Xô đối với Afghanistan, nhưng đối trắng thay đen, nói dối trắng trợn để làm gì? Phải chăng muốn tạo hình ảnh của một tên xâm lược thật sự, muốn vạch cho thế giới thấy “nanh vuốt thực sự của chủ nghĩa quân phiệt Xô Viết” hay sao? Nếu đã tự bôi bẩn mình thì bằng mọi cách phải bôi cho kì đen. Đã tấn công có nghĩa là “phải đánh tan tành”. Người Afghanistan có chống trả không? Có. Tất nhiên đó là sự chống trả “rõ ràng không cân sức” đối với họ dù rằng họ chống trả bằng xe

tăng, bằng súng phóng lựu, được che chở bằng các bức tường dày hàng thước và với ưu thế hơn hẳn về người. Đúng, đó là trận chiến không cân sức. Không ai ngày nay phản đối điều đó. Nhưng nó không cân sức đối với một nhóm chiến sĩ thuộc đơn vị đặc nhiệm.

Dinh thự được bảo vệ bằng lực lượng của gần hai trăm cận vệ quân được huấn luyện tốt và vũ trang đầy đủ, còn xông lên tấn công chúng chỉ có hơn bốn mươi người. Và tổn thất cũng không phải như các tác giả đã viết. Không hề có chuyện tổn thất đến ba mươi sĩ quan và chiến sĩ. Trong số những chiến sĩ trực tiếp tấn công dinh thự chỉ hi sinh có bốn người. Rất tiếc là có thể dẫn ra ở đây hàng chục ấn phẩm tương tự như trên. Tác giả của chúng không hề có ý định tìm hiểu sự thật, họ chọn con đường đơn giản là lặp lại những chuyện hoang đường giả dối mà ai đó và trong thời điểm nào đó đã cố tình sáng tác ra. Họ có thể phản đối rằng họ cũng rất vui nếu được viết đúng sự thật nhưng sự thật lại được cất giấu sau bấy lần khóa. Đúng như thế. Nhưng lúc đó lẽ ra họ phải tuân theo các quy tắc mà ngay cả sinh viên năm thứ nhất khoa báo chí cũng nhớ: Đó là không biết thì đừng viết. Vấn đề có lẽ không phải ở chỗ có bấy cái khóa, mà ở thói ngu dốt tắc trách đối với lịch sử đất nước, ở thái độ lên gân quá trớn.

Một số người đã tô vẽ tùy ý, giờ đây những người khác lại bắt đầu tô vẽ lại. Tạp chí Thủ đô xuất bản vào tháng tám năm 1990, trong bài báo “Chúng ta đã đánh chiếm dinh tổng thống Amin ra sao?” dẫn lời nhân vật M. K. nào đó xưng là thiếu tá KGB. Người này thuật lại những lời chửi rủa man rợ của những kẻ tham gia cuộc tấn công, mô tả cái xác không đầu của Amin được tìm thấy trong tầng hầm, và nhiều chi tiết giật gân khác nữa. Lời thú nhận của viên thiếu tá kết thúc như sau: “... Cái không khí chung bao trùm suốt chiến dịch quen thuộc đến mức đau đớn và nếu các sự kiện được miêu tả thì chắc chắn chúng đã xảy ra đúng như thế”. Một quan điểm quen thuộc đến đau đớn. Chúng tôi biết sự kiện xảy ra không giống như nhân vật M. K. xa lạ đó nhận xét. Chẳng cần bới móc hay giận dữ cũng có thể dễ dàng chứng minh điều ngược lại bằng các chứng cứ thực tế. Chúng sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình tốt hơn nhiều bất kỳ tác giả nào khác.

Hơn nữa phần lớn các chứng cứ đó được nêu ra lần đầu tiên. Trước đây người ta nhồi vào đầu những người tham gia chiến dịch là: Có thể nói tất cả trừ sự thật. Tên họ của nhiều người trong số đó lần đầu tiên mới xuất hiện trên báo chí chúng ta. Những điều họ chứng kiến là vô giá đối với hiện tại của Tổ quốc chúng ta cũng như các nhà sử học tương lai. Cần nhớ rằng theo hiệu lệnh phát động chung, các chiến sĩ của “Zenit” và “Gom” được sự yểm trợ của lính dù tấn công không chỉ dinh tổng thống Amin, mà cả mấy mục tiêu dân sự và quân sự quan trọng nhất ở Cabul là trụ sở Bộ Tổng tham mưu các lực lượng vũ trang Afghanistan, trụ sở Bộ Nội vụ (Tsarandoi), Sở chỉ huy không quân, nhà tù Puli – Chaki, Sở Điện báo trung ương. Không có các chứng nhân trực tiếp tham gia không thể khôi phục bức tranh chân xác của các đêm hôm đó. Nếu lãng quên họ thì lại không công bằng: Tất cả họ đã liều mạng sống, còn ai ở mục tiêu nào thì đó là số phận sắp đặt.

Thế đấy ngày 27 tháng mười hai năm 1979, cuộc chiến tranh nhín năm ở Afghanistan bắt đầu. Bài hát về sự kiện này do các chiến sĩ tham gia vào đó sáng tác, có đoạn: “Bắt đầu lúc 7h15, 46 cân trên vai. Hiệu lệnh vang lên rồi”. Hiệu lệnh nào? Bắt đầu như thế nào?

Cabul – Sở Điện báo trung ương.

Boris Plexcunov, đội viên đội “Zenit” kể chuyện:

- Mọi chuyện bắt đầu từ việc phá nổ “hầm” thông tin liên lạc. Suốt thời gian xảy ra chiến dịch, Cabul bị cô lập với thế giới bên ngoài. Tiếng nổ đồng thời là hiệu lệnh tổng tấn công. Tôi được giao chỉ huy mười một người. “Hầm” thông tin, mục tiêu mà chúng tôi phải tiêu diệt nằm ở quảng trường đông người. Bên cạnh là Sở Điện báo và một trạm gác của Bộ Nội vụ, bên kia là nhà băng, khách sạn, rạp chiếu phim. Vì vậy ở đây không thiếu những kẻ tò mò cản trở việc thực hiện nhiệm vụ. Chúng tôi quyết định hành động sau 19 giờ, vì lúc đó đã bắt đầu giờ giới nghiêm và quảng trường sẽ vắng người. Chúng tôi xuất kích trên các xe UAZ. Hai xe dừng lại cạnh khách sạn, còn xe của tôi tiến sát tới cửa dẫn xuống “hầm”. Nghe tín hiệu quy ước là tiếng cánh cửa xe ô tô đóng sầm lại chúng tôi biết bọn lính gác có ở đó. Một chiến sĩ trong nhóm chúng tôi là Khaiatov biết tiếng địa phương

đi ra đánh lạc hướng chúng. Ba người khác che chắn cho chúng tôi. Valeri Volokh mở nắp hầm bằng móc sắt chuẩn bị từ trước, còn tôi lấy trong ba lô ra hai quả thủ pháo, thả xuống. Trong “hầm” có nước nhưng điều đó không đáng ngại. Thời gian phát nổ được ấn định là 15 phút. Chúng tôi ngồi vào xe và gọi Khaiatov, anh ta đang nhập vai sôi nổi nói chuyện với tên linh gác, còn mời hân thuốc lá. Sau vài phút chúng tôi đã có mặt ở nhà. Không ai ngờ chúng tôi có thể quay về nhanh đến thế, có sĩ quan chỉ huy còn nghi ngờ, không chắc chúng tôi đã kịp hoàn thành nhiệm vụ. Đồng hồ chỉ 19h15, một tiếng nổ lớn vang lên. Toàn bộ hệ thống liên lạc trong Cabul bị cắt.

Ngày 12 tháng giêng, khi trở về Moxcva tôi đọc được trên tờ Tin tức bài báo với hàng tit “Quần chúng bảo vệ cách mạng”. Phóng viên viết rằng anh ta đã làm một bài phóng sự bất thường bởi vì “bọn kẻ cướp tiến hành một vụ phá hoại và liên lạc với thủ đô của Afghanistan bị gián đoạn”.

Bộ Nội vụ (Tsarandoi).

Evgheni Chudexnoi, đội viên đội “Grom”:

- Khi tấn công Tsarandoi chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ Nur Akhmat Nur là người có dự định kêu gọi quân lính bảo vệ nơi này đầu hàng. Khoảng 18h – 18h30’, có ba xe vận tải đến nơi đóng quân của đội “Zenit”. Trên thùng xe có lính dù và mấy đội viên “Zenit”. Nur được xếp ngồi trong ca bin. Alecxandr Lopanov và tôi ngồi hai bên. Xe chạy trên đường phố Cabul. Thành phố thanh bình, dân chúng đang dạo chơi, khắp nơi mùi thịt nướng. Cho đến giờ tôi vẫn nhớ cái mùi lạ lùng của thịt nướng. Còn chúng tôi đi vào trận chiến. Cả ba chiếc xe đỗ lại bên cột đèn tín hiệu. Nó nhấp nháy đổi màu nầy lần: Đã có thể đi, song xe chúng tôi vẫn đỗ, và chờ. Cuối cùng xe chạy. Đến trụ sở Bộ Nội vụ xe lại dừng lại, lính dù và các đội viên “Zenit” nhảy ra khỏi xe. Người ta đưa cho Nur chiếc loa điện. Ông ta bắt đầu kêu gọi quân lính hạ vũ khí; hét to là chính quyền mới đã thành lập. Từ cửa sổ tòa nhà trụ sở Bộ hỏa lực tiểu liên đáp lời ông ta dồn dập.

Sở chỉ huy không quân.

Anatoli Xavelev, đội viên đội “Grom”:

- Tôi cùng với Victor Blinov được giao nhiệm vụ đánh chiếm Sở chỉ huy không quân. Chúng tôi được hỗ trợ bởi trung đội lính dù do một trung úy chỉ huy. Chúng tôi đến gặp viên cố vấn Xô Viết của chúng tôi làm việc trong Sở này. Ông ta vạch kế hoạch: Không cần tấn công, cứ hai người một đi vào toà nhà, rồi bình thản, không ồn ào tập trung tại một tràng các phòng làm việc. Nửa trung đội còn lại bố trí bên ngoài chờ tín hiệu để tước vũ khí của lính bảo vệ bên ngoài, còn chúng tôi xử bọn bên trong. Quả thực đám lính Afghanistan không buồn để ý khi lính dù của chúng ta thỉnh thoảng lại đi vào Sở chỉ huy không quân của họ.

Trạm gác trung đoàn hiến binh.

Pavel Klimov, đội viên đội “Grom”:

- Tôi, Dmitri Volcov và hai đội viên “Zenit” cùng ba kíp lính tăng thuộc “Tiểu đoàn Hồi giáo”, mỗi kíp năm người, do một sĩ quan chỉ huy, nhận nhiệm vụ: Trước giờ tổng tiến công sẽ xuất kích và chiếm hai xe tăng nằm ngay phía trước dinh thự và sử dụng luôn pháo trên đó bắn vài phát vào dinh. Chúng tôi lên xe đi tới chốt gác. Theo tin báo về thì ở đó chỉ có hai lính gác nhưng thực tế có tới bốn tên khiến nhiệm vụ thêm phần khó khăn. Nhưng không thể lùi được nữa rồi. Volcov và một đội viên “Zenit” xuống xe đi về phía chốt gác, những người còn lại qua thành sau xe bí mật “nhảy dù” xuống đất nằm ép mình sau các gò đất. Mấy phút sau phía chốt gác bất ngờ vang lên tiếng súng. Tôi không biết có chuyện gì đã xảy ra ở đó. Từ doanh trại nằm gần kề, bọn lính cũng nghe thấy tiếng súng chạy ào ra. Chúng chạy lên núi chiếm đỉnh cao không chế. Vài phút nữa thôi là đội hình của chúng tôi nằm trên tuyết sẽ phơi trần lồ lộ trước mắt bọn chúng. Đám lính tăng tham gia vào cuộc đấu súng, hai người chúng tôi cùng với một sĩ quan đội “Zenit” vòng sang phía bên kia, bắn vào dinh thự.

Dinh tổng thống – lâu đài Dar-ur-aman.

Mikhail Romanov, chỉ huy đội “Gom”:

- Cuộc tấn công bắt đầu. Mỗi tiểu đội đi trên một xe bọc thép bộ binh, dự kiến sẽ đánh vu hồi vào khu vực dinh tổng thống từ hai hướng – đội chúng tôi sẽ “chạy vòng” theo con đường núi, còn Iacov Xemenov cùng “Zenit” của anh sẽ theo đường bậc thang dành cho người đi bộ đi lên. Hai đội gặp nhau ở mặt tiền dinh thự. Nhưng chiến tranh là chiến tranh. Hướng đột kích của đội chúng tôi phải đi qua làn đạn dữ dội của địch, ruột chiếc xe bọc thép chở quân bốc cháy.

Iacov Xemenov, chỉ huy đội “Zenit”:

- Đoàn xe của chúng tôi gồm bốn chiếc BTR. Khi pháo “Silka” lên tiếng và súng máy bắn yểm trợ cho nó, chúng tôi đều hiểu trò chơi đã chấm dứt, chiến tranh thực sự bắt đầu. Tôi ngồi trên chiếc xe đi đầu. Chúng tôi đã kịp vượt lên. Chiếc xe bọc thép thứ hai bị bắn hỏng, những chiếc khác an toàn. Chúng tôi đổ quân, một địa ngục thực sự khủng khiếp. Xe “silka” bắn vào dinh thự, đạn văng khỏi các bức tường như thể chúng làm bằng cao su. Từ các cửa sổ quân địch bắn như vãi đạn... Nói tóm lại, chúng ép chúng tôi phải nằm. Chúng tôi chỉ vùng dậy được khi một chiếc “Silka” dập tắt được khẩu súng máy từ một trong các ô cửa sổ tòa dinh thự.

Sergei Cuvulin, đội viên đội “Grom”:

- Có một sự thiếu hợp đồng chặt chẽ nào đó trong hành động. Xe chúng tôi chưa kịp chuyển bánh, tôi còn đang đóng cửa chiếc BMP thì “Silka” đã phát hỏa. Yếu tố bất ngờ không còn. Chúng tôi lên xe, chật ních người. Ai cũng trang bị đầy đủ, mặc cả áo gilê chống đạn. Tôi nhìn ra và thấy đại tá Boiarinov đang chạy tới. Tôi có biết ông khi còn học ở trường Cao đẳng An ninh. Ông kêu to: “Này các anh bạn, quên tôi à. Tôi ngồi đâu bây giờ?”. Ngồi đâu được thật, trong xe người lèn như cá hộp. Mọi người cố nhúc nhích sắp xếp lại, tôi buộc phải ngồi xuống sàn, lưng quay về phía cửa. “Đồng chí đại tá – tôi giật tay áo ông và nói, – có một cái nút, ấn vào cửa xe sẽ mở nhưng tôi không với tới”. “Được, được!” – ông nói. Xe đang chạy đột nhiên có tiếng lộp bộp. Tôi đoán có lẽ là tiếng động cơ nhưng hóa ra là đạn và mảnh đạn bắn vào thành xe bọc thép. Càng đi, đạn giội vào càng nhiều hơn. Sau trận đánh tôi nhìn thành chiếc BMP – chẳng khác gì chiếc

rây bột. Một chiếc rây bột thực sự, một cái rá lọc bột, có thể để dùng làm mỷ ống được. Xe đang chạy đột nhiên dừng lại. Mọi người không biết có nên nhảy ra hay không. Chỉ huy chiếc BMP, một sĩ quan của “Tiểu đoàn Hồi giáo” có điện đài liên lạc. Anh ta hét “Tất cả ngồi yên!”.

Mikhail Romanov kể: - Xe chúng tôi phải dừng lại vì có chiếc ô tô bus bị bắn hỏng, buộc phải đi vòng qua nó. Sau đó chiếc BMP của chúng tôi cũng bị trúng đạn. Chúng tôi nhảy ra và bắt đầu bắn. Rất tiếc là những chiếc “Silka” yểm trợ, chúng tôi được rất ít. Hỏa lực của chúng chỉ không chế được một góc hẹp của toà dinh thự. Chúng tôi nằm. Bên cạnh tôi là Evald Cozlov, xa hơn một chút là Xasa Repin và Mazaev. Tôi chọn hai khung cửa sổ và lần lượt bắn vào đó: Một loạt vào bên này rồi một loạt vào bên kia. Bắn hết băng đạn, như một người chỉ huy căn cơ, tôi ném vỏ băng đạn rỗng vào khoang cửa mở rộng của chiếc BMP đổ bên cạnh. Từ trong xe vang lên một tiếng hét man rợ! Anh em kíp lái tưởng là lựu đạn ném vào. Thế đấy, ở nơi này cái bi và cái hài vẫn song hành với nhau. Thành linh có tiếng động cơ gầm lên, xe bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi vội nhảy lên và tiếp tục tiến gần hơn đến cửa chính, nơi các chiến sĩ đi đầu đoàn xe đang lâm chiến.

Sở chỉ huy không quân.

Anatoli Xavelev:

- Khoảng 19h30’, chúng tôi tước vũ khí đội bảo vệ bên trong toà nhà và cắt đặt người gác của mình. Viên cố vấn cảnh báo chỗ viên tham mưu trưởng lúc nào có một khẩu súng phóng lựu đặt cạnh bàn và tất nhiên hẳn còn vũ khí cá nhân nữa. Súng phóng lựu thì không đáng ngại. Ai lại bắn súng phóng lựu trong phòng cơ chứ? Nhưng súng ngắn là thứ vũ khí cá nhân hiệu quả. Chúng tôi bước vào văn phòng tham mưu trưởng. Viên cố vấn nói: “Ông đã bị bắt”. Hẳn nộp vũ khí. Toàn bộ sĩ quan trong sở đều bị tước vũ khí và tổng vào một căn phòng có lính gác. Chiến dịch đã diễn ra không tốn một phát súng.

Lâu đài Dar-ur-aman.

Valeri Emursev, đội viên đội “Grom”:

- Chiếc BMP dừng ở góc lầu đài. Chúng tôi nhảy xuống. Trước mắt là tòa dinh thự được những ngọn đèn pha chiếu sáng. Đột nhiên mấy chiếc xe bọc thép lại nhả khói, cửa sau xe đóng sập lại. Chúng tôi không kịp lên. Tôi ra lệnh: “Lấy BMP làm lá chắn, tất cả xông lên!”. Chúng tôi chạy. Trời tối, không nhìn thấy gì, chỉ có tiếng đạn réo trên đầu. Hai chiếc xe đi đầu tiến lên: Chiếc thứ nhất đổ ngay cửa chính, chiếc thứ hai đổ gần đấy. Tôi ngoảnh lại. Chỉ còn hai người là tôi và Iacusev, Poddubnưi biến đâu mất. Tôi nói với Iacusev: “Phải xông vào cửa chính thôi!”. Bên trên cửa vào có mái hiên hình lưỡi liềm và một dãy cột tròn. Xông vào trong, Iacusev theo cầu thang lên tầng trên, còn tôi rẽ sang bên phải ngó vào phòng bảo vệ. Trống không. Hành lang cũng không một bóng người. Tôi thấy Iacusev đứng trên cầu thang quay về phía tôi hét: “Đ.m. chúng nó làm cái trò gì thế?”. Quả thật những chiếc: “Silka” đang bắn vào dinh thự, vào quân mình. Có lẽ họ chưa được lệnh ngừng bắn. Bỗng Iacusev kêu lên một tiếng rồi ngã. Anh ngã chậm chạp, vẻ không vội vã. Đầu tiên tôi nghĩ anh đang ngồi xuống hay cúi xuống. Tôi lao lại phía anh và ngay lúc đó tay đau nhói, khẩu tiểu liên rời, còn bản thân thì đổ sập xuống. Tôi vẫn nhớ là mình chưa bị ngất. Sau này anh em kể là bọn lính Afghanistan từ tầng hai tràn xuống ném lựu đạn vào chúng tôi. Tôi không thể nhớ chính xác được. Khi người ta bị xén đứt một cánh tay, khó mà nhớ chi tiết. Tóm lại, tôi nằm trên sàn và lết về phía cửa. Tôi nhìn thấy anh em mình tập trung ở cạnh cửa. Ai đó kéo tôi ra băng bó cho.

Nicolai Berlev, đội “Grom”:

- Chiếc BMP của chúng tôi mang số hiệu 36. Trong xe có Carpukhin, Colomees, Grisin, Pliuxnin và tôi. Chúng tôi dừng lại trước dinh thự, mở cửa quan sát. Đạn đập vào thành xe bọc thép như ruồi bay loạn xạ đập vào cửa kính. Không thể thò mũi ra được. Nhưng ngồi trong xe còn tệ hơn vì súng phóng lựu bắt đầu bắn ra từ các cửa sổ. Chúng tôi lao ra và chạy về phía cửa vào. Bên cửa, Valeri Emusev nằm sóng sượt; cánh tay phải bị tiện gần đứt chỉ còn dính một lớp da lưng lửng. “Sergei, – Colomees kêu lên ngay bên cạnh, – ngực mình sao bỗng cháy thế này?” – “Cậu bị thương rồi,

Xerioja!”. Tôi kéo anh vào góc cửa. Từ tầng trên lựu đạn vãi xuống lăn lóc như dừa. Hỏa lực súng máy quét khắp nơi.

Sergei Cuvulin:

- Khi chúng tôi nhảy ra khỏi xe BMP, tiếng nổ rền vang khủng khiếp. Không thể biết được chúng bắn từ đâu, dường như từ khắp các hướng. Tôi nhìn thấy Zudin hay “Egorus!”, như chúng tôi quen gọi, chạy vọt lên và nằm xuống cạnh cái tượng đài hình khối lập phương gì đó bằng bê tông cốt thép. Tôi ngã nằm xuống phía đối diện. Dinh thự cách chúng tôi chừng hai mươi mét. Khó tưởng tượng làm sao mình lại còn nguyên vẹn trong những phút đầu tiên này. Từ phía trên nhìn xuống, chúng tôi quả là những tấm bia lí tưởng. Đạn hết rất nhanh, Zudin ném thêm cho tôi một băng. Ngay lúc đó tôi thấy một quả lựu đạn rơi vào giữa chỗ chúng tôi rồi nổ tung, Egorus đưa tay ôm mặt, từ kẽ các ngón tay máu rỉ ra, đặc sánh như nước bột quả. Anh đập đầu xuống đất và nằm yên. Tôi kêu: “Egorus, Egorus!...”. Vừa nhồm dậy, có cái gì đó đã quất vào mặt, có lẽ là mảnh đạn. Một mảnh sau đó lòi ra dưới cằm, nhỏ tí như chiếc kim máy quay đĩa. Phải thú thật rằng lúc đó tôi bị mất tinh thần. Xung quanh không có ai, đạn thì vãi trên đầu. Tôi nằm một mình. Giá có sức tôi cũng gặm bê tông để chui xuống. Chiếc BMP gần nhất rùng mình và chuyển bánh. Thẳng tới chỗ tôi. Đèn pha vỡ nát, chiếc xe hoàn toàn “mờ”, nó húc đầu vào rào chắn rồi đi tiếp. Tôi giơ tay, vẫy vẫy khẩu súng và kêu to: “Người mình đây!”. Cuznexov ở phía sau cũng kêu: “Cậu làm gì thế?”. Nếu bắn vào xe, anh em tưởng mình là địch, sẽ tăng tốc đè nát. mấy giây trôi qua, chiếc BMP tiến thẳng về phía tôi. Tôi không thể nhúc nhích và cảm thấy, nếu nhồm dậy thì sẽ bị mất đầu, còn nằm nguyên thì chân sẽ bị xe nghiền, bèn nghĩ tốt hơn là thử xoay người. Nếu để bánh xích lăn dọc theo chân thì cả người sẽ bị nghiền nát hoàn toàn, còn xoay ngang thì chân sẽ bị cắt rời đến đầu gối. Ngay lúc đó chiếc BMP đập cả thân xe vào khối bê tông hình lập phương. Tôi cầm khẩu tiểu liên trên tay định nhảy dậy nhưng chân đã lọt vào dưới bánh xích. Tôi không dám nhìn xuống cái chân của mình nữa, nhưng khẽ cựa thì nó vẫn động dậy được.

Thật kì diệu, nó còn nguyên, đau khủng khiếp nhưng còn nguyên. Sau những chuyện như thế này làm sao không tin vào số được?

Gleb Tolxticov, đội “Grom”:

- Tôi chỉ huy một tiểu đội. Đi cùng với chúng tôi có bốn chiến sĩ “Tiểu đoàn Hồi giáo”. Trong xe, ngoài vũ khí, tôi còn mang theo một cái thang. Con đường dẫn lên lâu đài, một phía được bao bởi bức tường bê tông cao không thể trèo qua được nếu không có thang. Hoặc là chạy dưới làn đạn. Chúng tôi quyết định rút ngắn đoạn đường, bèn dựa thang vào tường và trèo lên. Mấy cậu lính “Tiểu đoàn Hồi giáo” giữ thang. Chúng tôi đã dặn khi cửa xe BMP vừa mở, họ phải mang thang nhảy ngay ra. Nhưng sự việc không diễn ra như vậy. Xe vừa đến nơi, anh em vừa nhảy ra đã rơi vào tầm hỏa lực của địch; bốn chiến sĩ ngã xuống và không đứng dậy nữa, như bị đóng băng vào mặt đường. Tôi làm đủ mọi cách, la hét, đá chân bắt họ đứng lên nhưng không ăn thua. Nói tóm lại bây giờ tôi cũng chẳng nhớ là đã tự mình giữ thang hay đã chạy dưới mưa đạn, chỉ biết cuối cùng cũng đến được cửa chính vào dinh thự...

Mikhail Romanov:

- Sau nhiều lần phải dừng xe, chúng tôi cũng đến được cửa chính. Tôi nhảy ra. Cảnh tượng làm tôi toát mồ hôi. Hỏa lực dày đặc đến khó tin. Evald Cozlov đứng ngay cạnh tôi mà tôi không nghe được tiếng anh ta nói vì tiếng đạn rền không ngớt xung quanh. Cozlov đang bắn bằng súng ngắn “Xteskin” rồi bất chợt thét lên với tôi: “Mikhail, súng của tôi hết rồi”. Tôi nhìn sang thấy khóa nòng khẩu súng của anh đã lui hẳn về đằng sau. Anh bắn hết cả băng đạn mà không biết, không nghe thấy, vì hỏa lực xung quanh thật kinh khủng. Lúc này không chỉ có bốn lính cận vệ bắn, hai tiểu đoàn bảo vệ, và mấy chiếc xe tăng chôn xuống đất ở cửa để bảo vệ dinh thự cũng đã “thức dậy”. Nói chung một cảnh tượng khó có thể tưởng tượng đang diễn ra. Bên chúng tôi có hai mươi bốn người thì mười ba đã bị thương. Mới có hai phút vào trận mà mười ba người đã nằm. Còn tình huống nào đáng sợ hơn đặt ra cho người chỉ huy. Nhưng dù thế nào, nhiệm vụ vẫn cứ phải hoàn thành. Chúng tôi tiến về phía cổng. Carpukhin và Berlev đang ở

đó. Xác người la liệt, có khoảng sáu lính Afghanistan rơi từ trên cao xuống nằm ngay ở cổng. Emusev bị thương nặng. Tôi ra lệnh đưa ngay anh vào xe BMP. Sau đó đến lượt tôi cũng phải vào xe vì bị sức ép khi đang tổ chức nhóm xung kích. Tiếng nổ hất văng tôi từ ụ đất đập vào thành xe BMP. Tai rỉ máu, đầu ong ong tôi nhòe mắt, cố đứng lên, tỉnh lại dần. Ngay lúc đó Philimonov tiến lại, cùng với anh ta là Svasco bị thương vào mắt. Trên tầng hai, tiếng súng vẫn ầm ầm. Carpukhin, Berlev, Pliuxnin, Grisin, Colomees, Boiarinov... đang ở đó...

Bộ Nội vụ (Tsarandoi).

Evgheni Trudexnov:

- Chúng tôi đứng trước tòa nhà trụ sở Tsarandoi, cách cổng chính khoảng 15-20 mét. Từ các tầng trên đạn bắn xuống ngày càng mạnh rồi lựu đạn ném xuống, chúng tôi quyết định không nên mạo hiểm với số phận. Lấy thân người che chở cho Nur, chúng tôi tiến về phía cổng và bắn trả bằng súng máy. Ở đây tôi bị sức ép, máu chảy ra từ mũi và tai, bất tỉnh mất một lúc. Khi tỉnh lại tôi thấy mọi người xung quanh há miệng nói gì đó không hiểu. Dù biết tình trạng của mình, nhưng tôi ý thức rõ là không còn thời gian nữa. Chúng tôi xông vào trụ sở, đưa Nur vào một căn phòng, bố trí người bảo vệ rồi xông ra hỗ trợ cho anh em. Trận chiến đã chuyển lên các tầng trên. Nghe thấy một tiếng kêu khủng khiếp như xé ruột, tôi lao vội tới. Một lính bảo vệ trụ sở Bộ rất trẻ bị thương vào chân. Tôi băng bó cho gã rồi sau đó quay sang băng bó vai cho một lính dù cũng còn trẻ măng như một cậu bé của chúng tôi. Cậu ta lại xông vào trận, tôi buộc phải gọi giật lại và xưng quân hàm để làm nguội nhiệt tình của cậu ta.

Lâu đài Dar-ur-aman.

Victor Carpukhin, Anh hùng Liên Xô, đội “Grom”:

- Rơi vào lưới đạn dày đặc của bọn lính cận vệ, chúng tôi chiếm lĩnh vị trí và đáp trả hoả lực địch. Bắt đầu một cuộc đụng độ đẫm máu giữa những người lính chuyên nghiệp. Phải nói là về mặt tâm lí chúng tôi cũng chưa vững vàng cho lắm. Mà làm sao có được điều đó? Có lẽ chỉ có thể học chiến đấu ở trong chiến tranh, dù rằng điều này nghe có vẻ khắc nghiệt. Chúng tôi quen thấy chiến tranh trong phim ảnh và cũng tiếp nhận nó theo “kiểu phim ảnh”. Nhưng phải nhìn nó tận mắt. Đây, một đồng đội của anh ngã xuống, đạn tiện đứt tay, tiện đứt chân, đây là bản thân anh cũng bị thương, mà phải hành động, không được một giây ngơi nghỉ. Người ta sẽ giết anh ngay. Những phút đầu của cuộc chiến là nặng nề nhất. Lực lượng bảo vệ dinh thự rất mạnh, được huấn luyện chu đáo và vũ trang tốt. Điều chủ yếu là chúng đông gấp bốn lần chúng tôi. Lí thuyết khoa học quân sự cho rằng để giành thắng lợi, phe tấn công phải đảo ngược tỉ lệ này. Vậy là chúng tôi đã làm đảo lộn cả khoa học. Chính sự kiên trì gan góc và hoàn cảnh không lối thoát đã giúp chúng tôi, dù điều đó nghe có vẻ lạ lùng. Chúng tôi không có sự hậu thuẫn nào, không có hậu phương. Anh em đã bị thương gần hết. Phe địch tuyệt vọng, chúng tôi cũng tuyệt vọng và cùng xông lên.

Sergei Cuvulin:

- Tôi chỉ còn một khẩu súng ngắn. Làm gì được với nó đây? Tôi bò tới chỗ Zudin. Anh nằm bất tỉnh nhưng trông như vẫn còn sống chỉ đang ngủ. Tôi động vào, không thấy anh động dậy gì. “Egorus, – tôi gọi, – nếu còn nghe được tôi nói thì cố lên, súng lục cho anh đây; tôi để lên bao súng nhé!”. Tôi nhắc tay anh đặt lên bao súng rồi cầm tiểu liên của anh, bụng nghĩ: Cứ nằm dưới làn đạn thế này rồi cũng chết. Tôi nhồm dậy, nhảy lò cò một chân về phía cổng chính. Đến được đó như thế nào thì bây giờ chẳng nhớ nổi. Trước cửa, tôi thấy Emusev. Anh đang ngồi, tay đầy máu, áp chặt vào bụng, cuộn băng xoắn ra bên cạnh, vết thương ở bụng có vẻ nặng, ruột lòi cả ra. Tôi tỉnh lại trong tiền sảnh trước cửa chính. Anh em kể lại rằng họ

nhìn thấy tôi, tưởng đã chết. Romanov đưa tay sờ lên mặt tôi và nói: Còn sống. Carpukhin kể anh đã bước qua tôi như qua cái xác. Nhưng tôi đã tỉnh lại và lết trên nền nhà. Phía trên tiền sảnh có một cầu thang xoáy tròn ốc dẫn lên tầng trên. Từ đó lựu đạn quăng xuống, đạn súng máy cũng vãi xuống không ngớt. Tôi bò sang một bên, nhóm dậy và thấy bên phải là một hành lang, đồng đội của tôi từ đó xông ra, tay áo đeo mảnh vải trắng. Họ không nhìn thấy tôi, hay là trong lúc đánh nhau ác liệt này không kịp nhìn nữa; một người xả về phía tôi một loạt đạn và ném thêm một quả lựu đạn. Tôi nhìn nó và nghĩ, thế là xong. Tôi ngã xuống sau chiếc đi văng nhỏ bọc lụa. Nó không phải để dành cho chiến tranh, không cứu được ta khỏi chết. Lựu đạn nổ. Tôi cảm thấy hình như mình còn sống. Tôi nhảy chồm dậy gào lên: “Đ.m!”. Cũng không có thì giờ để làm rõ quan hệ nữa, súng đạn không chờ ai cả. Ngay lúc đó Boiarinov chạy đến. Trên đầu ông là chiếc mũ sắt, mặt đầy máu. Hai tay đều băng bó và cũng đầy máu. Một tay cầm khẩu súng ngắn. Ông nói với tôi: “Nào, phải phá nổ trạm thông tin đi thôi!”. “Bên ta chẳng còn ai, – tôi đáp, – có mỗi mình tôi!”. “Bây giờ là hai rồi. Hai người chúng ta sẽ đi”. Chống khẩu tiểu liên, tôi lần đi. May mà cái trạm đó không xa, chúng tôi tới được. Ở đó có gì? Như bình thường: Dây cáp, máy thóc. Chúng tôi giật đứt dây, đập nát các máy điện thoại. Boiarinov nói: “Không, Xerioja, làm vậy không xong. Cho nó quả lựu đạn thôi”. Chúng tôi ném lựu đạn vào rồi sập cửa. Nổ ra trò. Boiarinov chạy lên tầng trên. Tôi ở lại chốt chặn hành lang. Mấy phút sau Boiarinov hi sinh.

Trạm gác trung đoàn hiến binh.

Pavel Climov:

- Trời tối hẳn. Chúng tôi cùng anh em “Zenit” chiến đấu cách cánh lính tăng không xa cho đến khi một trái lựu đạn bay đến. Có lẽ một tên địch nấp sau gò đất ném. Tôi vẫn nhớ tiếng nổ và trạng thái đờ đẫn không biết mình còn sống hay đã chết. Trái lựu đạn ở cách chân tôi chỉ chừng một mét. Người bên cạnh tôi bị thương vào cổ, còn tôi mảnh găm vào chân, tay, ngực, bụng. Thương tích rất nặng, đầu ong ong, không cảm thấy chân tay mình đâu nữa, lúc tỉnh lúc mê. Theo kế hoạch, khi cuộc tấn công bắt đầu,

các xe BTR đến tiếp ứng cho chúng tôi. Các xe đã đến, anh em chạy tới hỏi: “Cậu thế nào?”. Không biết mình bị thương, tôi đáp: “Người bên cạnh bị thương, tôi chỉ bị sức ép thôi”, nhưng tay chân cứ như đi mượn, không thể cử động được. Tôi nói với người lính: “Cầm lấy súng của tôi!”. Anh ta cầm lên, xoay xoay khẩu súng ngắn cầm lạng, ngạc nhiên xem xét. Sau đó một người khác, hình như là sĩ quan, bước tới hỏi tôi thấy trong người ra sao. Tôi đáp là không sao. Nhưng họ không tin nữa và bắt đầu băng bó cho tôi, ngay lúc đó tôi lại ngất đi.

Lâu đài Dar-ur-aman.

Valeri Emușev:

- Tôi không nhớ bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Tôi đang ở trong xe BMP thì một cậu mở cửa bảo: “Đi thôi, trạm cứu thương ở đó hoạt động rồi”. Anh ta đỡ tôi dậy, xách nách kéo lê đi. Trạm cứu thương được đặt trong một phòng ở góc tòa dinh thự, hình như là phòng của một người hầu gái, nhưng anh bạn dìu tôi lại lạc đường nên kéo tôi đến cổng chính. Chúng tôi rẽ vào phía trong, tối om và lại thấy cái cầu thang nơi Iacusev hi sinh. Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ bùm bụp. “Ê, chàng trai, – tôi nói, – cậu dẫn tôi đi đâu đây, tôi đã ở chỗ này rồi mà”. Anh ta kéo tôi quay lại và tìm thấy trạm cứu thương. Cô bác sĩ lập tức đặt tôi nằm xuống và truyền dịch. Tôi uống hết một bình nước. Nằm dưới giá truyền dịch, tôi thấy người dễ chịu đôi chút. “Giá mà được hút thuốc nhỉ?”. Cô bác sĩ bảo: “Cứ chờ chút rồi tha hồ hút”. Nhưng sau đấy tôi chẳng còn tâm trạng nào mà hút nữa. Tôi nhìn ra, người ta đang khiêng Boiarinov vào. Tôi quen ông vì đã học tại trường Cao đẳng An ninh KGB. Giường tôi đặt cạnh giường ông. Mặt Boiarinov đầy máu. Bác sĩ bước lại, đưa tay sờ mạch, đứng lặng rồi kéo tấm ga trùm lên... Thế là hết. Một chiến sĩ đã hi sinh...

Lâu đài Dar-ur-aman.

Mikhail Romanov:

- Iasa và mấy đội viên “Zenit” của anh xuất hiện. Chúng tôi tập trung lại: Evald Cozlov, Sergei Golov, Misa Xobolev, Pliuxnin, Grisin, Philimonov.

Họ đột nhập dinh thự qua các cửa sổ. Không biết là hỏa lực bắn ra từ đâu. Trong dinh có rất nhiều cửa kính dày không có khung. Có bóng người thấp thoáng chúng tôi quàng lựu đạn dọn đường nhưng nó văng ngược lại ngay dưới chân mình... Làm thế nào được? Phải gấp người, ép mình xuống sàn nhà, hoặc nấp vào hốc tường... Nhóm chúng tôi đánh thốc lên tầng hai. Tung lựu đạn – và tiến lên. Nghe tiếng nổ có thể biết đâu là tiếng tiểu liên của ta, đâu là của đối phương. Có lần tôi đọc một tờ tạp chí, thấy viết là cầu thang tầng hai, nơi chúng tôi đánh lên, máu chảy lênh láng. Tôi không hiểu sao họ biết được – đám phóng viên đâu có mặt ở đó – chắc họ tưởng tượng ra. Nhưng đó là sự thật.

Evald Cozlov, Anh hùng Liên Xô:

- Nói chung, trong chiến tranh và thời bình, ấn tượng về các biến cố, cách nhìn nhận thực tế rất khác nhau. Khoảng hai năm sau, một lần tôi cùng tướng Gromov dạo quanh lâu đài trong bầu không khí tĩnh lặng. Quang cảnh trông khác hẳn. Vào cái tháng mười hai năm 1979 đó, có cảm giác chúng tôi đã phải vượt qua những bậc cầu thang tối tăm có vẻ như dài vô tận, nhưng thực ra, nó cũng nhỏ hẹp, giống một chiếc cầu thang trong những tòa nhà bình thường. Không hiểu làm sao mà bảy người chúng tôi chen chân được trên đó. Điều quan trọng là chúng tôi còn sống. Điều đó đã xảy ra, mà tôi lâm trận chẳng với mũ sắt và áo chống đạn. Nghĩ lại thật ghê sợ. Mà ngày hôm đó tôi thậm chí không nhớ ra. Con người tôi như trống rỗng, mọi ý nghĩ biến sạch, chỉ mong điều duy nhất là hoàn thành nhiệm vụ. Thậm chí tiếng ồn của trận đánh, những tiếng la hét của con người được cảm nhận một cách khác thường. Cả con người tôi căng ra cho trận đánh, và trong trận chiến này tôi phải chiến thắng.

Sergei Cuvulin:

- Tôi chốt chặn ở hành lang, phía cuối có chiếc cầu thang bằng sắt xoáy tròn ốc, quân ta không tiến theo lối đó, nhưng để đề phòng mọi sự bất trắc, tôi hô: “Misa”. Đó là mật hiệu nhận nhau của chúng tôi. Một lúc sau Carpukhin và Berlev chạy đến. Berlev ở lại với tôi nằm chặn ở đầu hành lang bên kia, còn Carpukhin chạy lên tầng hai; ở đó vẫn còn đánh nhau.

Nicôlai Berlev:

- Các chiến sĩ của ta lên tầng hai đập tung các cửa phòng và ném lựu đạn vào. Họ sắp đi hết hành lang thì đột nhiên từ phía sau, Amin mặc quần sóc, áo thể thao Adidas lao ra. Tôi nghĩ, có lẽ hắn đã bị thương nặng. Khi trận đánh kết thúc, Xarvari chạy lại, người run cầm cập, bảo tôi: “Đi với tôi, xem Amin thế nào!”. Chúng tôi lên tầng trên, nhìn thấy đúng là Amin đã chết. Xarvari sung sướng hoa chân múa tay, chạy về phía đám tù binh Afghanistan, phấn khích nói liên thoảng cái gì đó. Mọi chuyện đã chấm dứt, anh ta đã làm đảo chính, đã trở thành anh hùng. Thực ra cả Xarvari và cả Guliabzoi đều không tham gia trận đánh, họ ngồi trong xe BMP và không làm cách nào lôi họ ra được. Tôi và Carpukhin còn phải lùng khắp lâu đài tìm tên đội trưởng đội cận vệ là thiếu tá Dgiandat, kẻ đã phản bội Taraki. Chính gã này ra lệnh giết vị lãnh tụ. Còn nhớ tôi đã nhìn vào một phòng, rồi đến phòng sau. Hình như bức rèm lay động. Tôi đưa nòng súng gạt rèm ra, tên chỉ huy đội cận vệ đứng đó: - “Vitia! – Tôi gọi Carpukhin, – Dgiandat ở đây!”. “Không, tôi là bác sĩ, là bác sĩ mà!”. Người giống Dgiandat hoảng hốt gào lên. Đúng là bác sĩ thật, lát sau ông ta xuống tầng dưới cấp cứu cho thương binh. Hầu như tất cả mọi người đều bị thương. Emursev cụt một cánh tay, Alecxei Baev bị đạn bắn xuyên cổ, Cuznexov bị thương nặng vào chân. Colia Svasco bị mảnh đạn văng vào mắt. Sergei Golov bị chín vết đạn bắn và mảnh lựu đạn văng. Khi rời Moxcva tôi đã thủ trong ba lô hai chai vodka. Trận đánh kết thúc, tôi bảo với Carpukhin: “Victor, chúng ta đi uống rượu đi!” Carpukhin thậm chí không tin. Anh hỏi lại: “Cậu nói gì?”. Tôi mở ba lô, nhưng hai chai rượu đã biến mất. Đoán ngay ra, tôi tóm mấy anh chàng “Tiểu đoàn Hồi giáo” tra hỏi. Họ trả vodka lại. Chúng tôi uống mừng trận đánh kết thúc, rót rượu cho cả bọn lính Afghanistan, cho cả ông bác sĩ bị chúng tôi nhìn nhầm ra Dgiandat. Chúng tôi ngồi uống rượu, nói chuyện, bỗng nhiên nghe thấy một tiếng “tạch”. Trong không khí tĩnh lặng sau trận đánh tiếng động nghe rất rõ. Cảm giác có ai đó bóp cò súng không đạn. Chúng tôi lao đến mở cửa thang máy, một tên lính Afghanistan bị thương ở bên trong. Chúng tôi nhặt khẩu tiểu liên của hắn, súng hết đạn vì thế mà tôi

và Victor sống sót – nếu không chúng tôi đã lính trọn cả băng. Số phận đã mỉm cười với tôi, không chỉ một lần. Khi tôi đang chạy trong hành lang, một viên đạn đã bắn vỡ tan hộp đạn. Các viên đạn rơi tung toé. Coi như bị tước vũ khí. Tôi quỳ xuống nhặt đạn rơi vãi. Rất may Xenoja Cuvulin chạy lại đưa một băng đạn dự trữ của mình. Tôi vừa lắp vào thì thấy một gã lính cận vệ từ trong cửa lao ra. Tôi chỉ nhanh hơn hắn một phần mười giây. Về sau, khi thành lập viện bảo tàng, người ta đã mang băng đạn bị bắn vỡ của tôi trưng bày trên giá. Cứ coi như tôi hết đi sống lại hai lần với nó.

Iacov Xemenov:

- Trận đánh thật ác liệt. Đêm sau cũng trôi đi trong tiếng súng giao tranh. Trong số các đồng đội của tôi, nổi bật nhất có Volodia Riazanev người Xmolenxk, có Drozdov, Bucovxki. Nhiều người bị thương, bị sức ép. Tôi không thể nói tất cả các chiến sĩ đều là những người quả cảm, anh hùng. Người thì xông lên phía trước, cũng có người nấp lại đằng sau.

Trạm gác trung đoàn hiến binh.

Pavel Climov:

- Tôi tỉnh lại không biết là lần thứ mấy. Trận đánh đang diễn ra, tôi nằm trên mặt đất, xung quanh chẳng có ai, mọi người đã đi đâu hết. Tôi đứng dậy, may mà còn đứng dậy được. Tôi đoán quanh đây chắc phải có xe thiết giáp của phe mình nên lần đến đó. Đột nhiên tôi cảm thấy rét kinh khủng. Sau này bác sĩ nói tôi đã mất ba lít máu. Vất vả lắm mới lê được đến chỗ mấy chiếc xe bọc thép và nói: “Tớ rét quá các cậu ạ!”. Anh em đưa tôi vào khoang, ở đây có một đường ống gì đó nóng rực, tôi gác chân lên, còn đôi tay lạnh cóng được một chiến sĩ hà hơi cho ấm lên. Anh ta ngồi suốt bên cạnh, liên tục hà hơi vào đôi tay lạnh buốt của tôi. Sau đấy tôi thiếp đi rất lâu. Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang ở trạm cứu thương, có người hỏi: “Anh có khát nước không? Có muốn ăn cháo không?”. “Có?”. Vừa nuốt một miếng, ruột gan như lộn nhào, tôi lại bị sốc và lịm đi. Sau khi về đại sứ quán, được tiếp máu tôi mới tỉnh lại một lát. Khi được đưa đến Taskent, vì không thể lôi cáng ra, tôi còn cố đứng dậy...

Sở chỉ huy không quân.

Anatoli Xavelev:

- Đã hơn một giờ trôi qua. Trời tối sập, xung quanh tĩnh lặng, chúng tôi nghĩ chẳng còn ai để mà bắn nữa, quân địch đã bị bắt hết. Nhưng không phải. Gần Sở chỉ huy có một doanh trại của học viện sĩ quan, địch bắn ra từ đó. Một phát đạn cối làm thủng vỏ chiếc xe bọc thép của chúng tôi đổ gần Sở chỉ huy. Một lính dù trẻ măng hi sinh. Lần đầu tiên tôi thấy cái chết trên chiến trường. Tấm thẻ đoàn viên thanh niên cộng sản của anh lính đầm máu. Chúng tôi cố gắng kiềm chế không bắn trả và yêu cầu viên tham mưu trưởng không quân ra hiệu cho bên kia ngừng bắn. Trong thời gian đàm phán, chúng tôi đã suýt chết vì một quả đạn cối bay vào phòng tham mưu trưởng, nhưng Chúa đã phù hộ. Một phút sau đám học viện sĩ quan thôi không bắn nữa.

Lâu đài Dar-ur-aman.

Sergei Cuvulin:

- Khi mọi chuyện kết thúc, chúng tôi ra khỏi lâu đài. Mikhail Mikhailovich nhìn tôi chăm chăm như thể tôi vừa mới từ cõi chết trở về: “Ôi, Xerioja, cậu vẫn còn sống đó sao!”. Sau đó chúng tôi được đến trạm cứu thương đặt ở doanh trại trước đây. Người ta đặt tôi lên giường: Một chân tôi sưng tấy lên, phải rạch ửng. Pasa Klimov cũng được đưa đến. Anh nằm, hai chân ép vào bụng và kêu: Nước, nước... Tôi liếc thấy một cậu mang cốc nước lại bèn hỏi xem anh bị thương ở đâu. Vết thương ở bụng. Vậy mà cậu ta định cho uống nước, anh ấy chết mất. Nghe tôi cảm, anh chàng hiểu ra, thấm ướt miếng bông đắp lên môi Pasa.

Valeri Emursev:

- Lúc ở trong lâu đài, bác sĩ đã thắt ga rô tay cho tôi. Trên đường đến trạm y tế tôi nghiêng rằng chịu đựng, sau đấy lấy con dao, cắt dây cao su ra. Trong phòng mổ của trạm người ta căng miếng vải che để tôi khỏi sợ. Bác sĩ khám, gạt đầu với anh y tá. Rõ rồi, tôi nghĩ họ sẽ cắt nốt phần sót lại đây. Họ cắt của tôi một cánh tay và ném vào chậu. Đến chiều, người ta lại

chuyển chúng tôi đến đại sứ quán. Tôi uống liền một hơi hết ba chai Pepsi Cola và thiếp đi. Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy mọi người đang chuẩn bị đưa chúng tôi về Liên Xô.

Sở chỉ huy không quân.

Anatoli Xavelev:

- Nửa đêm chúng tôi nhận được tin báo: Xe tăng đang tiến về phía sở chỉ huy. Tôi hỏi cậu trung úy quân đội: “Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?”. Anh ta suy nghĩ một lát rồi nói: “Anh biết đấy, nếu xe tăng xông vào sân, chúng ta không thể chặn được. Ở đó ta chỉ có ba chiếc BMP. Hãy mang xe tiến đứng chặn đầu phố. Đường hẹp có lợi cho ta. Chúng đến thì đánh”. Viên thiếu tá cố vấn nghe lí lẽ của chúng tôi, rồi nói: “Lấy đâu ra xe tăng ở đây? Xe tăng của Afghanistan không thể có ở đây được”. Chúng tôi cùng với ông ta lên xe và tiến lên phía trước. Trời tối. Đang đêm. Chúng tôi nhìn thấy xe tăng đang chạy. Nhưng ai phân biệt được xe tăng của chúng ta hay của Afghanistan đây? Thiếu tá nhảy ra, tiến đến chặn đầu đoàn xe tăng. Viên chỉ huy đứng trên tháp chiếc đi đầu. Đoàn xe dừng lại. Thiếu tá hỏi: “Này anh lính, lái xe đi đâu đấy?”. Anh ta nói địa điểm. Thiếu tá bật cười: “Sao lại đi ngược về phía này?”. Thì ra họ không có bản đồ Cabul, mà cũng không biết đường. Nhận lệnh và cứ thế là đi. Thế là lạc đường, làm mọi người hết vía. Nhưng các anh thấy đấy, rồi tất cả cũng đã kết thúc tốt đẹp. Cảm ơn thiếu tá.

Mikhail Romanov:

- Nói thật là niềm vui chiến thắng chưa trọn đã ngay lập tức phải thực hiện một việc kinh khủng nhất trong đời, nhận dạng thi thể của các đồng đội hi sinh. Tôi đi cùng với Iasa Xemenov và Evald Cozlov. Khó khăn lắm tôi mới nhận ra được thi thể của Voleov, Zudin... Sau khi nhìn thấy, tôi chẳng còn muốn sống nữa, chứ không phải là sợ lại phải cảm sung. Chúng tôi phải quay trở lại lâu đài, việc phòng thủ đã được sắp xếp xong. Điều này tỏ ra không vô ích vì đêm hôm sau xe tăng địch bắn thẳng vào chúng tôi suốt đêm. Gần sáng tướng Drozdov đánh thức chúng tôi với lệnh: “Chuẩn bị phản công!”. “Lữ đoàn xanh” của Amin đóng cách chỗ chúng tôi hơn chục

cây số. Chính đơn vị này đã mở màn cuộc tấn công. Chống trả sao đây? Đạn của chúng tôi còn rất ít, người thì đều kiệt sức. Máy bay lên thẳng không bay đêm được. Nói tóm lại, không trông vào đâu được, tình cảnh đúng là nghìn cân treo sợi tóc. Mấy chiếc ắc quy ở trạm thông tin của chúng tôi đều hỏng cả. Không liên lạc được với chỉ huy sở. Một đêm trôi qua. Sáng hôm sau nghe có tiếng ầm ầm trên bầu trời trong xanh, chúng tôi nhìn lên thấy mấy chiếc máy bay. Sư đoàn dù “Vitel” đổ quân xuống Bagram. Chúng tôi đã cầu nguyện để họ đến kịp. Tất nhiên, sau tất cả những gian nan vất vả chúng tôi được nghe thỏa thích những lời hứa tốt đẹp. Ngay tại lâu đài người ta đề nghị phong cho tôi danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Tướng quân Iuri Ivanovich Drozdov, cục trưởng Cục đặc biệt của Tổng cục I qua máy bộ đàm đã liên lạc ngay với Moxcva, và nhận được sự chấp thuận của thủ trưởng cấp cao nhất. Anh hùng thì anh hùng, nhưng sang ngày hôm sau tình trạng sức khoẻ của tôi trở nên xấu đi. Cú đập khi tôi bị văng vào thành chiếc xe thiết giáp, mạnh đến nỗi những sỏi thận cũng “bật ra”. Đau khủng khiếp, lạy trời đừng ai phải đau như tôi. Song tôi cũng thừa biết và không thể đoán được rằng còn có những nỗi đau khác đang chờ tôi ở phía trước.

Sergei Cuvulin:

- Ở đại sứ quán chúng tôi được băng bó, chụp X quang. Nhiều mảnh đạn ở chân ở tay, trong cổ họng tôi. Máu từ miệng chảy ra. Nhưng tôi cứ nghĩ là bình thường vì tưởng đã cắn phải cái gì. Sau mới biết tuyến giáp trạng thủng, một mảnh đạn nhỏ kẹt trong khí quản. Sau mười hai năm, nó mới được lấy ra. Tại đại sứ quán, người ta cho chúng tôi nằm ngoài hành lang, đối xử rất tử tế. Những người phụ nữ – vợ các nhân viên sứ quán đã chăm sóc chúng tôi. Họ cho ăn, cho thuốc lá hút. Đến khi trời sáng một số anh em bị thương nặng không qua khỏi – hết người này đến người khác được đưa đi. Còn vào buổi sáng, tất cả lên xe bus ra sân bay. Ngoài phố chúng tôi thấy những chiếc xe tăng chạy, trên có nhiều binh lính, người vẫy cờ Afghanistan, người cầm cờ trắng. Đây là xe tăng của chúng ta, đây là của đối phương? Chúng sẽ bắn hay không bắn? Những người Afghanistan mang súng tiểu liên ở khắp nơi trong thành phố. Anh lái xe của chúng tôi

thình thoảng thò tay ra vẫy khăn trắng. Cuối cùng thì chúng tôi cũng đến được sân bay, lên máy bay và bay thẳng về Taskent.

Bộ Nội vụ. Epghenhi Trudexnov:

- Chúng tôi ngủ đêm trong một tòa nhà chiếm được. Gần sáng, khoảng từ hai đến bốn giờ, Babrac Carmal phát biểu trên đài phát thanh. Nur chăm chú nghe bài phát biểu của người mới được tuyên bố chính thức là Tổng bí thư Ban chấp hành Đảng dân chủ nhân dân Afghanistan. Buổi sáng tôi đi cùng Nur đến trạm thông tin và lần đầu tiên biết tin dữ Gena Zudin và Volcov đã hi sinh.

Lâu đài Dar-ur-aman.

Gleb Tolxticov:

- Sau khi chiếm được dinh tổng thống, Amin và những người chết bị thương đã được chuyển hết đi rồi, đêm đến chúng tôi vẫn còn phải chiến đấu. Buổi sáng xung quanh yên tĩnh, quang cảnh tuyệt vời, bầu trời tươi sáng, không khí trong lành, mát mẻ khiến tôi cứ muốn hít thở mãi. Điều chủ yếu là mọi người đều tin rằng cơn ác mộng đã chấm dứt. Tôi bước ra khỏi tòa lâu đài, đứng bên hàng cột, nheo mắt vì nắng. Bỗng nghe một tràng súng bắn. Dữ dội, chói tai: Pằng – pằng – pằng! Một sĩ quan trẻ, không rõ là lính dù hay thuộc “Tiểu đoàn Hồi giáo” – ôm bụng đổ vật xuống và lịm dần. Không biết đạn bắn ra từ đâu. Tôi xốc anh dậy, mọi người băng bó và đưa anh về trạm cứu thương. Tôi không biết số phận về sau của anh thế nào, chỉ hi vọng là anh sẽ sống. Đấy, tôi vẫn nhớ buổi sáng hôm ấy – buổi sáng đầu tiên của cuộc chiến tranh Afghanistan...

Ở tầng dưới lâu đài, đám lính cận vệ bị bắt làm tù binh đứng túm tụm. Chúng không có vũ khí, trong tay đều ôm áo gối trắng. Berlev cầm lấy một chiếc, hoá ra nó bọc có đến khoảng hai chục băng đạn bên trong. Anh sức nhớ tới những hòm lựu đạn ở các ô cửa sổ trên tầng hai: “Bọn này được vũ trang quá đầy đủ, chẳng qua chúng đã không kịp trở tay”.

Người ta đang chuyển thi thể anh em hi sinh đi: Genadi Zudin, Boiarinov, Iacusev và Xuvorov thuộc đội “Zenit”. Victor Carpukhin đi đến: “Nicolai,

phải đưa các con gái của Amin đến trạm cứu thương”. Berlev đánh xe lại. Một cô bé bị thương ở đầu gối, cô kia bị mảnh đạn găm vào bắp chân. Họ đi ngược lại, vòng quanh tòa lâu đài theo con đường núi ngoằn ngoèo xuống doanh trại “Tiểu đoàn Hồi giáo”. Không thể tin được rằng từ lúc hiệu lệnh tấn công phát ra đến lúc này mới khoảng một giờ đồng hồ trôi qua. Chúng tôi mới còn ngồi bên nhau trong bữa cơm tối, có Zudin, vẫn cười đùa, vậy mà bây giờ chẳng còn Zudin, chẳng còn Dima Volcov nữa. Pasa Klimov bị thương vào bụng. Không biết có sống được hay không? Nghe nói là đêm nay thương binh sẽ được đưa về Liên Xô. Nhưng không rõ chính xác là Moxcva hay Taskent? Tốt nhất là Moxcva, dù sao cũng là thủ đô, nhiều bác sĩ giỏi hơn. Giá mời được giáo sư Igor Covalenco từ viện Sclifosovski. Không phải là bác sĩ nữa, mà đúng là bậc thần y. Berlev từng điều trị ở chỗ ông và còn cậy quen biết để thu xếp đưa các anh em khác đến đó. Đó là trường hợp của Ivon khi anh này gãy chân vì nhảy dù.

Berlev liếc nhìn khuôn mặt tái nhợt, sợ hãi của cô con gái Amin, anh cố cười nhưng không sao cười được. Bên ngoài cửa xe, những khu vườn thừa thốt trải dài theo sườn núi tuyết phủ, và con đường xám xịt đơn điệu. “Lại mơ mộng rồi – Berlev cay đắng nghĩ về mình, – chúng ta đang ở đâu, còn Covalenco với cái viện “Clifo” của ông đang ở đâu? Cách xa hàng nghìn dặm”. Nếu điện thoại cho ông ấy thì sao nhỉ? – Ý nghĩ điên rồ lóe lên trong đầu. Có phải là điên không nhỉ?...

Bàn giao thương binh cho trạm y tế xong, Berlev vào xe.

- Chúng ta đi đâu bây giờ, thưa thiếu tá? – Anh lái xe hỏi rồi im lặng chờ lệnh.

- Đến đại sứ quán anh bạn ạ. Cậu có thuộc đường không?

Người lái xe gật đầu:

- Tuân lệnh!

Chiếc UAZ lao vút đi. Tại đại sứ quán những người quen biết cũ đã giúp anh. Họ chưa quên anh sau chuyến công tác lần trước. Nhưng đường dây điện thoại bận liên tục. Cô nhân viên tổng đài chỉ còn biết thở dài, đưa ống

nghe ra xa, thì thầm: “Đồng chí Andropov đang nói chuyện với đại sứ”.
Nửa giờ sau Berlev lại rẽ vào, cô ta gõ ngón tay vào ống nghe, mấp máy môi. Berlev thoát tiên không hiểu. Một lúc anh mới nghe ra: “Brejnev!”.

Mãi đến lần ghé qua thứ tư hoặc thứ năm gì đó Berlev mới gặp may. Anh đọc số điện thoại ở Moxcva, một phút sau giọng nói êm ru của Covalenco vang lên trong ống nghe, cứ như ông ở ngay bên cạnh và mới bước sang phòng bên.

- Igor Leonidovich đây à? Chào anh! Anh nghe thấy tôi nói thứ?

- Có, Colia à, sao Ồn vậy?

- Igor ạ, việc gấp lắm. Anh em chúng tôi bị thương nặng rất nhiều. Anh tập hợp đồng nghiệp của anh và đến đây nhé!

- Đến chỗ các anh? Là đến đâu vậy? Hãy nói rõ xem có chuyện gì vậy?

- Tôi không thể giải thích tỉ mỉ qua điện thoại.

- Hiểu rồi. Nhưng bay đi đâu mới được chứ?

- Tôi nghĩ là đến Taskent.

- Cần một chiếc máy bay. Thôi được, Colia, tôi sẽ gọi cho Ivon. Chúng tôi sẽ thu xếp mọi việc.

Ông đã thu xếp thật. Nửa giờ sau chuông điện thoại reo trong phòng làm việc ở Moxcva của đội phó đội đặc nhiệm “A”.

- Chào anh, Robert Petrovich. Tôi là Covalenco. Chúng tôi đã triệu tập được một nhóm bác sĩ. Có lẽ giáo sư Canursin sẽ phụ trách. Ông ấy là bậc thầy về xử lý ngoại khoa vết thương nhiễm trùng. Còn lo máy bay là việc của anh.

Ivon lặng người. Chiến dịch siêu mật của KGB đã bị lộ ở viện “Clifo”. Mồ hôi lạnh toát ướt đầm. Anh, Ivon, hơn bất cứ ai rất hiểu tai họa gì sắp xảy ra.

- Làm sao anh biết, Igor Leonidovich?

- Anh yên tâm, tôi không biết và cũng không muốn biết gì hết. Berlev từ hiện trường gọi về bảo có nhiều người bị thương. Sao vậy Robert, anh

muốn giao anh em cho cái bọn chỉ biết cứa chân tay của ủy ban an ninh sao? Cứ báo cáo cấp trên đi? Đòi cho được máy bay.

Ivon báo cáo. Phó chủ tịch Ủy ban An ninh quốc gia – tướng Piroscov rất tức giận. Bí mật quốc gia đã bị lộ! Một thiếu tá KGB đã trực tiếp báo cho bác sĩ bên ngoài về những tổn thất và thương vong.

- Ủy ban chúng ta không đủ bác sĩ hay sao? – Viên tướng hét lên. – Không đủ thì điều ở Bộ Quốc phòng sang và bảo họ ngậm miệng cho chặt. Là quân nhân người ta sẽ hiểu: Thế mà lại nẩy nòi ra cái tay Covalenco ở viện “Clifo!”. Đợi đấy, tôi sẽ cho các anh biết! Ngôi sao sáng trên nền trời y học, vị cứu tinh cái gì chứ! – ông ta nói thêm. – Được, về đây rồi tôi sẽ hỏi đến cái đám anh hùng ấy.

Piroscov nhắc điện thoại trực tuyến báo cáo tình hình với Andropov. Chủ tịch ủy ban không nói gì tới bí mật quốc gia, ông ra lệnh chuẩn bị máy bay cho đoàn cán bộ y tế, nhắc nhở phải hỗ trợ và quan tâm họ đầy đủ.

Ngày 2 tháng giêng, hai chiếc máy bay từ Moxcva và Leningrad cất cánh gần như đồng thời về hướng Taskent. Trên chiếc thứ nhất có giáo sư Canursin, Covalenco và các bác sĩ viện “Clifo”; chiếc thứ hai chở các chuyên gia Học viện Quân y. Trước đó vài ngày các thương binh trong trận tấn công lâu đài đã được đưa từ Cabul về Taskent. Đoàn xe đưa thương binh ra sân bay có xe thiết giáp hộ tống. Khoang trước máy bay dành cho thương binh “nặng”: Emursev cụt tay, Phedoxeep, Cuvulin, Cuznexov bị thương ở chân, Klimov bị thương ở bụng. Trước giờ cất cánh họ được tiêm thuốc giảm đau. Sergei Cuvulin cố nhắm mắt ngủ. Tiếng gầm của xe “Silka”, tiếng đạn rít, tiếng rên ở trạm cứu thương lùi lại phía sau. Cuznexov lơ mơ ngủ ở hàng ghế đối diện. Cuvulin mơ màng cảm thấy như có người cúi xuống hỏi Cuznexov:

- Cậu thế nào rồi, Gena? Không sao, hãy cố lên, chúng tớ đã phá tan cái trung tâm thông tin ấy rồi. Ổn rồi. Nó đã nổ tung và chấm hết.

Sergei rất ngạc nhiên: Ai phá tan cái trung tâm nào vậy? Giọng nói nghe là lại người đó quay lưng lại nên anh không nhận ra ai cả. Chẳng lẽ,

Boiarinov sống lại? Trừ mình và Boiarinov ở đó lúc ấy làm gì có ai.

- Nghe này, anh phá cái Trung tâm ấy khi nào vậy?

Người đang cúi xuống bên Cuznexov hơi ngoảnh đầu lại:

- Buổi sáng, khi trời mới hửng. Nghĩa là tới lúc đó người ta kịp xây dựng lại nó rồi đấy.

- Thế anh là ai?

- Tôi chính là một trong những người đã tiêu diệt Trung tâm ấy.

Người đó liền đứng thẳng lên, không thèm ngoảnh lại, bước ra và lẩn vào khoang khác. Cuvulin lắng nghe tiếng động cơ ù ù và ngẫm nghĩ. Không, không phải vòng nguyệt quế anh hùng làm anh lo lắng. Lần đầu tiên anh nghĩ đến một điều sẽ xảy ra khi họ trở về Liên Xô về Moxcva. Mọi chuyện sẽ không như cũ. Cuộc đời họ sẽ thay đổi. Nhưng như thế nào đây?

Chương III: VINH QUANG VÀ CAY ĐẮNG

Pavel Climov đã may mắn rơi vào tay giáo sư Cansin, đúng là ông đã kéo chàng trai từ thế giới bên kia trở về. Emursev và Phedoxeev phải mổ. Trong buổi khám, Emursev thấy dưới chiếc áo blu bác sĩ lộ ra đường nẹp của chiếc quần cấp tướng, anh rất ngạc nhiên. Sau cuộc hội chẩn chuyên môn kéo dài, anh hất hàm chỉ cánh tay cụt của mình, dẫn giọng, rõ ràng là muốn chọc tức các bác sĩ:

- Thế nào, các vị, các ông viết luận án đấy à?

Các bác sĩ im lặng, vị tướng nhú mày:

- Chúng tôi không đến đây để viết luận án, mà chữa bệnh.

Có lẽ họ cũng chẳng hơi đâu mếch lòng, bởi vì chính mồm tay cụt của anh đã là bài học thực hành đầu tiên với các bác sĩ tương lai của cuộc chiến tranh Afghanistan. Hồi đó, vào năm 1979, họ đâu có thường xuyên thấy những vết thương do hỏa khí tương tự như thế. Chiến tranh Vệ quốc kết thúc đã gần ba mươi lăm năm – có rất nhiều thế hệ thầy thuốc ngoại khoa đã chiến chỉ được học qua sách vở, đột nhiên lại chiến tranh. Emursev không muốn làm mếch lòng viên tướng, nhưng mọi việc lại xảy ra ngoài ý muốn. Mặc dù, có thể, ai đó đã bảo vệ thành công luận án nhờ những vết thương của họ – những vết thương đầu tiên của cuộn chiến tranh Afghanistan. Chỉ là nói đùa, nhưng bản thân anh lại dẫn vật suy nghĩ về chuyện sẽ sống tiếp thế nào. Cánh tay phải đã bị cắt bỏ: Không thể viết, không thể cầm bao diêm tự châm thuốc hút. Tự dưng anh nhớ đến cả Marexev, cả thầy Larin ở trường Cao đẳng An ninh KGB của mình – ông mất hai chân và một tay nhưng vẫn lái xe. Có một tấm gương – cũng tốt, nhưng mỗi người vẫn phải gặm nhấm nỗi đau riêng trong sự cô đơn, không ai giúp được; trước mắt anh phải tự mình vượt qua con đường này thôi...

Họ đón năm mới 1980 ở Taskent. Suốt từ sáng bạn bè ở Ủy ban An ninh nước cộng hòa đến quân y viện mang theo bánh kẹo và chia sẻ với họ những tin đồn. Nghe nói, tất cả những người bị thương sẽ được phong Anh

hùng, còn lại đều được tặng thưởng huân chương Lenin. Đến chiều tối lại có tin mới hơn, sốt dẻo hơn do người đứng đầu vui tính của ban an ninh Taskent thuộc Ủy ban An ninh Quốc gia Uzbekistan mang đến cùng rượu sâm banh và hoa quả. Ông ta thề rằng đã biết tin này từ các nhân vật đứng đầu của Uzbekistan, còn họ biết được từ Moxcva. “Các chàng trai ạ, nói chung là, – vị khách Uzbekistan vừa cười vừa bỏ lê, táo, hồng vào các ngăn tủ ở đầu giường bệnh nhân, – phải đến năm hoặc sáu người được phong Anh hùng Liên Xô, còn lại là huân chương Lenin và Cờ đỏ”.

Thật bất ngờ đối với chính bản thân nhưng người trở thành Anh hùng. Ở Moxcva họ được đón tiếp thu đáo ân cần nhưng ban lãnh đạo lúng túng. Họ được phái đi làm nhiệm vụ bình thường là bảo vệ đại sứ quán, thế mà lại xảy ra chuyện khi đó là hoàn toàn không thể hiểu nổi: Tất cả mọi người đều được thưởng huân chương cao nhất! Một cán bộ an ninh làm việc cần mẫn hàng chục năm cũng không dám mơ đến huân chương Cờ đỏ và huân chương Lenin. Đợt công tác vền vẹn có một tuần. Đối với các liệt sĩ thì không có gì đáng bàn – nhất định phải khen thưởng. Không ai ghen tị với người chết cả. Nhưng với người sống thì phức tạp hơn. Phải lập hồ sơ đề nghị khen thưởng lấy chữ kí, gửi công văn qua lại. Sau đó tất cả được chuyển lên trên và mọi sự rơi vào im lặng. Cứ như là không có ngày 27 tháng mười hai ấy, không có Cabul, không có lâu đài Dar – ul – aman.

Đã hé mở, có vẻ như vậy một trang sử bí ẩn được cất giấu, giữ gìn cẩn mật – trang sử về cuộc tấn công lâu đài tổng thống và các mục tiêu khác ở Cabul.

Hạ sĩ Zudin nói:

- Nhưng chúng ta vẫn chưa trả lời câu hỏi mà tôi nghĩ không kém phần thú vị: Babrac đã ở đâu đêm hôm đó? Ông ta và cán bộ trưởng tương lai của mình đã làm gì trong những ngày sau đó, vì đến tận ngày 7 tháng giêng, tức là hai tuần sau khi giành chính quyền, nhà lãnh đạo mới của đất nước mới xuất hiện trong dinh của mình ở lâu đài Arc. Để hiểu thêm tình hình, chúng ta hãy quay trở lại với ngày 14 tháng mười hai năm 1979, khi Babrac và các chiến hữu của ông phải cấp tốc rời khỏi Bagram. Valentin Ivanovieh Sergin,

người phụ trách đội bảo vệ Babrac, nhớ rằng máy bay đã đột ngột lấy độ cao sau khi mới cất cánh. Viên phi công lo lắng nhìn xuống thành phố ở bên dưới và nói: “Nếu không bị bắn rơi lúc này chúng ta sẽ sống”. Số phận mỉm cười. Một giờ sau đã là Taskent chào đón họ, và lại là ngôi biệt thự sang trọng quen thuộc của Rasidov. Bốn đội viên “Alfa” do Iuri Izotov chỉ huy ở lại, những người khác được gọi về Moxcva. Hai ngày sau họ trở lại Taskent và ngày 23 tháng mười hai tất cả các chiến sĩ đặc nhiệm cùng các vị khách lên máy bay đến Bagram. Chuyện là khi máy bay hạ cánh xuống Bagram, theo lệnh của giám đốc sân bay, đèn tín hiệu trên đường băng bị tắt cả. May nhờ có tài nghệ tuyệt vời của phi công! Thậm chí anh ta cũng đã tưởng máy bay vậy là đi đời. Máy bay hạ cánh, các đội viên “Zenit” bắt giữ luôn viên giám đốc. Lại những căn nhà hầm quen thuộc. Một căn dành cho Babrac và Anahita cùng đội bảo vệ, căn hầm thứ hai cho Vatandjara, Nur, Xarvari, Guliabzoi và mấy nhân viên đặc nhiệm “A”. Chúng tôi sống với nhau, chia sẻ từng mẩu bánh mì, từng hộp thịt dự trữ mang theo từ Moxcva và Taskent. Một chế độ bảo mật nghiêm ngặt được áp dụng tại đây. Anh em dưới sự chỉ huy của Sergin không được gặp bất cứ ai, thậm chí cả với các bạn bên đội Romanov khi họ bay đến Bagram. Chiều tối ngày 27 tháng mười hai, Boris Siserin gọi Izotov:

- Iuri Antonovich này đi với tôi, chúng ta sẽ chứng kiến một sự kiện lịch sử.

Bước vào căn hầm, họ nhìn thấy những người được bảo vệ, đứng đầu là Babrac bên bàn tranh luận chuyện gì đó rất sôi nổi. Izotov nhìn Siserin dò hỏi. Anh này lắng tai nghe rồi bảo:

- Họp Bộ Chính trị! Như ở ta hồi cách mạng, trước một cuộc tấn công có tính quyết định cần phân chia xem ai phải đi đâu ấy mà.

- Thế họ quyết định cái vì vậy? – Izotov hỏi.

- Theo tôi, Guliabzoi sẽ đến lâu đài, Nur đến Bộ Nội vụ, Vatandjara đến Sở Bưu điện. Cuộc họp kết thúc, Xarvari, Guliabzoi, Vatandjara bước ra trước, Nur bước theo sau. Trong hầm chỉ còn Babrac và Anahita. Trời bắt đầu tối. Đoàn xe bọc thép với sự yểm trợ của ba chiếc xe tăng rời Bagram.

Đến sáng thì tới Cabul. Babrac Carman và Anahita ngồi trong một chiếc BTR chạy giữa đoàn xe. Như mọi khi, Sergin và Izotov bám sát họ. Sergin ngồi phía trên, gần cửa xe. Đột nhiên trong máy bộ đàm vang lên giọng lo lắng từ chiếc tăng đi đầu:

- Số một, số một... có xe tăng bên tay phải!

Sergin đã thấy những tháp pháo của xe tăng Afghanistan cách đường cái khoảng hai trăm mét. Các họng súng như thể đánh hơi, chĩa hết về phía họ.

- Dừng lại! – Sergin ra lệnh.

Lập tức chiếc xe tăng đi gần nhất lùi lại che cho xe thiết giáp.

- Tiến lên! – Sergin hài lòng với các chàng lính tăng: Họ thật biết việc. Những chiếc xe tăng Afghanistan im lặng bực bội tiễn đoàn xe của họ bằng những họng đại bác đen ngòm. Nhưng chúng không dám tiến theo. Trời sáng đoàn xe tiến vào Cabul. Có vẻ như đêm qua đã xảy ra kịch chiến ở đây. Máy chiến xe tăng bị bắn hỏng nằm bên đường, những ngôi nhà đổ nát. Nhưng dân thủ đô không có vẻ hoảng sợ. Buổi sáng họ vẫn vội vã với công việc thường lệ của mình, vài người dừng chân vẫy tay chào. Không ai lẫn trốn hoặc bỏ chạy. Không có tiếng súng. Đoàn xe tăng và thiết giáp tiến về phía toàn nhà Bộ Nội vụ. Izotov và các chiến sĩ bảo vệ Carmal (lúc này đã là Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng dân chủ nhân dân Afghamstan) và các chiến hữu của ông ở lại, Sergin đến đại sứ quán. Tại đây anh gặp Mikhail Romanov và Glev. Họ cho anh biết Zudin, Volcov, Boiarinov, và hai chiến sĩ của đội “Zenit” đã hi sinh còn Emusev, Klimov, Phedoxeev bị thương nặng. Sau khi nhận được chỉ thị của trưởng lưới tình báo, Sergin quay trở lại Bộ Nội vụ. Họ quyết định ngủ đêm tại đây. Đội đặc nhiệm “A” được một đơn vị lính dù đến chi viện.

Đêm trôi qua yên tĩnh. Sáng hôm sau chúng tôi chuyển địa điểm, suốt một ngày một đêm sau đó phải lưu lại trong một trại lính Afghamstan. Sau đó chuyển đến nhà khách chính phủ nằm phía sau lâu đài Dar – ul – aman ở ngoại ô Cabul. Trước đây khu này dành cho các vị khách nước ngoài cấp cao. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A. N. Coxugin rất thích nghỉ ở

đây. Nhưng Sergin và Izotov không ưa ngôi biệt thự. Họ báo cáo sứ quán và lập tức bị quát cho một trận: Sao các anh lại khó tính thế, điều kiện hết chê như vậy mà còn kêu ca nổi gì... Quả thực tiện nghi thì không chê được, nhưng đội bảo vệ không yên tâm vì biệt thự nằm dưới chân núi, không xa bản làng. Từ trên khu làng nhìn xuống toà biệt thự hiện rõ như trên lòng bàn tay. Mà chẳng biết đâu lại có kẻ thích nhìn qua kính ngắm của một khẩu súng! Sergin đã viện lí do đó ra để tranh cãi với các đại diện cơ quan tình báo, song nỗi lo ngại của anh chỉ khiến cấp trên bức bối: Họ nói các anh vừa chân ướt chân ráo đến đã lên mặt dạy đời. Biết làm sao, lệnh là lệnh. Đoàn phải tổ chức hệ thống bảo vệ, đặt trạm gác. Nhưng không thể dừng cuộc sống. Chúng tôi quyết định tổ chức đón năm mới. Mọi người kiểm chai sâm banh, bày bàn tiệc. Đồng hồ sắp chỉ mười hai giờ, mọi người chuẩn bị nâng cốc tiễn năm cũ, đột nhiên Babrac cho gọi Izotov. Izotov đi ra, mọi người đành phải chờ. Một lát anh quay về, nâng cốc lên và mỉm cười nói:

- Babrac Carmal chúc mừng năm mới.

Chưa kịp cạn chén, từ bóng tối băng giá bên ngoài cửa sổ một tràng tiểu liên vang lên khô khốc. Đội trưởng tuần tra nhay vào: “Trong làng bắn sang!”. Chúng tôi phải lấy thêm lính dù hỗ trợ, lục soát quanh biệt thự nhưng không phát hiện thấy gì. Đêm vắng và lạnh buốt. Chúng tôi đặt thêm trạm gác cạnh tháp nước đầu làng. Tất cả lại vào bàn. Giờ giao thừa đã qua, đành uống rượu đuổi theo vậy. Lại có tiếng súng, lại báo động. Chúng tôi bố trí phòng ngự vòng tròn. Ánh lửa đầu nòng lóe lên ngay cạnh tháp nước. Ai đó nổ súng bừa bãi bắn trả, lính dù trên xe bọc thép cũng nã pháo. Về sau mới biết một lính gác bên ta bắn trả vào làng. Từ toà biệt thự chúng tôi nhìn thấy ánh lửa đạn, nên vội tưới đạn vào đó. Rất may anh ta kịp núp nên thoát chết. Đêm năm mới ấy chúng tôi không được trở lại bàn tiệc mà phải vào làng càn quét.

Babrac Carmal và các thành viên Hội đồng Cách mạng nằm lại toà biệt thự một tuần nữa. Gần như không ai đi khỏi đây. Thường là mọi người đến. Babrac Carmal, lúc này là Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng

dân chủ nhân dân Afghanistan, Chủ tịch Hội đồng Cách mạng, Thủ tướng và Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Cộng hòa dân chủ Afghanistan, đã chủ trì cuộc họp báo đầu tiên. Sau khi chuyển đến lầu đài Arc, các nhân viên đặc nhiệm “A” bắt đầu vất vả hàng ngày với công tác bảo vệ và giữ an ninh cho Babrac. Họ không rời vị trí bảo vệ bên trong, túc trực phòng khách và phòng nghỉ. Xung quanh lầu đài đặt các trạm gác của lính dù, bên ngoài địa phận lầu đài là vòng bảo vệ của đội cận vệ quốc gia. Tại các cửa ra vào lầu đài đều có đội viên “Zenit” chốt. Khi có việc ra ngoài, vị lãnh đạo nhà nước tối cao được mười một vệ sĩ hộ tống. Izotov đi trước dẹp đường. Một chiếc “Mercedes” bọc thép do Anatoli Gresisnicov lái chở Babrac, các xe khác theo sau. Mỗi lần Babrac đi, lực lượng bảo vệ được huy động tối đa. Giao thông đường phố Cabul trên thực tế hoàn toàn mất kiểm soát, cảnh sát không được biết lộ trình của đoàn xe nguyên thủ, dẫu có biết cũng chưa chắc đã giúp được gì. Thủ đô đông người, xe tăng, xe bọc thép, xe chở lính chạy đầy đường. Izotov nhớ chuyển ra ngoài đầu tiên của Babrac: “Tôi ngồi đằng trước hò hét với đám xe tăng, thò nắm đấm ra dọa dẫm. Chẳng còn cách nào khác. Người ta nhìn thấy những ngoảnh mặt đi. Không lẽ lại nhảy xuống nói cho từng người biết đây là xe nguyên thủ quốc gia. Sau này chúng tôi đặt các trạm gác trên suốt lộ trình. Nhưng không nên quá hi vọng vào họ, mà chỉ nên trông vào bản thân”. Tôi muốn nhấn mạnh những chuyện này, bởi vì mấy năm sau, khi một phóng viên Liên Xô hỏi: Với tư cách nhà lãnh đạo một quốc gia có chủ quyền, ông Carmal có thấy bất tiện khi lầu đài (nghĩa là cả bản thân ông) luôn bị đội bảo vệ đặc biệt của KGB giám sát? Ông ta đã trả lời: “Tôi nhiều lần nổi giận vì chuyện này”. Nhưng các chỉ huy của đội bảo vệ đặc biệt lại có ý kiến khác.

Sergin:

- Quan hệ giữa chúng tôi và Babrac rất tốt, hoàn toàn không giống quan hệ giữa lực lượng an ninh với người được bảo vệ. Nói đúng ra, nó giống tình cảm của những người bạn chiến đấu. Chúng tôi luôn sát cánh bên ông những lúc gay go nhất. Ngày 14 tháng mười hai năm 1979, khi có báo

động, chúng tôi gần như phải bế từng người ra khỏi hầm, đưa lên máy bay. Tháng hai năm sau, có bạo loạn trong thành phố – xe tô bị đốt cháy, đại sứ quán Liên Xô bị nã đạn, có mấy công dân ta bị bắn chết phe đối lập tập hợp được hàng nghìn người dưới cờ xanh Hồi giáo tiến về lâu đài Arc, chúng tôi đã sẵn sàng hi sinh thân mình để bảo vệ Babrac. Ngày kỉ niệm cách mạng Xaur, sau lưng Carmal trên lễ đài là Volodia Taraxenco của chúng tôi. Trường hợp có kẻ ám sát, nhiệm vụ của Taraxenco là dùng thân mình che cho Babrac. Carmal thấy, biết hết mọi chuyện và đối lại anh em bằng nhiệt tình và sự hàm ơn. Ngày 23 tháng hai là sinh nhật Izotov. Tôi nhớ cả Hội đồng Cách mạng đã đến chúc mừng: Đủ cả Babrac, Anahita, Nur và Guliabzoi. Có lần, khi Anahita ở nước ngoài trở về, Izotov thay mặt anh em ra tận sân bay đón. Anh mang theo bó hoa hồng to, nhưng không dám lại gần Anahita, đứng gần bà toàn các nhà lãnh đạo cấp nhà nước và đại sứ Tabeev. Tóm lại, đang diễn ra nghi lễ chính thức. Bỗng Anahita nhìn thấy Izotov trong đám đông, bà gạt Tabeev ra và gọi lớn: “Iura!” rồi chạy lại chỗ anh. Hôm sau chúng tôi bị tướng Ivanov gọi lên xạc cho một trận.

- Sao anh ta dám đến đó?

Thiết nghĩ, nếu chỉ là lính cảnh vệ làm thuê, họ đã chẳng đối xử với chúng tôi nhiệt tình và nể trọng như vậy. Không nên quên là đội dự kiến bay sang đây công tác chỉ một tuần, và mang theo lương thực và quần áo cho thời hạn đó. Ở nhà chúng tôi có rất nhiều việc. Golovatov học trường Đại học Thể dục Thể thao, anh đang lo phát sốt với kì thi quốc gia; người khác thì bận rộn với bài vở ở trường Cao đẳng An ninh; và còn khối việc khác nữa... Anh em đều có gia đình, vợ con ở Moxcva. Chúng tôi không thuộc Cục IX của KGB, không là các chuyên gia bảo vệ lãnh tụ. Tôi đã gọi điện cho tướng Bestrastnov, đã viết báo cáo yêu cầu cử người sang thay thế. Ngày về đã mấy lần được ấn định. Nhưng tất cả đều bị hoãn vì yêu cầu của Babrac. Lần cuối là vào tháng hai. Anh em đã xếp vali, mua đồ lưu niệm đã chia tay nhưng tình hình lại căng thẳng. Carmal dứt khoát từ chối trả đội về Liên Xô. Người ta lại đề nghị ở lại đến tháng năm. Hết tháng năm, chúng tôi vẫn phải thực hiện nhiệm vụ không chút dễ dàng của mình. Ngày 30

tháng sáu người ta tổ chức tiệc chia tay, có đại sứ Tabeev, tướng Ivanov tới dự cùng mười một anh em chúng tôi và gần hết ban lãnh đạo cấp cao Afghanistan. Ngày mùng 1 tháng bảy chúng tôi rời Cabul.

Iuri Izotov:

- Mười một người chúng tôi đều sẵn sàng lấy thân mình che cho Babrae. Riêng tôi có thể nói đã luôn ở vị trí dễ dàng nhảy ra chắn cho Babrac ngay trong tích tắc. Trong những hoàn cảnh khẩn cấp, sử dụng vũ khí là việc phức tạp nên phải thường xuyên giữ khoảng cách gần nhất với ông. Tôi nghĩ mình đã làm được điều này. Một lần Babrac đến dự cuộc họp đảng ở nhà hát. Trước đấy đã có lời cảnh báo về một vụ khủng bố. Che anh thử tưởng tượng mà xem? Tất nhiên, đội cận vệ cũng được báo động, còn chúng tôi đích thân ngồi trong hội trường kiểm soát tình hình. Cuộc họp bắt đầu. Babrac đang đi lên lễ đài thì đèn phụt tắt. Tôi đoán lựu đạn sẽ nổ tiếp liền. Nhưng, thật may là chuyện đó không xảy ra. Chúng tôi vây quanh che chắn và đưa ông ra sau cánh gà. Tất nhiên còn nhiều tình huống căng thẳng khác. Trong một cuộn diễu hành chào mừng ngày cách mạng ở phía đối diện lễ đài, trên nóc một ngôi nhà bỗng nhiên xuất hiện nhiều người có vũ khí. Chúng tôi vây lấy Babrac. Thần kinh căng thẳng tột độ. Hóa ra là sáng kiến của đội cận vệ quốc gia. Viên chỉ huy quên thông báo cho chúng tôi. Đội của họ vừa thành lập từ những thành viên tích cực trong đảng; nói chung chưa được đào tạo gì cả. Có lần Carmal đề nghị tôi giúp đỡ tập huấn cho đội. Ông tin chúng tôi hơn bất cứ người Afghanistan nào.

Những ý kiến trái ngược. Vậy sự thật là đâu? Chúng tôi không kết luận mà chỉ nêu vài sự kiện, bạn đọc tự sẽ có chính kiến của mình...

Khi đơn vị của Sergin trở về, có vẻ thiên anh hùng ca Afghanistan của đội đặc nhiệm “A” đã kết thúc. Công việc ở nhà bọn bề – thế vận hội Olympic Moxcva khai mạc, kí ức về vụ quân khủng bố Palestin bắt cóc và tàn sát dã man đội tuyển đấu vật Israel ở Munich còn tươi rói. Liên Xô nhất định không để xảy ra điều tương tự. Về đến Moxcva hôm trước, hôm sau tướng Bestrastnov, cục trưởng Cục VII đã gọi đội Sergin đến. Ông cảm ơn họ đã hoàn thành nhiệm vụ rồi nói:

- Các con trai thân mến, hãy về nghỉ ngơi một ngày, mừng 4 tháng bảy tập trung bảo vệ an ninh thể vận hội.

Bảy tháng đi xa. Một ngày với gia đình rồi vào doanh trại. Không có sự lựa chọn khác. Đội chống khủng bố lại vào trận.

Romanov ngồi lặng, choáng váng. Bức thư nặc danh. Một bức thư nặc danh bẩn thỉu. Tướng Bestrastnov đọc to từng đoạn. Trời ơi, còn tội lỗi nhớp nhúa nào mà người ta không gán cho anh nữa: Trộm cướp, ăn cắp, tội để Carpukhin và Berlev trấn lột người chết rồi chia cho anh; còn anh, tất nhiên là che đậy những chuyện xấu xa đó.

- Thế đấy, – Bestrastnov buồn rầu nhét lá thư vào phong bì.

Nếu anh bạn võ sĩ quyền Anh Glev Tolxticov nhìn thấy Romanov lúc này, hẳn anh ta sẽ nói: “Nốc ao. Misa đã đo ván”. Romanov cố trấn tĩnh, sao có thể vậy chứ. Anh luôn luôn bị đánh. Đời đã tàn bạo với anh không chỉ một lần. Nhưng lần này lại khác: Một cú đánh của kẻ cướp, đánh lén. Anh đã linh tính, đã cảm thấy từ trước, quỷ tha ma bắt... Sau chuyến công tác Afghanistan, cuộc sống đã có nhiều thay đổi. Trong đội xuất hiện những con người gầy bó bởi cuộc chiến tranh, bởi chiến trận và cái chết của các đồng đội. Thế thì sao? Họ có đòi ân huệ, đòi xử đặc biệt, hay lợi lộc gì cho bản thân đâu? Không và không bao giờ có chuyện đó. Trong huấn luyện, trong học tập họ luôn đi đầu, giữ nghiêm kỉ luật, những lời chỉ trích rõ ràng không đem lại niềm vui. Ai mà vui được trước cái yêu sách kì quặc bắt nộp những bộ quần áo thể thao rách bươm và đẫm máu sau trận đánh. Họ đã quẳng sạch những bộ đồ đen đui đó ở Cabul. Đến mức ấy nữa. Hóa ra đó là tài sản quốc gia. Vậy thì để người ta trở lại Cabul mà lấy về. Nhưng chuyện không dừng ở chỉ trích, mà nghiêm trọng hơn nhiều. Có người không thể chịu nổi ý nghĩ rằng, Mikhail Romanov đang từ thân phận một thiếu tá bình thường bỗng chốc thành Anh hùng Liên Xô. Họ đã đánh lâu đài, đã chiếm... Còn sau đó? Đấy, cái về sau mới thật thú vị – nào là lục lọi xác chết, cưỡng đoạt, trộm cướp. Một cách công khai. Và Romanov, là chỉ huy mà nhắm mắt làm ngơ. Có nghĩa anh ta cũng là tòng phạm. Với những chuyện như vậy anh ta có còn là anh hùng nữa không? Không những không

thể khen thưởng mà phải đem ra tòa ấy chứ. “Ra tòa ư? – Romanov cười khẩy với cái ý nghĩ điên rồ thoáng qua này, – Có lẽ đó là giải pháp tối ưu chẳng? Romanov đã há miệng mắc quai rồi”.

- Mikhail, cậu đừng có dựng bồm lên như vậy, – Bestrastnov nói. – Tôi chẳng tin lời nào ở đây cả.

Ông gõ gõ vào phong bì khẳng định. Romanov chưa chút lắc đầu.

- Andropov cũng không tin. – Vị tướng nói tiếp – ông ấy đã lệnh phải tìm cho ra tác giả bức thư. Đã chỉ định dự thẩm viên rồi. Xong việc ở đây cậu ghé qua bên họ một chút.

Romanov rời văn phòng tướng Bestrastnov. Anh không muốn gặp bất kì ai trên đời. Giá biến được khỏi đây, vào rừng tai ga hay một hoang mạc nào đó. “Kẻ nào có thể dựng chuyện này cho mình nhỉ?”. Anh điếm tên, nhớ lại những khuôn mặt. Không thể nghi cho ai. Thật kinh khủng. Cùng nhau ra trận cùng vào chỗ chết. Anh nhớ hình ảnh Valeri Emursev ngã chúi mặt vào một góc tường, cánh tay cụt đâm máu cuốn băng, nhờ Liosa Baiev đạn găm thủng cổ, Pasa Klimov trên cáng cứu thương. Không không thể là họ, nhưng bức thư nặc danh có thật. Có người đã viết. Andropov, các phó chủ tịch, Bestrastnov đã đọc nghĩa là các đơn vị khác trong ủy ban an ninh cũng biết chuyện. Có nhiều loại người khác nhau. Những người ở cạnh anh thì hiểu sự thật còn những người khác thì sao? Một số người đã lảng tránh, không dám bắt tay. Còn phải nói: Kẻ cướp mà! Cuối cùng Romanov tìm thấy cái văn phòng đó. Nào, bây giờ sẽ là hỏi cung đây. Dù Bestrastnov nói hình như có một ban thanh tra đã được thành lập tìm tác giả bức thư nặc danh kia nhưng Romanov hiểu trước tiên anh phải tự bào chữa được. Thế còn kẻ nặc danh kia? Hắn ở đâu là ai? Có tìm ra không? Anh gõ cửa phòng bước vào. Ngồi ở bàn là một người đàn ông cau có. Ông ta gật đầu:

- Mời ngồi! – Rồi rút trong ngăn bàn ra một tập giấy, Thiếu tá Romanov Mikhail Mikhailovich...

Từ lâu không ai gọi anh trịnh trọng như vậy. Lần cuối cùng là khi tướng Drozdov từ lâu đài báo cáo về Moxcva. Ông nói thiếu tá..., đủ họ tên và

phụ danh, chỉ huy đội... đã phụ trách, đã lo liệu, là tấm gương cho anh em. Quả thật tên họ anh đã vang lên trong một hoàn cảnh khác, gắn với danh hiệu Anh hùng Liên bang Xô viết. “Ở đất nước chúng ta khoảng cách từ anh hùng đến tội phạm thật gần!” – Romanov nghĩ.

- Chuyện này chẳng ra làm sao cả, anh Mikhail Mikhailovich ạ, – viên dự thẩm tỏ ra thông cảm, – nhưng làm thế nào được...

- Vâng, tôi hiểu, tôi làm việc ở Ủy ban an ninh không phải năm đầu tiên.

- Thôi được, anh hãy nhớ xem làm sao trong túi Balasov lại có năm nghìn afghani (tiền Afghanistan)? Có chuyện như vậy, anh biết không? Tác giả bức thư cũng biết.

Bao nhiêu người biết nhỉ – ba, bốn... chắc chỉ năm người là cùng. Mặc dù anh không hề giấu. Anh nhận tiền ở đại sứ quán cho toàn đội, có biên nhận hẳn hoi và đưa Balasov giữ. Họ chưa dùng đến, chẳng có lúc nào mà tiêu. Người ta tìm thấy chúng còn mới nguyên, cả một tập, trong bộ đồ bẩn, đẫm máu của Balasov. Balasov quên băng. Sau trận đánh anh quăng áo quần và không nhớ đến món tiền. Dù đó là tiền xương máu, được cấp để chi dùng, không phải đi ăn cắp hay ăn cướp mà có. Nhưng tiếng đồn lan khắp, rằng đã phát hiện nhiều sấp tiền nhét đầy các túi bộ quân phục. Viên dự thẩm ghi chép gì đó trong tập hồ sơ rồi hỏi:

- Mikhail Mikhailovich, anh bay từ Afghamstan về sân bay Vnucovo, đúng không?

- Đúng?

Điều này anh nhớ rõ. Khi máy bay sắp hạ cánh, anh tỉnh lại, cơn đau khủng khiếp đã dịu. Có lẽ nhờ mũi tiền của cô y tá khi đang bay. Đúng là anh đang nằm như vua trên đi văng thì bị cẳng lên máy bay, chỗ ngồi không có nói gì đến nằm. Romanov ngạc nhiên người chật ních trong khoang máy bay, mà toàn nhân viên ủy ban an ninh. “Ở đâu ra lắm vậy? Họ làm gì khi bốn chục chiến sĩ của anh và Xemenov tấn công hai trăm lính cận vệ của Amin?” “Xem kìa Mi sa, thế mà anh bảo không có người để huy động đi

tấn công Clev Tolxticov đặt cẳng xuống và nói. Những người ngồi ở đi văng inl lặng đứng lên.

- Có nghĩa là Vnucovo? – viên dự thẩm hỏi lại. Romanov xác nhận.
- Lúc ấy anh bị đau à?
- Tôi bị sỏi thận.
- Thế từ sân bay anh có rẽ về nhà không?

Lá thư viết người của anh mang đồ trang sức quý về nhà giấu... Romanov tức điên, ghen cả cổ.

- Có mang, – Romanov thì thầm, – mấy cái quần hôi thối, dính máu về thay. Nhà tôi cạnh sân bay. Còn vàng bạc, kim cương thì tôi quẳng đi tiết...

Viên dự thẩm không hỏi gì thêm nữa. Ông ta thả anh đi yên lành. Thế cũng cảm ơn Romanov bỏ về nhà nghỉ ngoại ô. Cố quên mọi chuyện, anh vớ búa, rìu đinh làm mấy việc nhưng một tiếng sau đã ra hiên nhà ngồi nhớ Afghanistan, lâu đài Amin và trận đánh... Anh nhớ lúc chạy trên cầu thang, một quả lựu đạn rơi dưới anh, một phụ nữ kêu thất thanh: “Amin! Amin!”. Izotov báo cáo qua máy bộ đàm: “Nhân vật chính chết rồi!”. Anh nhớ họ bước ra ngoài lâu đài hút thuốc. Berlev và Carpukhin quyết định kéo xác chết ra khỏi thang máy. Họ đặt nó xuống sàn, lấy giấy tờ trong túi người chết ra. “Tôi đoán là thẻ đảng, – Berlev chìa cho Carpukhin quyển sổ mỏng. Carpukhin mở ra. Chữ Arập loằng viết bằng bút mực. Nửa tiếng trước, nếu còn ngoằng viên đạn, chủ nhân tấm thẻ chắc đã bắn hạ Carpukhin như con gà gô rồi. Nhưng số phận đã che chở viên đại úy Romanov thấy Berlev và Carpukhin đang ngăm ngửa tấm thẻ, anh định lại gần xem nhưng có người giật áo ngăn lại. Romanov ngoảnh lại. Trước mặt anh là người đàn ông chừng năm mươi tuổi, có thể hơn, mặc quân phục hàm trung sĩ. Mặt ông đỏ bừng tức giận, còn đôi mắt, đến bây giờ anh vẫn nhớ – đôi mắt lạnh băng, lóe lên những tia giận dữ. Romanov nhớ ra đó là một nhân viên ban đặc biệt của KGB. Có lần anh đã đi nhờ xe ông ta. Nhưng ông ta cần gì ở đây nhỉ?

- Đồng chí thiếu tá, người của anh đang làm gì vậy?
- Họ vừa ra khỏi trận đánh...

- Điều đó không có ý nghĩa gì? Họ đang ăn cướp. Tôi đã thấy họ lần mò túi quần áo của người chết.

Đến đây “nhân vật đặc biệt” gào vào bóng tối khi nghe giọng nói của ai đó.

- Đừng động vào, không được động vào cái gì cả? Mọi thứ ở đây đều bị tẩm độc đấy.

- Nghe này, làm gì mà ông gào lên vậy? – Romanov mệt mỏi thì thào. – Để họ yên. Chúng tôi không cần tiền afghani. Chúng tôi còn nhặt được cả bọc nữ trang trong lâu đài. Cả một bọc, hiểu chưa? Anh muốn tôi nộp cho anh hay mang trả lại. Còn bây giờ thì biến cho nhanh kẻo mang họa đấy.

“Nhân viên đặc biệt” mắt lạnh nhìn quanh, rồi lảng.

“Không lẽ là thằng tha dê tiện đó?” – Romanov bắn khoả. – Có thể lắm nhưng cứ thử chứng minh xem!”. Anh tự giày vò suốt một ngày đêm; sáng thứ hai anh gọi điện cho tướng Bestrastnov xin gặp. Romanov bước vào và đặt trước mặt viên tướng năm đấm cửa nhỏ bằng đồng anh đã nhặt sau trận đánh trong lâu đài. Cục trưởng ngược lên hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đây là vật báu tôi mang ở đó về...

Romanov trở lại trụ sở đội đặc nhiệm. Bây giờ anh hiểu cần rời đơn vị. Nhưng đi đâu? Hay về cơ quan cũ? Ở đó ai cũng biết anh, nhớ anh. Thật tiếc, tất nhiên. Nhưng không tập thể nào thân thiết và gần gũi với anh hơn “Alfa”. Anh đã tốn bao công sức, đổ bao mồ hôi đào luyện các chiến sĩ. Sự thực là khắp thế giới chưa có đội đặc nhiệm chống khủng bố nào phải thực hiện những nhiệm vụ như đội của anh. Đại sứ Liên Xô ở Afghanistan Tabeev nói gì về chuyện này nhỉ? Anh còn nhớ chuyện trong bệnh viện sau trận đánh. Bên phải anh là Xerioja Golov với chín vết thương, bên trái anh là Colia Svasco. Anh nằm giữa quần quai vì đau thận. Trong cơn đau nghe có tiếng xì xào: “Đại sứ, đại sứ...”. Anh mở mắt, Tabeev cúi bên anh hỏi: “Con có thấy ta không, con trai?” – “Có”. – “Có nghe tiếng ta nói không?” “Có” – “Cảm ơn con và các chàng trai của con. Mọi việc rất gọn ghẽ.

Không cơ quan tình báo thế giới nào biết về lực lượng tiến hành chiến dịch. Các con sẽ được nhận huân chương, huy chương. Nhưng không phải điều đó là quan trọng. Điều chủ yếu trong đời các con đã có thể hoàn thành. Con hãy nhớ điều ta nói...”.

Nhiều năm trôi qua. Đã có nhiều biến cố trong số phận của thiếu tá anh quốc gia Romanov và các đồng đội cấp dưới của anh. Đã thay đổi cả quan điểm về vấn đề Afghanistan. Chỉ có một điều không bao giờ thay đổi, một điều mãi mãi thiêng liêng: Đó là máu đã đổ trên các bậc cầu thang ở lâu đài.

Lời tiên đoán của viên đại sứ về chuyện huân chương đã thành sự thật. Người ta xem xét, cân nhắc, tráo đi tráo lại danh sách cán bộ được đề nghị khen thưởng rất lâu. Lúc đầu có bảy người được đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô là Boiarinov, Cozlov, Carpukhin, Romanov, Golov, Xemenov và Poliacov. Bức thư nặc danh đã loại Romanov ra khỏi danh sách. Ban thanh tra do Chủ tịch ủy ban An ninh Quốc gia I. V. Andropov chỉ định không tìm ra kẻ ác ý nhưng cũng đã trả lại sự trong sạch cho Romanov. Nhưng phong Anh hùng thì không. Đội trưởng “Zenit” Iacov Xemenov cũng bị bật khỏi danh sách “anh hùng” sang “Cờ đỏ”. Ngày 28 tháng tư năm 1980 Chủ tịch Đoàn Xô Viết Tối cao Liên Xô ban hành sắc lệnh phong Anh hùng Liên Xô vì thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đặc biệt của chính phủ Liên xô, vì tinh thần dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng được thể hiện trong khi làm nhiệm vụ cho Boiarinov Grigon Ivanovich (truy tặng), Victor Carpukhin, Cozlov Evald Grigorievieh. Huân chương Sao vàng số N11431 được trao cho gia đình đại tá Boiarinov. Ông là người mãi mãi được lưu danh trong lịch sử chúng ta như vị anh hùng đầu tiên của chiến tranh Afghanistan. Carpukhin và Cozlov nhận ngôi Sao vàng ở điện Cremlin ngày 21 tháng năm năm 1980 do Cuznexov, Phó chủ tịch thứ nhất Đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô tự tay trao tặng. Đồng thời huân chương Lenin cũng sẽ được trao cho Romanov, Golov và Poliacov. Lễ trao cử hành ở Cremlin thật cầu kỳ. Trước hết đối với những người được nhận huân chương. Anh em đội “Alfa” vẫn nói đùa là hồi hộp không kém

lúc tấn công lâu đài. Họ được hướng dẫn đến một lá người trước buổi lễ: Không được bắt tay, không được hỏi, không được ôm hôn. Cũng còn may là người ta không cấm thở. Tại sao lại rắc rối vậy. Hóa ra là đích thân Tổng bí thư Brejznev sẽ trao huân chương. Buổi lễ đã bị hoãn đi hoãn lại mấy lần phút cuối lại có thông báo là Tổng bí thư sẽ không dự. Người thay thế là Cuznexov. Họ lại được hướng dẫn thủ tục đón tiếp kiểu khác, vì ông già hơn sếp Brejnev. Cốt để anh em không bắt tay quá mạnh làm đau ông cụ.

Ngày 21 tháng năm đã đến. Năm chiến sĩ ưu tú tập trung ở điện Cremlin. Các anh để áo ngoài tại phòng gửi áo ở phòng chờ, một phụ nữ trung niên mỉm cười đón tiếp ân cần như bà chủ nhà. Họ nhìn quanh. Yên tĩnh, long trọng. Trên các bàn đặt nước hoa quả, thuốc lá. Họ nhìn vào hội trường, chẳng có ai. Không phải chờ lâu, đúng giờ đã định, họ được mời vào hội trường vẫn còn vắng chỉ có mấy chiếc ghế, một bàn to, bốn chân chạm trổ mạ vàng. Cạnh bàn là micro: Cuznexov chúc mừng, trao huân chương: Những ngôi Sao vàng. Người nhận theo thông lệ, ngỏ lời cảm ơn Đảng và Chính phủ. Victor Carpukhin vì hồi hộp nên quên cả nói những lời đã chuẩn bị từ trước. Người ta cho anh lên phát biểu lần nữa. Khi anh bước lên, ai đó nói đùa là chiến đấu thì giỏi thế, mà nói lại dốt. Sau buổi lễ mọi người đi ra phòng nghỉ: “Chúng mình chụp ảnh chứ?” – Cozlov gợi ý “Không nên đi đâu” – Phó chủ tịch Ủy ban An ninh Lejenceev đi cùng họ nói khề như ra lệnh. Nhưng dù sao, vào ngày như thế này họ đã quyết định cưỡng lời cấp trên và chụp được mấy kiểu.

Những bức ảnh Lejenceev khuyên không nên chụp không ai trong số họ nhận được, còn những bức ảnh chụp cùng Cuznexov thì đến tay, nhưng phải sau mấy năm. Georgadze thư kí Chủ tịch Đoàn Xô Viết Tối cao trầm trồ:

- Chà, chà, các chàng trai, quả là các tay tráng sĩ, giá được cạ với các bạn một li sâm banh nhỉ. Huân chương oách thế mà! Nhưng xin lỗi, – ông ta vung tay tỏ vẻ bối rối – Đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao không có tiền. Tiền đã chi hết cho tiếp các đại sứ và những tiệc chiêu đãi khác.

- Không sao, – Golov an ủi. – Chúng tôi cũng đoán vậy nên có mang theo một ít.

Anh đã định nói: “Chúng tôi có mang theo, vì biết các người là bọn keo... rồi”. Georgadze đi rồi, chỉ còn lại toàn người của mình, hai Phó Chủ tịch ủy ban An ninh là Lejenecov và Kirpichenco cho phép mỗi người cạn một li vodka. Nhưng dặn cấm hờ cho ai chuyện này: “Cứ việc bịa đủ mọi chuyện về việc được khen thưởng, trừ sự thật. Đây là bí mật quốc gia”.

Không muốn uống vụng xó nhà chén rượu đáng được hưởng, anh em đặt tiệc ở nhà hàng “Pasa”. Họ đến nơi lúc 5 giờ, đúng giờ giải lao của cửa hàng. Không được vào. Thôi thì hút thuốc đợi vậy. Khách kéo đến đông dần, đám thanh niên đứng ngoài cửa ồn ào, một đám cưới đi tới trên những chiếc “Volga” đen. Đến giờ mở cửa. Họ kéo vào gửi áo khoác. Một người đeo ngôi Sao vàng trên ve áo, người thứ hai rồi thứ ba đeo huân chương Lenin. Đám thanh niên im lặng, há miệng ngạc nhiên. Mấy ông già ở phòng gửi áo bám lấy hỏi: “Các cháu, các cháu kiếm đâu ra huân chương mà nhiều vậy? Từ đâu ra vậy hả các con trai?”. Mọi người xúm xung quanh, chỉ trỏ, thán phục, mắt sáng lên, cô dâu mới cũng chạy đến đòi sờ huân chương. Hóa ra nhân dân đón các anh hùng không như những quan chức bộ vệ mặc lễ phục đen của điện Cremlin. Thật nồng nhiệt, thiện tâm, chân thành.

Các anh hùng lên tầng hai. Để không phải trả lời những câu hỏi không cần thiết của dân chúng, họ tháo huân chương ra. Anh nhân viên Colia ra đón. Họ yêu cầu một bữa tiệc không đứng ồn ào, không người ngoài, không quảng cáo. Cứ nói chúng tôi là bạn bè, những người bình thường, một người từ Angola về, người thì... tóm lại họ làm Colia mù cả đầu. Anh này bày bàn xong đi ra. Nhưng truyền thống vẫn là truyền thống. Anh em rót rượu, thả huân, huy chương vào cốc. Tất cả đứng lên. Vừa lúc Colia mang thức ăn bước vào. Anh ta sững sốt. Sát bên nhau, hai mươi chàng trai đang “rửa” huân chương “Vì lòng dũng cảm”, còn ở một bàn năm người với hai ngôi sao anh hùng và ba huân chương Lenin. Đất nước kỳ diệu! Họ mời Colia: “Hãy nâng cốc cùng, vì chúng tôi vừa từ cõi chết trở về”. Colia uống một hơi, im lặng úp cốc xuống bàn, không hỏi một câu. Bữa tiệc “gia đình” kết thúc ở đây. Colia kéo thêm một anh bạn. “Xin lỗi, tôi với anh bạn này làm việc ở đây đã mười lăm năm nhưng chưa bao giờ thấy cảnh như thế

này”. – “Không sao bạn là bạn, hãy ngồi xuống, rót rượu ra?”. Ngay lúc ấy người phụ trách nhà hàng, một cựu nhân viên Trekis, nhẹ nhàng bước vào với ba nhân viên nữa. Họ được rí tai là có các anh hùng trong nhà hàng. Chỉ huy dàn nhạc xuất hiện. Muốn chơi nhạc cho các anh hùng thực thụ.

- Các bạn rất dễ thương, – nhạc công mỉm cười. – Các bạn hãy ra lệnh, vì các bạn chúng tôi sẵn sàng phục vụ.

- Lệnh liếc gì, nhạc trưởng! Tuỳ ý ông chọn đấy! – Romanov đáp.

Dàn nhạc mở đầu bài hát đang thịnh hành: “Ta đã ném nhựa bạch dương trong vườn xuân...”. Các anh hùng ngồi trong nhà hàng nghe bài hát. Tự dưng họ thấy buồn và tủi thân: Việc gì phải giấu huân chương? Họ quay ra phòng lớn. Tất cả khách hàng đứng dậy bắt tay chúc mừng, mời cùng ngồi. Tâm hồn các chiến sĩ như được sưởi ấm. Dàn nhạc vẫn chơi, chơi mãi, chơi cho họ, cho các anh hùng. Một buổi tối không bao giờ quên. Cuối buổi, một người đàn ông nhỏ bé đến ngồi cạnh. Ông ta chệnh choáng say nhưng vui vẻ: “Mừng các bạn, chúc mừng! – ông nói to. – Tôi có cảm giác các anh vừa hoàn thành một công việc hệ trọng”. Ông làm một hơi cạn và bực bội ném cốc: “Còn tôi cày mãi cày mãi mà chẳng vớ được gì?”. Cozlov buồn cười hỏi lại: “Ông cày ở đâu?”. Người đàn ông tì ngực vào bàn, nhìn quanh, giọng khàn khàn bí mật: “KGB?”. Quanh bàn các anh hùng rung lên vì tiếng cười rộ.

Các anh hùng của cuộc chiến Afghanistan ở đất nước chúng ta không thiếu sự tôn trọng và luôn được quan tâm chú ý. Đất nước biết và yêu mến. Họ được lựa chọn vào các chức vụ cao của nhà nước và chính phủ, phụ trách các tổ chức xã hội. Báo chí nói đến, điện ảnh, truyền hình làm phim, trong sách của các tác giả uy tín nhất, những anh hùng từ Afghanistan luôn chiếm vị trí xứng đáng. Chỉ cần nêu ra đây một vài tên tuổi cũng đủ biết rằng, cho đến bây giờ, sau nhiều năm trôi qua tên tuổi họ vẫn được người đời nhắc đến: Alecxandr Ruxcoi, Pavel Gratrev, Boris Gromov, Ruxlan Ansev, Valeri Otrirov. Trong số hơn hai trăm nghìn cán bộ chiến sĩ được khen thưởng thuộc Lực lượng quân Liên Xô ở Afghanistan có 67 người được phong Anh hùng Liên Xô (hai mươi bốn người đã hi sinh). Bộ Nội vụ

có đại tá Mikhail Ixacov được phong danh hiệu này. Có tin rằng KGB đề trình danh sách đề nghị phong tặng danh hiệu anh hùng mười ba người. Nhưng có phải tất cả đều được chấp thuận hay không thì không rõ. Thậm chí về những người đã trở thành anh hùng người ta cũng im lặng suốt một thời gian rất dài. Trong hồ sơ cá nhân, bên cạnh tên họ có dòng ghi chú: “Không công bố với báo chí”. Dù vậy tên của vị anh hùng đầu tiên cũng lọt ra các trang báo. Thực ra Anh hùng Liên Xô, đại tá Boiarinov được mô tả hơi dữ dằn. Báo chí viết ông quát tháo và chửi rủa sĩ quan dưới quyền âm ỉ trong trận tấn công dinh thự. Có cảm giác ông không biết làm gì khác hơn ngoài việc trút lên đầu cấp dưới những lời chửi rủa bất nhã. Làm sao có thể tha thứ cho cái kẻ vô lương tâm và ác ý tung tin nhảm nhí như vậy được.

Chúng tôi tin những người cầm bút sau này nhắc sẽ, phải tự đặt cho mình câu hỏi tại sao mấy kẻ chỉ biết luôn mồm chửi bậy, hò hét, phét lác lại có thể hoàn thành nhiệm vụ phức tạp có một không hai chớp nhoáng chính xác và ít tổn thất về người đến như vậy. Nhưng thật tiếc phải thừa nhận rằng các hồ sơ tài liệu của chúng ta không nhắc nhiều đến vị anh hùng đầu tiên này, nếu có nói thì lại cũng là dẫn ý tay tác giả chẳng ai biết làm như đã tận mắt tận tai nghe Boiarinov quát tháo chửi bới trong trận đánh vậy. Làm sao chúng ta có thể không trân trọng lịch sử của chính mình, chấp nhận điều không thể là để một con người trung thực, anh hùng nhân chính bị vu khống. Trong một cuốn sách về chiến tranh Afghanistan có những dòng đọc mà ngạc nhiên: “Nếu không tính những người đã nhận Sao vàng vì có công đánh chiếm lâu đài Amin (có những người như thế) thì anh hùng kế tiếp trong số những người còn sống phải là sĩ quan quân dù Sergei Cozlov”. Những lời vô lí: Tại sao lại không tính những người đã nhận ngôi sao anh hùng do chiến công đánh chiếm dinh thự của Amin? Đúng, đã có những người như vậy. Hay đạn bắn vào họ bằng cao su? Hay máu và sinh mạng của các đội viên “Zenit” và “Grom” không có giá? Không khó nhận một điều là chỉ huy chung là cả các sĩ quan KGB và sĩ quan dù. Trong cuộc tấn công lâu đài Dar – ul – aman, họ đã sát cánh kề vai với những chiếc BMP và BTR, không ai nấp lưng ai. Vậy tại sao lại chỉ kể người này, mà bỏ qua

người kia? Có lẽ vì thế mà đến nay chúng ta không biết đại tá Grigori Boiarinov thực tế là người thế nào? Nhưng điều đó cần. Đã đến lúc phải đưa tên tuổi ông vào biên niên sử cuộc chiến tranh của chúng ta. Hãy dành cho ông vị trí xứng đáng...

Grigori Boiarinov là đứa con của thời đại mình. Ông sinh năm 1922, 17 tuổi tình nguyện vào lính. Tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân Xverdlov năm 1941, nhận hàm thiếu úy, chức vụ đầu tiên ngoài mặt trận là chỉ huy trung đội súng cối. Số phận đã đưa ông lên mặt trận Tây Bắc. Ở đây ông qua trận thử lửa đầu tiên, lần đầu được thưởng huy chương “Vì lòng dũng cảm”. Từ ngày ra đời, huy chương “Vì lòng dũng cảm” được đánh giá đặc biệt cao. Huy chương nào chả là huy chương, nhưng thật khó nói; tại sao huy chương này có uy tín như vậy, có thể vì nó có hình chữ thập Georgi vốn ở trên tấm huân chương dành cho những người lính dũng cảm từ thời Nga hoàng. Sau cách mạng huân chương chữ thập Georgi không được dùng, nhưng lại ra đời huy chương “Vì lòng dũng cảm”, nó trở nên phổ biến và được yêu quý trong Hồng quân. Thiếu úy Grigori Boiarinov được tặng thưởng huy chương này do đã cùng trung đội tiêu diệt một đại đội bộ binh phát xít. Cha của anh, ông Ivan còn vui gấp đôi khi biết tin này vì dưới thời Nga hoàng ông cũng đã được thưởng huân chương chữ thập Georgi. Tháng mười hai năm 1941 Boiarinov được chuyển sang trung đoàn khu trục ở mặt trận Tây Bắc; ngày 1 tháng hai năm 1942 biệt phái sang trung đoàn biên phòng của Bộ Dân ủy Nội vụ. Không rõ vì sao Boiarinov được đưa sang biên phòng. Trên mặt trận, một người lính, một sĩ quan đặc biệt phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh, anh ta không tự mình là chủ mình – anh ta sẽ đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì để chiến đấu tiêu diệt quân phát xít. Ngày nay tên gọi đội quân của Bộ Dân ủy thường khiến người ta nghĩ đến những đội đặc biệt chuyên tra tấn và xử bắn “kẻ thù” của chính quyền Xô Viết, đưa diện cần trấn áp đi đây. Nhưng biên chế của cơ quan này còn có các nhóm tình báo – phá hoại hoạt động sâu trong hậu phương của đối phương, họ trở thành nòng cốt của các đội du kích trong mạng lưới các tổ chức du kích, thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt ở bên kia chiến tuyến. Đó là công việc

mà Boiarinov đảm nhiệm trong hơn hai năm rưỡi ở các mặt trận Tây Bắc, Leningrad và mặt trận thứ hai Pribaltich. ông phụ trách trường chuyên đào tạo xạ thủ bắn tỉa, huấn luyện biệt kích, bản thân nhiều lần đã chỉ huy các cuộc vượt chiến tuyến. Trong một chiến dịch, đội đặc nhiệm dưới sự chỉ huy của ông đã diệt gọn chỉ huy sở một sư đoàn quân Italia. Boiarinov được thưởng huân chương chiến công Cờ Đỏ. Các cựu chiến binh còn nhớ huân chương này quý giá thế nào vào năm 1942. Chiến tranh kết thúc, Boiarinov giữ cương vị tham mưu trưởng ở Bộ Tư lệnh Quân quản Biên phòng. Những năm sau đó ông phục vụ ở đơn vị biên phòng 106 thuộc Quân khu biên phòng Tây – Bắc. Tại đây đã xảy ra câu chuyện mãi mãi đi vào lịch sử của quân khu. Trên một chiếc máy bay nhỏ, Boiarinov truy đuổi ba kẻ xâm phạm biên giới... Chuyện không hề đặc biệt, nếu đó không phải là loại máy bay nhỏ chỉ có một chỗ ngồi dành cho phi công. Boiarinov đã buộc phải leo lên cánh máy bay ra lệnh bay. Chiếc máy bay hạ cánh xuống mặt vịnh Phần Lan đóng băng. Ông truy đuổi bọn này thêm mấy cây số nữa. Đến bờ, chúng nấp sau các mỏm đá bắn ra. Boiarinov dùng súng trường bắn trả, không để bọn gián điệp tẩu thoát qua biên giới. Sau đó đơn vị đến kịp, mấy kẻ đột nhập đầu hàng. Năm 1948, Boiarinov được cử đi theo học Học viện Quân sự thuộc Bộ An ninh Quốc gia Liên Xô. Tốt nghiệp xuất sắc, ông được giữ lại làm giảng viên học viện. Mấy năm sau, ông bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ tại Học viện Quân sự mang tên M. V. Frunze với đề tài về chiến thuật hoạt động du kích. Đề tài nghiên cứu của Boiarinov là những điều ông biết từ thực tế và đã được kiểm nghiệm trong điều kiện chiến đấu.

Tờ Người Phrunze của Học viện ra ngày 14 tháng mười một năm 1959 viết về luận án Boiarinov: “Điều đặc biệt đáng chú ý và có giá trị của luận án là ở chỗ nó lần đầu tiên phân tích một cách khoa học các phương pháp tiến hành công tác huấn luyện tổ chức trong các đơn vị du kích, các nhiệm vụ biện pháp và các phương tiện sử dụng trong hoạt động tình báo và chiến đấu, về tổ chức phối hợp hành động với quân chủ lực. Vấn đề trình bày có độ sâu rộng do tác giả là người đã trực tiếp tham gia hoạt động trong các đơn vị du kích những năm chiến tranh vệ quốc vĩ đại định giá được toàn

diện những thành công và thất bại của từng chiến dịch, nắm khá bao quát nhiều vấn đề về tổ chức và tiến hành chiến tranh du kích. Luận án có nhiều đúc kết thú vị và có cơ sở khoa học”. Sau đó Boiarinov trở thành giảng viên trường Cao đẳng Cờ đỏ mang tên Ph. E. Dzerjinski. Lúc này ông đã đủ điều kiện giảng dạy tốt là kiến thức khoa học kinh nghiệm thực tế phong phú. Boiarinov công tác ở đây mười tám năm. Suốt thời gian này ông viết nhiều công trình khoa học, phụ trách một phân khoa chuyên môn. Học trò của ông có nhiều, chính từ đó ông đã thành lập đội đặc nhiệm “Zenit” đầu tiên, là chỉ huy đội, sau đó sang Afghanistan năm 1979. Ông trở về vào tháng chín rồi lại quay sang đó vào tháng mười hai. ông hoàn toàn có thể ở phía sau, không ở hàng đầu xông vào lâu đài, không vào điểm lửa đó. Ông có thể, nhưng không làm vậy. Các học trò tự hào về ông. Cũng có kẻ trách ông già rồi còn xông pha nơi lửa đạn. Biết đáp lại sao đây? Câu trả lời tốt nhất có lẽ là chính cuộc đời Boiarinov. Một chiến sĩ viết thơ tưởng niệm. “Vĩnh biệt thầy, vĩnh biệt cha. Chúng con sẽ nhớ mãi về Người như một Anh hùng!” Mong kí ức tươi sáng về các anh hùng sẽ còn mãi.

Chương IV: CUỘC CHIẾN CHỐNG KHÔNG TẶC

Trích hồ sơ “ALFA”

Những năm 70 đã đi vào lịch sử. Trong mười năm đó, theo số liệu của các tổ chức quốc tế thế giới có 8.114 vụ khủng bố. Hàng nghìn người trở thành vật hi sinh cho sự lộng hành bạo lực của lũ kẻ cướp. Nhưng hành tinh xanh của chúng ta vẫn chưa biết những năm 80 đang tới sẽ là những năm tàn khốc khôn lường. Và con tính mở màn: Chỉ năm năm đầu từ 1980 đến hết 1985 số lượng vụ khủng bố tăng gấp đôi. Những năm tiếp theo con số tiếp tục tăng: 1986-774 vụ, 1987-832 vụ, 1988-856 vụ... Năm 1980 diễn ra các chiến dịch giải phóng con tin lớn. Tháng tư năm đó đội đặc nhiệm “Deltal” của Mỹ do đại tá Charles Becvit chỉ huy thực hiện nhiệm vụ giải thoát con tin ở Teheran. Tiếp là chiến dịch thất bại hoàn toàn. Tám máy bay lên thẳng cất cánh từ hàng không mẫu hạm “Nimitz” trên vịnh Peexich chỉ có sáu máy bay đến địa điểm tập kết mang mật hiệu “Sa mạc – I”. Một trong sáu chiếc bị hỏng máy. Với số máy bay còn lại Becvit không dám tiếp tục chiến dịch. Ông mô tả đoạn kết thảm kịch diễn ra trên sa mạc cách thủ đô Iran về phía đông nam 200 dặm như sau: “... Chúng tôi đang bay về nhà. Có lệnh kiểm tra trang bị và rời ngay máy bay lên thẳng. Đội “Delta” bắt đầu chất đồ lên máy bay. Tôi đi từ máy bay này sang máy bay khác, đếm số người đang lên khoang từng máy bay, rồi vội vã lên chiếc đầu đội hình. 2h40’, máy phi công khởi động làm nóng động cơ máy bay. Lốc bụi nổi lên mù mịt, tầm nhìn gần đến 0. Giữa các đợt gió, tôi bỗng nhìn thấy một chiếc EC – 130 vừa mới cất mình đã lật nghiêng sang trái. Có tiếng nổ. Một quả cầu lửa xanh sáng trong trời đêm. Bình chứa nhiên liệu của nó nổ. Thì ra một máy bay đang lăn bánh đến tiếp nhiên liệu bị đâm bởi chiếc EC – 130 mà nhóm “Blue” vừa mới leo lên. Tôi chạy vội đến nhưng chỉ tới được rìa đường. Nóng, không thể đến gần chiếc máy bay. Lửa bốc cao khoảng 100 đến 150 mét. Vũ khí đạn dược có thể nổ bất cứ lúc nào. Tôi chột nghĩ tới thiếu tá Fish và đội “Blue”. May quá, lát sau có báo cáo là họ kịp thoát ra được vào những phút cuối. Nhìn qua ngọn lửa có thể thấy chiếc

máy bay lên thẳng đâm vào khoang chở hàng của máy bay tiếp đầu làm nó bốc cháy.

- Phải làm gì với mấy máy bay còn lại? – Kill hỏi tôi.

- Phá đi!

Tôi quay lại máy bay của mình, thấy các phi công chạy đến. Họ vừa leo lên khoang, thang đã rút, cửa sập lại. Chiếc máy bay cất mình lên đảo nửa vòng. Đây là chiếc thứ ba bay lên. Hai chiếc đang cháy nốt dữ dội. Gần 3 giờ sáng. Sau thời gian 4h46' ở trên mặt đất, đội "Delta" rời "Sa mạc – I". Khi mặt trời lên, chúng tôi đã đang bay trên vịnh Oman. Chiến dịch kết thúc thất bại hoàn toàn. Hao tổn rất nhiều thời gian, thần kinh, mồ hôi công sức, nhưng tất cả trở nên vô ích. Chúng tôi đã mất tám chàng trai dũng cảm tuyệt vời. Đất nước chúng tôi lâm vào một vị thế phức tạp".

Mười hai ngày sau sự kiện trên, đội chống khủng bố "Pagoda" của lực lượng đặc biệt tinh nhuệ SAS (Anh) đột nhập đại sứ quán Iran tại London. Trận đánh diễn ra chỉ mấy phút. Năm trong sáu tên khủng bố bị bắn chết, mười chín con tin được cứu, đưa ra ngoài bình yên vô sự. Về sau, trong bài phát biểu tại Hạ Nghị viện, bà Margaret Thatcher nói: "Cuộc tấn công cho người Anh niềm tự hào dân tộc". Tất cả các sự kiện nói đây, cả các hành động khủng bố, cả hoạt động chống khủng bố nói lên một điều rằng: Thế giới đang bước vào kỉ nguyên của sự mở rộng chưa từng thấy của khủng bố, của bạo lực và cuộc chiến chống nạn dịch đó. Những biến cố thời kì đầu của thập kỉ mới ấy là lời cảnh báo đặc biệt cho nhân loại. Người Xô Viết lo lắng theo dõi các sự kiện ngày dồn dập trên thế giới. Liên Xô không bao giờ có cảm tình với bọn khủng bố, không tuyên bố ủng hộ bất kì tổ chức khủng bố nào. Đó là những điều chưa xảy ra trong lịch sử quốc gia của chúng tôi. Chúng tôi kịch liệt lên án tất cả các tổ chức, các nhóm khủng bố, dù dưới tên gọi nào, "Lữ đoàn đỏ" ở Tây Âu hay "Hồng Quân" ở Nhật Bản, dù với mục tiêu nào. Hành động khủng bố luôn ở ngoài vòng pháp luật trên đất nước chúng tôi. Nhưng trong chính sách đối ngoại của Liên Xô cũng tồn tại một luật không thành văn. Bộ Ngoại giao Liên Xô thực sự không có phản ứng trước các hành động khủng bố chống lại công dân Liên Xô làm việc ở

nước ngoài. Cứ như không tồn tại những hành động tương tự. Và nếu Mỹ rùm beng về vụ bắt cóc, dù chỉ một công dân Mỹ, đe dọa áp dụng sức mạnh quân sự thì ngược lại, Moxcva thường im lặng trước các sự kiện đau buồn này. Đã có những vụ bắt cóc và thậm chí là giết hại công dân của chúng tôi như vậy. Có bao người không được trở về tổ quốc hoặc trở về quan tài kềm, có bao đồng bào của chúng tôi đã là nạn nhân của chủ nghĩa khủng bố, tiếc thay đến nay người ta không sao xác định được, bởi thời ấy không ai làm cái việc thống kê khủng khiếp ấy.

Chỉ đến năm 1985, sự việc các công dân Liên Xô – nhân viên của sứ quán và cơ quan đại diện thương mại ở Beirut (Lebanon) bị bắt cóc nhanh chóng trở thành vụ tai tiếng khắp thế giới, Liên Xô mới lên tiếng phản đối việc bắt giữ công dân của mình và cử phái viên đặc biệt đến Lebanon và Syria để giải quyết số phận con tin. Nhưng vấn đề tất nhiên không chỉ ở phản ứng chính thức của các cấp chính quyền. Số phận các con tin đã được nhiều người biết đến, cả nước xúc động, lo lắng. Cũng trong năm 1985 còn xảy ra vài vụ khủng bố nhằm vào công dân Liên Xô và các cơ quan đại diện chính thức của Liên Xô. Bom nổ trước trụ sở cơ quan đại diện “Intourism” ở Beirut; một nhân viên sứ quán Liên Xô bị cướp xe hơi; một lái xe tên A. Levtrencov làm việc cho công ti xây lắp bị bắt làm con tin tại Libya; ở Cộng hòa Ả rập Yemen một quả lựu đạn nổ trong địa phận đại sứ quán Liên Xô khiến em bé con một nhân viên đại sứ quán bị thương; ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Yemen một kẻ khủng bố có vũ trang tấn công căn hộ của chuyên gia quân sự Liên Xô M. Xmirnov khiến ông này bị thương nặng; tại Cộng hòa Liên bang Đức – một quả bom nổ trước cửa cơ quan đại diện “Aeroflot” ở Hamburg. Danh sách các cuộc khủng bố vẫn còn dài. Phải đau xót thú nhận rằng, các cuộc khủng bố ngày càng có xu hướng tăng lên. Lối thoát nào để ra khỏi tình huống phức tạp này? Câu trả lời có vẻ như rõ ràng và đơn giản: Nhà nước đưa công dân đến nơi xa xôi trên thế giới phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn, trường hợp xảy ra điều bất trắc cần đem hết khả năng giải thoát cho họ.

Lý thuyết là vậy, nhưng chúng ta phải là người thực tế vì hành động khủng bố đôi khi xảy ra ở những đất nước xa xôi, hoặc có quan hệ thù địch với chúng ta. Không nên quên trong nhiều trường hợp các nhà ngoại giao cũng bất lực. Khi đó chỉ còn biện pháp can thiệp quân sự. Tất nhiên, chúng tôi không nói đến việc sử dụng sức mạnh quân sự với quy mô lớn, mà chỉ nói đến lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố. Đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Thất bại trong chiến dịch giải phóng con tin mang tên “Móng vuốt đại bàng” ở Teheran của đội “Delta” Mỹ là một minh chứng cụ thể. Đại tá Becvit, một sĩ quan có kinh nghiệm, một chuyên gia có đẳng cấp trong lĩnh vực của mình đã phản ứng đầu tiên trước tin về việc sử dụng đội “Delta” trong một chiến dịch tương tự: “Trong đầu tôi không hề có ý nghĩ về khả năng tiến hành một chiến dịch giải cứu con tin. Hơn nữa, cứ suy luận một cách logic, thì ý định này có vẻ mạo hiểm. Khoảng cách từ nước ta đến Iran rất lớn, lại phải bay trong không phận Iran gần một nghìn dặm mới đến nơi hạ cánh, và cuối cùng tấn công vào cơ sở được bảo vệ chắc chắn như đại sứ quán nằm giữa trung tâm một thành phố bốn triệu dân có thái độ thù địch với chúng ta. Thật khó tưởng tượng một tình thế nào phức tạp hơn thế. Tại Sở chỉ huy phối hợp tôi nghe được mấy đề xuất ngu xuẩn. Một số người cho rằng quân ta có thể nhảy dù xuống, như khách du lịch, theo xe vào đại sứ quán?”. Thực tế đã chứng tỏ nỗi lo lắng của Becvit là có cơ sở. Tuy nhiên lịch sử cuộc chiến chống khủng bố đã có nhiều chiến dịch thắng lợi, được thực hiện với trình độ nghiệp vụ rất cao. Trong đó có thể kể đến vụ giải thoát con tin ở sân bay Mogadisu do đội đặc nhiệm GSG-9 của Tây Đức thực hiện diễn ra chỉ trong bảy giây. Các nhân viên đặc nhiệm GSG-9 đã gắn vào cửa máy bay một cuộn băng gây nổ đặc biệt chuyên dùng tách các tầng tên lửa. Thiết bị nổ, cửa máy bay bật ra, đội đặc nhiệm xông vào bên trong máy bay và ném lựu đạn gây lóa mắt và chói tai. Bọn khủng bố choáng váng, tạm thời tê liệt, và khoảnh khắc đó đã đủ cho đội đặc nhiệm vô hiệu hóa chúng.

Chiến dịch giải thoát con tin do đội “Commandos” của Israel thực hiện tại sân bay Antebbi (Uganda) có thể được coi là độc nhất vô nhị. Vào chiến

dịch, một nhóm nhân viên tình báo MOSSAD được tung vào Uganda với trách nhiệm giữ liên lạc vô tuyến điện với cơ quan tình báo Israel. Họ hỏi han tình hình qua các con tin được bọn khủng bố phóng thích rất tỉ mỉ. Để nguy trang cho chiến dịch, trong các cuộc điện thoại với nước Pháp, họ luôn nhấn mạnh Israel sẵn sàng đàm phán với bọn khủng bố vì tin bọn khủng bố có khả năng nghe lén thấy. Trong ngày triển khai chiến dịch, đội “Commandos” bay từ Tel – Aviv đến Kenia. Ban đêm một máy bay gắn thiết bị đặc biệt dùng vô hiệu hóa hệ thống rada sân bay hạ cánh xuống Antebb. Trong trận đánh chớp nhoáng, đội chống khủng bố đã chiếm được nhà ga để máy bay nơi bọn bắt cóc giam con tin. Chiến dịch kéo dài 53 phút, kế hoạch là 55 phút. Bọn khủng bố bị tiêu diệt hoàn toàn. Đội “Commandos” mất một người, chín mươi con tin có ba người bị chết.

Những chuyện nêu trên là vinh quang thuộc về người khác. Chúng ta ghen tị vì Israel, Đức, Anh có các đội đặc nhiệm trình độ cao như vậy. Còn ở nước ta thì sao? Các phương tiện thông tin đại chúng quen khen ngợi phương Tây, nói rằng họ lại đi trước chúng ta. Điều này khó có thể kiểm chứng vì không ai tổ chức thi giành giải “đội đặc nhiệm siêu hành tinh”, và việc tranh ngôi xếp hạng chỉ là vô bổ. Và các chiến dịch đội chống khủng bố “Alfa” thực hiện thành công có lẽ là điều minh xác nhất cho trình độ nghiệp vụ tuyệt vời của họ không cần bất cứ cuộc thi nào.

Năm 1981. Tại Xarapul (Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa Udrmut), vô hiệu hóa hai tên khủng bố trang bị súng tiểu liên bắt cóc 25 học sinh trường trung học làm con tin.

Năm 1983. Giải thoát máy bay TU-134 với năm mươi bảy hành khách bên trong tại Tbilixi.

Năm 1986. Hai nhân viên quân sự ở Upha cướp chiến TU-134. Tính mạng bảy mươi sáu hành khách bị đe dọa. Đội đặc nhiệm tấn công, bắn chết một tên khủng bố, tên kia bị thương. Con tin bình yên vô sự.

Năm 1988. Một nhóm tội phạm do tên cầm đầu Iaksians Tbilixi dùng trẻ em để yêu sách: Con tin là các học sinh lớp 4. Suốt cuộc đấu chọi tâm lí dai dẳng, nhờ hành động khéo léo và dũng cảm của các chiến sĩ đội đặc nhiệm

“A”, toàn bộ học sinh đã được cứu thoát. Nhưng tên khủng bố bay sang được Israel nhưng lại bị dẫn độ trở về.

Năm 1988 (tháng tư). Vụ tấn công máy bay bị cướp ở Vag. Tên khủng bố bị vô hiệu hóa, con tin được cứu thoát.

Năm 1989 (tháng năm). Chiến dịch ở Saravo cứu thoát bảy con tin gồm cả trẻ nhỏ. Bọn khủng bố kháng cự bị tiêu diệt hoàn toàn.

Năm 1990 (tháng tám). Dẹp băng cướp vũ trang “Xám” ở Erevan. Sau cuộc đấu súng, ba tên cướp bị bắn chết, hai tên bị thương, sáu tên bị bắt giữ. Tại Xukhumi, giải phóng phòng biệt giam bị các tội phạm có vũ trang chiếm.

Năm 1990 (cũng tháng tám). Dẹp yên vụ bắt cóc máy bay hành khách TU-134 ở Taskent.

Đó là bảng thành tích chiến đấu của đặc nhiệm “Alfa” trong mười năm qua. Điều đặc biệt đáng lưu ý là các chiến dịch đều kết thúc thắng lợi. Trong số con tin vẫn có người thiệt mạng, bị thương, nhưng điều đó đều xảy ra trước khi đội chống khủng bố vào cuộc. Trong vụ ở Tbilixi, máy bay đang trên không trung thì bọn cướp đột nhiên xông vào buồng lái, xả súng bắn chết hai phi công, một nữ tiếp viên và hai hành khách. Khi đội đặc nhiệm vào cuộc, không mất thêm nạn nhân nào, bọn tội phạm bị vô hiệu hóa. Tại Upha, ngay từ phút đầu cướp máy bay, tên khủng bố đã giết một hành khách. Hắn bị bắn hạ sau đó.

Đó là tình hình Liên Xô. Còn thế giới chấn động với những con số kinh hoàng: Hàng chục, hàng trăm cái chết trong các vụ khủng bố, một phần do trình độ nghiệp vụ thấp kém của các cơ quan đặc nhiệm. Tháng mười một năm 1985, chiến dịch giải cứu con tin trên chiếc Boeing-737 của hãng hàng không Ai Cập tại sân bay “Valetta” (Manta) đã để hơn sáu mươi người hi sinh. Tháng năm năm 1986, tại phi trường Colombo một quả bom phát nổ, hai mươi người chết, bốn mươi một người bị thương. Tháng chín năm 1986, tại sân bay Karachi, trong cuộc tấn công một máy bay bị cướp, mười bốn

hành khách và thành viên phi hành đoàn bị bắn chết, chín mươi tám người bị thương...

Nhưng chúng ta sẽ quay lại với những năm đầu thập niên 80, khi cả thế giới ngập trong làn sóng mới của nạn khủng bố toàn cầu. Liên Xô không là ngoại lệ và đã có những biện pháp kiên quyết về vấn đề này.

Ngày 17 tháng mười hai năm 1981, đội đặc nhiệm “A” được lệnh báo động...

Hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản

“Ngày 17 tháng mười hai năm 1981. 13h30’. Thành phố Xarapul. Nước cộng hòa Xô Viết tự trị Udmurt. Hai nhân viên quân sự đơn vị 13977, binh nhì Melinieov A.G. – năm sinh 1962, Colpacbaev A. K. – năm sinh 1960, đoàn viên thanh niên cộng sản, đã bỏ gác, mang theo hai tiểu liên Kalasnicov và 120 viên đạn đến trường trung học số 12 bắt làm con tin 25 học sinh lớp 10. Bọn này yêu cầu được cấp hộ chiếu và visa xuất cảnh, đòi được đưa sang nước Mỹ hay bất cứ nước tư bản nào khác bằng máy bay. Chúng đe dọa bắn chết con tin nếu các yêu cầu không được đáp ứng. Một đơn vị đặc nhiệm thuộc Cục VII được cử đến Xarapul. Thượng tướng Chebricov V. M., Phó chủ tịch KGB trực tiếp chỉ huy chiến dịch. Đội đặc nhiệm có mặt ở nơi có sự cố lúc 0h30”

... “Xarapul” là chiến dịch chống khủng bố đầu tiên sau chiến tranh Afghanistan. Các nhân viên đặc nhiệm “A” thường nhớ lại chiến dịch này với cảm giác của những người đàn ông vững vàng, dày dạn kinh nghiệm hồi tưởng bước chập chững đầu đời của mình. Đội “Alfa” sẽ phát triển số lượng, sẽ tích lũy nhiều kinh nghiệm, sẽ vũ trang bằng những phương pháp và cách thức đấu tranh tiên tiến chống chủ nghĩa khủng bố học tập từ các đội đặc nhiệm xuất sắc ở nước ngoài. Nhưng đó là chuyện của mấy năm sau... Còn vào tháng mười hai năm 1986, lệnh báo động chiến đấu toàn đội. Anh em chuẩn bị và lên đường. Số đạn được mang theo thừa đủ để đánh nhau cả tháng... Khi trở về họ lấy làm ngạc nhiên vì đã mang theo quá nhiều như vậy trong khi thực tế đã không tốn một viên đạn nào. Nhưng làm sao trước diễn biến sự việc cơ chứ! Về sau, kinh nghiệm mới làm anh em sáng mắt ra và biết rằng nhiệm vụ chủ yếu của họ không phải là bắn thật nhiều. Bọn khủng bố bao giờ cũng sử dụng con tin làm lá chắn sống cho mình, cả trong các vụ cướp máy bay hay bất kì vụ cướp nào khác. Chẳng hạn tên Iaksians và đồng bọn của hắn đã đẩy trẻ em ra trước họng súng? Có họa diên mới bắn khi ấy. Do vậy vũ khí cần nhất ở đây phải là sự tác động tâm lí và những tính toán phối hợp chính xác. Qua phương tiện thông tin đại chúng, có nhà lãnh đạo cấp cao đã phát biểu cho rằng người ta đều có thể có

lúc nhằm lẫn. Đội đặc nhiệm chống khủng bố không có quyền này. Mỗi sai lầm của họ có giá trả bằng máu, bằng sinh mạng con người. Sự kiện Thế vận hội Olympic năm 1972 với những sai lầm của đội đặc nhiệm GSG-9 chính là ví dụ minh chứng cho kết luận đó Tạp chí Paris – Match viết về sự kiện này như sau:

“... Cảnh sát Đức hi vọng đêm tối sẽ là đồng minh của họ. Làng Olympic tĩnh lặng. Cái yên lặng chết chóc: Hồi cuối vở bi kịch sắp đến. Một chiếc xe bus mini hiệu “Volksvagen” xanh đen đỗ trước khu nhà của đoàn Israel. Bọn khủng bố Palestine từ chối không nhận xe, chệch quá nhỏ, ngồi trong không thể tự vệ. Một chiếc xe quân sự khác được đưa đến. Tên khủng bố Palestine chăm chú xem xét. Sau đó chín con tin tay trái quặt sau lưng bị đẩy lên xe dưới họng súng. Xe lăn bánh đến địa điểm đã định ở phía tây làng Olympic, nơi có ba chiếc trực thăng nổ máy chờ sẵn. Một cái bẫy đã dăng sẵn trong sân bay. Nhân viên đặc nhiệm với chó nghiệp vụ đi cùng đã phong tỏa đường băng. Những nơi khuất có các xạ thủ bắn tỉa ngón tay sẵn sàng trên cò súng. Khi có đèn tín hiệu ở máy bay lên thẳng xé màn đêm, các đèn pha xe BTR phòng không sẽ đồng thời bật sáng... Bi kịch diễn ra chớp nhoáng. Hai tên khủng bố ra khỏi máy bay lên thẳng tiến về chiếc “Boeing” để thăm dò. Đột nhiên đèn máy bay lên thẳng sáng. Có phải là tín hiệu không nhỉ? Cảnh sát quét đèn pha trên đường băng. Cuộc độ súng bắt đầu. Một quả lựu đạn nổ trong chiếc máy bay lên thẳng. Tên khủng bố đã giật kíp kết liễu đời mình và giết chết các con tin hằn đang quản. Súng bắn khắp nơi. Bốn người Israel khách chân tay bị trói nhận một loạt tiểu liên bắn gần như giết sát người. Hết sức bất ngờ, đến mức không ai trong số họ có thậm chí là một cử chỉ phản ứng tự vệ. Mọi sự kết thúc. Thất bại hoàn toàn. Mười tám giờ căng thẳng chấm dứt trong máu. Trong nỗi căm thù và cảm giác xấu hổ”.

Tấn bi kịch làm náo động thế giới. Tại Tel – Aviv, học sinh trung học tập trung biểu tình trước tòa đại sứ quán Đức. Đại sứ Đức Giexco fon Puttcameir gọi tấn bi kịch xảy ra ở Munich là “những ngày nhục nhã” của đất nước. Nước Mỹ như lên cơn sốt. Trước hàng rào sắt của đại sứ quán

Đức ở Washington, William Perl – thủ lĩnh “Liên đoàn bảo vệ người Do Thái” dẫn đầu đoàn biểu tình: “Chúng tôi buộc tội chính phủ Đức cấu thả gây ra tội ác. Chính phủ Đức phải chịu trách nhiệm trước tấn thảm kịch này!”. Những tiếng hét giận dữ chấn động Nghị viện Đức. Nước Đức đã trả giá đắt cho một chiến dịch thất bại”.

Chúng ta thật vui mừng và tự hào mà nói rằng trong lịch sử đội đặc nhiệm “Alfa” chưa hề có những vết nhơ như vậy. Và Xarapul là thành công lớn đầu tiên của đội. Tất cả con tin đều được giải thoát, còn bọn khủng bố đầu hàng, đội đặc nhiệm không tổn một viên đạn. Nhiều năm sau một tờ báo trung ương đưa tin: “Sự kiện ở Udmurd lúc đó được nhắc đến rất nhiều...”. Hôm ấy, tại một trường phổ thông, tiết học cuối cùng sắp hết, có hai gã lính mang súng xông vào lớp 10 “B” tuyên bố: “Chúng mày là con tin chúng mày sẽ được thả nếu người ta đưa máy bay cho chúng tao bay ra nước ngoài...”. Suốt tối, suốt đêm hôm đó lặp đi lặp lại bài giảng kinh khủng đó. Hàng trăm người không thể chợp mắt: Đó là các em học sinh các cha mẹ, nhân viên cảnh sát, nhân viên KGB và bên quân đội. Một số ý kiến từ phía quân đội đề nghị chiếm lớp học xe tăng tấn công. Nhưng sức mạnh không làm nên chiến thắng, mà là trí tuệ và phép tính chính xác. Trưởng phòng an ninh quận, đại úy Vladimir Orekhov đề nghị được làm con tin thay cho các em học sinh, sau đó tìm cách dàn xếp với bọn tội phạm. Cựu chủ tịch KGB của nước Cộng hoà Tự trị Udmurd là V. Deunev kể: “Orekhov suốt đêm tìm cách tiếp xúc với bọn khủng bố để thương lượng trong khi bọn cướp ngón tay đặt sẵn trên cò súng. Điều gì giúp anh chịu đựng một áp lực căng thẳng quá sức người như vậy? Dĩ nhiên là trí tuệ. Và cả sự rèn luyện thể lực phi thường nữa”. Tất cả những điều đó đều rất đúng. Đã có một nhân viên an ninh quốc gia, đại úy Orekhov và hàng chục người khác chiến đấu để giải thoát các em học sinh. Nhưng người ta lại không nhắc tên những người đã đến hiện trường vụ bắt cóc lúc 0h30’ đêm 18 tháng mười hai, và lúc 5h28’ đã tước vũ khí của bọn tội phạm. Họ là ai vậy? Sao không có lời nào tiết lộ điều này? Cũng cần nói thêm đây là một cung cách rất vô li của giới truyền thông nước ta đối với các vấn đề liên

quan đến đội đặc nhiệm “Alfa”, và nó được duy trì khá lâu mãi đến sau này. Không chỉ các nhà báo có lỗi, lỗi này chủ yếu thuộc về ban lãnh đạo KGB vì họ có chủ trương đặt đội trong vòng bí mật tuyệt đối. Điều này là có thể hiểu được vì thực ra cũng không cần quảng cáo cho đội. Nhưng dù sao cũng nên có sự dung hoà để bí mật không bị tiết lộ và cũng không để cho những anh hùng với bao chiến công như vậy không được ai biết đến. Hơn nữa, nếu biết có tồn tại một đội đặc nhiệm hùng mạnh như vậy, hẳn ý định gây tội ác của bọn tội phạm có thể chùn lại chăng? Điều ấy thật là quan trọng. Trên thực tế, đội không hề được nhắc đến. Hai tên khủng bố Melnicov và Colpaebaev bỏ trạm gác đột nhập trường học. Chúng đã sắp đặt kế hoạch diềm nhiên nói là được cử đến tìm những trái mìn chống tăng hình như các em học sinh đào được và đang cất giấu đâu đó. Người gác cổng cả tin cho phép chúng vào trường. Lên đến tầng hai, bọn chúng xông vào lớp học. Colpaebaev bắn một loạt đạn lên trần nhà, tuyên bố cả lớp bị bắt làm con tin: Hai mươi lăm học sinh và một cô giáo. Đó là lúc 13h30’. Bắt đầu cuộc chiến mười sáu tiếng đồng hồ vì mạng sống của lũ trẻ. Các chuyên gia tâm lí đánh giá khoảng thời gian nửa hay một tiếng đầu tiên rất quan trọng. Người tiếp xúc ban đầu với bọn khủng bố cần biết ổn định tình hình, thương lượng lập tức và trấn an chúng. Trong các phút đầu đó, tinh thần những tên tội phạm hết sức căng thẳng, rất dễ bị kích động nguy hiểm cho tính mạng con tin. Công lao của đại úy Vladimir Orekhov, người có đủ trình độ nghiệp vụ để mở đầu cuộc đàm phán với Melnicov và Colpacbaev là rất lớn. Anh đã tỏ ra hiểu và có sự cảm thông nhất định với bọn cướp, trò chuyện khiến chúng tin cậy, không đe dọa, không thô lỗ. Đồng thời cũng cứng rắn, không dao động khi phải quyết định. Với yêu cầu được bay sang Mỹ hoặc một nước tư bản nào đó, anh nói ngay việc này hoàn toàn không đơn giản, cần phải chuẩn bị các giấy tờ cần thiết, làm hộ chiếu xuất cảnh. Tiếp đó, Melnicov và Colpacbaev buột phải bận bịu viết bản khai và các thứ giấy tờ khác, trả lời phỏng vấn. Bằng cách đó người ta đã tranh thủ được thời gian, tìm hiểu thêm thông tin về bọn tội phạm đang nằm trong tay các vũ khí nóng. Khu vực xảy ra vụ bắt cóc con tin được một trung đoàn quân cảnh vệ giám sát còn lớp học và các con đường dẫn tới đó bị nhân

viên tác chiến KGB và Bộ Nội vụ ở địa phương bao vây. Đại úy Orekhov thuyết phục bọn khủng bố trước hết thả các em nữ sinh và cô giáo, sau đó thả thêm một số em khác. Cả lớp chỉ còn bảy cậu bé trong tay bọn tội phạm. 0h30' đội "Alfa" có mặt ở Xarapul. Họ đã làm một cuộc hành quân chớp nhoáng vào ban đêm theo con đường đóng băng trơn như mỡ từ sân bay Igiev đến. Trên đường đi họ vượt chiếc ô tô bus chở đội cảnh sát đặc biệt thuộc Bộ Nội vụ đang trên đường lao tới nơi xảy ra biến cố.

Sergei Goncharov, phó chỉ huy đội "Alfa" kể. – Khi chúng tôi đến, cảm tưởng như cả thành phố không ngủ. Dân chúng lũ lượt kéo đến ngôi trường. Một vòng người chật ních vây cổng trường, cảnh sát khó khăn lắm mới ngăn được họ. Tôi cùng đồng chí chỉ huy đội là Zaixev bước vào phòng của ban tham mưu "tình trạng khẩn cấp" nằm ở tầng một ngôi trường. Số tướng lĩnh đông đến ngạc nhiên. Có mặt thứ trưởng Bộ Nội vụ Liên xô, các tướng lĩnh từ quân khu, từ Ijevxc đến. Tất cả đều cố gắng tham gia giải quyết. Nhưng họ không có kinh nghiệm tiến hành một chiến dịch như vậy bởi vì đây là một trong những vụ bắt cóc có vũ trang đầu tiên ở nước ta. Trong lúc ban tham mưu bàn bạc tìm giải pháp, người đứng đầu cơ quan an ninh sở tại là đại úy Orekhov đàm phán với bọn khủng bố. Chúng tôi yêu cầu cung cấp tin. Đại úy kể vắn tắt, báo trong lớp học còn bảy con tin anh đang thuyết phục bọn khủng bố tin rằng chúng sẽ được cấp hộ chiếu xuất cảnh. Hai tên tội phạm không muốn nhượng bộ. Chúng tôi lên kế hoạch chốt người vào các điểm quan trọng mặc áo giáp chống đạn mũ sắt, vũ khí. Suốt gần bốn tiếng đồng hồ với mũ sắt trên đầu, đến lúc bỏ ra, có cảm giác như mình không còn đầu nữa. Trường vắng, yên lặng đi trong hành lang các mảnh titan trên áo chống đạn chạm nhau lạch cạch, giày nghiền ken két. Đành phải cởi giày, mang bít tất mà đi.

Đêm khuya, ai nấy đều mệt mỏi. Bỗng cánh cửa bật mở. Chúng tôi nâng súng lên. Bọn cướp cho phép một cậu bé đi vệ sinh. Chúng tôi đưa em về ban chỉ huy hỏi vị trí ngồi của hai tên tội phạm. Chúng ngồi sau bàn giáo viên, súng chĩa vào con tin. Chúng tôi yêu cầu em trở lại lớp học và nói với bọn khủng bố là trong trường vẫn yên ắng.

Valeri Boscov, nhân viên đội đặc nhiệm “A”:

- Cuộc đàm phán khó khăn và kéo dài khá lâu đã kết thúc thắng lợi. Để đổi lấy hộ chiếu xuất cảnh, bọn khủng bố phải thả hết nốt con tin là bảy em học sinh. Kết quả chỉ còn hai tên tội phạm trong lớp. Anh em quan sát thấy một tên vung tay tuyệt vọng và hiểu chúng đã nhận ra phép tính sai lầm của mình. Nói tóm lại chúng tôi đã qua mặt chúng trong ván bài này.

Sergei Cuvulin, nhân viên đội đặc nhiệm “A”:

- Chúng tôi đã sẵn sàng tấn công. Bỗng cánh cửa bật mở, Melnicov tay ôm súng bước ra. Tôi tiến lại gần hỏi:

- Anh cần gì?

- Tôi cần gặp đại úy Orekhov...

Tôi ngoái đầu nhìn, Zaixev đứng gần đó. Anh lắc đầu im lặng: Không gọi.

- Orekhov đi rồi.

- Không, tôi yêu cầu gặp đại úy...

Tôi bước lại gần hơn, cố nói bình tĩnh:

- Đề nghị bỏ súng xuống.

Hắn còn lâu bầu cái gì đó, tôi nhắc lại:

- Bỏ súng xuống.

Melnicov bỏ súng xuống thật rồi lùi vào lớp đóng sập cửa lại. Đúng lúc đó Gontrarov và Zotov từ chỗ ẩn nấp chạy ra lao đến cửa. Có lẽ vì hồi hộp họ lại đẩy ngược cánh cửa vào trong. Nhưng đối với bọn khủng bố thì đây cũng là một cú sốc. Khi chúng tôi lao vào, Melnicov đứng sau cánh cửa, mặt tái mét, còn Colpacbaev kê khẩu súng lên vai, cười gằn giận dữ. Không rõ hắn ta định bắn hay chỉ dọa, lập tức khẩu súng bị đánh bật văng ra xa. Trong nháy mắt gã này đã nằm úp mặt xuống sàn nhà, tay tra trong còng. Mọi việc kết thúc, không xảy ra điều đáng tiếc nào. Mặc dù lúc đó hoàn toàn có thể cho hắn xơi một viên đạn.

Trận đánh chống khủng bố đầu tiên của đội “Alfa” đã kết thúc tốt đẹp. Không máu chảy, không tiếng súng. Chúng tôi đã thành công, bọn khủng bố còn trẻ, chưa có kinh nghiệm, yếu tâm lí. Nhưng món quà như thế sau này các chiến sĩ đội đặc nhiệm không còn được số phận dâng tặng nữa. Họ sẽ phải chạm trán mặt đối mặt với bọn tội phạm điên cuồng sào huyệt trơ tráo.

Kĩ năng tác chiến của đội viên “Alfa” thật đáng kinh ngạc. Nhiều người đã thử kiểm tra các chiến sĩ. Nhưng hầu như họ đều phải hổ thẹn, không phải chỉ vì bố trí một cuộc kiểm tra chưa có tiền lệ rất khó khăn mà còn vì các tiêu chuẩn đánh giá áp dụng cho các nhân viên KGB bình thường không phù hợp với họ. Chẳng hạn đánh giá với việc đột nhập máy bay trong nửa phút là giỏi hay kém? Những cán bộ thâm niên trong KGB nhưng không nắm được đặc thù công tác của đội, có lẽ sẽ rất thán phục. Nhưng như vậy hoá ra không đáng thán phục chút nào. Ông Charles Becvit nhấn mạnh: “Nếu một sinh viên đại học Mỹ ngủ gật trong giờ văn học Anh, anh ta sẽ bị điểm dưới trung bình trong kì thi. Còn nếu học viên đặc nhiệm “Delta” ngủ gật trong giờ học về tác chiến tấn công, về sau chắc chắn sẽ nhận một viên đạn vào trán”. Chúng tôi không muốn kể về những chuẩn mực, những trải nghiệm bình thường đối với nhân viên của đội. Những con số, dù rất cụ thể rõ ràng không nói hết cấp độ nghiệp vụ của họ. Các sự việc thực có sức thuyết phục hơn. Chẳng hạn, từ khoảng cách 100 mét, một tay thiện xạ “Alfa” bắn thùng đồng năm xu chắc chắn gây ấn tượng mạnh. Với những con dao phóng qua khung cửa sổ từ khoảng cách 30 mét, hay phát súng cực nhanh bắn bằng súng ngắn “Macarov”, “Steskin” và các loại khác ở mọi tư thế đứng, nằm, ngã, nằm sấp, nằm ngửa còn ấn tượng hơn nhiều. Chúng ta tất nhiên đều biết bọn khủng bố ngày nay không đơn độc trong hành vi gây tội ác, không được đào tạo, và cũng rất biết sáng tạo những cách thức tàn bạo để đạt mục đích của mình. Và một người đơn độc không thể chiến thắng, cần có cả tập thể đoàn kết, phối hợp ăn ý dù chỉ với một cái liếc mắt, cả khi không nói nửa lời. “Alfa” đã đạt đến trình độ này chưa? Đó là câu hỏi các cấp lãnh đạo nhiều lần đã đặt ra với họ. Đôi khi cố ý, đôi khi vô tình. Một lần tại sân bay, chứng kiến “Alfa” tập trên máy bay, cục trưởng

KGB khu vực Moxcva đã tranh luận và đánh cuộc với chỉ huy đội: Nếu vị tướng nghe thấy hoặc qua cửa sổ máy bay nhìn thấy các chiến sĩ tiềm nhập máy bay thì “Alfa” thua cuộc. Vị tướng là người dày dạn kinh nghiệm, ông tin là mình thắng; làm sao lại không nghe được tiếng lạo xạo ngoài máy bay và không thấy thân máy bay khẽ rung chứ. Chắc chắn ngon ăn, ông sẽ bóp mũi cánh chống khủng bố này cho xem. Được, đánh cuộc thì đánh cuộc. Ông cùng với chỉ huy đội đặc nhiệm ngồi vào khoang hành khách chọn lấy cho mình một chỗ thuận tiện rồi ngồi im, đóng tai lắng nghe. Ngồi yên một lúc, cảm thấy bất tiện, ông khơi mào câu chuyện. Người nói đi, người nói lại, thời gian trôi đi, tướng quân liếc đồng hồ, đùa: “Quân của anh ngủ rồi kìa?”. Bỗng nhiên, trong chớp mắt, khoang hành khách đang vắng tanh bỗng đầy người. Họ mặc đồng phục, mũ sắt, súng tiểu liên, súng lục. Một chớp nổ lóa mắt, một tiếng quát khô khốc: “Đưa tay ra sau đầu! Úp mặt vào đầu gối!”. Chỉ huy đội thành thạo làm theo răm rắp. Vị tướng đang muốn liếc mắt xem họ đột nhiên từ đâu hiện ra như ma hiện vậy nhưng vừa hơi ngừng đầu đã có tiếng quát bên tai: “Ngồi yên?”. Tướng quân rúm người, chỉ huy đội ở bên cạnh cười phá lên, mặt vẫn úp vào đầu gối: “Thế nào, thưa tướng quân, chúng tôi đã thắng rồi chứ ạ?” – “Thắng, các anh thắng rồi?” – Cục trưởng lăm bắm vẻ miễn cưỡng, tay vẫn ôm đầu cúi xuống. Sau đó trấn tĩnh lại, ông thì thào: “Anh ra lệnh cho họ thôi đi!”.

Những chuyện như vậy không hiếm. “Alfa” là hiện tượng hết sức nghịch lí. Một đội quân như vậy mà không có nổi trường bắn riêng, thường xuyên đi mượn, đi thuê của nơi khác. Thật bất tiện. Nhưng không có cách khác. Thí dụ, một lần, họ đến một bãi tập, các nhân viên của đội gặp ngay một tay đại úy quân đội nghiêm khắc. Anh này liếc mắt nhìn những chàng trai mặt đồng phục nửa dân sự, nửa quân sự với mái tóc dài, hoàn toàn không phải kiểu tóc quân nhân. Anh ta cười đánh cho một câu: “Du kích...”. Phải ở vào địa vị một sĩ quan dự bị mới tập trung, loại sĩ quan mà người ta thường tặng cho cái tên đích đáng là “quân du kích” dù chỉ một lần, thì mới thấm thía sự khinh bỉ và cay độc mà tay sĩ quan chính quy này biểu lộ. Các chiến sĩ đội “Alfa” hiểu cả. Họ lặng im. Họ đã quen với nhiều tình huống và luôn tuân

theo một lời giáo huấn cũ là cứ việc kể đủ mọi chuyện về bản thân, trừ sự thật. Lần này họ lại bằng lòng chấp nhận cái vỏ tay đại úy gán cho, chịu làm đồ “du kích” trong vài giờ. Tay này đặc ý, đi dọc theo hàng lính, nói:

- Bây giờ trung sĩ Xemionov sẽ giới thiệu quy tắc an toàn xạ kích hướng dẫn cách cầm súng để bản thân người bắn và người bên cạnh không bị sát thương.

Anh ta xoay người vẫy trung sĩ. Anh này đưa các sĩ quan lên tuyến bắn, cố gắng giảng giải rất lâu cách lắp băng đạn, đưa đạn lên hộp khóa nòng, sau đó ra lệnh cho tốp đầu: “Bắn!”. Ba nhân viên “Alfa” nâng súng bắn liên một băng. Trung sĩ liếc các sĩ quan trẻ bức bối, định nói tại sao không bắn ba phát một, nhưng anh ta im lặng. Trung sĩ chạy trước đến tấm bia, khi các chàng trai đến theo thì thấy anh ta trở mặt: Không một viên chệch mục tiêu. Họ thảo luận về kết quả, khi ngoảnh lại tay trung sĩ biến mất từ lúc nào. Anh ta quay về chỗ đại úy. Anh này hào hứng hỏi:

- Có chuyện gì vậy, Xemionov? Được mấy điểm mười? Tôi biết các anh lắm, các chàng du kích ạ. Lại dùi lỗ bằng tuôcnơvit chứ gì?

Trung sĩ mang tấm bia đến. Đại úy nhắc lên giơ ra ánh sáng. Anh ta có vẻ bối rối. Rất giống lỗ đạn khoan. Nhưng chúng nhiều quá và tập trung đến nỗi... Không thể tưởng tượng được... Đại úy là tay từng trải, đã gặp khối tay súng, quá biết các thiện xạ du kích nghĩa là gì. Toàn là những kẻ không biết bắn. Một lũ không biết bắn cả thôi. Còn ở đây, thật quý quái, tấm bia bị đạn bối nát như cháo. Đại úy giơ lại tấm bia ra ánh sáng.

- Không tin được nhỉ? – Grigori Zolotovxki, một trong những tay súng giỏi của “Alfa” hỏi đại úy.

- Các anh tin được à? Còn tôi có lẽ không tin...

Đại úy liếc những khuôn mặt tươi cười của “các chàng du kích” và nghĩ họ thông đồng nhau đánh lừa mình. Anh ta lắc đầu, trách:

- Ôi, các người, thế mà là người lớn nghiêm chỉnh, tôi biết ngay các cậu dùng que thông nòng đục lỗ mà!

- Thôi được, thưa đại úy, chúng tôi đùa một tí ấy mà. Anh đứng đây, nếu thích thì cứ xem. – Zolotovski nói. Và anh hô:

- Tốp hai bước lên, bước đều, bước!

Với tốp này kết quả cũng hết như vậy. Cả đại úy lẫn trung sĩ đứng bên cạnh cùng im lặng, cảm thấy có điều gì đó không ổn. Thình thoảng họ lại cùng nhân viên “Alfa” tiến lại gần tấm bia, nhìn nhắm nhắm vào tấm bia, nghe tiếng thở dài thất vọng của các “du kích” khi phát đạn trúng điểm “9”. Sau buổi bắn, không nói một lời, đại úy tiễn anh em ra tận ô tô, nhìn vào bên trong và hỏi, giọng ngạc nhiên:

- Thế các anh từ đâu tới vậy?

Các chiến sĩ cười vang. Thế mà anh bảo “biết tổng cả rồi”.

Ô tô chuyển bánh lao đi. Một cậu hét to:

- Đúng, chúng tôi là du kích, thưa đại úy, du kích đấy! Đừng thắc mắc... Chúc ngủ ngon nhé!

Tính chuyên nghiệp cao của nhóm không là công lao của người chỉ huy, thậm chí không là nguyện vọng riêng của chiến sĩ, đó là sự cần thiết mang tính sống còn. Muốn sống sót trong cuộc chiến cần biết nhiều, và biết nhiều nữa. Trong “Alfa”, mỗi đội viên đều có chương trình tập luyện riêng của mình. Họ học cách sử dụng thành thạo mọi thứ hỏa khí: Từ súng bộ binh súng chuyên dụng của nước hay nước ngoài tập bắn ban đêm, tập bắn ban ngày ở tầm bắn xa nhất... chủ yếu tập trung luyện kỹ năng hạ mục tiêu ngay từ phát đầu tiên của loạt đạn đầu tiên, tập vừa bắn vừa di chuyển, bắn về phía có ánh lửa đầu nòng có tiếng động, bắn trong thành phố trong nhà, trong núi, trong máy bay, trong toa tàu, trong các phương tiện đường thủy đủ loại. Họ phải đủ sức chịu đựng sự quá tải về thể lực và tinh thần, phải dũng cảm, kiên quyết, cương nghị. Người ta thường đưa thêm vào chương trình những yếu tố căng thẳng, bất ngờ, nguy hiểm, đòi hỏi sự liều lĩnh và quyết đoán trong xử lý tình huống.

Ví dụ có bài tập bình thường như sau: Trên bản đồ người ta đánh dấu một địa điểm trong rừng. Trong hai mươi phút, nhóm biệt kích phải đến địa

điểm, tìm thấy cái cây trong hốc đặt sẵn băng casset truyền lệnh. Sau đó xác định phương vị tìm đến mục tiêu được “quân xanh” bảo vệ, vô hiệu hóa lính gác và chiếm lĩnh mục tiêu. Đường đến mục tiêu khoảng gần hai mươi ki lô mét. Thời gian tác chiến chỉ hai mươi phút. Nhiệm vụ quả thật là quá sức người. Dù có là vận động viên chạy siêu hạng cũng không ai có thể vượt qua mỗi cây số trong một phút để đến một địa điểm lạ, nằm tít trong rừng đường đến thì mấp mô lại không thể đi trên đường lớn vì có quân phục kích. Tình huống bất thường cần có cách giải quyết bất thường. Nguyên tắc này tất cả đội viên “Alfa” đều thuộc. Nói không dễ thì làm cũng không dễ. Trước mặt các chiến sĩ trinh sát trong nhóm biệt kích là một khu rừng, xa chút nữa là cánh đồng lúa kiều mạch rộng lớn trên đó chỉ có mỗi chiếc máy gặt đập liên hợp. Không một bóng người. Thời gian trôi nhanh có cảm giác như chẳng còn cách nào khác. Có rồi! Nhóm trưởng hô: “Tiến lên!” trong nháy mắt những chiến sĩ mặc áo choàng ngụy trang đã chạy song song bên cạnh chiếc máy gặt. Người lái xe ngạc nhiên dừng máy lại, từ trong ca bin nó cổ ra ngoài xem có chuyện gì. Một chiến sĩ nhảy lên bậc xe, hỏi:

- Anh gặt ở đây từ sáng sớm hả?
- Vâng, suốt từ năm giờ sáng, – người lái máy trả lời.
- Thế anh không nhận thấy có điều gì nghi ngờ à? Có ba tên tù nhân hình sự trốn khỏi trại giam. Không loại trừ khả năng là chúng trốn trong rừng. – Anh chiến sĩ trinh sát chỉ tay về phía mép rừng, nơi có mục tiêu họ cần đến.
- Thế thì các anh trèo lên xe đi, tôi sẽ chở các anh đến ngay đấy. Còn nếu có chuyện gì, tôi sẵn cơ lê đây, sẽ giúp một tay.
- Không cần đâu, chúng tôi tự làm được. Nếu có chuyện gì anh báo hiệu cho chúng tôi biết là đủ.

Các chiến sĩ cười, trèo vào khoang máy gặt. Chỉ một hai phút sau chiếc máy gặt đã tung bụi trên con đường đàng. Sau khi đặt hộp dụng cụ lên chỗ ngồi bên cạnh, anh thợ lái máy gặt chăm chú nhìn vào từng bụi cây bên lề đường. Đội phục kích ngụy trang nằm trong cánh rừng nhỏ gần đường cái không hề nghi ngờ là có người ẩn nấp trong máy gặt. Cánh rừng đây rồi.

Các chiến sĩ như những bóng ma, mất hút trong khu rừng rậm, tên lính gác bị “hạ gục”. Mục tiêu đã ở trong tay đội biệt kích.

Đây chỉ là một trong nhiều khoa mục diễn tập chiến thuật của đội “Alfa”. Huấn luyện chuyên ngành đặc biệt thật muôn màu muôn vẻ. Đó là một nghiệp vụ đa diện và đặc biệt xét theo quan điểm của một chuyên gia quân sự cũng như một nhân viên an ninh. Các chiến sĩ của đội biết dùng dây chèo tụt từ nóc các tòa nhà, các công trình, hoặc từ máy bay xuống đất, có thể trèo leo người không, hoặc có mang vác, hoặc lắp và sử dụng các hệ thống cáp treo một mình đơn độc. Họ còn phải tập lái các loại xe thiết giáp, tập đổ bộ đường không, tập các chương trình huấn luyện chiến đấu của người nhái biệt kích hải quân. Mọi nhân viên đặc nhiệm đều nắm vững kỹ thuật các loại ô tô, biết bắn các vũ khí của xe tăng hiện đại xe thiết giáp bộ binh, xe bọc thép chở quân. Họ có thể thực hiện các buổi thu phát điện báo bằng các phương tiện thông tin vô tuyến, liên lạc điện đài khi đang di chuyển trong xe, trong khi bắn, và trong khi đang chiến đấu. Các chiến sĩ “Alfa” còn là những chuyên gia về kỹ thuật hàng không. Họ phải biết cung cách đưa hàng lên máy bay, tổ lái thay phiên thế nào, tiếp nhiên liệu máy bay được thực hiện ra sao. Họ biết rõ các cửa có nắp đậy của máy bay nội địa hoặc máy bay nước ngoài, biết lên sơ đồ đột nhập vào khoảng hành khách. Đội đặc nhiệm có trong tay mọi loại vũ khí bộ binh hiện đại tác chiến thông thường hay đặc chủng. Trong các loại vũ khí này có các thiết bị gây tác động tâm lý và phương tiện ném, phóng, các kính ngắm quang học, kính ngắm ban đêm. Để mở khẩn cấp cát cánh cửa, cửa nắp đậy, các ổ khóa, cắt dây thép gai, dây xích cần phải sử dụng đến những liều nổ gắn bên ngoài, các kìm cắt cộng lực không gây tiếng động. Việc kiểm soát tình hình bên trong căn phòng hay tòa nhà bị bọn tội phạm phiếm giữ được tiến hành bằng các thiết bị kỹ thuật tinh vi có độ nhạy cao. Để thâm nhập vào bên trong một nơi như vậy người ta sử dụng những phương tiện chuyên dụng gọi là các phương tiện bảo vệ cá nhân thường xuyên được cải tiến, áo giáp chống đạn được chế tạo sao cho nhẹ, an toàn nhưng vẫn giữ tiêu chuẩn bất biến là đảm bảo cho mọi người cử động vẫn dễ dàng. Các nhân viên đội đặc nhiệm đã lên sơ

đồ các tòa đại sứ quán và các cơ quan đại diện nước ngoài, nhà ở, nhà nghỉ biệt thự mà các nhà ngoại giao thuê mượn ở Moxcva, họ được cung cấp bản đồ các tòa nhà cao tầng, bản chỉ dẫn những điểm có thể thâm nhập vào tòa nhà, những nơi có thể tập kết lực lượng và thiết bị, số lượng người cư trú, hành vi quen thuộc của họ. Họ còn có cả bản đồ các khách sạn, các nhà ga đường sắt và sân bay. Họ nghiên cứu lộ trình dẫn tới các mục tiêu. Đây mới chỉ là một vài nét đặc biệt trong huấn luyện của một đơn vị đặc nhiệm. Đây mới là một phần nhỏ sơ lược trong công việc, phương thức hoạt động của đội, trang bị của đội mà chúng tôi có thể tiết lộ. Những điều còn lại tác giả cuốn sách này không thể vượt qua. Mặc dù được công khai, dân chủ, cởi mở, song những bí mật của “Alfa” vẫn không thể tiết lộ, bởi vì bọn khủng bố vẫn chưa chịu hạ vũ khí. Nghĩa là, đội “Alfa” vẫn có nhiều việc phải làm như trước đây. Ngành vận tải hàng không là khu vực đặc biệt nóng và nhạy cảm. Máy bay luôn là thứ cuốn hút bọn khủng bố. Tại sao vậy? Vấn đề sẽ được giải đáp ở phần dưới đây.

Trích hồ sơ “ALFA”

Các nhà tâm lí học cho rằng, chủ nghĩa khủng bố sẽ không bao giờ bị tiêu diệt. Vấn đề không phải ở bản chất hung bạo của con người, mà còn ở chỗ, đối với những người này thì khủng bố là tội phạm, còn đối với người khác – khủng bố là đấu tranh cho tự do và hạnh phúc của dân tộc. Thậm chí trong các nghị quyết về chủ nghĩa khủng bố được thông qua ở Liên Hiệp quốc cũng không đưa ra được một định nghĩa rõ ràng và đơn trị cho thuật ngữ này. Năm 1887, Alecxander Ulianov phạm tội ám sát Nga hoàng – vào đêm trước khi bị tử hình đã viết cho mẹ mình một bức thư, trong đó đặc biệt có câu thế này: “Khủng bố – đây là thứ vũ khí dành cho người có ý chí mạnh mẽ, nhưng số người ấy không nhiều”. Có thể chìa khóa cho sự tìm hiểu gốc rễ của chủ nghĩa khủng bố lại ẩn chứa trong dòng chữ này chăng? Chủ nghĩa khủng bố ngày nay đã mọc cánh. Chúng yêu thích một trong những phương tiện di chuyển hiệu quả nhất của con người. Chiến tuyến của mặt trận chống khủng bố vắt ngang qua các sân bay, các trạm kiểm soát, khoang hành khách của những chiếc máy bay chở khách lớn và buồng lái của phi công. Một cuộc chiến tranh thực sự đang diễn ra. Đó là nhận định của giáo sư người Mỹ Maccenfi Ora, người đứng đầu chủ trì dự án “Chủ nghĩa khủng bố và ngành hàng không” trong khuôn khổ Quỹ An ninh Hàng không Thế giới. Đây là cuộc chiến tranh mà chúng ta không thể chiến thắng, nhưng cũng không thể để bị đánh bại.

Theo đánh giá của các chuyên gia thì trong thời gian tới, nạn khủng bố trong hàng không sẽ trở thành tai họa to lớn. Hơn thế, một bộ phận các chuyên gia còn cho rằng trong một tương lai gần, ngành hàng không dân dụng sẽ phải đương đầu với một giai đoạn gian nan nhất trong lịch sử tồn tại của mình. Chúng ta không muốn tin vào những dự đoán ảm đạm quá mức này, song, thống kê về các vụ không tặc làm cho bất cứ ai cũng phải giật mình. Mỗi năm có hàng chục vụ cướp máy bay, hàng trăm người bị chết. Và ở đây, cho dù có đau xót đến đâu, cũng phải thừa nhận là, “chúng ta đứng hàng đầu thế giới”. Thi thoảng chúng ta đã lập kỉ lục không chỉ về

số lượng máy bay bị bắt cóc trong năm, mà trong tháng, trong tuần. Tất cả chúng ta đều nhớ mùa hè “điên rồ” năm 1991.

Ngày 9 tháng sáu. Đã xảy ra những vụ cướp máy bay trên các tuyến bay sau: Chuyển bay từ Minxk đến Stockholm, ngày 18 tháng sáu – chuyển bay từ Izmail đi Thổ Nhĩ Kỳ, ngày 19 tháng sáu – chuyển bay từ Riga đi Hensinsky, ngày 24 tháng sáu – từ Tallin đi Hensinsky, ngày 28 tháng sáu một mưu toan cướp chiếc máy bay TU-154 đang bay theo lộ trình Craxnodar – Orenburg – Craxnodar để bắt nó bay sang Thổ Nhĩ Kỳ, ngày 30 tháng sáu – một máy bay cất cánh từ thành phố Lvov theo vé sách của tên khủng bố đã phải thay đổi hướng bay và hạ cánh ở Stockholm. Còn nói gì nữa, khi “mật độ” các vụ cướp máy bay dày đặc chưa từng có không chỉ trong lịch sử ngành hàng không nội địa của chúng ta, mà cả của ngành hàng không toàn thế giới. Đi máy bay cũng nguy hiểm không kém so với đi trong thành phố vào ban đêm. Cộng đồng quốc tế có đấu tranh với nạn cưỡng đoạt trên phương tiện vận tải hàng không hay không? Tất nhiên là có. Nếu đề cập đến phương diện pháp luật của vấn đề này, thì cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của các văn kiện quốc tế đã kí kết như Công ước Tokyo 1963 về các hành vi tội phạm và một số hành vi khác thực hiện trên các phương tiện vận tải hàng không, Công ước Hague 1970 về đấu tranh chống cướp đoạt phi pháp các phương tiện hàng không, Công ước Montreal 1971 về việc đấu tranh với các hành động phi pháp gây mất an toàn trong ngành hàng không dân dụng. Năm 1988 bổ sung Công ước về việc đấu tranh với các hành động bạo lực phi pháp tại các cảng hàng không phục vụ các tuyến bay dân dụng quốc tế. Trong các công ước này người ta gọi không tặc là kẻ thù độc ác nhất của toàn nhân loại. Hoàn toàn đúng như vậy. Bất kì tên tội phạm nào, dù được nguy trang bởi những ý đồ tốt đẹp đến đâu chăng nữa, cũng cần phải biết rằng: Dù hãm ở bất cứ đâu, một hình phạt đích đáng nghiêm khắc cũng đang chờ đợi hãm. Các quốc gia đã kí vào công ước đều phải có trách nhiệm dẫn độ hoặc tự mình trừng phạt không tặc. Bằng cách này đảm bảo những tên tội phạm nhất định phải chịu trừng phạt. Nhiều trường hợp đã xảy ra như vậy.

Đã có nhiều tên tội phạm bị giao nộp cho phía chúng ta như: Ghilev và Pozdeev cướp chiếc máy bay L-200 bay sang Thổ Nhĩ Kỳ năm 1970; Zagerniac và Seludico cướp máy bay TU-134 bay sang Phần Lan năm 1977; Zaximov năm 1986 cướp máy bay AH-24 và ép cơ trưởng máy bay hạ cánh xuống Iran. Các công ước nêu trên đã đóng vai trò quan trọng trong vụ các tên khủng bố đứng đầu là Iaksians bắt cóc học sinh ở Ordjonikidza và ép máy bay bay ra nước ngoài đã bị phía Israel trao trả cho cơ quan tư pháp Liên Xô.

Tuy nhiên ngay cả những tên tội phạm tuy không bị trao trả về tổ quốc, cũng không tránh được sự trừng phạt. Các tên cướp Smidt và Suller cướp máy bay AH-24 bay sang Thổ Nhĩ Kỳ năm 1982 đã bị kết án tám năm tù giam. Tên cựu phi công Alimuradov cướp máy bay vào năm 1985 cũng bị tám năm tù. Thực vậy, sự đảm bảo pháp lí quốc tế cho cuộc đấu tranh chống khủng bố cực kì cần thiết. Nhưng cũng cần phải thừa nhận rằng, với tất cả tầm quan trọng của mình, các công ước trên chỉ phát huy tác dụng khi các hành động cướp bóc không tặc đã xảy ra. Còn việc đề phòng, ngăn chặn các cuộc tấn công ăn cướp trên các phương tiện hàng không thì sao? Cuộc chiến đang diễn ra khi thắng khi bại. Vào giữa những năm 80 nhiều sân bay quốc tế được trang bị thiết bị kiểm tra và các máy soi hết sức tối tân. Có vẻ như là nạn khủng bố trên các phương tiện vận tải hàng không đã chấm dứt. Bởi vì không thể bí mật mang theo lên máy bay thậm chí một bình ga nhỏ hay một chiếc bật lửa bằng kim loại.

Nhưng nhân loại đã vội vàng khi ăn mừng chiến thắng. Mùa xuân năm 1986 một vũ trường ở Tây Đức rung chuyển vì vụ nổ lớn làm ba sĩ quan Mỹ chết. Nước Mỹ đã không định làm ngơ vụ này. Đúng mười ngày sau, tổng thống R.Reagan tuyên bố với toàn thế giới ông đã có chứng cứ không thể bác bỏ về sự can dự của Libya vào hành động khủng bố này. Lực lượng không quân Mỹ trả đũa bằng vụ ném bom vào nơi được cho là nơi cư trú của Cadafi, thậm chí ném bom cả Tổng hành dinh của ông này ở Tripoli. Cadafi thoát chết. Hai ngày đêm sau đó ở Lebanon người ta đã phát hiện ba con tin bị giết: Hai người Anh và một người Mỹ. Câu trả lời của những tên

khủng bố là như vậy. Cuộc chiến đã đạt đến những quy mô, cường độ và tính chất mới. Bọn tội phạm không còn dùng phương thức cướp máy bay nữa, mà dùng bom cho nổ tan máy bay. Bom được đặt vào trong một máy bay của hãng hàng không “Air India” đang trên đường bay từ Montreal tới London. Bom nổ làm 329 hành khách thiệt mạng. Năm tiếp theo, một thiết bị nổ, rất may chỉ hoạt động có nửa công suất, đã làm thủng vỏ chiếc máy bay của hãng “Transworld Airlines” đang bay từ Roma đến Athens. Bốn hành khách thiệt mạng do bị hút ra khỏi máy bay qua lỗ thủng. Sau đó hai năm sau, vào tháng mười năm 1988, tại sân bay Heathrow ở London, trên máy bay Boeing-747 chở 259 hành khách, bom được giấu trong chiếc radiocasset đặt trên giá hành lí. Đúng giờ hẹn, bom nổ. Thảm họa xảy ra. Đó là ở nước ngoài, nơi có máy soi hiện đại, máy phát hiện kim loại, nơi người ta chi rất nhiều tiền cho sự an toàn của các chuyến bay. Ví dụ, ở Israel trong tổng ngân sách nhà nước được chi cho công tác bảo vệ an ninh đất nước, có 25% giành cho bảo vệ an ninh sân bay. Ben – Gurion ở một trong những khu vực có nguy cơ bùng nổ nhất thế giới. Còn ở đất nước chúng ta, thực tế cho thấy, với đầu óc tinh ma của mình, bọn khủng bố có thể đưa lên máy bay đủ các loại vũ khí hay chất nổ. Nhưng ban lãnh đạo ngành hàng không dân dụng nước ta thì lại kiên trì thuyết phục mọi người điều ngược lại. Họ đưa ra những con số tưởng tượng về số lượng lựu đạn, đạn pháo, mìn bộ binh và thuốc nổ thu được của hành khách. Có thể, thực tế là như vậy. Không có cơ sở nào để nghi ngờ các nhân viên hữu trách của chúng ta. Nhưng, hình như, những vũ khí súng đạn thuốc nổ ấy không phải là những thứ vũ khí được dự tính để hành sự trên máy bay. Đó chỉ là những thứ người ta mang đi nơi khác, và chính vì thế chúng mới bị phát hiện. Bởi vì thứ vũ khí sẽ được dùng để “lên tiếng” trong cuộc các vụ cướp phương tiện vận tải đường không và có vai trò vô cùng nguy hại thì đến thời điểm cần thiết, nhất định sẽ xuất hiện trên khoang máy bay.

Thí dụ, năm 1988, bọn khủng bố nhà Oveskin giấu vũ khí, thuốc nổ trong hộp đàn contrabas. Còn năm 1983 bọn tội phạm ở Tbilixi đã không giấu giếm, đàn ông mang qua cổng VIP miễn kiểm tra hành lí. Bị kịch đảm

máu ở sân bay Tbilixi cũng chưa làm cho chúng ta tỉnh ngộ mà rút ra bài học. Ở nhiều nước văn minh trên thế giới, cả các nhân vật cao cấp nhất cũng phải qua sáu – bảy cửa kiểm tra kỹ lưỡng. Tại sao phải nghi ngờ đến vậy? Vấn đề là các nhà quyền chức cần nêu gương cho hành khách là dân thường. Điều này có tác động hết sức tích cực đối với nhân viên an ninh cũng như với người bị kiểm tra. Cũng cần nhấn mạnh một sự khác biệt nho nhỏ. Luật pháp nhiều nước cho phép các quan chức cao cấp khi lên máy bay được miễn kiểm tra. Nhưng họ đồng ý cho khám xét, hoàn toàn tự nguyện, có ý thức. Một tấm gương đáng khen ngợi, đúng không? Trong các vụ cướp máy bay ở ta còn có một yếu tố nữa làm chúng ta khác hẳn với các nước khác, đó là mục đích của bọn cướp máy bay. Đúng như vậy, dù đau xót vẫn phải thừa nhận là ở nước ta, chúng cướp máy bay là để trốn khỏi tổ quốc. Không ít lần xung quanh sự việc xảy ra báo chí thường làm rùm beng và giật tít: “Không tặc hay cậu bé bất hạnh?”. Thật lạ lùng khi mà theo quan điểm báo chí nhân đạo của chúng ta, hóa ra chúng không phải là không tặc mà chỉ là những chú bé bất hạnh nhất mà thôi. Một số nhà báo đã đưa ra kết luận như vậy với câu chuyện về tên cướp máy bay mười chín tuổi Anatolia Mikhailenco quê ở thành phố Lvov.

Ngày 30 tháng sáu, máy bay đang ở trên không trung, Mikhailenco gọi một tiếp viên đến gần, giơ cho cô trông thấy quả lựu đạn và đòi cơ trưởng máy bay phải bay sang Thụy Điển. Hóa ra, đó là một kẻ sùng đạo không muốn vào quân đội, như lời thú nhận sau này với nhà báo: “Tôi không muốn vi phạm điều răn của kinh thánh: “Không giết người”. Nhưng hẳn lại không nghĩ đến một điều là hành động của hắn có thể sẽ giết chết hai trăm con người. Rõ ràng là hắn đã quên điều răn của Chúa. Chuyển bay chặt vật ấy có thể kết thúc bằng một thảm họa. Phi hành đoàn ở trong tình trạng hết sức căng thẳng: Họ phải bay theo lộ trình hoàn toàn mới lạ, việc hạ cánh xuống sân bay Arlanda của Thụy Điển cần có sự thông thạo trong định hướng theo tiêu vô tuyến, đèn dẫn đường và đèn hạ cánh phải biết hệ thống đường băng hạ cánh. Tất nhiên là phi công lái máy bay nội địa không quen với các chuyển bay như vậy. Khi máy bay vượt qua biên giới máy bay tiêm

kính cửa lực lượng không quân Thụy Điển đã cất cánh, bay lên hỗ trợ máy bay “TU” của chúng ta hạ cánh. Với “dịch vụ” này, nước ta đã phải thanh toán ba mươi nghìn rúp ngoại tệ. Chỉ trong tháng sáu năm 1990 đã có vài vụ cướp máy bay như vậy. Nói gì nữa, những trò “tinh nghịch” của các “cậu bé bất hạnh” của chúng ta giá quá đắt.

Đã có quá nhiều công ước quốc tế có định nghĩa rõ ràng về những trò trẻ con như vậy. Các công ước ấy đâu chỉ áp dụng riêng cho giới trẻ ở nước ta? Người ta vẫn cố tình không phỉu hiểu rằng, có một sự thật tên kẻ cướp bằng những hành vi của mình đã đe dọa tính mạng và an toàn của hàng phục, hàng trăm con người. Đối với nhiều tên cướp máy bay người ta lại đánh giá theo kiểu khác, mang tính chính trị: Một thành viên của xã hội yêu tự do muốn chạy trốn khỏi đất nước tù ngục này. Như vậy hẳn không phải là tội phạm. Chúng tôi quyết khẳng định hẳn dĩch thị là tội phạm, một tên kẻ cướp? Tất nhiên cần có những phương thức xuất cảnh bình thường văn minh. Nhưng tiếc thay những phương thức đó cũng không giải quyết được vấn đề nạn khủng bố. Bởi vì ở đất nước chúng ta những người ra đi không chỉ là thanh niên vì bức bối với ông bố nghiêm khắc, hay sợ phải nhập ngũ. Còn có cả những kẻ mà ngay cả khi đã có những quy chế xuất cảnh văn minh nhất cũng không bao giờ chịu đến quầy bán vé. Trong số các kẻ cướp máy bay “vườn nhà” có đủ các mẫu khủng bố phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế “cao cấp” nhất. Chúng là ai vậy? Trước hết, đó là những tên tội phạm hành động vì lí do tâm lí. Hành vi của chúng không thể đoán biết trước, bất kì lúc nào chúng cũng có thể dùng đến vũ lực. Có ba loại tội phạm: Những kẻ tự sát, bệnh nhân tâm thần và khủng bố sẵn sàng thực hiện các hành vi tội ác để trả thù. Cơ quan giám định pháp y và tâm lí sau khi giám định đã xác nhận tên khủng bố Rdaev cướp chiếc TU -104 bay tuyến Moxcva – Cheliabinsk – Novoxibirk – Ircutsc – Chita ngày 17 tháng năm 1973 là bệnh nhân tâm thần. Mặc dù sau khi tìm hiểu nguyên nhân đẩy Rdaev tới hành động cướp máy bay, còn có thể xếp tên này vào “hạng công dân yêu tự do của tổ quốc chúng ta”. Rdaev đã từng mơ ước trở thành nhà ngoại giao nhưng kết quả học tập kém ở trường phổ thông đã ngăn cản việc

thực hiện ước mơ đó. Hẳn nghĩ ở nước ngoài con đường danh vọng thăng thang trong lĩnh vực ngoại giao sẽ mở. Tên khủng bố đương nhiên không nghĩ đến tính mạng những con tin của hắn.

Bọn tội phạm hành động theo động cơ hình sự thường bắt con tin ngay tại chỗ khi bị bắt quả tang bất ngờ. Chúng không có kế hoạch dự kiến và sẵn sàng đàm phán. Thường còn có cả các vụ bắt giữ con tin trong nhà tù. Mục đích ở đây rõ ràng: Sau khi soạn thảo trước kế hoạch, chúng yêu sách được phóng thích hoặc thay đổi điều kiện giam giữ.

Kiểu khủng bố phức tạp nhất là tổng tiền. Tên khủng bố ép buộc chính quyền hoặc gia đình của người bị hại phải thực hiện yêu sách. Tên tổng tiền bao giờ cũng thận trọng, hoạt động có phương pháp và tàn bạo. Tên tội phạm hình sự cầm đầu một băng cướp có vũ trang Iaksians đã hành động như vậy vào năm 1988 khi hắn bắt cóc một chiếc xe bus chở các em học sinh ở Ordjonikidza và hắn đã đạt được mục đích. Hắn đã được cấp máy bay, ba triệu ngoại tệ và bay sang Israel. Đội “Alfa” đã sẵn sàng tấn công nhưng người chỉ huy chiến dịch không dám ra lệnh bởi không thể đem tính mạng trẻ em ra đánh cược được.

Và cuối cùng là những tên tội phạm hành động vì lí do chính trị. Chúng thực hiện tội ác để nhằm chống đối chế độ xã hội điều có thể xảy ra là kẻ cuồng tín tìm cách giải quyết những vấn đề chính trị phức tạp bằng phương thức thô thiển. Chẳng hạn, bắt cóc thủ lĩnh chính trị đối lập và những người ủng hộ họ.

Có thể có cả những loại khủng bố khác, bọn này thường có quan niệm rằng luật pháp không có hiệu lực. Chúng thường là người có trình độ và có kỉ luật. Hành động của bọn tội phạm rất đa dạng và không biết lường trước, càng ngày càng tinh vi, sáng tạo sử dụng những thành quả khoa học và kĩ thuật hiện đại nhất. Chứng minh cho nhận định này là vụ một nữ công dân Ireland bị phát hiện có quả mìn plastic kích thước rất nhỏ trong vali. Bà ta chuẩn bị lên chuyến máy bay Tel – Aviv – London. Sức nổ của trái bom nhỏ này sẽ không gây thiệt hại gì cho xung quanh, nhưng đủ sức kích hoạt mấy trăm gram semtecs – loại chất độc cực mạnh giấu dưới tấm lót đáy vali. Bà

ta đã qua được ba cửa kiểm tra nghiêm ngặt và chỉ bị bắt giữ khi qua cửa kiểm tra thứ tư bởi một loại thiết bị kiểm tra chuyên dụng siêu hiện đại. Các chuyên gia về chất nổ đã rất kinh ngạc vì trí sáng tạo của bọn khủng bố. Tất nhiên nếu sân bay không có những thiết bị kiểm tra đắt tiền, thì bom mìn luôn có thể xuất hiện trong khoang máy bay. “Cuộn chiến trên không” vẫn tiếp diễn, khủng bố không lùi bước. Bọn khủng bố có kinh nghiệm, khôn khéo và thận trọng. Những người đối đầu với nạn khủng bố cũng không thể phòng tích lũy kinh nghiệm cho mình.

Bảng thành tích của “Alfa” đã có bảy chiến dịch giải cứu máy bay. Câu chuyện bắt đầu vào tháng mười một năm 1983. Tín hiệu “SOS” phát đi từ Gruzia.

Trích hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản

“Ngày 18 tháng mười một năm 1983. 16h16’ – giờ Moxcva. Chuyến bay lộ trình Tbilixi – Batumi – Kiev – Leningrad trên chiếc “TU-134 A” có 57 hành khách và bảy thành viên phi hành đoàn. Một nhóm tội phạm có vũ trang đã giết thợ máy và phó Phòng Hoa tiêu – bay Cục Hàng không Dân dụng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Gruzia. Chúng yêu cầu máy bay đổi hướng bay sang Thổ Nhĩ Kỳ. Cơ trưởng không thực hiện yêu sách đó, đã hạ cánh xuống Tbilixi. Bọn khủng bố giữ tất cả hành khách làm con tin và đòi thực hiện yêu sách. Chủ tịch KGB Liên Xô lập tức chỉ thị điều đội đặc nhiệm Cục VII đến Tbilixi. 23h08’, ba mươi tám nhân viên có mặt.

Tám năm sau tháng mười một năm 1991, tổng thống Gruzia đương nhiệm là D. Gamxakhurdia. Báo Gruzia tự do đưa bài tố cáo E. Sevardnadze chỉ đạo cuộc “tàn sát vô nghĩa”, giết các chiến sĩ trẻ tuổi “đấu tranh cho tự do và độc lập” đang tìm cánh rời bỏ “đế chế” bằng máy bay. Tiếp theo, bài báo còn viết rằng, họa sĩ Chia Tabidze bị giết chết, họa sĩ David Micaberidze, họa sĩ Xoxo Tsereteli, các bác sĩ Panta và Cakhi Iverieli bị thương khi “lính đặc nhiệm của đế chế” tấn công máy bay. Cùng thời gian xuất hiện bài báo đó, tại thị trấn hàng không, nơi các phi công Gruzia sinh sống đã xảy ra một vụ phá hoại. Tấm bia kỉ niệm khắc tên những người hi sinh là phi công Sabartian và Chedi, nữ tiếp viên hàng không Cruticova bị nhổ lên và bôi bẩn. Đã xảy ra chuyện gì trong cái ngày của tháng mười một năm 1983 ở sân bay Tbilixi? Các báo trung ương hầu như không viết gì, còn báo Cộng hòa Gruzia thời Sevardnadze thì nói một đằng, thời Gamxakhurdia trở lại nắm quyền nói một nẻo. Sau biến cố toàn bộ phi hành đoàn được khen thưởng: Gardaphadze và Gaxoian được phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Nhưng mấy năm sau, ở Gruzia người ta lại thành lập một tiểu ban đặc biệt điều tra lại vụ việc. Ngày nay khi nói về những phi công anh hùng người ta đổ cho họ là đã “thông đồng với KGB bố trí cuộc tàn sát “các chiến sĩ đấu tranh cho tự do”. Dù nói gì đi nữa, điều khẳng định vẫn là: Bọn khủng bố là kẻ thù man rợ nhất của loài người, nhưng định nghĩa này có thể không làm vừa lòng tất cả mọi người, vì đã có những kẻ

xúc phạm lăng nhục cả người chết lẫn người sống. Có thật là các họa sĩ, diễn viên Tbilixi vào năm 1983 đó muốn rời bỏ “đế chế” vì cuộc đấu tranh giành tự do không? Chúng ta thử tìm hiểu xem. Hãy trở lại với ngày đó.

Ngày 18 tháng mười một năm 1983. Sân bay Tbilixi. Akhmatger Gardapkhadze, cơ trưởng máy bay:

- Hồi đó tôi là phi công – huấn luyện viên bay của Cục Hàng không Dân dụng Gruzia. Ngày 18 tháng mười một chúng tôi cất cánh từ Tbilixi. Đến Batumi chúng tôi phải tiếp thêm nhiên liệu và bay tiếp đến Kiev, rồi Leningrad. Tôi là cơ trưởng nhưng lại ngồi ở ghế bên tay phải, chỗ của phi công thứ hai. Còn ngồi ở ghế trái là Xtanixlav Gabaraev, người mà trong chuyến bay này tôi có trách nhiệm hướng dẫn công việc của cơ trưởng. Cùng bay với chúng tôi có phó phòng Hoa tiêu – Bay Cục Hàng không Dân dụng Gruzia Zaven Sarbartian với vai trò người giám sát.

Phi công Xtanixlav Gabaraev:

- Trong ngành hàng không dân dụng chúng tôi có câu: “Chuyến bay đầu tiên ở vị trí cơ trưởng”. Đối với tôi đó chính là chuyến bay này. Mọi chuyện khác bình thường. Nếu không kể đến chuyện ngày hôm đó người ta bãi bỏ chuyến bay của chiếc YAK-40 đi Batumi và những hành khách đã đăng kí chuyến đó phải chuyển sang bay trên máy bay chúng tôi. Sau này mới rõ là bọn cướp đã định tấn công chính chiếc YAK-40 ấy. Việc chuyển sang chiếc TU-134 đối với chúng ở mức độ nào đó là một điều bất ngờ.

Vladimir Gaxoian, hoa tiêu:

- Buồng lái của máy bay TU-134 nhỏ và hẹp. Kỹ sư phụ trách kỹ thuật của chuyến bay phải ngồi ở ghế gấp giữa hai phi công. Còn Sabartian không có chỗ ngồi, anh ấy đứng đằng sau kỹ sư Andor Chedi. Chúng tôi bay qua Cutaixi, đang vào vạch hạ cánh, bánh xe đã thả, vừa lúc radio thông báo: Ở Batumi bất ngờ có gió tạt ngang sườn. Hiện tượng này thường xảy ra. Chúng tôi được lệnh chuyển sang sân bay phụ. Cơ trưởng quyết định quay trở lại Tbilixi.

A.Gardapkhadze:

- Chúng tôi cho máy bay vòng lại trên vùng trời Kobuteli. Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa đúng ám hiệu. Thường là các cô tiếp viên gõ. Sabartian nhìn qua lỗ nhòm và trông thấy khuôn mặt của cô tiếp viên thứ hai, Valia Cruticova. Sabartian đã không nhìn thấy đầu cô ấy bị thương. Hóa ra khi chúng tôi thả còng máy bay, bọn khủng bố nghĩ rằng chúng tôi đang hạ cánh xuống Batumi. Từ đó sang Thổ Nhĩ Kỳ không xa, bọn chúng bắt đầu cướp máy bay, đánh ngất hai cô tiếp viên. Các cô gái không kịp ấn nút báo động. Chúng bắn ba phát vào hoa tiêu Plotco đang về nghỉ phép nhưng mặc trang phục hàng không dân dụng, nên bị nhầm là thành viên phi hành đoàn. Sau đó chúng kéo Valia Cruticova đang choáng vì bị đánh đau đến cửa buồng lái.

X.Gabaraev:

- Sabartian mở cửa và bị bắn luôn năm phát đạn vào mặt. Tôi nghe thấy mấy tiếng lộp bộp, nhưng không nghĩ rằng là tiếng súng nổ. Hóa ra ở trên cao tiếng nổ nghe cũng thác trên mặt đất. Tiếng nổ nghe cứ như thể người ở bên cạnh bật nút sâm banh. Chỉ đến khi Sabartian thét lên, tôi mới quay đầu lại. Tôi nhìn thấy anh ấy đổ gục xuống ghế, và có hai thanh niên trẻ xông vào buồng lái: Sau này mới biết đó là hai tên Cakhi Iverieli và Chia Tabidze. Iverieli nhảy tới chỗ tôi, dí khẩu súng lục vào cổ tôi. Tabidze thì giật tai nghe của người cơ trưởng và dí súng ngắn “TT” vào thái dương. Hai bộ mặt méo xệch dữ tợn, chửi rủa la hét ầm ĩ: “Máy bay đã bị cướp! Bỏ lái bay sang Thổ Nhĩ Kỳ ngay. Nếu không chúng tao sẽ bắn chúng mày tan xác!”.

A. Gardapkhadze:

- Kỹ sư Andor Chedi quay sang hỏi: “Các anh muốn gì?” Chúng không cho anh nói hết, vài tiếng súng vang lên, anh ngã gục vắt mình qua ghế. Khi chúng xông vào buồng lái, tay phải tôi đã sờ vào khẩu súng trong túi quần, song không thể nào rút được ra. Và tay cứ để mãi thế trong túi. Chúng tôi có ba khẩu súng: Tôi một, Oabaraev một và hoa tiêu Gaxoian một khẩu nữa. Mỗi người được phát một băng đạn tám viên. Ctaxoian ngồi ở phía dưới, trong bức rèm che, nghe thấy hết, nhưng không thể bắn bởi vì trước

mặt anh là kĩ sư phụ trách kĩ thuật chuyển bay. Khi kĩ sư gục xuống, tầm bắn mới được mở ra...

V.Gaxoian:

- Tôi nhìn thấy hết, cần phải hành động ngay. Lúc này chỉ mình tôi có thể cứu vãn tình thế. Tôi rút khẩu súng, lên đạn và bắn tên tội phạm đang chĩa súng vào: Người trưởng cơ. Hăn ngã gục. Tên kia quay nhìn bốn phía hét: “Đứa nào bắn? ở đâu?”, nhưng nòng súng của hăn vẫn dí vào thái dương Gabaraev. Tôi bắn liền hai phát. Hăn gào lên, lao ra khỏi buồng lái. Vừa lúc đó, cơ trưởng rút được súng ra.

A.Gardapkhadze:

- Khi Tabidze gục xuống, tôi xoay ghế và cũng bắn. Iverieli chạy ra sau cánh cửa, nấp sau tủ lạnh. Cuộc đấu súng bắt đầu. Tôi và Gaxoian bắn, còn bọn chúng, có lẽ có chừng năm tay súng. Đạn của chúng tôi sắp hết, tôi nghĩ: “Phải đóng cửa lại”. Nhưng làm sao đóng được. Sabartian nằm chắn lối đi, Tabidze nằm đè bên trên, hoặc đã chết, hoặc bị thương. Tôi nói với Gaxoian: “Kéo họ tránh khỏi cửa, tôi sẽ yểm trợ cho anh”. Đúng lúc đó Valia Cruticova tỉnh lại, ngẩng đầu lên. Bọn chúng đã đánh cô ngất xỉu ngay bậc cửa. Gaxoian nói với cô: “Valia, hãy giúp tôi kéo họ ra”. Cruticova nửa nằm, nửa ngồi túm lấy Tabidze và kéo về phía nhà bếp. Sabartian vẫn còn sống, cố tự bò vào buồng lái, Gaxoian giúp anh. Tôi vẫn tiếp tục bắn, để yểm trợ cho họ, còn Gabaraev cầm tay lái.

X.Gabaraev: - Trong lúc bắn nhau tôi lái máy bay. Akhmatger hét tôi: “Chuyển sang chế độ lái bằng tay, gây tình trạng quá tải đi”. Tôi làm như anh ấy bảo: Bất thành linh cho máy bay ngoặt gấp hoặc thay đổi đột ngột độ cao để làm cho bọn khủng bố ngã lộn nhào. Trên vùng trời Gori, cơ trưởng đã bắn nốt viên đạn cuối cùng. Gaxoian còn hết đạn từ trước nữa. Anh lấy súng của tôi bắn tiếp. Tôi có cảm giác rằng cuộc bắn nhau kéo dài vô tận, thế mà mới chỉ khoảng có năm phút. Valia đóng cửa buồng lái, bản thân ở lại trong khoang hành khách một mình với bọn cướp.

V.Gaxoian:

- Sabrtian tỉnh lại, kêu to: “Volodia, cậu nhìn xem mắt của tôi có bị chảy máu không?” Tôi nhìn và giật mình: Cả khuôn mặt anh đầm máu, trên trán một vết đạn sâu hoắm, cổ cũng bị thương – máu từ đó phun ra đầm đìa. Tôi lấy khăn tay đắp vào vết thương ở cổ cho anh. Chiếc khăn thấm máu ướt đầm. Ngay lúc đó lại có tiếng súng. Bọn tội phạm bắn vào cửa, chúng định phá khóa cửa. Chuyện gì xảy ra trong khoang hành khách tôi cũng không biết nữa. Chúng tôi nghĩ: Đối với phi hành đoàn mà chúng còn ra tay tàn ác đến thế: Không thèm nói một lời, bắn chết ngay Chedi, bắn Sabartian bị thương nặng, thì chắc đã bắn sạch người trong khoang hành khách cả rồi. Sabartian gào lên: “Tôi không thể chịu được nữa, các bạn, hãy cứu tôi với, tôi không muốn chết!” Rồi anh lấy giấy tờ và tiền trong túi ra đưa cho cơ trưởng và nói: “Anh hãy đưa cho vợ tôi”. Trời ơi, anh ấy nói gì vậy? Chắc anh ấy thấy mình sắp chết. Cơ trưởng động viên: “Zaven, hãy cố chịu đựng chút nữa, chúng ta sắp hạ cánh rồi, anh sẽ được đưa đi cấp cứu ngay bây giờ”.

Dưới thời Gamxakhurdia đã có người đặt câu hỏi: Tại sao tôi lại bắn bọn khủng bố? Giá họ nhìn thấy Sabartian lúc đó nhỉ? Cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay tôi không thể quên được khuôn mặt anh ấy.

A.Gardapkhadze: Khi cánh cửa sập lại, tôi đeo ống nghe vào tai, bắt liên lạc, truyền tin khẩn về vụ tấn công: Kỹ sư đã bị giết, Sabartian bị thương, sau đó tôi đánh tín hiệu “SOS”. Từ Xukhumi báo lên: “Hãy hạ cánh xuống chỗ chúng tôi”. Nhưng tôi biết Xukhumi đang đóng cửa đường băng sửa chữa, nên chúng tôi đã bay đến Tbilixi. Ít phút sau tôi nhìn thấy theo sau máy bay chúng tôi có hai máy bay tiêm kích, chắc họ cất cánh theo tín hiệu báo động của chúng tôi. Tôi báo tình hình cho Tbilixi: “Các anh hãy đón chúng tôi và chuẩn bị mọi phương án”. Trong khi máy bay hạ độ cao ở Ruxtavi, cô tiếp viên thứ nhất Ira Khimich qua đường liên lạc nội bộ thông báo: “Thưa đồng chí chỉ huy, hãy cho bay sang Thổ Nhĩ Kỳ, không thì chúng cho nổ tan máy bay. Chúng đã lấy lựu đạn ra rồi”. Tôi trả lời: “Ira, cô hãy thông báo là chúng ta đã đang bay trên đất Thổ Nhĩ Kỳ. Chúng ta sẽ hạ cánh xuống Thổ Nhĩ Kỳ”. Trời hôm đó âm u, mưa, đầy sương mù và đã bắt

đầu tối. Gần 6h30', tôi nghĩ đang bay trên Gruzia hay Thổ Nhĩ Kỳ nhắc chúng không thể phân biệt được.

V.Gaxoian:

- Sau này tôi mới biết, bọn chúng làm gì trong khoang hàng khách. Khi chúng tôi vừa bay lên, chúng đi tới đi lui hút thuốc lá, uống sâm banh. Plotco, hoa tiêu của chúng tôi, nhắc nhở nên chúng để bụng thù. Sau khi tấn công các cô tiếp viên, chúng tiến về phía Plotco. Một tên bắn mấy phát vào lưng, tên khác bắn vào ngực anh. Plotco đưa tay ra đỡ, sau này bác sĩ gắp ra từ trong cánh tay anh mấy viên đạn. Chúng bắn chết hai hành khách là Xalomomi và Abovian, lẳng nhục, đánh đập tiếp viên như thú dữ. Khi chúng tôi tìm thấy xác Valia Cruticova, tóc trên đầu cô bị nhổ từng mảng. Cô nằm, đầu không tóc, toàn thân trong vũng máu, còn Ira Khimich bị chúng lấy báng súng đập vỡ đầu. Những “chiến sĩ đấu tranh cho tự do” hung dữ như vậy đấy. Khi máy bay đã hạ cánh chúng tôi còn nghe thấy những tiếng kêu la của các cô gái, bọn ướp đang đánh đập lẳng nhục họ.

A. Oardapkhadze:

- Tôi được lệnh đưa máy bay đến đỗ tận cuối sân bay ở bãi đỗ của máy bay vận tải quân sự. Tôi nhìn thấy: Hai bên máy bay có lính cầm tiểu liên. Bọn cướp bắt phải bật cửa cứu nạn. Ngồi cạnh đó anh lính trẻ. Anh ta nhảy qua cửa nắp xuống cánh máy bay rồi nhảy xuống đất. Bọn cướp bắn theo anh từ khoang hành khách, quân bao vây ở bên dưới cũng bắn vì tưởng anh ta là một tên khủng bố chạy trốn. Có cả những tràng súng bắn vào máy bay. Gabaraev bị thương vào chân. Tôi hét vào radio: “Hãy đưa hết lũ ngu xuẩn ấy xéo đi!”. Ngay lúc đó liên lạc bị mất, trong lúc bắn nhau điện đài bị hỏng. Trong buồng hoa tiêu của Gaxoian còn Chedi đã chết và Sabartian bị thương. Tôi ra lệnh cho Gaxoian rời khỏi máy bay. Anh ấy bò ra ngoài qua lỗ thông hơi. Tôi quay sang Gabaraev. Anh cúi nhìn chân mình và nói: “Đồng chí chỉ huy, tôi bị thương rồi”. Tôi trả lời: “Nào, Xtanixlav, leo ra ngay đi”. Anh ta leo ra ngoài. Trong buồng lái chỉ còn tôi và Sabartian. Mặt anh đầy máu, mắt lồi ra, gào thét van xin: “Đau quá, tôi không chịu nổi nữa rồi, mang thuốc lại cho tôi”. Anh không còn cử động được nữa. Bọn chúng

đang làm gì trong khoang hành khách, tôi không nhìn thấy. Tôi chỉ nghe được qua ô cửa thông gió: Chúng đẩy một hành khách ra cửa: “Hãy thông báo yêu sách của chúng tao đi”. Chàng trai vùng ra nhảy xuống, bị gãy chân. Lúc đó chúng giật lấy đứa trẻ trong tay một phụ nữ, đẩy chị ra cửa: “Hãy nói yêu sách của chúng tao. Nếu mày nhảy xuống chúng tao sẽ giết đứa bé”. Chị hét to: “Hãy tiếp xăng cho máy bay và thả cho họ sang Thổ Nhĩ Kỳ đi, nếu không thì họ sẽ giết hết hành khách và cho nổ tan máy bay”. Cục phó Cục Hàng không Dân dụng Gruzia Cadzanaia đi về phía cửa máy bay, bắt đầu thương lượng với bọn khủng bố, còn tôi hét to nói với người phụ nữ qua ô cửa thông hơi: “Hãy nói với bọn chúng là chúng ta sẽ tiếp xăng và sẽ bay đi Thổ Nhĩ Kỳ”. Tôi nhìn thấy, phía đằng sau xe tiếp xăng đang chạy về phía máy bay. Tôi hiểu là người ta đã quyết định đổ thêm nhiên liệu.

Ngày 18 tháng mười một năm 1983. Moxcva. Doanh trại đội đặc nhiệm “Alfa”.

Vitali Demidkin, nhân viên đặc nhiệm “A”:

Lúc đó gần 18 giờ, chúng tôi đang có giờ học ở trường bắn. Đội trưởng Gennadi Nicolaevich Zaixev ghé qua, vừa lúc sĩ quan trực ban chạy tới tìm và báo cáo gì đó với Zaixev. Đội trưởng vội chạy lên phòng làm việc, mấy phút sau tiếng còi báo động rú lên. Chúng tôi nhanh chóng tập trung lên xe bus. Trên đường tới sân bay, đồng chí chỉ huy thông báo tình hình vụ cướp ở Tbilixi. Kế hoạch bố trí lực lượng, phương tiện, phối hợp với nhau được vạch trên máy bay. Chỉ huy trực tiếp của chiến dịch là Mikhail Vaxilevich Golovatov.

Igor Orekhov, nhân viên đội “A”:

- Lên đường theo lệnh báo động, tôi không biết mình sẽ ở nhóm tấn công hay yểm trợ. Khi biết sẽ vào nhóm khống chế, trong tôi có hai cảm giác: Sung sướng và tự hào vì được tin cậy, vì điều đó có nghĩa là tôi được công nhận như một chiến sĩ đặc nhiệm chuyên nghiệp, đồng thời cũng hồi hộp, lo lắng vì sợ làm mọi người thất vọng. Sau việc này, chúng tôi mặc áo giáp chống đạn, mang vũ khí. Ngay trên máy bay chúng tôi thảo luận kế hoạch

hành động ban đầu, sau đó ban chỉ huy tập hợp nhóm khổng chế để phổ biến tỉ mỉ một số chi tiết. Khi chúng tôi bay đến Tbilixi, các lực lượng đã ở trong tư thế sẵn sàng theo kế hoạch “Nabat”. Quân đội đã phong tỏa sân bay. Thời tiết xấu không thể tưởng: Mưa, gió ẩm, nhiệt độ khoảng 2-3° dương. Trời tối. Chúng tôi bước vào nhà ga sân bay, đầu đội mũ sắt, mặc trang phục đặc biệt, tay xách vali lạ mắt. Nhà ga rất đông, mọi người đều trở mặt nhìn. Hồi đó báo chí chưa viết về đội đặc nhiệm, tuyệt mật mà. Chúng tôi cũng không được nói chuyện, tiếp xúc với ai...

Ngày 18 tháng mười một năm 1983. Sân bay Tbilixi.

Arusan Gevorkian, thợ máy của xí nghiệp hàng không Tbilixi:

- Đêm ấy, khoảng 11h hay 12h, tôi có cuộc nói chuyện với chỉ huy đội bay 347 Origolasvili. Ông đề nghị tôi đến nơi máy bay bị cướp, giúp người bị thương và làm một số công việc kĩ thuật. Ông bảo đây là công việc tình nguyện và rất nguy hiểm. Tôi đồng ý. Tôi được đưa vào một phòng đặc biệt có mặt Chủ tịch KGB Gruzia – tướng Inaun, các sĩ quan đội đặc nhiệm và một số người nữa. Họ nói tôi phải cứu hoa tiêu trưởng Sarbartian đang bị thương, sửa điện và tìm cánh rút nhiên liệu từ máy bay ra. Tôi cùng Cục trưởng Hàng không Dân dụng Cadzanaia và ba nhân viên cảnh sát đi xe ra nơi chiếc máy bay đang đỗ. Cadzanaia bắt đầu thương lượng. Chúng yêu cầu bật đèn khoang hành khách và tiếp nhiên liệu. Cadzanaia nói muốn thế thì phải cho thợ máy vào buồng lái. Bọn cướp bắt tôi cởi hết quần áo ngay trước mặt chúng. Tôi buộc phải làm theo. Trên sân bay, gió, mưa, trời lạnh buốt, nước bắt đầu đóng băng. Chúng bắt tôi phải vào cabin qua lối ở khoang hành khách. Tôi phải khó khăn lắm mới giải thích cho chúng hiểu được là cửa vào cabin đã bị khóa trong và cửa qua lối đó không thể mở được. Chúng đồng ý. Theo dây cáp cứu nạn tôi leo lên phía trên, chui được vào buồng lái. Tôi cố kéo Sarbartian ra ngoài qua cửa thông hơi nhưng không được vì anh quá to béo. Tôi làm tất cả mọi việc cần thiết để rút nhiên liệu. Trong lúc đó, bọn cướp từ khoang hành khách cố xông vào, đòi mở cửa cabin, hứa hẹn sẽ cho tôi hàng triệu rúp. Sau chúng bắt đầu đe dọa. Tôi không trả lời. Khi chữa xong, tôi đi xuống theo dây cáp cứu nạn. Trong thời

gian đó một cảnh sát nói chuyện với chúng để đánh lạc hướng. Khi tôi nhảy xuống đất, anh cảnh sát nói: “Chạy đi!”. Trong khi tôi chạy, lấy thân mình che cho. Chạy về đến nơi, tôi mặc quần áo và kể những sự việc đã chứng kiến. Gần sáng, tôi biết tin đội đặc nhiệm đã nhanh chóng và khéo léo vô hiệu hóa các tên khủng bố.

V.Emidkin:

- Ở sân bay chúng tôi được tập dượt trên máy bay dự bị. Dù sao thì cũng rất hồi hộp. Từ trước chỉ là tập trên mô hình bay, còn bây giờ là máy bay thật, là bọn giết người và nạn nhân thật. Sau khi khoảng thời gian tập dượt là một sự chờ đợi hết sức khó chịu. Người ta dành cho chúng tôi mấy phòng trong nhà ga sân bay. Thỉnh thoảng chúng tôi đến nơi chiếc máy bay đỗ rồi đi ra, nấp sau nhà để máy bay và những chiếc xe tải. Và chờ đợi. Cứ như vậy suốt đêm. Sau đó ban chỉ huy tình trạng khẩn cấp đàm phán với bọn khủng bố. Chúng tôi sẽ hành động phụ thuộc vào mức độ căng thẳng của cuộc đàm phán này. Chúng càng hung hăng, chúng tôi càng áp sát máy bay hơn. Lúc này, lần đầu tiên tôi mới hiểu tâm trạng của người lính ngoài mặt trận trước trận đánh. Không thể diễn tả bằng lời. Có lẽ, bọn tội phạm đã nhìn thấy chúng tôi qua cửa sổ. Ánh đèn pha chiếu vào máy bay một cách khinh suất. Những lời đe dọa bằng thứ tiếng Nga không sôi vang lên: “Xéo khỏi đây ngay, nếu không chúng tao cho nổ chết hết?”. Đột nhiên tôi nghe có vật gì rơi ngay dưới chân mình khiến phải co rúm người – không chạy, cũng không ngã được. May quá, không phải lựu đạn, mà là ống nghe điện thoại bị cắt ra. Vài phút trôi qua, càng lúc càng thấy hồi hộp, gió ẩm và mưa, có cảm giác như những mũi kim lạnh buốt đâm vào từng thớ thịt. Xung quanh tối mù, xa xa là những ngọn núi. Tôi đoán như thế là nhờ ánh sáng ở khu dân cư, và ánh sáng đèn pha của chiếc ô tô chạy vòng vèo theo con đường núi. Luồng sáng của nó lúc thì chiếu vào vách đá, lúc lại hắt trên nền trời, như chiếc đèn chiếu. Tôi nhột nhĩ: Liệu mình có còn được nhìn thấy một lần nữa cảnh đêm này không? Hình ảnh gia đình, người vợ thân yêu hiện ra trong đầu. Con trai tôi mới tròn một năm một tháng và một ngày. Tôi có còn được nhìn thấy thằng con tôi khi nó được một năm một

tháng hai ngày không? Nhưng một lát sau tôi nghe thấy tiếng khóc của trẻ con từ khoang hành khách máy bay vọng ra, những ý nghĩ về gia đình vụt biến mất. Bây giờ toàn bộ trí lực tôi phải dành cho trận đánh: Không được lùi bước, không được vấp ngã, không được làm hỏng việc.

I.Orekhov:

- Máy bay hạ cánh rất khó khăn. Khi chạm đường băng một cửa thoát hiểm bật ra đập vào cánh. Tên khủng bố nhật lên và lắp vào. Cánh cửa có thể lại rơi ra bất cứ lúc nào, và bọn cướp cũng có thể mở được. Nằm cạnh đó chắc là không dễ chịu: Một cái chớp mắt có thể đã phải nhận viên đạn như chơi. Tôi được phân công nằm ngay gần cánh cửa này. Khi lệnh chuẩn bị tấn công ban ra, chúng tôi lập tức vào vị trí ở trên nóc máy bay. Tôi bò và cơ thể cảm nhận từng chiếc đinh tán. Nó rung khê. Trong khoang hành khách có tiếng hét: “Đừng có nghĩ đến chuyện tấn công nhé! Chúng tao sẽ bắn chết hết hành khách đấy!”. Năm tháng qua đi mỗi khi đánh giá những hành động của mình mới biết: Phân đội chúng tôi trong thời gian học tập đã chú ý rất nhiều đến luyện tập ở trên khoang máy bay. Điều đó đã giúp chúng tôi nhiều. Tôi không còn nhớ nổi đã nằm ở ngoài trời trong gió rét tháng mười một bao nhiêu lâu nữa – một, hai hay ba tiếng đồng hồ. Căng thẳng lên đến cực độ, mà vẫn chưa có lệnh gì. Cảm giác như da đã đóng băng dính vào mặt kim loại lạnh buốt vì trên người chúng tôi chỉ có một chiếc áo giáp chống đạn và một bộ áo liền quần nhẹ. Victor Carpuhin, đang ở đâu đó giữa Sở chỉ huy và máy bay, tìm cách động viên, cổ vũ chúng tôi: “Các đồng chí, đừng lo lắng!”. Còn tôi lại có những khó khăn riêng do cái cửa nắp gây ra. Nhờ nó bất thành linh bật ra thì chắc chỉ còn cách là tấn công luôn không đợi mệnh lệnh thôi.

V.Demidkin:

- Lúc đầu tôi cùng Vladimir Nicolaevich Zaixev leo lên buồng lái. Tôi nhớ điều đầu tiên mà tôi nhìn thấy là buồng lái nhỏ và hẹp, gần ghế là xác một phi công. Trước mặt là kỹ sư, cũng đã chết. Mỗi phút liên lạc một lần. Các nhóm tác chiến báo cáo đã sẵn sàng. Chúng tôi cũng báo cáo, thời gian vẫn như dài ra. Mệnh lệnh “báo động cấp I” đưa ra không chỉ một lần. Thời

điểm tấn công lại hoãn. Từ Sở chỉ huy thông báo xuống cho chúng tôi là bọn khủng bố lại di chuyển, cần xác định chính xác vị trí của chúng.

I.Orekhov:

- Lúc nằm ở chỗ cửa nắp, tôi cân nhắc từng bước hành động: “Bây giờ mình sẽ nhảy vào, đánh bật cửa nắp ra. Máy bay TU-134 có hai cửa nắp thông ra phía cánh, nghĩa là giữa hai cửa là vách ngăn hành khách. Nghĩa là mình nhảy vào, nằm xuống rồi lại đứng dậy... sẽ hơi rắc rối với những hành khách ngồi ở cạnh cửa nắp...”. Nhưng trên thực tế thì lại hoàn toàn khác: Ở những chỗ này không có hành khách ngồi, vì thế các lưng ghế đều được gập về phía trước và cửa nắp bật sang phía khác. Tôi ngã xuống lối đi, rồi nhảy dậy, khói mù mịt không nhìn thấy gì cả. Ngay lúc đó đồng đội của tôi từ khắp nơi xông vào. Tôi nhắc cái mạng che mặt của mũ sắt lên, nhận ra mình ở đầu khoang thứ hai, là khoang có hành khách. Trong khoang tối om. Chỉ có một ngọn đèn trần nhỏ. Những tiếng kêu, tiếng rên. Chúng tôi hỏi to: “Chúng ở đâu? Bọn chúng đâu?”. Hành khách chỉ: “Chúng kia?”. Tôi tóm được một tên, hấn bị thương vào cổ, ngồi ở hàng ghế thứ ba gần lối đi để kiểm soát tình hình. Chúng tôi đã giao hẹn, ai phát hiện được tên nào sẽ xử trí hấn đến cùng. Và tôi đã làm thế...

V.Demidkin:

- Lệnh “tấn công” phát ra. Cửa buồng lái không mở được vì xác chết nằm chắn ngang cửa, chúng tôi đã phải đẩy rất mạnh mới mở được. Zaixev xông vào trước, tôi theo sau. Tôi nghe tiếng Zaixev hô: “Đặt tay ra sau gáy!”. Trong hành lang nhỏ ở giữa ca bin và khoang hành khách có hai tên khủng bố là một gã đàn ông to khỏe, cao chừng một mét chín mươi và một ả đàn bà. Cả hai đứa đều có súng ngắn. Zaixev bằng động tác nhanh gọn quật chúng úp mặt xuống sàn rồi chạy tiếp. Chúng tôi hành động quyết liệt. Tôi đối phó với ả đàn bà, anh bạn cùng cặp với tôi xử lý gã đàn ông. Tôi đẩy cô ả xuống đất theo cầu thang trượt rồi nhảy vào khoang hành khách. Trông thấy một phụ nữ nữa, tưởng là hành khách, tôi liền nói: “Chúng ta đi thôi, chị được tự do rồi!” và định giúp. Nhưng cô ta đứng sát vào chiết ghế và hét to: “Không, không, tao sẽ cho nổ tung?”. Tôi ngoảnh lại gọi: “Volodia, cô ả

này muốn cho máy bay nổ tung”. Và hai chúng tôi cùng bẻ quạt tay xốc ả ta lên, đưa xuống cho đồng đội ở bên dưới. Tôi quay trở lại khoang hành khách, còn Zaixev đã đi sâu vào phía trong. Tôi vội chạy theo anh. Khi đang chạy, tôi nhìn thấy có một xác phụ nữ ở bên phải, nhưng không thể dừng lại để quan tâm đến nó: Phải cứu người sống trước đã. Trong khoang hành khách thứ hai Golovatov và mấy anh em khác cũng đang có việc phải làm. Khi tôi chạy vào, tất cả hành khách trên các ghế nửa nằm, nửa ngồi, hai tay giơ lên. Ai trong số họ là con tin, ai là khủng bố, không sao phân biệt được. Chúng tôi soi đèn pin, một gã đàn ông quay lại. Trong tay hắn có hai khẩu súng ngắn. Chúng tôi chộp lấy bẻ quạt tay đưa xuống dưới. Sau đó chúng tôi giúp đỡ hành khách: Người mặc áo, người thì thu nhặt giấy tờ, tài liệu vương vãi khắp nơi. Nhiều người không tự làm được những việc ấy do bị sốc vì quá sợ. Sau đó chúng tôi khám xét khắp trong khoang tìm chất nổ. Xong xuôi tất cả mới rời máy bay vào lúc trời vừa sáng. Phía xa hiện lên hình dáng của những ngọn núi. Tôi hiểu mình lại được gặp cha, mẹ, vợ và con tôi. Sau này anh em trong đội vẫn còn nhắc đùa nhiều lần câu: “Tuyệt thật! Ta sống rồi!” của Demidkin khi anh đi xuống cầu thang máy bay.

I.Orekhov:

- Nhiều năm đã trôi qua, vậy mà tôi vẫn còn nhớ cuộc tấn công ấy. Thật kì lạ, đối mặt với hiểm nguy con người xử sự thật khác nhau. Nhóm yểm trợ của tôi được phân công tiếp cận chiếc máy bay bị bắt cóc bằng xe minibus của sân bay, nhưng lái xe vào thời điểm quan trọng nhất lại sợ, từ chối lái làm chúng tôi đành phải chạy bộ qua đường băng với toàn bộ trang bị trên vai. Một ví dụ khác trái ngược hẳn. Trên máy bay, một bác sĩ đã ngồi hàng giờ liền trong phòng thay áo để cấp cứu một phụ nữ bị đạn bắn vào lưng bất chấp nguy hiểm, mặc kệ súng nổ...

Rạng sáng ngày 19 tháng mười một, tấn thảm kịch đẫm máu đã chấm dứt. Bọn khủng bố bắn chết hai phi công: Zaven Sabartian và Andor Chedi, hai hành khách, hành hạ dã man tiếp viên Valentina Cruticova. Hoa tiêu Plotco, tiếp viên Irina Khimich bị thương nặng và trở thành tàn phế. Tên khủng bố Tabidze bị bắn chết trong lúc bắn nhau, Micaberdze tự vẫn. Toàn

bộ nhóm khủng bố bị kết án tử hình. Tưởng bản án này đã khép đại hoàn toàn tấn thảm kịch đẫm máu... Nhưng không! Câu chuyện vẫn còn tiếp tục. Cách đây không lâu, ở Gruzia có một làn sóng kích động mới được đẩy lên: Người ta lôi bộ hồ sơ vụ án khỏi giá lưu trữ và định biến lũ kẻ cướp, quân khủng bố, giết người trở thành các thánh tử đạo của nhân dân Gruzia và gọi đó là “các chiến sĩ đấu tranh cho tự do và độc lập dân tộc”. Nhưng ý đồ đó đã thất bại. Trong câu chuyện này cũng có khá nhiều điều thú vị.

Dưới đây là lời kể của những người trong cuộc:

V.Gaxoian:

- Nếu như Gamxakhurdia còn nắm quyền hành thêm một thời gian nữa, thì có lẽ bọn cướp sẽ trở thành các anh hùng mất. Còn chúng tôi thì thành kẻ có tội. Năm 1983, một đêm, khi tôi mới từ quân y viện trở về, có người bấm chuông cửa nhà tôi nhiều lần. Tôi nhìn ra thấy mấy người đàn ông. Tôi hỏi: “Ai đấy?”. Có tiếng trả lời: “Mở cửa ra, chúng tôi là dự thẩm viên KGB đến mời anh đi trả lời thẩm vấn”. Tôi nói họ: “Các anh hãy đến gặp tôi ở cơ quan vào ngày mai nhé!”. Họ đứng một lúc rồi bỏ đi. Tôi nhìn qua cửa sổ: Những người này lên một chiếc xe hơi không biển số và phóng vù đi. Hôm sau tôi tự đến trụ sở KGB. Người ta nói không hề cử ai đến cả và hứa sẽ cho người giám sát nhà tôi. Điều đó có được thực hiện hay không thì tôi không biết, nhưng sau đó không thấy ai đến quấy rầy nữa. Tất nhiên, tôi rất bồn chồn, lo lắng. Tôi còn có bốn đứa con nhỏ. Sau đó tôi sang Cuba công tác. Cứ ngỡ ngần ấy năm trôi qua, chắc không ai còn nhớ sự kiện này. Nhưng không! Báo chí bắt đầu bôi nhọ: Tại sao vụ án chưa được điều tra xong đã phong danh hiệu anh hùng. Làm sao chúng tôi biết được? Từ Cuba tôi trở về mang theo được ít tiền. Tôi lên Sở thương mại đề nghị: “Hãy bán cho tôi một chiếc xe theo tiêu chuẩn cán bộ đông con hay Anh hùng”. Người ta trả lời: “Anh là anh hùng Liên Xô. Nay Liên Xô không còn, có nghĩa là xe cho anh cũng không có?”. Tôi không hối hận vì ngày đó đã bán. Bọn cướp lao vào chúng tôi, bắn chết đồng nghiệp ngay trước mắt, chẳng lẽ phải xoa đầu chúng?

A.Cardapkhadze:

- Sau thảm kịch đó tôi không được bay nữa vì lí do sức khỏe. Cả đời tôi gắn bó với hàng không. Khi nghỉ bay, các phi công vẫn ở lại làm việc trong sân bay còn tôi thì không thể. Tôi thấy quá đau xót nên quyết định ra đi. Vậy mà bây giờ người ta viết: “Sevardnadze, KGB và phi hành đoàn đã câu kết với nhau, họ biết mọi chuyện từ trước, họ sắp đặt cuộc thảm sát các chiến sĩ đấu tranh vì nhân quyền. Chiến sĩ đấu tranh vì nhân quyền ư? Tại tòa, người ta nói với chúng: “Các người đều là con cái các cán bộ cấp cao, có thể xin visa du lịch đi Thổ Nhĩ Kỳ và xin ở lại cư trú chính trị”. Quý vị có biết chúng trả lời thế nào không? “Nếu chúng tôi sang Thổ Nhĩ Kỳ bằng cách đó thì chỉ được coi là dân lưu vong bình thường. Anh em nhà Brazaux ra nước ngoài sau khi gây một vụ ầm ĩ, có cả nổ súng, bắn chết Nadia Curchenco; họ đã được phong viện sĩ danh dự ở nước ngoài”. Các nước ngoài có biết bao vụ cướp máy bay, ban đầu bao giờ bọn cướp cũng chỉ đưa yêu sách rồi thương lượng với thành viên phi hành đoàn. Còn lũ cướp này thì lập tức nổ súng? Năm viên đạn bắn vào mặt Sabartian, ba viên vào lưng Plotco, rồi báng súng đập vào đầu các nữ tiếp viên. Người ta bảo nếu như tôi đáp ứng yêu cầu của chúng thì đã chẳng có ai bị chết. Người ta trách tại sao Gaxoian và tôi lại bắn? Giả dụ kẻ cướp xông vào nhà tôi, giết chết những người thân của tôi, mà tôi phai im lặng đứng nhìn, im lặng “đàm phán” sao. Chedi đã cố thử đàm phán – chúng bắn chết anh tức khắc. Một tên khi bị thẩm vấn còn nói chỉ bắn Sabartian vào chân, anh bị thương và chết do chính anh em phi hành đoàn bắn. Đúng là đồ chó đẻ! Bọn chúng chỉ có một tên chết, tên kia tự tử, còn năm người của chúng ta bị chúng bắn hạ. Thật kinh khủng. Phiên tòa lại xử kín, đáng tiếc, giá như dân chúng nhìn thấy và nghe thấy hết mọi chuyện. Vậy mà người ta bảo chúng tôi được phong Anh hùng trước khi kết thúc điều tra một cách đáng ngờ. Cuộc điều tra thì có liên quan gì? Chúng tôi bị buộc tội ư? Có một ủy ban đã được thành lập để điều tra lại. Người ta nói đến “những đứa trẻ vô tội bị giết”. “Những đứa trẻ ngoan” đã bắn chết, đã làm tàn phế biết bao người. Không, lương tâm chúng tôi rất trong sạch. Chúng tôi đã bảo vệ tính mạng hành khách. Cần gì phải nói thêm nữa?...

Hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản.

“Ngày 20 tháng chín năm 1986. 3h40’ giờ địa phương. Trục ban cơ quan KGB nước Cộng hòa Xô Viết Tự trị Baskiar nhận báo cáo có hai quân nhân đội phản ứng nhanh, trang bị súng máy, và súng tiểu liên với rất nhiều đạn đã cướp một xe tắc xi rồi đi về hướng sân bay. Cách sân bay khoảng một kilomet, chúng nhảy vào rừng cây mới trồng bên đường...”.

Sự việc bắt đầu từ đêm 20 tháng chín, ba quân nhân (thuộc đơn vị chiến đấu số 66520 Ban cảnh vệ Bộ Nội vụ viên Xô là N. R. Matsnev, A. B. Conovai, X. V. Iagmurdgi trong phiên tuần tra đã tự ý bỏ đơn vị, cướp một súng máy cá nhân, một tiểu liên Kalasnicov, một súng bắn tỉa Dragunov và 220 viên đạn. Trên đường trốn chạy, bọn tội phạm nhìn thấy có chiếc xe của đội cảnh sát tuần tra ở phía sau. Vì tưởng bị truy đuổi, thúng dừng tắc xi bắn vào xe của đội tuần tra làm hai cảnh sát thiệt mạng – là trung sĩ Zuliphir Akhtiamov và hạ sĩ Airat Gaieev. Tên bắn bỏ trốn ngay. Hai tên còn lại tiếp tục ra sân bay. Nhận được tin, các nhân viên đặc nhiệm lập tức được lệnh triển khai ngay các bước trong kế hoạch của chiến dịch “Nabat”.

4h40’. Những tên tội phạm xông lên máy bay TU-134A thuộc lộ trình Livov – Kiev – Upha – Nijevartovsk đang nhận hành khách. Trên máy bay có phi hành đoàn gồm 5 người và 76 hành khách.

Hạ sĩ Nicolai Matxnev trước khi nhập ngũ đã học ở trường hàng hải Arkhangel, nổi tiếng trong đám bạn bè là người từng trải, một con sói biển đầy dạn phong ba bão táp. Tất nhiên là Nicolai không nhận là hấn mới đi biển có vài lần và chỉ là những chuyến đi loanh quanh gần bờ trong chương trình học. Hấn thường khoe khoang, kể chuyện hấp dẫn về những đất nước giàu có, về cuộc sống tươi đẹp ở đó. Hấn thừa biết công việc trên tàu biển vất vả và còn xa mới có được cuộc sống tươi đẹp. Ngày ra quân sắp đến, trở về Arkhangel thì không muốn, “con sói biển” không muốn lại eo boong tàu, đổ mồ hôi trong phòng máy. Hấn muốn một điều gì đó khác... Có vẻ như chính cuộc sống đã cho hấn một lối ra... Trung đội của hấn được biên chế vào một đơn vị bán chuyên nghiệp chuyên trấn áp khủng bố và giải cứu

máy bay bị cướp. Đơn vị được tìm hiểu các loại máy bay thường hạ cánh ở Upha: Chẳng hạn như AN-12 hay TU-134... để nắm cơ cấu, cách bố trí khoang hành khách, lối ra, lối vào, cửa thoát hiểm... Không phải lúc này thì có lẽ Matxnev coi khinh tất tật những tranh vẽ, bản đồ, sơ đồ treo trong lớp học. Bạn bè rất ngạc nhiên vì hẳn chuyên chú vào những bài học bay cứ như sắp đổi mặt biển mênh mông lấy đại dương không trung. Hẳn có vẻ phấn chấn khi được thực tập trên máy bay thật tại sân bay. Hẳn được học những điều quan trọng như cách đột nhập vào máy bay, cách sử dụng các thiết bị đặc biệt dùng cho hoạt động chống khủng bố. Sau mấy tháng huấn luyện vất vả, Matxnev thổ lộ với nhóm bạn thân sẵn sàng cùng sống chết với nhau của mình một kế hoạch “thiên tài”. Thuộc máy bay như lòng bàn tay, chúng có thể cướp máy bay, vô hiệu hoá đội chống khủng bố, và với những vũ khí hiện đại trong tay chúng chắc chắn sẽ thành công... Rồi bay ra nước ngoài... Cuộc sống tươi đẹp muôn năm! Chỉ mất thêm chút công vạch kế hoạch cụ thể... Trong buổi tập sắp tới phải tìm cách dò hỏi các nhân viên sân bay xem các máy bay chở khách lớn thường eo được canh gác không. Có tên gợi ý nên cướp lấy một chiếc thiết giáp ở trong bãi đỗ của đơn vị bởi vì đó là loại xe chạy nhanh, và trong trường hợp bị phát hiện chỉ cần nã vài loạt súng máy cỡ lớn là những người truy đuổi lập tức thấy ngại ngại. Bọn chúng quyết định làm theo kế hoạch này. Nicolai Matxnev cầm đầu nhóm tội phạm, bên dưới hẳn có các binh nhì Alecxander Conoval, Sergei Iangmurji và Igor Phedotkin. Đêm 19 rạng ngày 20 tháng chín, bọn chúng được phân công vào cùng một phiên gác. Matxnev có chìa khóa kho vũ khí. Hẳn mở kho lấy ra một súng máy, một tiểu liên, một súng trường bắn tỉa và đạn rồi cùng đồng bọn trèo qua cửa sổ nhà ăn của đơn vị trốn ra đường chặn cướp tắc xi. Igor Phedotkin, tên có nhiệm vụ lấy cắp xe thiết giáp đứng chờ đồng bọn ở một trạm gác ngoại ô thành phố. Không hiểu sao tại làng Zaton chúng quyết định đổi xe và không phải chờ lâu. Một chiếc UAZ cảnh sát xóc nảy trên con đường gồ ghề những ổ gà lao về phía đám tội phạm. Matxnev giơ súng... một loạt đạn... chiếc xe cảnh sát lộn nhào xuống ven đường. Conoval hoảng sợ, ôm chặt lấy khẩu súng và nhảy vào bụi cây. Matxnev gầm lên:

- Đồ chó, quân phản bội?

Nhưng Iagmurdji kéo tay áo:

- Không còn thời gian nữa đâu, Colia. Kệ nó...

Iagmurdji gào:

- Thằng kia, muốn sống thì dẫn hết ga mau!

Cả bọn chẳng còn tâm trí đâu nhớ đến Phedotkin nữa. Tắc xi lao về hướng sân bay. Gần tới nơi, chúng bỏ phiếu tắc xi lại trên đường và chạy vào rừng. Chúng lọt vào được đường băng và nằm ép dưới rãnh thoát nước. Máy bay đỗ gần nhất nơi đó nhất là chiếc TU-134 số hiệu 65877 của hàng không Borispolxki đang nhận khách. Đêm đã khuya, tiếp viên đón khách Liudmila Xophronva kiểm tra vé, các nữ tiếp viên Elena Ziucovxcaia và Susanna Ziabinets hướng dẫn các vị khách mệt mỏi vào chỗ ngồi. Hành khách đã lên đủ. Nữ tiếp viên trực ban đem bản danh sách đến cho phi công thứ hai là Viachexlav Lutxenco kí. Có tiếng bước chân nặng nề nện rầm rầm trên cầu thang máy bay. Liudmila nhìn thấy hòng súng chĩa về phía mình. Cô hét lên: “Cướp, cướp!”. Lutxenco nhanh như chớp kéo cô vào cabin đóng sập cửa lại. Nghe tiếng kêu, tiếp viên Elena Ziucovxcaia ngoảnh lại. Trước mặt cô là một thanh niên lôi thoi lệch thếch thờ hồn hển mặc quần áo lính.

- Sao anh không ngồi vào ghế?

- Cái gì? – Hẳn hét lên – Cất cánh nhanh lên, tao hạn cho hai mươi phút.

Đằng trước, trên lối vào khoang hành khách, xuất hiện một tên nữa, cũng mặc quân phục, súng kề trên vai. Lena nói:

- Được rồi, anh yên tâm, tôi sẽ báo cáo ngay cho cơ trường.

Bọn cướp yêu cầu lập tức cất cánh và bay sang Pakistan. Lena mấy lần đến gặp tổ lái rồi ra nói lại với bọn ướp. Ban điều hành trên mặt đất sau cú sốc đã bình tĩnh và yêu cầu tìm cách kéo dài thời gian. Hai mươi phút trôi qua. Matxnev ngồi không yên. Hẳn tóm Susanna, dí súng vào gáy cô, lớn tiếng đếm “một... hai... ba!”.

- Lena, hắn giết tôi mất – Susanna hỗn hển, lạc cả giọng.

Ziucovxcaia lại lao đến buồng lái, gõ cửa. Lúc đó ở khoang hành khách bỗng vang lên tiếng súng. Lena lạnh toát: Chúng giết người rồi! Nhưng Susanna còn sống. Tên cướp Iagmudji bắn chết một hành khách, thợ lắp máy của Cục Địa – Vật lý thuộc Xí nghiệp khai thác dầu mỏ Zabxibneft tên là Alecxander Ermolenco. Có lẽ anh đã nói điều gì trái ý tên khủng bố! Matxnev quay lại, tưởng có hành khách nào bắn vào đồng bọn của mình. Hắn lia một băng khắp khoang. Đạn bay sạt qua đầu Lena. Một phụ nữ đang lấy thân mình che đứa con nhỏ bỗng vai. Iaroxlav Tikhanxki – thợ điện của Xí nghiệp dầu mỏ Ukraina thùng bụng. Ermolenco bị thương lần thứ hai. Lena thấy bọn cướp như đang phát điên: Sẵn sàng bắn loạn xạ vào hành khách. Phải cấp tốc hành động. Cô bình tĩnh báo cho Matxnev và Iagmurdji là “Mặt đất” đã chấp nhận yêu sách nhưng máy bay không thể cất cánh được, bởi vì độ kín của máy bay không đảm bảo và đề nghị chúng chuyển sang máy bay khác. Bọn khủng bố không tin, chúng hạn cho mười hai tiếng để sửa chữa. Nếu không, chúng sẽ bắn chết hết con tin. Những phút đầu tiên trôi qua...

Đội đặc nhiệm “A” hạ cánh xuống sân bay Upha sáng 20 tháng chín. Tin tức không có gì khả quan. Những tên cướp, gần như chuyên nghiệp, biết cánh đột nhập máy bay, và chắc chắn biết cách phong tỏa các lối vào. Chỉ còn có thể vào đó theo hai hướng ở đuôi máy bay và buồng lái. Nhưng bọn khủng bố cũng biết điều này. Chúng sẵn sàng dùng hỏa lực mạnh đón tiếp bất cứ ai chui vào máy bay. Súng máy và tiểu liên là những vũ khí hỏa lực mạnh. Áo giáp chống đạn không chọi lại với đạn súng máy được. Muốn diệt bọn khủng bố, chỉ còn cách bắn vào khoang hành khách. Phải bắn hạ chúng ngay lập tức, nhưng điều đó không dễ vì chúng di chuyển liên tục trong máy bay. Tất cả mọi người đầu đầu nghĩ biện pháp giải quyết. Họ đã thuyết phục được bọn khủng bố cho phép vào mang xác của Ermolenco ra. Sau đó là thả những người bị thương. Tiếp theo là thả bốn phụ nữ có con nhỏ. Thời gian cứ như dài ra. Hành khách mệt mỏi. Bọn cướp cũng mệt lử – Iagmudgi rơi vào trạng thái thờ ơ. Matxnev bắt đầu lòng lộn khắp trong

máy bay như con thú trúng độc, chửi bới, gào thét. Lena Ziucovcaia ngồi lại gần Matxnev:

- Anh biết không, có cách rồi...

- Còn cách gì nữa? – Tên cướp càu nhàu bực bội.

- Để máy bay cất cánh nhanh, cần thay đổi trọng tâm...

- Gì nữa?

- Loại bớt hành khách thừa... Đối với anh bao nhiêu người chẳng được, hai mươi hay bảy mươi thì có khác gì đâu?

- Tất nhiên càng ít chuột càng ít chút chút.

Lena định đứng lên thì hấn đặt bàn tay lên vai cô:

- Đừng vội, phải nghĩ đã...

Hấn nghĩ khá lâu. Hấn nhìn ra cửa sổ, sau đó dùng bước chân đo máy bay không rõ để làm gì rồi đồng ý:

- Được, làm đi...

Lena len lỏi giữa các hàng ghế. Số phận những con người này phụ thuộc vào quyết định của cô. Ai trong họ chỉ một phút nữa sẽ được thở phào nhẹ nhõm? Còn sống ngày nào trên cõi đời này, cô còn nhớ mãi ánh mắt của các hành khách lúc này hướng về mình. Chỉ muốn thả hết, thả hết tất cả nhưng buộc phải để lại hai mươi người. Cô sẽ chọn những người tinh thần đã quá suy sụp đau ốm kiệt quệ... Vậy những người còn lại thì sao? Điều gì sẽ đến với họ. Cô đưa mắt nhìn... Lena mới kịp thả bốn mươi sáu con tin thì Matxnev quát bắt dừng, dí súng vào sườn, đuổi tránh khỏi cửa.

Đội “Alfa” nghiên cứu hết phương án này đến phương án khác. Rồi loại bỏ. Chẳng có phương án nào áp dụng được. Nhóm khổng lồ chế đã trực sẵn trong buồng lái, các xạ thủ dán mắt vào kính ngắm, liên tục báo cáo tình hình di chuyển của bọn khủng bố bên trong máy bay. Sẵn sàng ở mức cao nhất, nhưng cơ hội hành động vẫn là số không. Nhưng rồi “ánh sáng cuối đường hầm đã loé”. Trên chiếc máy bay đỗ cách đó không xa, các chiến sĩ “Alfa” đang nghiên cứu một phương án mới, trước đây chưa hề áp dụng,

thậm chí cả trong thời gian huấn luyện. Họ tập tấn công chớp nhoáng máy bay, bỏ mũ sắt, áo giáp, chỉ mặc đồ lót, không mang vũ khí. Đội quyết định để một nhóm đóng vai con tin, nhóm không chế xông vào khoang hành khách. Với trang bị nhẹ nhàng, có thể di chuyển vài bước không gây tiếng động, thậm chí có thể đột kích bất ngờ. Nhưng, dù sao cũng rất mạo hiểm. Vào thời điểm đó các tên khủng bố sẽ ở đâu? Chúng sẽ đứng hay ngồi? Có thể nhận ra chúng giữa đám hành khách không? Chúng có ở trạng thái mỗi một không? Nếu ngược lại thì sao? Cái chết sẽ đe dọa những chiến sĩ tấn công khi không có vũ khí, không có gì tự vệ. Tuy vậy phương án này cũng đã được chấp nhận. Một phương án nguy hiểm, nhưng duy nhất khả thi. Hi sinh thân mình để bảo vệ con tin đã trở thành nguyên tắc sống còn của mỗi chiến sĩ trong đội. Nhưng ít phút sau tình hình lại diễn biến rất bất ngờ. Matxnev và Iagmurdji đòi ma túy. Hóa ra, khi còn là “dân thường”, và sau này khi phục vụ trong quân ngũ, ở đại đội chúng đã dùng cái thứ độc hại bị cấm đoán này. Lena đồng ý:

- Có thể thu xếp được.

Matxnev ra vẻ sành sỏi nói:

- Vậy hãy bảo bên ngoài chuẩn bị cho hai mươi ống thuốc, kim tiêm và các thứ khác như cồn, dây thắt garo, bông... Và một cây ghita nữa. Sergei hát được lắm.

Lena chạy đến buồng lái, nhưng Matxnev ngăn lại:

- Hãy để người của đại đội chúng tao mang thuốc và ghita đến. Chúng tao không cho người khác đến gần máy bay.

“Mặt đất” gửi thuốc cho chúng. Cùng với ma túy còn gửi cả thuốc ngủ công hiệu mạnh. Iagmurdji hút xong ba ống thuốc, mắt bắt đầu lơ đãng. Matxnev không đụng đến ma túy, nhưng nhìn thấy tay bạn ngủ, hẳn cũng ngồi xuống bên cạnh và chích. Biết chắc cả hai tên đã ngủ, Lena đề nghị hành khách tước súng. Nhưng không ai dám làm. Cô tự tay cẩn thận gỡ khẩu súng máy ra khỏi đầu gối Iagmurdji. Hành động dũng cảm của Lena đáng được đánh giá cao, nhưng bằng việc thu hồi súng cô đã tự đưa mình

vào vòng cực kì nguy hiểm, thực sự là đã tự kí cho mình một bản án tử hình. Nếu tỉnh giấc, bọn khủng bố sẽ giết cô ngay lập tức. Quả thực, suýt nữa cô đã phải trả giá cho việc làm của mình bằng sinh mạng. Ngủ say, Iagmurdji lăn từ trên ghế xuống khiến Matxnev thức giấc. Tên này chồm dậy... Một giây, hai giây... hắn sẽ nhớ đến khẩu súng máy. Lena nhanh trí, vơ lấy mấy ống thuốc:

- Nay, bạn anh để phần cho anh đây này.

Matxnev sững rờn. Susanna dúm cho chiếc cốc. Tên này đổ hết thuốc vào chén và uống một hơi. Hắn bắt đầu rên rỉ man dại choáng váng lồng lộn khắp khoang. Nhân lúc hắn chưa tỉnh lại, Lena túm tay hắn:

- Colia, anh Colenca, thả hành khách ra đi! Anh đã hứa rồi mà.

- Có quỷ mới nhớ tao hứa hay không.

Hắn gạt tay Lena đang bám chặt như gạt con ruồi dai dẳng.

- Đưa ngay cầu thang đến và bảo bọn nó rút đi, trong khi tao còn tử tế.

Cầu thang được lắp vào. Hành khách chạy ra ngoài, tiếp đến là các nữ tiếp viên. Cửa đóng sập lại. Tên khủng bố chợt tỉnh lại, khẩu súng máy đâu rồi? Hắn lay Iagmurdji. Nhưng tên này chẳng nhớ gì cả. Trong cơn thịnh nộ, chúng dùng báng khẩu' tiểu liên đập rầm rầm vào cửa buồng lái, gào thét, chửi rủa, thề giết hết... Giả sử cứ y lời mà chúng lia cho một loạt đạn vào cửa buồng lái chắc sẽ có đổ máu to. May sao, lạy Chúa, đã không có tiếng súng nổ nào cả. Đội "Alfa" đã quyết định phải làm gì với những tên khủng bố. Chúng vẫn có vũ khí, rất nguy hiểm. Có thể là tàn bạo nhưng chắc chắn chỉ những phát đạn mới dừng bọn chúng lại được. Trong tình huống này việc sử dụng vũ khí phải được phép của công tố viên. Nhưng ông ta ngần ngại rất lâu không dám ra quyết định. Sự chậm trễ đe dọa tính mạng những người đang trong buồng lái, cả phi công và cả nhóm không chế. Sau khi tỉnh lại hoàn toàn, chắc chắn bọn cướp sẽ bắn vào buồng lái. Công tố viên vẫn quanh co như trước, rồi khôn khéo nói "nước đôi": Phải bắt sống, nếu chống cự thì tiêu diệt. "Alfa" phản đối với lí do trong tay bọn khủng bố lúc này không phải khẩu súng cổ lỗ thời Nga hoàng, mà là tiểu liên

Kalasnicov. Nếu nói vậy có nghĩa chỉ khi có chiến sĩ nào bị bắn hạ thì mới được phép bắn sao? Hay vẫn còn quá ít xác chết? Ban chỉ huy im lặng. Công tố viên im lặng suy tính. Cuối cùng, ông ta cũng quyết định. Nhóm không chế đạp cửa buồng lái. Matxnev ngồi ôm tiểu liên trên đùi. Hắn còn kịp bắn vài phát vào những người tấn công, nhưng loạt đạn bắn trả lập tức hất hắn úp sấp mặt. Iagmurdji với khẩu súng bị rơi khỏi tay đồng phạm nhưng cũng không kịp. Matxnev chết ngay. Iagmurdji bị thương. Cuộc đấu súng kết thúc. Hai nữ tiếp viên Elena Ziucovxcaia và Susanna Ziabinetx được thưởng huân chương Cờ Đỏ. Nhưng phần thưởng lớn nhất, như cho đến tận bây giờ Lena vẫn nói – là đứa con của cô. Sự việc xảy ra khi Lena đang mang thai. Còn có chuyện khó tin nhưng có thật là người ta khởi tố hình sự một đội viên “Alfa” vì đã dùng đến vũ khí. Cũng may việc điều tra chứng minh anh không vi phạm pháp luật. Bởi vì trong hoàn cảnh đó, anh đã là hiện thân của pháp luật, còn bọn khủng bố ở ngoài vòng pháp luật. Iagmurdji không nhận tội và không hối hận. Hắn chỉ tiếc là không tính toán kỹ hơn kế hoạch hành động. Hắn gần như không quan tâm đến các nạn nhân bị chết, bị thương vì tay mình.

Chương V: GIẢI CỨU CON TIN

Vụ bắt cóc xe bus chở học sinh ở Ordjonikiza ngày 1 tháng mười hai năm 1988 và chiến dịch giải cứu đã được báo chí của chúng ta viết nhiều. Chiến dịch kết thúc thắng lợi. Israel dẫn độ bọn tội phạm. Các nhân viên KGB, phi hành đoàn đã thể hiện lòng dũng cảm và được khen thưởng xứng đáng. Các nhà lãnh đạo cấp cao trong điện Kremli như Tổng Bí ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao M. S. Gorbachov và Phó chủ tịch thứ nhất A. I. Luxianov đã đích thân trao tặng những phần thưởng cao quý tại điện Kremli. Cô giáo dũng cảm Natalia Ephimova, người đã hơn một ngày đêm sát cánh bên học sinh dưới họng súng hung hăng của bọn khủng bố được tặng huân chương “Dũng cảm” cấp I. Màn ảnh trong nước phát hành hai bộ phim Con tin trên chuyên xe số bốn và bộ phim truyện: Chuyển xe bão táp.

... Câu chuyện có vẻ như không bị bỏ sót chi tiết nào, rõ ràng, dễ hiểu, được theo dõi và ghi chụp sát từng phút. Nhưng không phải thế... Ba năm sau, trong “hồ sơ” báo Văn học xuất hiện bài: “Chủ nghĩa khủng bố quốc tế – kẻ đứng đằng sau?”. Tác giả là nhà báo Igor Belaev khá nổi tiếng, thậm chí gần như là “chuyên gia về chủ nghĩa khủng bố”. Những điều viết trong bài báo khiến người ta phải ngạc nhiên. “Hẳn chúng ta chưa quên tháng mười hai năm 1988?” – Belaev nêu câu hỏi. “Vâng, đó là hồi bọn khủng bố bắt cóc chiếc xe bus chở học sinh ở Vladicavcaz (năm 1988 nó còn mang tên là thành phố Ordjonikiza). Sau khi nhận đủ ba triệu rưỡi đô la và một máy bay để sang Israel, bọn khủng bố mới chịu thả cô giáo và các học sinh nhỏ. Chúng đã bị bắt và dẫn độ về Liên Xô. Những chuyện liên quan tới phản ứng đáp lại hành động khủng bố kia, như tôi biết, mới là vấn đề quá không bình thường. Khi đó, các đại diện của Aeroflot được những cơ quan có thẩm quyền uy nhiệm, đã làm tất cả những gì có thể để vô hiệu hóa bọn khủng bố, nhưng có nhiều điều họ đã làm theo trực cảm chứ không phải căn cứ trên linh nghiệm hoặc mang tính chuyên nghiệp”. Đúng là hết sức lạ lùng? Tác giả biết rõ toàn bộ con tin đều đã được trả tự do gồm ba mươi

học sinh nhỏ, một cô giáo và người lái xe. Bọn khủng bố không phải là lũ trẻ chưa trưởng thành, sừng sỏ, đã chuẩn bị rất lâu và rất kỹ cho vụ gây án. Tên cầm đầu từng thú nhận đã đọc hàng chục bài báo, xem nhiều phim nước ngoài về những vụ cướp máy bay. Chúng đã chọn một thủ đoạn tinh vi tàn bạo nhất là bắt giữ trẻ em làm con tin và chỉ thả họ ra khi chúng nhận được món tiền mà tác giả bài báo cố làm độc giả phải chú ý. Nhưng tiền ở đây không đóng vai trò quyết định mà chính là vũ khí. Lần đầu tiên trên thế giới có chuyện người ta trao vũ khí cho bọn kẻ cướp để sau đó chọi lại và thắng chúng. Chỉ nhờ vào trực cảm thôi sao? Không cần có những hiểu biết cần thiết, chẳng hề có kinh nghiệm không cả chuyên môn nghiệp vụ, cứ “trôi theo diễn biến sự kiện”, “dựa vào trực cảm”, và lạ chưa, cứ thế vào cuộc, và thắng nổi trong cuộc đọ sức gay go nhất, với một băng ướp xảo quyệt, tàn bạo nhất. Thế mới tài tử chứ. Tôi không cho rằng tác giả bài báo lại ngây thơ tới mức không phân biệt nổi hành động của các nhà chuyên nghiệp với kẻ nghiệp dư, tài tử. Vậy thực chất vấn đề ở đây là gì? Rõ ràng, báo chí hoặc phim ảnh dù có nguồn cung cấp tư liệu bí mật, không thể phản ánh hết hoạt động của các nhà chuyên nghiệp. Cuộc đấu trí của họ vì mạng sống của con tin chắc chắn đã diễn ra phức tạp hơn nhiều so với những gì đã được mô tả, thuật lại. Tôi muốn bỏ khuyết khoảng trống này. Sự kiện bắt cóc chiếc xe bus chở học sinh ở Ordjonikiza và chiến dịch giải cứu rõ ràng thuộc loại phức tạp nhất từng xảy ra trên thế giới. Chúng ta nên hiểu rõ hơn về nó.

Ngày 2 tháng mười hai năm 1988. 3h10'. Sân bay “Mineralnưe Vođư”. Đại tá Gennadi Zaixev đã bắt đầu dùng bộ đàm thương lượng với Pavel Iaksians, tên cầm đầu từ năm phút trước. Điều lo lắng đầu tiên của ban chỉ huy chiến dịch là sự an toàn của lũ trẻ. Xuất phát từ điểm này, đại tá Zaixev bắt đầu:

- Alô, Pavel, anh nghe rõ tôi nói không?

Iaksians:

- Hãy yên tâm!

Zaixev:

- Pavel, anh có thể để cô giáo cầm máy nói chuyện với tôi?

Iaksians:

- Được! Hẳn quay sang cô giáo: - Người ta muốn nói chuyện với cô. Nói gì tùy cô?

Cô giáo:

- Chào anh! Tôi là cô giáo Natalia Vladimirovna đây.

Zaixe:

- Chào chị Natalia Vladimirovna! Tôi là Gennadi Nikolaievich.

Cô giáo:

- Xin cho biết khi nào chúng mới thả mọi người ra khỏi đây?

Zaixe:

- Chị Natalia Vladimirovna, tôi nói với chị như với một người bảo vệ chính cho các cháu nhỏ. Các cháu hiện ra sao?

Cô giáo:

- Chúng đang ngủ. Tất nhiên, các cháu đều mong sớm được về nhà. Tỉnh dậy chúng lại khóc.

Zaixe:

- Có cháu nào cần trợ giúp y tế không? Hoặc, theo chị, một sự trợ giúp gì khác?

Cô giáo:

- Hiện thời thì không. Các cháu đều khỏe, chỉ mong sớm được về nhà.

Zaixe:

- Mong chị cố vững vàng. Dù có chuyện gì thì xin chị hiểu cho rằng tất cả chúng tôi đang làm tất cả vì chị và bọn trẻ. Tôi muốn khẳng định nếu mọi chuyện diễn ra bình thường sẽ không có điều gì đe dọa tới tính mạng của chị và các cháu cả.

Ôi các cháu, các em nhỏ. Khó hình dung nổi một con người sinh ra sống trên trái đất này có thể phạm tội ác khủng khiếp là bắt trẻ nhỏ làm con tin.

Khi ban chỉ huy chiến dịch bay đến Mineralnưe Vođư, cơ quan KGB địa phương đã có những thông tin sơ bộ về bọn cướp. Pavel Iaksians 38 tuổi, sinh tại Taskent, làm nghề lái xe tại Ordjonikiza, ba lần ra tòa, giáo hoạt, sành sỏi, tàn bạo... Đại tá Zaixev trên mười năm ở cương vị lãnh đạo đội đặc nhiệm “A” đã thấy đủ điều nhưng chuyện như thế này ông mới chỉ gặp lần đầu. Bản thân ông cũng là một người cha, người ông. Ông hình dung ra những cặp mắt hoảng sợ của các cháu bé gái, trai. Nếu không phải là lũ trẻ ở đó thì chỉ mấy giây cũng đủ cho “Alfa” bắt lũ súc sinh kia liếm đất. Nhưng trong tình huống này, ông phải hết sức bình tĩnh và thông minh, mặt đối mặt với tên đầu sỏ, như trong cuộc đọ súng tay đôi.

Iaksians:

- Kể ra bọn tôi cũng hơi quá đáng, đáng bị nện vỡ mõm. Nhưng chúng tôi có lí do của mình. Xin nói để ông rõ: Cứ một giây các ông làm một điều thiện, thì ngay giây sau chúng tôi đáp lại bằng một điều lành. Đừng coi bọn tôi là đồ nghe. Tôi đã dự tính việc này từ lâu theo tôi, các tính toán không đến nỗi tồi.

Zaixev:

- Pavel, chúng tôi sẵn sàng thỏa mãn mọi yêu sách của các anh, nhưng với điều kiện bọn trẻ phải được an toàn. Các anh có thể đáp lại bằng việc thả tự do cho các cháu nhỏ không?

Iaksians:

- Vâng, chúng tôi sẽ thả lũ trẻ, nhưng chỉ trong trường hợp nhà nước chính thức và công khai tuyên bố, kí giấy để chúng tôi ra đi an toàn, không bị cản trở.

Zaixev:

- Các anh định bay đi đâu?

Iaksians:

- Tới bất kì quốc gia nào không giao nộp chúng tôi. Chúng tôi tin ở sự trung thực của Pakistan, Israel, Cộng hòa Nam Phi.

Phó chủ tịch KGB, tướng Ponomarev, nhìn Zaixev chờ đợi. Đại tá Zaixev buông máy, nói: “Pakistan...” – “Được!” – Ponomarev trả lời rồi đi nhanh tới cuối phòng nhắc điện thoại liên lạc với văn phòng chính phủ.

Ngày 2 tháng mười hai năm 1988. 0h45'. Moxcva. Sân bay Seremetrevo. Tổ lái của Alecxcander Boscov chuẩn bị bay đi Delhi. Họ vừa từ đó về, cùng một đoàn xiếc sau chuyến lưu diễn. Một đám hành khách vui mắt: Gấu, ngựa, đại bàng. Suốt chặng bay chúng hiền lành, nghiêm chỉnh, chỉ mấy chú đại bàng luôn vỗ cánh, vẽ bồn chồn không yên. Chuyến bay đến Ấn Độ bất ngờ bị hủy. Họ nhận lệnh đến Mineralnưe Vodư và hết sức ngạc nhiên thấy sân bay vắng lặng. Khi máy bay đang lăn bánh tới điểm đỗ xa nhất, “Mặt đất” mới báo tình hình. Một nhân viên KGB đón tổ lái ở chân cầu thang máy bay kể lại sự việc một cách tường tận hơn, rồi nhấn mạnh: “Công việc hoàn toàn tự nguyện, ai cảm thấy không tự tin thì có thể từ chối”. Không một ai trong các phi công do dự. Như vậy đã rõ: Họ phải bay sang nước ngoài theo yêu sách của bọn khủng bố và nộp mình làm con tin. Zaixev nhấn nút bật microphone.

Zaixev:

- Chúng tôi sẵn sàng để các anh bay đi Pakistan. Vậy ý các anh thế nào?

Iaksians:

- Tốt!

Zaixev:

- Nhưng không tiếp dầu thì không thể bay thẳng một mạch tới Pakistan. Cho nên sẽ phải đáp xuống Taskent, vì Taskent gần Pakistan nhất. Anh hiểu chứ?

Iaksians:

- Dusanbe không thu xếp được sao?

Zaixev: Dusanbe gần đây hơn nhưng lại xa biên giới Pakistan hơn.

Iaksians:

- Chẳng lẽ Pakistan không có đường biên giới trực tiếp với Liên Xô sao?

Zaixe:

- Không. Hơn nữa, về mặt địa lý Taskent cũng gần Pakistan hơn.

Ngày 2 tháng mười hai năm 1988. 10h20' giờ Moxcva. Các sứ quán Liên Xô tại Islamabad, Cabul; tổng lãnh sự quán Liên Xô tại Karashi; các đại diện toàn quyền của Liên Xô tại Afghanistan và Pakistan nhận được thông báo khẩn về vụ bắt cóc trẻ em tại Mineralaia Voda và các yêu sách của bọn khủng bố. Mặc dù đã khuya, các đại sứ Liên Xô vẫn cố liên hệ với chính quyền nước sở tại.

Ngày 2 tháng mười hai 1988. 1h25' giờ Moxcva. Sân bay Mineralnure Vođư. Một máy bay cất cánh đi Taskent. Trên khoang máy bay là mười lăm nhân viên chống khủng bố "Alfa". Trưởng nhóm là Sergei Gontrarov. Một lát sau ban chỉ huy nhận được thông báo: Taskent chuẩn bị tiếp nhận bọn khủng bố. Tuy nhiên, đúng lúc đó bọn cướp lại thay đổi quyết định.

Iaksians:

- Ông nói là một máy bay nước ngoài sẽ từ Pakistan bay đến Taskent. Bọn tôi sẽ làm gì? Chuyển sang máy bay đó, nhưng phải có mặt ông đại sứ của nước này. Các ông kí thỏa thuận với bọn tôi là sẽ không dùng vũ lực, chúng tôi sẽ để lại bọn trẻ con và bay đi.

Zaixe:

- Tôi muốn anh hiểu: Vấn đề rất phức tạp. Lúc này là đêm, đòi hỏi ngài đại sứ Pakistan rời Moxcva đi Taskent thì cần phải hội đàm ở cấp cao nhất.

Iaksians:

- Tôi không hiểu. Chẳng lẽ ngài đại sứ Pakistan không thể ngậy lập tức lên máy bay sao?

Zaixe:

- Có thể. Nhưng tôi nhấn mạnh: Ngài đại sứ đang ở Moxcva, sẽ phải tới tìm gặp ông ta dựng ông ta dậy, lo máy bay chở ông ta đi...

Iaksians:

- Ông không hiểu tôi thì phải? Tôi muốn hỏi: Ngài đại sứ hay đại biện lâm thời?

Zaixe:

- Ngài đại diện toàn quyền của Pakistan tại Liên Xô. Tòa đại sứ của ông ta ở Moxcva.

Iaksians:

- Sao? Vậy các ông vẫn duy trì quan hệ ngoại giao với một quốc gia đang đánh nhau với chúng ta sao?

Zaixe:

- Ý anh định nói gì?

Iaksians:

- Từ lãnh thổ Pakistan, bọn chúng tiến công tiêu diệt các thanh niên của chúng ta, ở đó có các căn cứ của chúng. Thôi, nếu các ông viện đến ngài đại sứ Pakistan, thì bọn tôi không cần đến Pakistan nữa. Với ngài đại sứ này thì các ông thỏa thuận điều gì chẳng được. Vâng, bọn chúng đều là những người lịch sự vô liêm sỉ. Xin lỗi vì tôi đã nói thế. Bọn chúng đánh chúng ta nhưng bản thân lại đang chễm chệ ngồi giữa Moxcva. Thôi nhé. Vậy còn Israel thì sao?

Zaixe:

- Chúng ta không có quan hệ ngoại giao với Israel. Pavel, nhưng nếu là Phần Lan thì anh có ứng không?

Iaksians:

- Tôi đang mỉm cười đây này. Phần Lan! Trời ơi! Đó là đôi dép lê của chúng ta tại Baltic. Chúng tôi chỉ bay đến Israel thôi?

Ngày 2 tháng mười hai năm 1988. 2h47' giờ Moxcva. Tel – Aviv. Lãnh sự quán Liên Xô. Tổng lãnh sự G. I. Martiroxov bật dậy vì cú điện thoại giữa đêm khuya từ Moxcva. Sau khi thông báo về chuyện xảy ra, người ta báo tiếp với ông rằng có một chiếc máy bay sắp sửa khởi hành đi Israel. Thứ trưởng ngoại giao Liên Xô yêu cầu làm việc ở cấp lãnh đạo quốc gia.

Ông cố ý sử dụng kênh liên lạc mở với hi vọng Tel – Aviv “nghe” được cuộc trao đổi của Bộ Ngoại giao với phái viên của mình và có thể sẽ có thái độ phản ứng. Và thực tế đã diễn ra đúng như vậy. Một giờ đồng hồ sau cuộc trao đổi với Moxcva, Martiroxov nhận được điện thoại từ quyền Bộ trưởng Ngoại giao Israel và ông này nói đã biết tin về vụ cướp máy bay. Israel lập tức đồng ý tiếp nhận. Còn tại Mineralnue Vodur, cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn. Bọn cướp đòi tiền.

Zaixe:

- Các anh đã mấy lần nói đến tiền. Anh định nói đến tiền gì vậy?

Iaksians:

- Chúng tôi cần đô la Mỹ, bảng Anh...

Zaixe:

- Tổng số bao nhiêu?

Iaksians:

- 500 ngàn cho mỗi người.

Zaixe:

- Các anh có bao nhiêu người cả thầy? Bao nhiêu người? Anh nghe rõ tôi hỏi nhưng chưa trả lời.

Iaksians:

- Tôi đã nói ngay khi ở Ordjonikiza. Chúng tôi cần một triệu đô la, một triệu bảng Anh và một triệu rúp quy thành vàng. Vàng ròng có dấu bảo đảm. Chúng tôi sẽ kiểm tra toàn bộ.

Zaixe:

- Một triệu rúp vàng và một triệu bảng Anh. Tôi hiểu đúng, phải không.

Iaksians:

- Và một triệu đô la.

Zaixe:

- Tôi hiểu như thế này: Hoặc một triệu đô la hoặc một triệu bảng Anh hoặc một triệu rúp vàng?

Iaksians:

- Ông hoàn toàn không hiểu tôi. Tất cả trọn gói gồm ba khoản. Hoặc ông có thể nói: “Chúng tôi sẽ trao cho các anh ba triệu rúp vàng?”. Thế cũng được.

Zaixe:

- Pavel, tôi nói thẳng với anh rằng chúng tôi không có khả năng như thế đâu. Chỉ có đô la thôi.

Iaksians:

- Tại sao lại không có vàng? Vàng Nga đâu?

Zaixe:

- Pavel, chúng tôi không có vàng mang theo.

Iaksians:

- Sao? Liên Xô mà lại không có vàng? Tôi ngạc nhiên đấy. Chẳng lẽ các ông tiếc tiền. Đơn giản là không tiện mang theo tiền triệu tới đó? Bao kẻ dòm ngó. Chưa kịp làm gì đã bị tóm rồi.

Zaixe:

- Tôi muốn nói lại với anh. Các anh thảo luận vấn đề này với nhau. Chúng tôi chỉ có thể trao đô la thôi.

Iaksians:

- Ba triệu?

Zaixe:

- Không, hai...

Iaksians:

- Với điều kiện như thế nào?

Zaixe:

- Một điều kiện: Các anh thả bọn trẻ, chúng tôi trao hai triệu và đảm bảo để các anh cất cánh.

Cùng lúc đó, trong Sở chỉ huy, đại tá Zaixev trông thấy Valeri Boseov, nhân viên “Alfa”. Zaixev gọi giật:

- Chuyện tiền nong thế nào rồi, Valeri Boscov?

- Mọi chuyện bình thường, thưa Gennadi Nikolaievich, tiền đã sẵn sàng tại sân bay rồi.

Người của Cục IV – KGB đã tới Ngân hàng Ngoại thương vét hết tiền mặt trong két. Nhân viên ngân hàng chỉ còn biết xuôi tay: Ngày mai biết lấy gì để hoạt động. Nhân viên an ninh cũng chỉ biết im lặng. Một người vừa thắt nút bao tiền vừa nhẩm nhó nói: “Vẫn phải sống đến ngày mai...”. Đêm hôm đó mỗi người đều chìm đắm với ý nghĩ riêng của mình: Nhân viên ngân hàng thì nghĩ đến số tiền sẽ trôi đến đâu không rõ, nhân viên an ninh thì nghĩ đến những đứa trẻ đang bị họng súng của lũ cướp chĩa thẳng vào tim... Một chuyên cơ chở những bao tiền đến Mineralnue Vodur. Người ta cố gắng thỏa mãn cả những yêu cầu có thể nói là điên rồ nhất của quân khủng bố. Sở dĩ vậy vì không ai có quyền mạo hiểm với tính mạng trẻ em. Sau này mới biết rằng bọn cướp đã lường tính đến cả những chuyện nhỏ nhất: Cửa sổ xe kéo rèm kín mít, trong xe đặt rải rác những can xăng. Chỉ cần một tia lửa thôi, ba mươi đứa trẻ sẽ không thoát khỏi bị chết thui. Làm sao có thể đánh đổi mạng sống của các em được?

Iaksians:

- Tôi nói để các ông rõ: Hãy đưa đến cho chúng tôi một ủy viên bộ chính trị, nhưng không phải là một người sắp sửa về hưu mà là một nhân vật đang sung sức, một nhân vật tầm cỡ thế giới, một người nổi tiếng. Dem theo lời tổng thống bảo đảm. Hãy để tổng thống đưa ra những điều khoản đảm bảo chắc chắn, còn vợ ông ta, bà Raixa Marximovna, sẽ phải đi cùng chúng tôi nếu bà ấy yêu trẻ con.

Zaixev:

- Điều anh yêu cầu là phi lí.

Iaksians:

- Raixa Marximovna không phải là người của bộ máy nhà nước, bà ấy là mẹ. Tại sao bà ấy không thể đến đây? Tôi biết nếu có bà ấy bên cạnh, sẽ không một ai giết tôi vì hơn hai triệu.

Zaixev:

- Không ai định giết anh ngay cả khi không có bà ấy. Yêu sách của anh không thể thực hiện được.

Iaksians:

- Ông nghĩ thế hả? Nhưng tôi không thấy có giải pháp nào khác. Có thể là tôi hão huyền nhưng nếu tôi mà là nhân vật số 1, tôi sẽ nói thế này: “Này, mình ạ, mình hãy cùng đi với bọn họ!”. Tôi nghĩ, ở địa vị của mình Crupxkaia (Vợ V. I. Lenin) hẳn đã đi rồi, và bà ấy sẽ nói: “Với các anh, ta như người bà. Hãy bắt ta đi, nhưng còn các cháu nhỏ kia thì hãy thả chúng ra!”.

Zaixev:

- Này Pavel. anh biết rõ là máy bay đã ở đây, động cơ đang chạy nó hoàn toàn sẵn sàng cất cánh. Các anh bay chứ? Rai xa Marximovna thì có liên can gì?

Không rõ những yêu sách kia có được trình tổng thống hay không. Nghe nói là Gorbachov có biết chuyện. Dù sao chẳng nữa, Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng lúc đó là Egor Likhatrov, nhân vật số 2 trong chính phủ đã mấy lần gọi điện xuống Sở chỉ huy tình trạng khẩn cấp tại Minera ở nước Vođư. Tên cầm đầu toán cướp lại đòi đưa vợ và con gái hẳn tới. Lúc đầu, khi mới cướp xe, Tamara Fotaki – vợ của Iaksians và đứa con gái nhỏ của hẳn cũng có mặt. Trên đường ra sân bay cô đã van xin chồng cho phép đưa con gái rời xe. Tên này đã chấp thuận. Bây giờ hẳn tính chuyện đòi đưa cả hai trở lại.

Iaksians:

- Mọi việc đều diễn ra tốt đẹp, tôi không thấy có điều gì phải than phiền. Duy nhất có một điều là tôi đã có phút giây mềm yếu khi để vợ và con tôi

xuống xe. Cô ấy nói với tôi thế này: “Pavel, người ta sẽ giết tất cả chúng ta mất. Anh hãy thương lấy con!”. Quả thật, tôi nhìn lại thấy trên xe chỗ nào cũng toàn xăng, sẽ không tránh khỏi bị cháy, và tôi đã để hai mẹ con rời khỏi xe. Bây giờ tôi nghĩ lại và muốn các ông đưa họ trở lại với tôi. Đây là một trong những yêu cầu. Họ phải trở lại ... Tamara Mikhailovna và con gái tôi. Cô ấy sẽ không phản đối đâu. Đơn giản là cô ấy không tin mọi chuyện có thể kết thúc tốt đẹp.

Zaixe:

- Tôi hiểu, nhưng Fotaki nhất quyết từ chối quay trở lại. Phó chủ tịch KGB, tướng Ponomarov, đại tá Zaixe và cả các cán bộ Đảng địa phương đã thuyết phục hết lời, nói với Tamara Mikhailovna như với một phụ nữ, một bà mẹ. Nhưng cô hoảng sợ... Dần dần người ta biết thêm về một vài đồng phạm của Iaksians là V. Muralev, 26 tuổi, lái xe – thợ điện, những tháng gần đây không có việc làm, hai tiền án; G. Risniacov, 22 tuổi, trước làm việc ở bến xe bus, sau chuyển sang một nhà máy... Nhưng không rõ chúng có bao nhiêu tên. Tên cầm đầu nói có bảy tên nhưng lại đòi tám áo chống đạn. Và lần đầu tiên chúng đưa ra một yêu sách bạo ngược đòi cung cấp vũ khí, một trong những yêu sách nguy hiểm nhất, khó giải quyết nhất. Thực tế trên thế giới chưa từng có trường hợp nào người ta trao vũ khí cho bọn khủng bố. Ở nước ta cũng vậy. Thỏa mãn yêu sách của chúng thực chất là tự sát. Vì ai cũng hiểu những viên đạn trong tay lũ kẻ cướp là thứ sẽ găm thẳng vào ngực các đội viên “Alfa”. Iaksians đòi tám tiểu liên.

Zaixe:

- Yêu cầu anh nhắc lại. Như tôi hiểu, chúng tôi phải cung cấp cho các anh tám áo giáp chống đạn. Có phải vậy không?

Iaksians:

- Vâng, đúng vậy, và tám khẩu tiểu liên. Chúng tôi sẽ kiểm tra tính năng và xem đạn thật hay giả. Đó mới là sự bảo đảm hoàn toàn cho chúng tôi và cho cả Tamara cùng con gái tôi.

Zaixe:

- Các anh cần súng làm gì?

Iaksians:

- Các ông cần hiểu rằng khi bay tới nơi, một người trong chúng tôi sẽ rời máy bay vào thành phố để kiểm tra xem có đúng là đất nước mà chúng tôi muốn tới không. Súng chúng tôi sẽ hoàn lại sau.

ZaixeV:

- Luật pháp quốc tế cấm mang vũ khí vào nước khác.

Để kéo Iaksians rời xa ý nghĩ về vũ khí, ZaixeV đề nghị để tổ lái làm con tin thay cho chỗ của các cháu nhỏ. Tên cướp không tin, vì cho rằng trước mặt chúng, trong trang phục phi công chính là những thành viên lực lượng đặc nhiệm.

ZaixeV:

- Thay cho các cháu nhỏ, chúng tôi sẽ giao cho các anh cả tổ lái, và có bảo đảm của chính phủ.

Iaksians:

- Tổ lái là những chiến sĩ hạng nhất, họ dám chấp nhận hi sinh vì nghĩa vụ trước Tổ quốc. Tôi hiểu: Các ông đang cố áp dụng mọi thủ đoạn cốt để chúng tôi không đi thoát. Tôi không tin là các ông lại dễ dàng thả chúng tôi như thế. Điều này chưa từng có, chưa bao giờ có.

ZaixeV:

- Đúng, chưa từng có. Nhưng bây giờ, lần đầu tiên vấn đề đang được giải quyết như vậy. Một lần nữa tôi lưu ý, yêu cầu của các anh được thỏa mãn và được bảo đảm ở cấp cao nhất trong chính phủ. Khi đọc băng ghi âm ghi lại cuộc thương thuyết này, đôi khi có cảm tưởng như trên chiếc xe bus kia là một con người biết lẽ phải, biết suy nghĩ, có tình cảm. Con người ấy chưa mất đi lòng trắc ẩn, có thể nói, anh ta còn biết thương bọn trẻ. Có thể luận bàn về điều thiện điều ác với anh ta, thậm chí có thể nói đùa. Có một chi tiết không lường định được: Máy bộ đàm của bọn khủng bố cạn pin. Ban chỉ huy đã cử một nữ nhân viên sân bay mang theo pin mới đến chiếc xe bus.

Đã phải tính xem cử ai. Một nam nhân viên ư? Bọn cướp có thể có hành động tuyệt vọng. Nhìn qua cửa sổ xe thấy người phụ nữ, Iaksians đã đe dọa ngay: “Nếu thêm một ai lại gần đây như người này mà không báo trước, tôi sẽ đốt xe ngay.”

Zaixeve:

- Không còn cách nào khác, máy của các anh hết pin.

Iaksians:

- Pin vẫn bình thường. Đơn giản là máy các ông nút bắn không tốt.

Đại tá Zaixeve đã thương thuyết liên tục trong mười một giờ không nghỉ. Ông thuyết phục, vòng vo lựa chiều để cố tránh đề cập đến chuyện vũ khí. Quan chức chính quyền địa phương cũng kiên trì làm việc: Họ làm rõ nhân thân của những kẻ đồng lõa với Iaksians và đưa đến sân bay ông bố tên Muravliev.

Ông bố:

- Volodia con ơi?

Muravliev:

- Con chào bố!

Ông bố:

- Volodia, bố sợ lắm, bố đang khóc đây. Con đang làm gì vậy? Con sẽ làm gì với lũ trẻ kia? Con đừng đi? Đừng bỏ Tổ quốc, không có gì quan trọng hơn Tổ quốc cả Con sẽ đi đâu, sẽ ra sao? Con hãy nghĩ đến bà, đến ông Xasa. Nghĩ lại đi con. Con đang ở trên mảnh đất của cha ông đấy. Con đang ruồng rẫy ai vậy? Đừng lại đi con. Bố xin con đấy. Sẽ không ai động đến một sợi tóc trên đầu các con đâu. Nhà nước và ông Gorbachov đã bảo đảm thế mà. Nếu ông ấy đã nói thế, sao lại không tin, sao lại không tin nhà nước ta cơ chứ?

Muravliev:

- Bố ơi, chúng con đã bị ràng buộc với nhau: Kẻ nào bước ra kẻ ấy sẽ phải chết. Đây là luật của chúng con.

Ông bố:

- Không ai bắt các con phải chết. Các con sẽ được sống, các con còn trẻ.

Muravliev:

- Nhưng mà lấy ngoại tệ của nhà nước có gì không tốt đâu? Bố biết không, sau khoảng mười năm nữa chúng con sẽ hoàn trả hai triệu này. Không có chuyện gì đâu, bố ơi.

Ông bố:

- Các con cần hai triệu à? Hai triệu để làm gì? Phải lao động chân chính, con ạ. Ông Vania của con đã phải lao động, lao động vất vả để có miếng bánh mì. Con ơi, bố muốn nói chuyện với các con.

Muravliev:

- Thôi mà, bố ơi.

Ông bố:

- Con có muốn gặp tạm biệt mẹ không? Nếu bà ấy nói với các con như với những đứa con của mình, bà ấy bảo các con suy nghĩ và quay về thì con hãy đồng ý nhé.

Muravliev:

- Bố không còn gì để nói nữa ư?

Ông bố:

- Con không muốn trò chuyện với bố lần cuối sao?

Muravliev:

- Thôi, bố ạ, mọi người ở đây đều phản đối đấy.

Ông bố:

- Con hãy chuyển máy cho Pavel. Có phải anh ấy là Pavel không?

Muravliev:

- Thôi mà, bố. Điều đó chẳng có ích gì đâu.

Ông bố:

- Volodia, nghĩ lại đi con. Ở đó có các cháu nhỏ, bố nghe thấy chúng đang khóc.

Muravliev:

- Ai khóc? Chúng đang cười đấy chứ.

Ông bố:

- Volodia, con thử nghĩ xem, nếu như chuyện này xảy ra với mấy đứa em họ của con, với thằng Alioska, với con bé Lekha, nó cũng nhỏ thế mà...

Muravliev:

- Đã quá muộn rồi, không còn đường rút nữa, bố ạ.

Ông bố:

- Bố đã nói chuyện với mẹ con. Con biết đấy, sức khỏe của bà ấy...

Muravliev:

- Con không thể làm gì nữa. Thôi, bố đừng thuyết phục con.

Ông bố:

- Vậy thì nếu con muốn giết bà ấy thì con cứ việc. Mẹ con cả đời lao động, yêu quý con, chăm bẵm con, sưởi ấm cho con, tắm rửa cho con, cho con bú, dẫn con đi vườn trẻ. Hãy nhớ lại tất cả, con ơi! Thôi, bố đi đây. Dù con có muốn hay không, ta cũng phải nói với con, ta là bố của con mà.

Iaksians:

- Xin đừng làm khổ cậu ấy nữa. Cậu ấy đang xúc động. Suốt hai tháng qua, mỗi người chúng tôi đều đã suy ngẫm kỹ rồi. Đã có thể từ chối bất kì lúc nào. Ai cũng vậy và bất kì lúc nào. Có đến cả trăm lần như thế rồi.

Ông bố:

- Pavel...

Iaksians:

- Chúng tôi có bao nhiêu người, điều này với tôi có thành vấn đề gì? Chỉ cần còn một người với một cái bật lửa là đủ... Ngay cả nếu ông có giành giật được tất cả mọi người, thì vẫn còn tôi. Kẻ nào lại gần, tôi sẽ cắt tai

hoặc bất cứ thứ gì trên người tay tài xế và mũ giáo này, và sẽ ném thẳng vào mặt...

Con chó sói sẽ nhe răng khi cảm thấy nguy hiểm. Các cháu nhỏ đã phải ngồi bao lâu rồi trong chiếc xe ngột ngạt sặc mùi xăng này. Ông bố Muravliev lại cố thức tỉnh lương tâm bọn cướp.

Ông bố:

- Tiền đã có, máy bay đã sẵn sàng, nhưng những người Xô Viết chúng tôi vẫn cần nói chuyện với các anh. Tôi, bố của Volodia đang nói đây. Các anh thử nghĩ xem, bắt trẻ con làm con tin là tội trọng đấy! Đến những kẻ man rợ bất nhân nhất cũng không làm thế.

Iaksians:

- Dùng đầu óc, sức mạnh, mưu mẹo, những con người kia đang cố để đạt được kết quả mong muốn. Còn chúng tôi chúng tôi đang ở một chiến tuyến khác. Chúng tôi phải đạt được cái của chúng tôi.

Chúng tôi không thô bạo, không hấp tấp vội vàng. Nhưng phải hành động khẩn trương. Khó mà tránh khỏi một vài tổn thất nhỏ, nhưng sự việc có thể sẽ tiến triển nhanh hơn. Chúa ơi, ba mươi con người, nhiều quá Vâng, quả là rất nhiều, ba mươi các cháu nhỏ của chúng ta. Sân bay đầy những lính, xe tăng xe bọc thép dàn khắp đường băng, súng đạn đã sẵn sàng. Có thể quét sạch khỏi mặt đất cả một tiểu đoàn, thậm chí cả một trung đoàn định nhưng đành bất lực trước mấy tên cướp “Alfa” cũng đành bó tay. Hiện thời tất cả đều bất lực Một tên cướp khác tự xưng là German cầm máy nói.

German:

- Các ông đã chấp nhận điều kiện của bọn tôi về súng và áo giáp chống đạn chưa?

Zaixe:

- Áo giáp đã có đây, đủ tám bộ. Chúng tôi sẵn sàng trao cho các anh bất kì lúc nào.

German:

- Vậy còn chuyện gì nữa? Vấn đề quá đơn giản.

Zaixe:

- Các anh có thể nhận áo. Mấy chiếc?

German:

- Tám áo và bảy súng.

Zaixe:

- Chúng ta đang nói đến áo giáp chống đạn.

German:

- Và cả súng nữa cũng vậy. Đó là điều kiện của bọn tôi.

Zaixe:

- Nay German, tôi đã giải thích rõ cho từng người các anh: Luật quốc tế cấm mang các loại vũ khí tự động vào Liên Xô cũng như tới bất cứ nước nào trên thế giới. Các anh phải hiểu điều đó chứ!

German:

- Làm sao mà người ta biết được chúng tôi mang những gì!

Zaixe:

- Sau khi hạ cánh, cảnh sát nước sở tại sẽ kiểm tra.

German:

- Có thể tìm chỗ cất giấu trên máy bay.

Zaixe:

- Trong trường hợp đó trách nhiệm sẽ càng nặng. Tôi nhắc lại: Vấn đề ra đi của các anh đã được giải quyết. Các anh đòi tiền chính phủ sẵn sàng đáp ứng. Các anh đòi áo giáp chống đạn, chúng tôi sẽ cung cấp. Nhưng chúng tôi nhất thiết đòi các anh tôn trọng một điều kiện ngay lập tức: Thả tất cả các cháu nhỏ.

German:

- Điều đó thì ông hãy nói với bọn trẻ con lớp bốn nhé, chúng sẽ tin đấy.

Zaixe:

- Vậy còn điều gì chưa làm vừa lòng các anh?

German:

- Chưa bảo đảm 100%. Các ông hứa cả trăm lần thế rồi.

Cái gọi là bảo đảm đối với bọn cướp là cung cấp vũ khí cho chúng. Yêu sách của bọn chúng đã được báo cáo về Moxcva. Nhưng Moxcva có thể đưa ra giải pháp gì mới đặc biệt? Moxcva im lặng. Ban chỉ huy tung vào trận “đòn” cuối cùng.

Zaixe:

- Pavel, vợ anh muốn nói chuyện với anh.

Vợ Iaksians:

- Pavel, em chào anh! Pavluska anh yêu, anh nghe em nói nhé! Em vừa mới nói chuyện với phó chủ tịch KGB của Liên Xô. Anh được bảo đảm 100%. Chúa ban phước cho anh. Nếu muốn, anh hãy ở lại; nếu quyết ra đi,

thì anh hãy ra đi. Thả bọn trẻ nhỏ ra rồi anh bay đi. Sẽ không một ai gây khó cho anh. Pavluska thương yêu, em ở đây có một mình, con em gửi người ta trông giúp. Em chấp nhận tất cả. Chỉ có điều, giờ đây anh hãy hành động thật thông minh, đừng ngu ngốc tự hại mình, anh yêu. Các anh hãy để lại bọn trẻ rồi đi đi. Các anh sẽ được cấp tiền. Ông Gorbachov đã biết chuyện và đã đồng ý. Cả ở cái đất nước Israel thân yêu của anh, mọi việc cũng đã được thỏa thuận xong xuôi rồi. Anh đừng bướng bỉnh sách nhiễu thêm, hãy đi đi, em van anh. Pavel, em đã nói sẽ ở bên anh, sẽ ra đi cùng anh, nhưng bây giờ thì không thể. Em không thể giao con cho người khác.

Iaksians:

- Nếu em muốn, thì anh sẽ đợi. Anh sẵn sàng thậm chí bằng xe bus đi tới bất kì quốc gia nào. Người ta không dám để Raixa Marximovna làm con tin. Họ sợ. Nhưng còn một ủy viên Bộ Chính trị. Cũng không thấy! Bọn anh sẽ ra sao, phải chết vô ích ư?

Vợ Iaksians:

- Pavel, em hiểu anh mà. Người ta giết các anh làm gì? Sẽ chúng đi đến đâu. Người ta chỉ cần bọn trẻ thôi mà. Ở đây chính em đã mắt thấy tai nghe, em hiểu tình hình mà. Chẳng lẽ anh nghĩ là em đang đẩy anh đến chỗ chết sao? Pavel, hãy hành động có suy nghĩ, có nhân tính, như một người cha. Những đứa trẻ đang ở đó là con ai? Anh thử hình dung chúng là con anh. Thật là kinh khủng! Chuyện này sẽ kéo dài đến bao giờ? Đã cả một ngày đêm rồi. Anh thử tính xem. Các anh đã có tất cả. Những túi tiền đã ở đây rồi. Các anh nhận lấy, rồi bay đi. Cần súng đạn làm gì? Mang súng đạn theo, các anh sẽ không thể tới bất cứ nước nào. Vậy thì anh cần gì súng cơ chứ? Anh xem, cả đội bay đang ở đây mọi thứ đều đã sẵn sàng, ngay trước mắt em đây. Em là người thân nhất của anh. Và con chúng ta nữa, anh Pavel, con chúng ta gắn kết chúng ta.

Iaksians:

- Em đừng lừa anh nữa. Bọn bè anh đang cười chúng ta đấy. Ngay cả cô giáo này cũng nói: “Này, người ta sẽ bàn các anh đấy!”. Người lái xe này

cũng nói thế. Những người ngoài cuộc đều sáng suốt hơn, cứ cho là anh có ý đồ phạm tội, hư hỏng. Chính em hôm qua cũng nói với anh rằng em anh, em, và con chúng ta nữa, sẽ bị giết. Không, anh không tin. Bọn anh phải được bảo đảm.

Vợ Iaksians:

- Pavluska, nếu bây giờ em đến, anh sẽ ra với em chứ?

Iaksians:

- Có phải em đang thuyết phục anh chính là vì em và con chúng ta? Thôi, đừng em thuyết phục anh nữa. Em cần gì nào? Muốn anh chết à?

Vợ Iaksians:

- Sao anh ngốc thế! Làm sao em lại muốn anh chết! Trời ơi, sao anh nói thế! Em muốn anh hiểu là các anh được bảo đảm. Người ta không hứa hão đâu. Các anh sẽ có áo giáp chống đạn, sẽ có tiền. Tốp bay không hề mang súng. Vậy các anh cần súng làm gì? Sao anh bướng bỉnh thế! Em biết, mọi việc đều do anh cả. Còn bọn đàn em của anh? Ôi chao! So với anh họ chỉ là những chú cừ non. Do anh hết, tất cả phụ thuộc vào anh. Pavel, em nói lại là em không muốn anh phải chết. anh biết đấy, trên đời này em chỉ có bốn người thân, là anh, bố, mẹ và con gái chúng ta. Vậy thì nếu em có cơ hội thì sao em lại không cứu anh? Tại sao em lại để mất anh? Anh sẽ sống và có tiền.

Iaksians:

- Anh đã đánh mất tất cả. Anh phải ra đi. Và điều này còn tệ hơn cả cái chết. Chết thì chỉ trong khoảnh khắc. Nhưng em đã tự kí vào bản án kết tội anh rồi đó. Anh sẽ không phản bội Tổ quốc, không phản bội danh dự(!). Lẽ ra anh đã có thể buộc họ bay tới Pakistan, và ở đó, với vũ khí trong tay anh có thể xung vào một đơn vị chiến đấu. Nhưng anh sẽ không tới đó, vì anh muốn sống cho mình, cho gia đình mình, chứ không phải vì quốc gia.

Vợ Iaksians:

- Pavlic, em chỉ mong muốn một điều: Anh trở về nhà đi. Đây là cơ hội, Pasa, anh hãy dừng lại đi. Vẫn chưa muộn đâu anh, hãy tin em đi! Con gái

Elsea đang chờ chúng ta ở nhà. Anh hãy thương lấy con!

Iaksians:

- Em đã bỏ anh – và thế là xong! Giữa anh và em đã có một rào chắn. Đừng biến anh thành một con thú.

Vợ Iaksians:

- Chúng ta có thể sống như những con người. Em không thể đến với anh, em đang gửi con ở nhà người quen trong phố. Ba năm trước anh đã gây đau khổ như thế nào cho em – anh đã đánh cắp đứa con của em! Em đã bay theo anh. Anh lại lôi em đến đâu nữa đây? Để làm gì? Anh biết rõ là em không muốn, em phản đối. Đừng nên như thế, hãy hành động hợp nhân tình.

Iaksians:

- Tamara, nếu em là một phụ nữ và một người mẹ, em sẽ hiểu những bà mẹ của những đứa trẻ ở đây. Em đến đây đi, và anh sẽ trả những đứa trẻ này cho họ. Em chỉ nghĩ đến mình. Giờ thì hãy nghĩ đến những người khác. Em sẽ đau khổ, nhưng người ta sẽ không giết em đâu.

Vợ Iaksians:

- Con em đang ở nhà trong phố, anh hiểu chứ? Anh cần gì nữa nào? Anh đòi hỏi nhiều quá đấy? Mọi người đã làm tất cả những gì có thể. Mọi điều kiện anh đưa ra đều được chấp thuận...

Vậy là cuộc trò chuyện giữa Iaksians và vợ cũng chẳng đi đến đâu. Tên cướp không hề lay chuyển. Ở con người hắn chẳng còn gì là thiêng liêng. Đã 16 giờ trôi qua kể từ khi chiếc xe bus bị cướp. 9 giờ đồng hồ thương thuyết. Iaksians vẫn cương quyết đòi vũ khí. Cuộc thương thuyết đi vào ngõ cụt. Moxcva gọi tới. Trung tâm chấp nhận trao súng cho bọn khủng bố. Điều này thật khó mà tin được, nhưng không có giải pháp nào khác.

Zaixev:

- Chúng tôi sẽ chuyển cho anh bốn súng ngắn “Makarov”

Iaksians:

- Tốt Phải là súng nạp đầy đạn và mỗi khẩu kèm thêm một băng dự trữ. Các băng đạn bọn tôi sẽ chọn lựa và bắn thử. Nếu phát hiện có đạn giả bọn tôi sẽ quăng bỏ súng và sẽ ra những điều kiện khác.

ZaixeV:

- Nay Pavel, anh tự hiểu lấy và hãy cảnh báo đồng đội của anh, truyền đạt rõ cho họ là phía chúng tôi sẽ không sử dụng vũ khí. Nhưng phía các anh cũng phải đưa ra đảm bảo là không sử dụng đến chúng.

Iaksians:

- Đương nhiên. Tôi nhắc lại: Đương nhiên. Các ông cho bọn tôi một tiểu liên để chúng tôi lên máy bay, khi ra khỏi xe bọn tôi sẽ dùng nó để yểm trợ cho nhau. Khi một nửa tổ lái đã có mặt trên máy bay bọn tôi sẽ để lại súng trên đường băng.

ZaixeV:

- Một tiểu liên AK. Chúng tôi thỏa mãn những đòi hỏi của các anh. Còn yêu cầu của chúng tôi vẫn như trước: Tất cả trẻ em, cô giáo và lái xe phải được trả tự do.

Iaksians:

- Vâng, tất nhiên. Bây giờ nói về tổ lái. Họ phải mặc áo sơ mi khi xuất hiện để tôi thấy được họ không có vũ khí giấu trong người.

ZaixeV:

- Còn một vấn đề nữa. Vì bay ra nước ngoài nên các anh phải thông báo chi tiết về bản thân từng người: Họ, tên, tên đệm, năm sinh, nơi thường trú.

Iaksians:

- Tôi không thể thuyết phục bạn bè tôi làm việc đó. Một vài người, bố mẹ họ không biết chuyện này và họ không muốn để gia đình biết.

ZaixeV:

- Vậy thì ít nhất cũng cho biết con số chính xác để chúng tôi thông báo có bao nhiêu người trên máy bay.

Iaksians:

- German không muốn nói. Akhat, Grisa cũng thế. Lên máy bay họ sẽ nói.

ZaixeV:

- Tôi hiểu rồi. Bây giờ chúng tôi chuẩn bị giao áo giáp và vũ khí. Tôi hết sức đề nghị: Không mất bình tĩnh, nếu có vấn đề gì hãy liên lạc với tôi.

Iaksians:

- Súng tháo rời, mang từng bộ phận, chuyển qua cửa.

ZaixeV:

- Tổ lái và các chuyên gia đảm bảo kỹ thuật cho máy bay cất cánh đã ra máy bay.

Tên cầm đầu bọn cướp lại bắt liên lạc với ban chỉ huy.

Iaksians:

- Tamara không định bay sao?

ZaixeV:

- Tamara không có ở đây. Cô ấy về rồi.

Iaksians:

- Cô ấy không muốn bay?

ZaixeV:

- Pavel, bây giờ người của tôi, từng người một sẽ đưa áo giáp chống đạn cho các anh.

Iaksians:

- Thế còn súng?

ZaixeV:

- Sau đó sẽ đến súng.

Iaksians:

- Để chờ xem.

Người đầu tiên ra gặp bọn cướp là cục trưởng KGB vùng Stavropol Evgeni Seremechiev và một đội viên “Alfa” là Valen Boscov. Bọn cướp lại gọi:

Muraliev:

- Chúng tôi đã được báo là có người đến. Nhưng hiện chưa thấy ai...

Zaixev:

- Một người của chúng tôi bắt đầu đi rồi.

Muraliev:

- Từ phía nào?

Zaixev:

- Đang đến gần xe.

Seremechiev là người đầu tiên mang áo giáp tới chiếc xe bus. Không một rèm cửa sổ nào động đậy. Chiếc xe dường như đóng băng. Cửa xe hé mở. Trong xe tối đen, không thể nhìn thấy ai. Seremechiev khẽ nâng hai cánh tay: “Áo đây!”. Ở lối cửa xe xuất hiện một người tầm thước, chắc nịch, mặt xương xương đầy râu đen tua tủa, mắt sâu hoắm hung dữ, rõ vẻ là một con nghiện ma túy.

- Pavel, tôi mang áo tới đây. Anh hãy thả bọn trẻ như đã hứa.

Tên cướp cười gằn ác hiểm:

- Tao không phải là Pavel, tao là Gennadi.

Seremechiev:

- Thì Gennadi vậy. Tám chiếc áo giáp cả thầy, nhưng đây mới là hai chiếc. Một lần không thể mang hết.

Muraliev lúc đó đang đứng sau Iaksians đưa khẩu súng cửa nòng cho tên này, lách qua, bước xương bậc, đứng ngay bên trái cửa liền sát Seremechiev để che chắn cho tên cầm đầu.

- Hãy để tôi vào xe, – người cán bộ KGB yêu cầu – để tôi nhìn qua bọn trẻ.

Một điều quan trọng nữa là cho đến lúc này vẫn chưa biết bọn cướp có bao nhiêu tên. Chúng yêu cầu tám áo giáp chống đạn nhưng hóa ra là chúng lừa. Bọn chúng chỉ có bốn tên. Seremechiev nhìn vào trong xe, tìm anh thất lại đau đớn: Những em nhỏ mệt mỏi, mắt mờ đi vì xuống sức, đang ngồi giữa cảnh ngột ngạt, bẩn thỉu, giữa những hộp xăng, can xăng. Nhưng, ơn trời, may mà tất cả các em vẫn còn sống. Cô giáo trẻ nhìn Seremechiev, mắt ngấn lệ. Anh lén nháy mắt ra hiệu động viên cô: Hãy vững vàng lên nào, Natasa. Rồi bắt đầu một cuộc mặc cả: Trao một chiếc áo – thả một đứa trẻ. Người tiếp theo mang áo đến là Boscov. Bọn cướp nhìn anh, cau có hất hàm: “Hãy để cạnh bánh xe”. Valeri có vẻ gì đó khiến bọn chúng không ưa, chắc là vì anh trông to con quá. Đúng là một lực sĩ. Seremechiev lại xuất hiện, một tay cầm tiểu liên, tay kia là băng đạn. Rồi lại đến lượt Boscov. Anh trao khẩu súng lục cho Iaksians. Tên này xoay xoay khẩu súng rồi ấn băng đạn vào và đưa lại cho Valen:

- Bắn thử đi!

Anh kéo khóa nòng rồi bóp cò. Đạn không nổ. Tên cướp cảnh giác, hỏi:

- Không phải đạn giả đấy chứ?

Nhưng Boscov thừa hiểu nguyên do:

- Tại mày chưa đẩy băng đạn hết cỡ?

Rồi một phát súng nổ vang. Sau này dự thẩm viên căn vặn Valeri tại sao anh bắn, bắn để làm gì. Anh bắn vì không thể không bắn. Trao lại khẩu súng, anh ngó vào trong xe:

- Này, Pavel, tao đã giữ lời, súng mang đến rồi. Mày trao các bé gái đây.

Anh hiểu: Con gái bao giờ cũng yếu hơn, mà trong lớp thì bao giờ cũng nhiều hơn, phải ưu tiên trước. Anh nói tiếp:

- Chính tao ở nhà có hai con gái. Thôi, đừng làm khổ chúng nữa.

Có mấy cháu gái đang đứng ở bên cửa xe. Muravliev đứng chặn các cháu trong khi ở bậc lên xuống Boscov đang thương thuyết cùng Iaksians. Không đợi câu trả lời, anh thông thả nhắc một cháu gái rồi lại một cháu nữa. Anh ngó vào trong xe: “Còn cháu nào nữa không?”. Có bốn cháu đã được đón ra

khỏi xe, nhưng trong lúc họ mới ra xa được vài bước thì thêm hai cháu nữa nhảy xuống theo. Vậy là sáu cháu tất cả. Quàng tay ôm vai các cháu, anh dẫn chúng đi, vừa đi vừa thầm thì: “Dù có chuyện gì, các cháu cũng đừng sợ và đừng chạy. Nhớ là đừng có chạy”. Bỗng sau lưng một phát súng vang lên. Valeri ôm chặt các cháu gái, ra lệnh: “Không chạy!”. Nhưng chính anh thấy ớn lạnh trong lồng ngực. Hóa ra là bọn cướp thử súng tiểu liên. Chúng bắn chỉ thiên, qua cửa sập ở trần xe. Cứ mỗi lần Boscov và Seremechiev đến chỗ xe buýt là lại thêm các cháu nhỏ được giải cứu. Hai, bốn, sáu... mười cháu cả thảy. Vẫn còn mười một cháu trai và cô giáo Natasa Ephimova, bị giữ làm con tin.

Mất khá nhiều thời gian để thỏa thuận về những thể thức liên quan tới việc di chuyển từ xe bus lên máy bay. Cuối cùng, dường như một giải pháp đã được chấp nhận...

Zaixe:

- Pavel, tôi muốn làm rõ một vài điểm. Chúng tôi cùng anh đã thống nhất là các cháu nhỏ sẽ đi bộ ra máy bay, đứng thành hai hàng bên cầu thang và trong khi đó các anh sẽ lên máy bay. Có đúng vậy không?

Iaksians:

- Tôi sẽ cho ông biết sau. Rồi ông sẽ thấy chúng tôi sẽ làm thế nào. Như vậy sẽ bình thản hơn. Bởi vì thiếu gì trò khôn vặt các ông có thể nghĩ ra.

Zaixe:

- Pavel, chúng tôi cùng anh đã thỏa thuận dàn hàng ngang. Tất cả những gì các anh yêu cầu chúng tôi đã hoàn tất, mọi đòi hỏi chúng tôi đã thực hiện. Anh có đồng ý với tôi vậy không?

Iaksians:

- Tôi đồng ý với giải pháp của tôi đưa ra.

Zaixe:

- Pavel, chúng tôi và anh không thỏa thuận như thế.

Iaksians:

- Chúng ta đã thỏa thuận là bọn trẻ con sẽ ở lại đây.

Zaixe:

- Đúng, chúng sẽ đứng thành hai hàng ở lối cửa vào. Đúng thế hay không?

Iaksians:

- Đã có lúc thỏa thuận như vậy. Nhưng tình thế đã khác đi rồi...

Zaixe:

- Pavel, thôi nào, đã thỏa thuận rồi thì cũng giữ lời chứ.

Iaksians:

- Tại sao ông không cho tôi tạm biệt với vợ tôi qua máy bộ đàm?

Zaixe:

- Cô ấy không có ở đây, cô ấy về với con rồi.

Iaksians:

- Tôi hiểu rồi...

Zaixe:

- Pavel, dầu sao chúng ta hãy thỏa thuận về lũ trẻ đi. Vẫn giữ nguyên phương án đã bàn chứ?

Iaksians:

- Ông cho rằng như vậy là an toàn nhất phải không?

Zaixe:

- Nhưng chính chúng ta đã thống nhất sẽ hành động đúng như vậy. Các cháu nhỏ sẽ đứng xếp hàng hai bên cầu thang lên máy bay, các anh sẽ đi qua, và chúng sẽ đi về phía chúng tôi.

Iaksians:

- Sẽ là như thế. Nhưng sẽ có một số đứa trẻ ở lại trên xe.

Zaixe:

- Anh nhắc lại đi. tôi vẫn chưa hiểu.

Iaksians:

- Một số trẻ sẽ ở lại trong ô tô. Tên cướp đó đã lừa dối. Suốt trong mười một giờ thương thuyết, hắn đã nhiều lần thề danh dự, nói đến Tổ quốc, lòng trung thực, vợ con, nhưng hắn đã xảo quyệt và trắng trợn lừa dối. Cùng với tổ lái, bây giờ các cháu nhỏ lại vẫn là những con tin. Bọn khủng bố dẫn các cháu lên máy bay, dùng các cháu để che chắn đề phòng bị tấn công. Việc lên máy bay đã diễn ra như thế này: Đầu tiên là phi công, sau đó là một cháu nhỏ và tiếp theo là một tên cướp. Chúng không quên Seremechiev. Tên cuối cùng lên máy bay là Muravliev. Hắn bắn một loạt súng chào mừng từ khẩu súng trường cửa ngăn nòng, rồi khà khà cười hân hoan man rợ. Tên cướp German Visniacov ra dáng ông chủ, hắn nhìn quanh rồi tuyên bố là mình chẳng lạ gì máy bay vì đã từng nhảy dù khi còn phục vụ trong quân dù. Một tên khác chẳng nói chẳng rằng đi thẳng tới khoang đuôi và chiếm giữ vị trí hỏa lực. Lại thêm một đòi hỏi nữa của Iaksians: Seremechiev phải ở lại trên nháy bay làm con tin thay cho các cháu nhỏ. Bọn cướp hành động như vậy với mục đích gì? Đúng là một câu đố, bởi vì chúng đâu có thiếu con tin. Hay chúng sợ người sĩ quan KGB có thể vùng bỏ chạy nên suốt trong lúc bọn chúng trao đổi với nhau, Iaksians không ngừng chia súng vào ngực Seremechiev và ăn nói đầy xác xược. Mặc dầu vậy, anh vẫn im lặng kìm nén, cố giữ bình tĩnh không nổi cáu. Anh cắn chặt răng chịu đựng rồi nói rằng muốn về ban chỉ huy để xin lệnh và sẽ quay lại. Tên cướp nhếch mép cười:

- Thế nào, sếp không có vợ, con cái, bố mẹ hả? Liệu mày có mấy mạng sống?

Ở Sở chỉ huy, sau khi nghe Seremechiev báo cáo, người ta đã điện thẳng về ủy ban An ninh, và Moxcva trả lời rằng trong trường hợp này họ không thể. Đành phải đi mà không được lệnh. Anh hiểu nếu không thế bọn cướp sẽ không thả các em nhỏ. Khi anh bước lên máy bay, Muravliev đứng ở lối cửa vào, tay ôm súng. Không ngoái lại, Muravliev thăm thì hỏi:

- Bố tôi thế nào? Ông có nói gì không?

- Hãy nghĩ lại trong khi còn chưa muộn. Đừng làm ô danh gia đình.

- Muộn quá rồi. Anh nói giùm tôi xin ông ấy tha thứ nếu được.

Seremechiev bước vào khoang máy bay. Anh hất đầu ra hiệu với Iaksians, chỉ lũ trẻ lúc đó tựa như một đàn chim sẻ hoảng sợ đang nép vào cô giáo. Anh vờ nịnh Iaksians:

- Này, Pasa, đã hứa là sẽ để lại lũ trẻ thì thả chúng đi!...

- Mà đưa được Tamara tới đây tao sẽ thả chúng. Không có cô ấy máy bay sẽ không cất cánh đâu, và lũ trẻ sẽ cứ ở đây.

Phải trả lời tên cướp thế nào đây? Ngay cả nếu muốn nói thẳng vào mặt hắn thì cũng phải lựa lời lẽ. Làm sao đo được sự sa đọa trong con người này đây? Mà hiệu hắn có còn là một con người không? Xét vẻ ngoài thì hắn cũng đủ đầu, mình, tứ chi, nhưng ẩn sâu bên trong thì đó là một con thú, con quỷ, con quái vật. Nhưng dù hắn có là gì đi nữa thì cũng cần tìm Tamara Fotaki để thuyết phục. Và Ponomariev, Zaixev, Seremechiev lại gặp Tamara. Nhưng Tamara phản đối:

- Tôi không còn muốn trở lại với anh ta nữa. Tôi căm ghét hắn!

Hơn hai giờ đồng hồ trôi qua kể từ khi Seremechiev rời khỏi máy bay. Và rồi cuối cùng vợ Iaksians cũng chịu cùng anh trở lại. Pavel dẫn cô xuống cuối khoang máy bay, cúi kính giải thích điều gì đó với cô. Tamara cũng không im, cô đòi thả bọn trẻ.

- Thôi, mặc xác cô! – Tên cướp gầm lên rồi chạy lại chỗ Seremechiev. – Tao chịu thua cô ấy đấy. Hãy thả lũ trẻ đi!

Thế là Natasa cùng Tamara bắt đầu chuyển lũ trẻ đã kiệt sức ra khỏi máy bay. Dưới mặt đất, Boscov và các thành viên khác trong phân đội đặc nhiệm đón các cháu. Sẽ nguy hiểm nếu để các sĩ quan an ninh lại gần cầu thang máy bay, bởi thế họ đứng ở phía bên kia máy bay và đếm từng đứa trẻ được dẫn xuống. Một, hai... năm... mười một. Người cuối cùng là cô giáo. Giờ có thể tạm thở phào được rồi. Đây là thắng lợi đầu tiên sau nhiều giờ đấu trí cam go trĩu nặng thần kinh, tâm lý. Bọn trẻ đã được cứu thoát khỏi tay tên đồ tể. Trên máy bay, con tin bây giờ là tổ lái và Seremechiev. Nhưng họ là người lớn, đã được tôi luyện, từng trải và vững vàng. Lúc này nói chuyện

với bọn cướp đã dễ hơn. “Alfa” đã sẵn sàng tấn công. Nhóm không chế đã trú ở trạm cứu hỏa gần trọn một ngày đêm. Ai nấy đều sẵn sàng đón nhận hi sinh bất cứ lúc nào để tiêu diệt bọn cướp, giải phóng con tin. Tuy nhiên họ chưa cần phải ra tay. Boscov mang ba túi tiền đến chân cầu thang máy bay. Iaksians vẫn mỗi lúc càng điên khùng hơn, không ngừng hăm dọa, dí súng lục vào mặt Seremechiev. Hắn không thể ngờ rằng chiến dịch đã kết thúc và chúng sẽ được thả cho bay đi. Động cơ máy bay đã khởi động, Iaksians chạy tới chạy lui trong khoang. Seremechiev ngồi xuống sàn. Khẩu súng lục dí vào ngực anh, đồng thời là một mệnh lệnh:

- Đưa tay lên đầu?

Seremechiev phục tùng. Rồi một túi tiền vèo bay vào qua ô cửa. Bên dưới, Boscov kêu lên:

- Pavel, trao trả Seremechiev đi!

- Quên đi!

Lại một túi tiền nữa rơi xuống chỗ Iaksians đang đứng.

- Sự kiên nhẫn cũng có giới hạn đấy. Nghe rõ chưa? Trả Seremechiev đi!

- Còn một bao tiền nữa! – Tên cướp đòi.

Khi trên máy bay đã đủ ba bao tiền, Iaksians nhìn ra cửa nói:

- Seremechiev không muốn ra, hiểu chưa!

- Ồ mà đúng là đồ cặn bã! – Boscov đáp lại. – Quân khốn nạn, không thể tin mà được. Hãy dẫn Seremechiev ra để tao nói chuyện với anh ấy.

Tên cướp bối rối. Suốt nửa ngày trời thuyết phục, khuyên răn, chưa một ai nói với hắn như thế. Seremechiev bị chúng đẩy ra cửa. Boscov và Kirxanov đón anh ở bên dưới. Mọi người ra về, bên máy bay chỉ còn lại mình Boscov. Việc anh có mặt ở đó khiến bọn cướp khó chịu, chúng sợ bị tấn công. Lần này thì đúng là Boscov đã thắng. Thông qua một thành viên trong tổ lái anh yêu cầu bọn cướp tôn trọng những gì đã thỏa thuận: Trả lại

súng. Và lần này bọn chúng đã nhanh chóng chấp hành: Ném súng xuống đường băng. Boscov nhặt súng lên, phủi tuyết trên băng súng và nói:

- Nói chuyện như thế có phải dễ chịu hơn không...

Mãi đến lúc này anh vẫn tin rằng nhóm không chế sẽ vào cuộc. Bọn cướp có kịp bắn hay không thì cũng chẳng có gì đáng quan trọng vì máy bay không xa lạ gì với các thành viên trong nhóm. Lũ cướp sẽ bị tóm gọn ngay, điều này thì khỏi phải nghi ngờ. Nhưng anh sửng sốt khi thấy thiếc máy bay bắt đầu lăn bánh ra vạch xuất phát. Ở đội đặc nhiệm “Alfa” có quy định không được hỏi cấp chỉ huy, nhưng lúc này Boscov không kìm nổi.

- Sao? Chúng ta thả cho chúng đi ư?

Hình như chính Zaixev cũng không thể nào tin được điều này. Biết bao công sức đã bỏ ra, bọn cướp đã hành hạ những đứa trẻ; các chiến sĩ chúng ta đã chấp nhận liều mình sống chết... Vậy mà bây giờ, người ta trải thảm để chúng thân nhiên ra đi... ra nước ngoài với hàng triệu bạc cuồn theo.

- Có lệnh thả chúng, – Zaixev khẽ trả lời, giọng khản đặc, ông vẫn không thể rời mắt khỏi chiếc IL – 76 đang chạy trên đường băng. – Phải, có lệnh, Valeri ạ...

Có một điều chưa ai được biết, cả Zaixev, cả Boscov, đó là qua kênh ngoại giao Israel đã chấp nhận sẵn sàng trao trả bọn cướp. Nhưng có đáng để mạo hiểm cả một tổ lái, cùng các chiến sĩ trong đội đặc nhiệm với cả một chiếc máy bay không? Lộ trình bay không đơn giản. Chưa một ai trong các phi công từng đến Tel – Aviv. Đường bay không quen ngang qua Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hòa Sip. Đâu đó ở ngoại ô Xukhumi, nhân viên điều phối không lưu của Liên Xô đã chia tay tạm biệt với tổ lái “Chúc chuyến bay an toàn!”. Vâng, để “an toàn” cho lũ cướp sát trước khi cất cánh, các phi công mới được tháo còng tay, và khi máy bay đang trên bầu trời thành phoankara, Pavel, tên đầu sỏ bọn ướp, chạy vào ca bin dúm một năm tiền cho họ nói rằng đó là để cảm ơn cả phi hành đoàn. Đành phải nhận để khỏi làm méch lòng “ông chủ”. Vả lại, đó là ngoại tệ của nhà nước; cơ trưởng giữ sẽ càng an toàn hơn. Bọn cướp mở các bao tiền rồi nhét đầy túi những đồng đô la,

frank, bằng Anh. Sau khi chích một liều ma túy, tên Visniacov chửi bới ngẫu xị vì tức giận do hấn mặc chiếc quần bò chật nên không nhét được tiền vào túi quần. Nhân viên điện đài Alecander Gorlov đang bắt liên lạc với nhân viên điều phối của Sip thì Pavel giật tay áo anh, hỏi:

- Nay, bay đúng đường đấy chứ? Sao cứ bay vòng vèo mãi thế?

Gorlov đã những muốn đập cho tên cướp đầu bay khỏi cổ, song không dám, chỉ hất đầu:

- Đến chỗ hoa tiêu hỏi, anh ấy sẽ chỉ cho xem...

Hoa tiêu trở xuống mặt đất:

- Nhìn kia, dưới kia là Sip.

Iaksians có vẻ đã yên tâm, hấn tới khoang ghế của các nhân viên khác trong tổ lái – Boris Khoduxov và Victor Alpatov. Tên cướp muốn giải bày tâm sự. Hấn kể chuyện mình, một cuộc đời trắc trở: Tuổi đời 38 thì có tới 16 năm qua các nhà tù và trại cải tạo. Hấn đã hai lần lấy vợ. Với người vợ đầu, hấn có hai con, với người vợ thứ hai là Tamara – thêm một nữa. Alpatov hỏi:

- Chẳng lẽ anh có thể bắn vào trẻ con sao?

Pavel nghĩ ngợi, lắc đầu:

- Chẳng biết được. Có thể có, mà cũng có thể không. Nhưng còn con mụ giáo... Mụ ấy làm tôi phát ớn.

Cả Muravliev cũng bộc bạch. Hấn cũng chẳng may mắn gì: Hai lần ra tòa, tiền không, nhà không. Nhưng lại không muốn lao động. Bỏ vợ, bỏ con. Dưới cánh bay đã là Israel, máy bay chuẩn bị hạ cánh. Iaksians lại lo lắng nhìn vào cabin, tay quay quay khẩu súng lục.

- Nay coi chừng, chúng tao không xuống Syria đâu...

Tổ lái không định đáp xuống Syria. Bojcov hạ cánh xuống một căn cứ quân sự gần Tel – Aviv. Cả căn cứ đã bị lính vây nhốt. Động cơ máy bay tắt. Kỹ sư Boris Khoduxov mở cánh cửa bên phải.

- Tất cả ở nguyên vị trí – Iaksians gào lên, đẩy Khoduxov ra khỏi lối cửa.

Có ba người của phía Israel lên đón. Tên cướp chào đón họ bằng một xấp giấy bạc một trăm đô la.

- Xin gửi biểu! – Iaksians toét miệng cười. Nhưng ba người nước chủ nhà từ chối nhận tiền. Iaksians sừng sốt, hốt hoảng chột nghĩ, chắc là “bọn khốn nạn” đã không đáp xuống Israel. Không lẽ ở Israel người ta lại từ chối đô la? Thế mà bọn họ lại từ chối.

- Phiên dịch – Tên khủng bố quát rồi đòi những người này xuất trình giấy tờ. Một lính Israel đưa giấy chứng minh ra. Khó có thể nói tên ướp đã đọc được những gì. Người ta đã thử cố giải thích cho hắn bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức...

- Ôi chao! Đến tiếng Nga anh ta còn chả sôi nữa là – Vợ tên cướp nhếch mép cười cay đắng nói.

Các phi công đề nghị phía Israel cho họ dịch giúp. Nhưng Iaksians cao ngạo từ chối vì ở lãnh thổ nước ngoài hắn không tin những người đồng bào của mình. Cuối cùng thì cũng có phiên dịch, và đại diện chính quyền nước sở tại yêu cầu thả phi hành đoàn và bọn cướp phải đầu hàng ngay. Người ta tước của bọn cướp bốn súng lục, một súng săn và những bao tiền. Bọn khủng bố tất nhiên chẳng ưa gì chuyện này nên ngay lập tức chúng hối lộ những người Israel một triệu đô la để được bay đi Nam Phi. Hời ôi! Cả một triệu đô la người ta cũng từ chối. Điều duy nhất mà bọn khủng bố được phép là “nghỉ ngơi” trong xà linh nhà tù Abu – Kebir.

Ngày 3 tháng mười hai 1986. 14h30’ giờ Moxcva. Sân bay quốc tế Ben – Gurion, Israel. Một nhóm đội viên “Alfa” vừa bay đến Israel. Ra đón họ là Tổng lãnh sự Liên Xô Martiroxov, các nhân viên cảnh sát và nhân viên đặc nhiệm Israel. Ngay lập tức mọi chi tiết trong chiến dịch được thông qua: Phương thức và thời điểm chuyển giao bọn khủng bố cùng vũ khí và tiền bạc. Ngay sau đó, các nhân viên KGB lên xe đi đến một căn cứ quân sự để gặp bọn khủng bố. Tuy vậy vẫn có một trục trặc. Một vài nghị sĩ Israel thuộc phe đối lập đã phản đối việc trao trả bọn khủng bố và số vũ khí, tiền bạc kia. Sau khi các nghị sĩ lên tiếng phản đối, chính quyền Israel đã phải nhanh chóng hành động. Phần đông các nghị sĩ biểu quyết tán thành giải

pháp trao trả bọn tội phạm. Lập tức chúng bị giải đến một nhà tù và người ta chuẩn bị máy bay, vẫn là chiếc IL – 76 bọn khủng bố đã cưỡng đoạt. Lát sau, một đoàn xe cảnh sát tiến đến chiếc máy bay đang đậu ngoài đường băng. Bọn cướp bị bịt mắt, còng tay. Lực lượng đặc nhiệm Israel lập một hàng rào sống và bọn tội phạm bị dẫn giải qua. Bên trên ở lối cửa vào máy bay đã có hai đội viên “Alfa” tiếp nhận chúng. Trên chiếc IL – 76 là những tên hung hãn nhất: Thủ lĩnh Iaksians và tên thuộc hạ của hắn Visniacov. Còn Muravliev, Anaxtaxov và Tamara Fotaki được đưa lên một máy bay khác. Vũ khí và tiền được chuyển giao ngay chân cầu thang chiếc máy bay này. Hai máy bay cất cánh và sau vài giờ bay đáp xuống Moxcva. Chiếc IL – 76 chạm đất trước. Mấy tên cướp bị dẫn xuống, tên thủ lĩnh được tháo băng bịt mắt. Trong trời đêm giá lạnh tháng mười hai, bên trên nóc nhà ga hàng không chói sáng dòng chữ “Moxcva. Seremechievo” làm kinh hoàng Iaksians. Chân hắn khụy xuống, mắt hắn nhòa đi, dòng chữ ánh sáng ngon đáng nguyên rủa kia bỗng bành trôi trôi. Hắn không thể chấp nhận sự thật này. Toàn thân Iaksians mềm rũ trong những cánh tay lực lưỡng của những chiến sĩ đặc nhiệm đang xốc nách hắn. Tỉnh lại, hắn hỏi ngay:

- Tôi sẽ bị làm sao? Sẽ bị bắn chứ?

- Mà sẽ được một trận ra trò, con ạ, – Giọng một ai đó nói phía sau hắn. Tòa án tuyên phạt Iaksians 15 năm tù giam và bị tước quyền công dân cho đến mãn hạn tù.

Chương VI: BÀI HỌC QUA NHỮNG CHIẾN CÔNG

Trích hồ sơ “ALFA”

“Alfa” là đội đặc nhiệm độc đáo duy nhất ở nước ta. Trên thế giới, những đội đặc nhiệm kiểu như thế này cũng chỉ có thể tính trên đầu ngón tay. Ví dụ: “Deltat” (Mỹ), GSG-9 (Đức), SAS (Anh), biệt đội đặc nhiệm Israel, đội Hiến binh Quốc gia Pháp, “Cobra” (Áo), đội Kị binh Đặc nhiệm phản ứng nhanh (Bỉ), đội đặc nhiệm “GAL” (Tây Ban Nha). Một số quốc gia khác hình thành lập các đơn vị đặc biệt chống khủng bố. Họ đang được Israel và Đức giúp đỡ trong việc huấn luyện. Mặc dầu hệ thống xã hội khác nhau, những đơn vị chống khủng bố ở mỗi nước đều gặp phải những vấn đề như nhau hoặc rất gần nhau.

Đại tá Charles Becvit, người sáng lập “Delta”, kể chuyện những tháng năm từ sau chiến tranh Việt Nam trở về của ông:

“Mấy năm đã trôi qua. Tôi hiểu Hoa Kỳ cho rằng không cần phải có một đơn vị kiểu như SAS của Anh. Tôi thấy đau đầu vì nền bạo chính quan liêu này”. Mãi đến cuối những năm 70 Becvit mới “dọn đường” được cho ý tưởng thành lập một đội quân bí mật mới mang tên “Delta”. Người ta vẫn nói “có may, có rủi”. Tháng mười năm 1977 ở Mogadiscio bọn khủng bố đã ướp một máy bay Boeing-737 của Hãng hàng không Lufthansa. Đội chống khủng bố GSG-9 của Tây Đức đã tấn công chiếm lại chiếc máy bay và giải thoát 86 con tin. Trong chiến dịch này có ba tên khủng bố bị giết, một tên bị thương. “Ngày hôm đó – Becvit viết, – đối với Lầu Năm Góc quả là một ngày không bình thường. Hội đồng tham mưu trưởng liên quân nhóm họp, đâu cũng thấy cảnh hỗn loạn, chạy ngược chạy xuôi”. Tổng thống tự tay viết giấy hỏi chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng: Lực lượng vũ trang của Hoa Kỳ có một đơn vị như thế không? Tướng Roger thông báo cho chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng rằng trước đó mấy tháng ông đã thông qua quyết định thành lập một đội chống khủng bố. Thế là công việc bắt đầu nhúc nhích khỏi điểm chết và tiến triển; lúc này Becvit không chỉ được chủ

tịch Hội đồng Tham mưu trưởng thiện cảm mà còn được ông sốt sắng trợ giúp. Vào thời điểm “Delta” được thành lập, biệt đội “Alfa” chống khủng bố của chúng ta đã tròn ba tuổi.

Tính ra, “Alfa” lúc đó chưa có những chiến công vang dội, và “cha đỡ đầu” của “Alfa” là chủ tịch KGB, Iuri Andropov, chưa vội tung nó vào trận. Để tấn công chiếm lại những máy bay bị bọn khủng bố cướp đoạt thường là những phân đội cảnh sát được thành lập một cách vội vã. Afghanistan chính là kì thi sát hạch thực sự đối với “Alfa”. Nhưng ở đây lại nổi lên một vấn đề mang tính pháp lí: Tham gia vào những cuộc chính biến, tấn công các cung điện – lâu đài có phải là nhiệm vụ của “Alfa” không? Đương nhiên là không. Nhưng vậy thì làm sao “Alfa” lại có mặt tại Cabul? Nó xuất hiện ở đó cũng như “Delta” đã xuất hiện ở Grenada khi mà thực chất nó được sử dụng như một đội biệt kích phá hoại ưu tú. Được biết, chỉ vài giờ, còn theo một số nguồn tin, thì hai ngày trước cuộc xâm lược Grenada, những toán biệt kích đã có mặt tại quốc đảo này và đã tiến hành hàng loạt những vụ phá hoại. Biệt đội “Delta” đã được tung vào nơi chiến sự đang diễn ra bằng những trực thăng của nhóm đặc nhiệm “Người săn đêm” và đã chiếm giữ những điểm trọng yếu, trong đó kể cả sân bay, đồng thời cùng những toán biệt kích khác đảm bảo cho quân chủ lực đổ bộ. Một chiến dịch tương tự với mật danh “Pegas” đã được lên kế hoạch nhằm chống lại Nicaragua, nơi mà “Delta” đóng vai trò chủ đạo: Quân đặc nhiệm của “Delta” phải đột nhập vào thủ đô ngay trước giờ tấn công để tiêu diệt hoặc bắt sống những nhà lãnh đạo phong trào cách mạng Sandino. Điều này cho thấy: Bất chấp quy chế là các biệt đội chỉ có nhiệm vụ tiến hành những chiến dịch chống khủng bố nhằm giải cứu con tin người Mỹ trên lãnh thổ các quốc gia khác, thực tế “Delta” đã được sử dụng vượt quá chức năng của mình. Phải thấy một điều rằng quy chế pháp lí đối với đội đặc nhiệm chống khủng bố của Mỹ thường xuyên là tấm bình phong cho hoạt động phá hoại của những toán biệt kích Mỹ... Thực tế chỉ rõ nghị quyết về việc sử dụng “Delta” đã được Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ thông qua, cũng không biện hộ được cho điều đó như đã thấy.

Ở nước ta cho mãi đến thời gian gần đây “Alfa” chỉ thực thi mệnh lệnh của chủ tịch KGB và đặt dưới quyền điều hành trực tiếp của ông. Sau sự kiện tháng tám, “Alfa” tách khỏi KGB và đặt trực tiếp dưới quyền tổng thống Liên Xô, còn từ khi Liên xô tan rã là dưới quyền Tổng thống Nga. Các đơn vị chống khủng bố thuộc các nước cộng hoà trong Liên Xô cũ nay trở thành những đội đặc nhiệm chống khủng bố của các quốc gia có chủ quyền. Quy chế pháp lí hoạt động của đội ngay từ đầu đã xác định tương lai của đơn vị. Mọi chuyện đều phụ thuộc vào ý chí và quan điểm của chủ tịch KGB đối với việc sử dụng “Alfa”. Nếu vào những năm 70 và đầu những năm 80 “Alfa” được sử dụng chủ yếu theo đúng chức năng của mình (ngoại trừ tại Afghanistan) thì khoảng từ năm 1987 đến năm 1991 nó phải gánh vác quá nhiều những nhiệm vụ không liên quan tới chức năng chống khủng bố. Đó là những chuyến công vụ dài ngày tới những “điểm nóng” khắp trong nước, tới những nơi đang có xung đột giữa các sắc tộc, chưa kể đến sự tham gia vào những hoạt động tác nghiệp cũng như công tác đảm bảo an toàn cho những hoạt động vô cùng trọng yếu khác. Tương tự, “Delta” cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh cho Thế vận hội tổ chức tại Los Angeles và bảo vệ giáo hoàng Rome trong dịp ông thăm châu Mỹ Latinh. Điều này là hoàn toàn dễ hiểu. Khi diễn ra những hoạt động thể thao lớn, đông người tham gia, hay trong những chuyến viếng thăm của các nhà hoạt động xã hội và những nhà lãnh đạo quốc gia, công tác bảo vệ phải cần đến những lực lượng tối ưu thuộc ngành an ninh.

Vậy còn nhiệm vụ “cắm chốt” quanh năm nhà tù Lefortovo thì giải thích ra sao? Với những mệnh lệnh kì quặc của cấp lãnh đạo KGB, các đội viên “Alfa” thường có thái độ mỉa mai nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh: Phải bỏ công tác huấn luyện chiến đấu, các chiến sĩ suốt ngày đêm đứng canh giữ bên những phòng biệt giam. Để làm gì? Đây là lời giải thích chính thức: Người Mỹ dự định tấn công trại giam để cứu một số tù nhân. Thật nực cười? Tuy nhiên các chiến sĩ “Alfa” chẳng cười được lâu. Vào vị trí canh gác, họ thường ướt sũng, lạnh cóng hoặc nóng như rang ngoài nắng bên những bức tường của nhà tù Lefortovo. Có kêu lên cấp lãnh đạo KGB cũng

chẳng ăn nhằm gì? Có những bà già từ tâm lén mang bánh ngọt, trà đường đến cho những “tù nhân của mệnh lệnh”. Những sinh viên ở một kí túc xá gần đó sáng nào cũng thấy hai hình bóng quen thuộc và họ vui vẻ hươ hươ những chiếc mũ thể thao: “Chào nhé! Ca trực thế nào?”. Hè, thu, đông, xuân qua đi rồi lại một mùa hè nữa bắt đầu. Chẳng có tù nhân nào được ai đánh tháo khỏi nhà tù Lefortovo.

Thật may, rồi công tác bảo vệ được bãi bỏ cho “Alfa” và tất cả việc này lẽ ra có thể được coi như sự ngộ nhận đáng tiếc hoặc sự quá ư thận trọng của lãnh đạo cấp trên, nếu như không có chuyện sau: Tình hình trong nước căng thẳng cực độ, nơi này nơi khác bùng phát những vụ đụng độ sắc tộc và người ta ném “Alfa” tới nơi nào nóng bỏng nhất. Nơi họ đến thường chẳng có ai chờ đợi, dang tay chào đón. Các chiến sĩ chẳng hề phàn nàn về điều kiện thiếu tiện nghi. Chẳng hạn trong lần đến Bacu, họ được bố trí ở trong một doanh trại và chỉ được cấp mỗi đêm để trải nằm, đến nỗi các cán bộ tác chiến từng trải cũng phải ngạc nhiên. Họ đã sống như thế, ba tháng ăn toàn đồ khô. Còn về công tác phí ư? Họ được “hưởng” ba rúp rưỡi một ngày, công việc thường xuyên kéo dài đến tối mịt, tận nửa đêm, có khi đến gần sáng. Vào giờ đấy còn đâu nhà ăn nào mở cửa! Một lần từ Erevan có tin trụ sở KGB ở đây đang bị đe dọa tấn công. Các chiến sĩ đặc nhiệm “Alfa” liền được điều đi Armenia, cứ như ở đó không có cán bộ an ninh. Hóa ra không phải chỉ để bảo vệ ủy ban mà cả bảo vệ vị chủ tịch ủy ban nơi này. Vậy có cần một vị chủ tịch như thế không khi mà ông ta không tin vào những nhân viên của mình và đòi điều bảo vệ từ Moxcva tới? Hời ôi! Lãnh đạo cấp trên có ai đặt ra câu hỏi này đâu.

Các đội viên “Alfa” phải gánh chịu tình trạng mù mờ không rõ ràng về mặt pháp lí, không được bênh vực về mặt pháp luật. Điều này đặc biệt rõ vào những thời điểm nóng bỏng. Rất nhiều kẻ chỉ thích ra lệnh nhưng không thấy mấy ai chịu trách nhiệm về chúng. Anh em đội đặc nhiệm tất nhiên chỉ giữ vai trò “thiên lôi chỉ đâu đánh đấy”. Sự kiện ở Vilnius đặt dấu chấm hết cho những quan hệ tương hỗ lạ lùng của đội đặc nhiệm. “Alfa” hoá ra đã là đồng xu lẻ dùng để trao đổi trong những trò chơi chính trị. Có

thể có người không tán đồng với nhận định này và sẽ nói rằng việc “Alfa” chối từ tham gia tấn công Nhà Trắng trong chính biến tháng tám chính là dấu chấm kết thúc chuỗi hòa âm lộn xộn này, không phải như vậy. Tại Vilnius, “Alfa” đã nếm trải một bi kịch: Một chiến sĩ trẻ đã hi sinh đó là trung úy Victor Satskis. Anh đã hi sinh cho cái gì? Nhân danh ai? Đội trưởng đội đặc nhiệm Mikhail Golobатов của Litva bị tuyên bố là tội phạm, kẻ thù của nhân dân Litva. Nhưng điều đáng sợ nhất chờ đón họ chính là tại Moxcva thân thiết của họ. Tổng thống Liên Xô đã thẳng cánh chối nhận họ ngay buổi sáng sau hôm xảy ra sự kiện. Ông ta “không hay biết và cũng không muốn biết” ai là người đã gây ra và gây ra chuyện gì ở Đài Truyền hình Trung ương Vilnius. Tổng thống đã bán đứng “Alfa”. Bây giờ người ta chỉ biết thay cho kì nghỉ cuối tuần cùng gia đình, trung tá Golobатов đã tập hợp vài chiến sĩ dưới quyền và gây chuyện ở Pribaltic. “Alfa” đã phải đưa thi thể đồng đội về Moxcva. Bộ quân phục đặc nhiệm của anh bị đám đông nổi giận đâm xé đến rách bươm, và đồng đội của anh cũng tan nát cõi lòng. Những ai đã trở về từ Vilnius, và cả những ai trong đời chưa bao giờ thấy cũng con phố lát đá ở đó đã có điều để mà suy ngẫm. Báo chí đã rêu rao ầm ĩ về những tên giết người không góm tay của KGB, đưa ra những số liệu về người bị chết, bị thương. Nhưng “Alfa” đã không hề nổ một phát súng, không bắn lấy một viên đạn! Kõ ràng là phải có người chịu trách nhiệm về mệnh lệnh đã ban ra, nhưng họ không muốn chịu trách nhiệm.

Trong cuốn sách của mình, khi bàn về vai trò đội đặc nhiệm, Charles Becvit đã dùng nhiều câu chữ thật chuẩn xác. Để thành lập được một đội đặc nhiệm thực sự, có rất nhiều điều phải làm – phải lao động không phải một năm, và trong công việc phải thật thông minh, phải chịu khó tìm tòi và phải có tài. Nhưng điều cốt yếu, theo người khởi lập nên biệt đội “Delta” Hoa Kỳ, là phải xác định thể chế pháp lí ngay từ ngày đầu thành lập đơn vị và phải kiên quyết hoạt động theo đúng thể chế đã xác định. Đó là sự bảo đảm cho thành công của biệt đội và là sự bảo vệ chắc chắn cho những ai đứng trong hàng ngũ biệt đội, những người đã chọn cho mình một nghề đích thực đàn ông, một nghề vô cùng khó khăn, nguy hiểm.

Ngày 8 tháng ba năm 1988. Vụ bắt cóc chiếc máy bay TU-154 tại sân bay quân sự Vesevo gần Leningrad đã bị dẹp yên nhưng với cái giá quá lớn: Máy bay cháy rụi, chín người thiệt mạng (trong đó có năm tên khủng bố), mười chín người bị thương. Các bác sĩ thuộc bệnh viện nơi nạn nhân được chở đến đã phải thực hiện ba mươi hai ca mổ. Những ca mổ diễn ra liên tục đồng thời trên năm chiếc bàn mổ. Suốt đêm đến sáng người ta không ngừng đấu tranh để giành lại cuộc sống cho Igor Moizel, một nghiên cứu sinh 26 tuổi người Leningrad. Viên đạn bắn vào vùng thắt lưng anh chạy xuyên lên qua phổi ra ngoài. Sau khi hồi phục, Moizel đã kể câu chuyện khiến người ta phải sửng sốt. Tiếng nổ trong khoang vừa phát ra, máy bay cháy bùng các con tin liền nhảy ào xuống nền sân bay bê tông. Moizel là người đầu tiên có mặt ngay lối cửa thoát hiểm. Anh nhảy xuống để đồng thời chỉ cho người khác lối thoát hiểm này. Là người đầu tiên xuống đến mặt đất, Moizel tưởng nguy hiểm đã qua rồi. Nhưng anh kể tiếp: “Tôi ngã ngòai xuống đất. Có người bẻ quặt hai tay tôi ra đằng sau rồi vít đầu tôi áp mặt xuống nền bê tông và bắn vào lưng tôi. Lúc đó thực ra tôi không thấy đau. Rồi tôi bị xốc lên, lôi đi mấy mét, lại bị ấn sấp mặt nắn xuống bắt nằm hai tay ôm đầu. Rồi lại bị kéo đi, vừa kéo vừa đá, đập, cố làm sao trúng vào mặt, vào đầu tôi, nhưng tôi dùng tay che chắn”. Không biết anh đã phải nằm bao lâu trên nền sân bê tông. Lúc xe cứu thương đến, bác sĩ E. Kochetova đã rất khó bắt mạch được cho anh. Ai đã bắn, đá, đập Moizel? Chắc không phải là bọn khủng bố vì lúc ấy chúng đã chết. Các hành khách sống sót vẫn còn ẩn sau các dây ghế trên máy bay. Chỉ có thể là những người đến “cứu nạn”. Vậy mà đó lại là những người không có khái niệm gì về công việc cần làm và cách thức làm công việc đó. Còn có thể nói gì đây? Lạy trời để những chuyện như thế không còn xảy ra được nữa. Nhưng cầu nguyện không phải là giải pháp bởi đôi khi những tấn bi kịch tương tự như ở Leningrad vẫn tái diễn. Và chẳng phải chỉ ở riêng gì nước ta.

Ngày 23 tháng mười một năm 1985 một máy bay của hãng hàng không Ai Cập cất cánh rời Athens về Cairo. 22 phút sau khi cất cánh bọn khủng bố đã cướp máy bay. Theo lời kể của những người chứng kiến, một không tặc

xông vào buồng lái, một tên trấn ở giữa khoang hành khách, tên thứ ba ở khoang đuôi. Chúng đều có súng lục và lựu đạn. Một nhân viên an ninh ngồi phía trước đã nổ súng nhưng liền bị bắn và bị thương nặng. Sau đó bọn khủng bố thu toàn bộ hộ chiếu của hành khách, bắt ngồi thành từng nhóm theo quốc tịch rồi bắn chết năm người: Hai người Israel và ba người Mỹ. Cơ trưởng yêu cầu tiếp nhiên liệu cho máy bay nhưng đã bị từ chối. Và máy bay đã đáp xuống sân bay Vallet (quốc đảo Malta). Trong cuộc tấn công giải cứu, lực lượng Commandos Ai Cập hành động vụng về khiến bọn khủng bố dùng lựu đạn làm hơn sáu mươi hành khách thiệt mạng. Một sĩ quan SAS – đội chống khủng bố của Anh – cũng là nhân chứng thảm kịch này, kể rằng đã không có một ai đứng ra thương lượng với bọn cướp nửa giờ trước khi tấn công, nhân viên điều phối đã cắt mọi liên lạc với máy bay. Mà liên lạc lại là cái hết sức cần thiết để đánh lạc sự chú ý của bọn khủng bố. Qua vụ đoạt lại chiếc Boeing 737 thấy rõ là đội quân Commandos Ai Cập chỉ mới có được những kiến thức về mặt lí thuyết. Trong khi tấn công chiếc máy bay này họ đã coi thường thủ thuật đánh lạc sự chú ý, nhóm khống chế đã thường xuyên nằm trong tầm quan sát của bọn khủng bố. Ở mỗi cửa thoát hiểm và bên cửa lớn máy bay có tám đến mười người đứng, thành ra gây cản trở cho nhau. Mất khá lâu khoảng ba giây, những người tấn công mới mở được cửa thoát hiểm đầu tiên và phải năm giây sau người đầu tiên mới lọt được vào khoang hành khách. Một trong những nguyên nhân khiến bọn khủng bố nổ súng là do trên máy bay có nhân viên an ninh. Qua hành động thấy ngay họ khác hẳn hành khách bình thường. Họ đã ngồi ở ghế của mình từ trước lúc hành khách lên máy bay. Trong khi ở những hãng hàng không khác khó mà phát hiện được nhân viên an ninh vì họ lên máy bay cùng với hành khách và ngồi lẫn trong hành khách.

Một bi kịch tương tự cũng đã xảy ra vào năm 1979 trên chiếc TU -104 của chúng ta đang trên tuyến bay Moxcva – Novoxibirsk – Trita. Nhân viên an ninh hộ tống trên chuyến bay là V. Ejicov (biện pháp an toàn này đã áp dụng từ sau vụ hai cha con Brazinxax bắt cóc một chiếc AN-24). Chớp lấy cơ hội, Ejicov đã bắn vào lưng tên khủng bố Razaev. Lập tức bom bị kích

nổ. Đáng tiếc là vẫn còn khá nhiều ví dụ về những thất bại trong cuộc chiến với bọn khủng bố. Có thể dẫn ra đây vụ giải cứu chiếc máy bay tại sân bay Karatri. Trên chiếc Boeing-737 đang bay đến Bom bay có khoảng 400 hành khách thì 17 người thiệt mạng và 98 người bị thương do lính Pakistan bắn nhau với bọn tội phạm. Đó là những trường hợp các cuộc khủng bố gây chết hàng chục người ở những địa điểm khác nhau là Leningrad, Valleta và Karatri. Tuy xảy ra ở những vùng nằm cách nhau hàng nghìn dặm của châu Âu, Địa Trung Hải, châu Á nhưng các vụ khủng bố này có điểm chung là nạn nhân của nó đã chết oan vì sự non nớt, thiếu kinh nghiệm và được đào tạo quá kém của lực lượng đặc nhiệm. Ông Charles Becvit đã khẳng định một điều rất đúng: Cuộc chiến chống khủng bố không dành cho các cá nhân đơn độc và những người nghiệp dư dù họ có tài giỏi đến đâu. Chỉ có các chiến sĩ đặc nhiệm được đào tạo chuyên nghiệp là đối thủ cân sức của những tên khủng bố quốc tế.

Hãy tạm không nhắc đến những sai lầm mà lực lượng Commandos Ai Cập và Pakistan đã mắc phải. Nhưng ở nước ta, tại sao các cuộc thảm sát đẫm máu như thế vẫn xảy ra, dù chúng ta có cả một đội quân chống khủng bố rất cơ động và mang tính chuyên nghiệp cao? Tại sao có chuyện từ những phút đầu tiên lên máy bay, bọn khủng bố đã có thể nhìn thấy các chiến sĩ ôm súng chạy đến? Tại sao các hành khách đầu tiên thoát khỏi máy bay đã bị nhận nhầm là quân khủng bố và bị đón tiếp bằng báng súng, những cú đá đập? Như thế hoàn toàn không phải là chuyên nghiệp, không giống những hành động linh lợi đầy mưu trí của đội đặc nhiệm “Alfa”...

Trong những câu chuyện này có một điều bí mật: Thực ra “Alfa” không liên can đến bi kịch ngày 8 tháng ba năm 1988 ở ngoại ô Leningrad. Chiếc máy bay bị cướp đã phát nổ đúng vào lúc trực thăng của “Alfa” đang đáp xuống sân bay Vesevo. Họ ập ngay đến cửa hông máy bay, nhưng quá muộn và chỉ còn biết nhìn cái khung xương xẩu của nó cháy nốt. Đó là những người duy nhất có đầy đủ khả năng giải cứu con tin nhưng các “nhân vật trọng trách” đã vội vã quyết định rằng sự việc không có gì quá nghiêm trọng: Chỉ mấy nhạc công trẻ vũ trang bằng súng trường cửa nòng với bà

mẹ chúng cầm đầu. Họ nghĩ với bọn này chỉ cần tập hợp lực lượng dọa cho một trận là đã có thể dùi sẵn lỗ trên áo mà treo huân chương. Nhưng huân chương không sẵn! Các hành khách vô tội trở thành nạn nhân của sự cấu thả, bất cần và vô trách nhiệm. Nỗi đau của họ có phải là nỗi đau xa lạ? Ai có thể đảm bảo ngày mai nó lại không trở thành nỗi đau chung của cả chúng ta, khi viên đạn của tên khủng bố sẽ bắn vào tôi và anh? Không ai dám đưa ra một bảo đảm như thế. Vì lí do ấy thiết nghĩ nên nhắc lại câu chuyện xảy ra vào một mùa xuân năm 1988. Không chỉ là nhắc lại, mà phải mãi mãi ghi nhớ biến cố ấy bởi còn nhiều chiếc máy bay sẽ cất cánh. Và giữa cuộc sống bình yên này sao ta có thể nghĩ đến một điều kinh hoàng bất ngờ... Các phi công và hành khách trên chiếc TU-154 số 85413 cất cánh từ Irkusk cũng không tin như thế... Cả khi đã nhận mảnh giấy hăm dọa: “Bay sang London. Giữ nguyên cao độ. Nếu không ta sẽ cho nổ tung máy bay. Các người đang bị bọn ta khống chế”, tiếp viên trưởng Irina Vaxilieva không thể tin được. Cô nói với cơ trưởng Valentin Kuprianov: Có thể đây là trò đùa oái oăm ngày 8 tháng ba chẳng? Cơ trưởng không chia sẻ thái độ lạc quan này. Anh lập tức có mệnh lệnh dứt khoát: Tuyệt đối không cho người vào buồng lái, giữ liên lạc qua điện thoại, xác minh thực hư lời đe dọa, tìm hiểu cụ thể yêu sách của chúng. Sau vài phút, tất cả mọi người hiểu Kuprianov đã có lí. Khi Tamara Jareaia và Irina Vaxilieva bước vào khoang ghế thứ hai liền thấy gia đình Oveskin vừa lên máy bay ở Kurgan đang ở cuối khoang. Họ nhìn thấy những khẩu súng sẵn cửa nòng chĩa về phía mình cùng tiếng quát: “Không đi hai người! Một người đứng lại!”.

15h01’. Trung tâm điều hành bay nhận thông báo từ Leningrad: Một chiếc TU-154 đang bay trên không phận Vologda bị bọn tội phạm có vũ trang khống chế. Độ cao 11.600 mét...

Bọn không tặc bắt đầu hành động ngay sau khi máy bay rời Curgan. Hành khách ở khoang đuôi ngạc nhiên thấy một thanh niên mặc áo len dài tay màu xám, đầu đội mũ phớt chặn cửa buồng vệ sinh không cho ai vào. Một phụ nữ, sau đó là một đứa trẻ bị chặn lại. Một người đàn ông chưa kịp đứng dậy khỏi ghế ngồi liền bị quát: “Ngồi xuống?”. Ông ta ngoái lại thì

thấy hai thanh niên giương hai khẩu súng săn cửa nòng chĩa vào hành khách.

15h15'. Máy bay số hiệu 85413 báo “Mặt đất”: Có 11 tên khủng bố trên máy bay. Nhiên liệu còn đủ bay trong 1 giờ 35 phút.

Bọn không tặc này là ai? Đó là gia đình Oveskin đông con, thường trú ở Irkutse. Cả thành phố biết tiếng họ. Các phương tiện thông tin đại chúng đã không ít lần đưa tin về bảy người con tài năng của gia đình này với ban nhạc gia đình nổi tiếng “7 Ximeonov”. Ban nhạc này có khá nhiều người bảo trợ, chính quyền địa phương tự hào rằng dù chưa được đào tạo ở những nhạc viện lớn nhưng những tài năng đích thực đang phát triển trong một gia đình gốc “công nông”. Họ cho rằng sự xuất hiện của gia đình Oveskin trên sàn diễn đang nâng uy tín của cơ quan văn hóa trong vùng. Quảng cáo hết lời: Xưởng phim Đông Xiberi đã quay cả một bộ phim tài liệu về họ. Những thành viên trẻ của ban nhạc được bố trí học ở trường nghệ thuật Irkutsc, sau đó tỉnh đảng bộ lại lo tiếp cho họ chỗ học tại Học viện nghệ thuật mang tên Gnexin. Có điều chẳng còn thì giờ đâu dành cho việc học nhạc thực sự với những chuyển lưu diễn triền miên. Nào là Moxcva, Cuzbas sau đó là các nước ngoài, trong đó có Nhật Bản. Sau các chuyến đi này họ không thiết gì đến học hành. Mấy người con lớn nhanh chóng hiểu ra rằng sự nổi tiếng đã cho họ cơ hội bất ngờ có thể thu được những món lời lớn, rằng lao động sáng tạo nghệ thuật chắc gì đã gặt hái được nhiều hơn, trong khi lúc này mấy đứa em trong gia đình hãy còn quá nhỏ? Họ cùng thống nhất quyết định: Lớn lên chúng sẽ chỉ là một ban nhạc bình thường. Do có duyên ngầm, những đứa trẻ nhà Oveskin tạo được lòng mến mộ trong thính giả. Và hết một học kì chúng đã bỏ học ở Học viện Gnexin. Nước Nhật đã thực sự làm đầu óc chúng choáng váng. Sau chuyến lưu diễn ở đó trở về, các “thần đồng” quá tự tin cho rằng: Chỉ ở nước ngoài người ta mới biết đánh giá thực sự tài năng của chúng. Thế là chúng nảy ra ý nghĩ “chạy” sang một nước tư bản. Chẳng nên phán xét nhà Oveskin về ý định rời bỏ Tổ quốc. Mỗi người đều có quyền tự do sống ở nơi nào mình muốn. Chúng ta bị câu chuyện này lôi cuốn không phải bởi ý định rời khỏi Liên

Xô của bọn họ. Ý định này không phải là hiếm gặp. Chúng ta bị bất ngờ bởi tính tàn bạo khác thường ở những con người trẻ tuổi và bà mẹ của chung, người đích thân đạo diễn vụ cướp máy bay kia. Sau này các nhà báo sẽ còn “mổ xẻ” hiện tượng tâm lí hiếm gặp của gia đình “Ximeonov” này. Và họ đi đến một kết luận bất ngờ: Khi bàn kế hoạch cướp máy bay không một ai trong gia đình này nói một lời về những con tin và mạng sống của họ. Cứ như thể với gia đình Oveskin, những con người này không hề tồn tại. Igor Oveskin, kẻ còn sống sót, đã kể ở phiên tòa rằng lếu thất bại anh em chúng sẽ cho nổ bom như đã định. Khi được hỏi:

- Nhưng trên chiếc máy bay đó có tới gần trăm hành khách. Họ có tội gì?

Igor đã trả lời:

- Tôi không nhớ là chúng tôi đã nói gì đến họ.

Nhưng chính hấn lại sợ chết. Khi hiểu ra rằng vụ cướp không thành, hấn ẩn trốn bên cạnh cabin buồng lái. Hấn tự sát? Không đời nào! Hấn biết cái giá của cuộc sống. Người ta cũng hỏi như thế với em gái của Igor là Olga Oveskina cũng sống sót trong vụ trên:

- Olga, thế còn những hành khách?

- Chúng tôi không nghĩ đến họ...

15h22'. Máy bay cách sân bay Pulcovo Leningrad 180 km. 15 giờ 30'. Trưởng ca trực tại Trung tâm điều hành bay điện báo cho máy bay yêu cầu kĩ sư trưởng ra khoang hành khách để tiến hành thương thuyết với bọn không tặc. Hết sức thận trọng để phòng, kĩ sư Innokenti Xtupacov bước vào khoang thứ hai, rồi khoang cuối. Vừa bước vào bỗng nghe tiếng quát:

- Đứng lại! Không tiến thêm một bước!

Xtupacov hết sức bình tĩnh đề nghị:

- Xin mời một ai đó lại gần đây, chúng ta cùng nói chuyện...

Kĩ sư Xtupacov và một tên trong bọn cướp bước đến khoảng giữa khoang rồi ngồi xuống ghế hai bên dọc theo lối hành lang giữa. Tên khủng bố bực tức nói:

- Chúng tôi yêu cầu bay đi London!
- Không đủ nhiên liệu. Chúng tôi chỉ vừa đủ nhiên liệu tới Leningrad. Phải hạ cánh để tiếp thêm.
- Nếu vậy hãy hạ xuống một sân bay ở ngoài biên giới.
- Được, tôi sẽ báo cáo cơ trưởng? – Xtupacov nói.

Để không gây nguy hiểm cho hành khách, tổ lái ban đầu chấp nhận giải pháp bay ra nước ngoài. “Mặt đất” ủng hộ. Nhưng máy bay càng gần đến Leningrad thì càng thấy rõ là không thể bay đến một sân bay dù gần nhất của Phần Lan hay Thụy Điển. Ở Curgans máy bay đã tiếp thêm nhiên liệu nhưng chỉ vừa đủ bay đến Leningrad, cùng lắm thì tới được sân bay dự phòng tại Tallin. Nếu bay tới Phần Lan thì khi tới sân bay lạ sẽ buộc phải bay lượn vòng để tìm đường xuống, và như vậy có thể sẽ cạn nhiên liệu. Phải tính sao? Đáp xuống Leningrad hay Tallin? Nhưng nếu bọn khủng bố có thể nhận ra thành phố từ trên cao? Nguy cơ bọn chúng cho nổ “bom” càng nhiều hơn. “Mặt đất” lệnh cho đáp xuống sân bay dự phòng ở gần Leningrad. Máy bay lượn vòng gần như 180 độ. Trong khoảng vang lên những tiếng quát hỏi điên loạn của bọn khủng bố. “Chuyện gì thế này? Tại sao máy bay lại quay lại? Chúng tao cho nổ tung tất cả bây giờ!”. Tiếp viên Tamara Jarkaia cố làm cho bọn chúng yên tâm. Cô giải thích: Máy bay đang lượn để tìm cách đáp xuống thành phố Kotka của Phần Lan. Một thông báo phát trên loa: “Máy bay đáp xuống Phần Lan để tiếp nhiên liệu, đề nghị hành khách ngồi yên vị trí, thắt đai an toàn và giữ bình tĩnh”.

15h55’. Chiếc TU-154 sắp về đến đích. Phía dưới là sân bay Vesevo. Độ cao 1500m. Cơ trưởng Valentin Kuprianov hỏi: “Mặt đất” có chỉ thị gì không? Bên dưới trả lời: Tiếp tục thương thuyết... Máy bay đột ngột hạ độ cao. Máy thấp. Bọn tội phạm lo lắng, đòi lượn vòng trên không. Nhưng phi công đã có kế hoạch cần phải nhanh chóng hạ cánh. 16h05’. Máy bay hạ cánh.

Sau này, trong hàng chục bài báo với những giọng điệu khác nhau nhưng cùng một ý: Giờ đây tất cả phụ thuộc vào những người chuyên nghiệp thuộc

một cơ quan khác. Chiến dịch đã đi vào giai đoạn kết thúc, giai đoạn quan trọng nhất. Nhưng chính sự hạ cánh đã đánh dấu cả một sự tính toán sai lầm đầu tiên: Các phi công, hành khách, và tất nhiên cả bọn khủng bố đều đã thấy những người lính từ bên lề đường băng chạy về phía bên máy bay. Những bộ quân phục mũ lưỡi trai và súng AK quen thuộc. Bọn cướp hiểu ngay rằng chúng bị lừa. Những loạt súng đầu tiên gầm lên, nhưng đó mới chỉ là những viên đạn cảnh cáo bắn vào những vách ngăn các khoang hành khách máy bay. Bọn khủng bố đòi tổ lái ra khỏi cabin đứng xếp hàng úp mặt vào thành vách. Cơ trưởng thông báo qua nữ tiếp viên Irina Vaxilieva rằng xe tiếp nhiên liệu đang đến. Trên khoang máy bay lại nghe thấy những tiếng hét: “Cất cánh! Cất cánh ngay! Không cần tiếp nhiên liệu, chúng tao sẽ cho nổ!”. Vaxili và Dmitri Oveskin cố phá cửa buồng lái chúng dùng chân, báng súng và cả thang gấp đập vào cabin. Chúng đe dọa: “Nếu tổ lái không nghe lời chúng tao sẽ giết hành khách”. Tamara Jarkaia đề nghị chúng bình tĩnh, và cố thuyết phục: “Xin đừng bắn! Máy bay nổ mọi người sẽ chết sạch. Xe tiếp nhiên liệu sẽ tới bây giờ và máy bay sẽ bay tiếp”. Hai tên cướp tóm hai tay cô và kéo cô ngồi xuống. Một phút sau. Dmitri Oveskin, tay thổi kèn diêm trai trong ban nhạc “Bảy anh em Ximeonov” đã giết Tamara. Xe tiếp dầu đầu tiên đã đến. Từ trên máy bay nhìn rõ viên sĩ quan trên chiếc xe tiếp dầu đang vội vàng tháo bỏ quân hiệu trên mũ. Những người đứng bên lề đường băng làm những dấu hiệu mà ai cũng hiểu ngay là họ đang ra hiệu cho những người tấn công. Tình hình căng thẳng tới độ Vaxili lao tới cửa cabin: “Mở ra! Nếu không tao sẽ bắn một người...” Oleg chạy khắp khoang máy bay, tay lăm lăm súng, miệng hét điên loạn: “Nhìn gì tao!? Tao bắn chết hết bây giờ!”. Cơ trưởng từ cabin nói ra. “Không có kĩ sư trưởng không thể tiếp nhiên liệu được”.

17h04’. Từ khoang máy bay thông báo cho phép kĩ sư trưởng ra khỏi máy bay. Innokenti Xtupacov khéo léo lách ra khỏi cabin, không một tên khủng bố nào kịp nhận ra để có thể ập vào chỗ các phi công. Và Xtupacov đã đang đứng trên cánh máy bay. Anh mở họng tiếp xăng và ấn vòi dẫn vào. Bọn cướp chăm chú dõi theo từng cử động của anh.

17h12'. Chiếc xe nhiên liệu đầu tiên đã tiếp xong. Trên máy bay yêu cầu xe thứ hai.

17h18'. Trên sân bay tình hình càng thêm căng thẳng. Đội cứu hộ đi trực thăng đến đang triển khai gần nơi máy bay đậu. Những máy bay khác trong lịch bay thường kì đang lượn vòng tránh khu vực nguy hiểm.

17h20'. Bọn không tặc dùng súng đe dọa, đòi cất cánh bay đi Helsinki ngay lập tức.

17h50'. Xe tiếp xăng thứ hai tiếp cận chiếc TU-154.

18h10'. Hoàn tất việc tiếp nhiên liệu. Lúc này nhiệm vụ đặt ra với Xtupacov là làm sao lại trở vào buồng lái mà không để bọn cướp lọt được vào. Nhưng phải hành động thế nào đây? Bọn Oveskin “đón” từng bước đi của anh. Khi vào trong khoang máy bay Innokenti đưa cho tên cướp chiến thang gấp và nói: “Cậu giữ thang để tôi đóng cái cửa lại”. Trong khi tên này còn đang loay hoay với chiếc thang thì anh đã khéo léo lộn trở vào cabin. Đúng lúc đó có tín hiệu liên lạc nội bộ. Một tên nào đó trong bọn cướp cầm lấy ống nói của một nữ tiếp viên và hỏi:

- Cơ trưởng, tại sao vẫn chưa cất cánh? Phải quành trở lại tôi đang chờ xe kéo.

- Cứ việc chờ, nhưng chỉ năm phút thôi đấy. Hiểu chưa? Không cất cánh tao sẽ cho nổ máy bay!

18h35'. Hai người thuộc nhóm khống chế trèo lên cabin. Bắt đầu chuẩn bị vô hiệu hóa bọn cướp.

18h50'. Bọn cướp tiếp tục đe dọa cho nổ máy bay. Các nữ tiếp viên hết sức kiềm chế.

19h10'. Máy bay lặn bánh và nhóm khống chế giật tung cửa cabin luồng lái. Vào những ngày đó tờ báo Tin tức đã mô tả sống động về những sự kiện tiếp sau: “Ngay lập tức bắt đầu một cuộc đọ súng điên loạn. Chỉ vài giây sau cánh cửa đóng sầm lại. Hai chiến sĩ nhả đạn vào bọn khủng bố rồi gục ngã xuống nền cabin, đầm đìa máu. Họ bị thương, nhưng rất may, không nguy hiểm tới tính mạng”. Về chuyện “hai chiến sĩ nhả đạn” thì không nghi

ngờ gì, nhưng mà họ bắn vào ai? Bọn tội phạm không hề bị sây sát. Vậy những viên đạn kia bay đi đâu, hai chiến sĩ nữ đạn vào ai? Đây là những gì nữ tiếp viên Valentina Nikolaeva, người chứng kiến những sự kiện trên, kể: “Họ khép cửa rồi bắt đầu bắn tứ tung khắp khoang máy bay, không nhìn, không hề nghĩ rằng ngoài lỗ khủng bố ở đây còn có các tiếp viên và hành khách. Đạn không bay về phía bọn khủng bố mà bay về phía tôi. Tôi ngồi xuống, tay ôm đầu, đạn bay vèo trên đầu tôi xuyên qua vách ngăn bay tiếp vào khoang đầu tiên nơi hành khách đang ngồi”. Điều tra viên thuộc phòng công tố quân sự quân khu Leningrad thiếu tá quân pháp Andrei Kovaliev thụ lý vụ án đã đánh giá như thế này về công việc của nhóm không chế: “Qua tổ lái, nhóm không chế biết rõ bọn tội phạm được trang bị vũ khí gì, nhưng điều này đã chẳng giúp gì. Họ kể: “Khi những loạt đạn bắn về phía chúng tôi, chúng tôi cho rằng đó là súng tiểu liên tự động...” Và chúng tôi bắn tra lại bằng súng ngắn”. Ẩn mình sau những tấm lá chắn, nhóm không chế bắn hù dọa về phía cuối khoang hành khách nơi có bọn cướp – những thành viên gia đình Oveskin. Một hành khách – thiếu tá Ia. Taiurxki – bị thương, ông ngồi cách cabin khoảng ba – bốn mét, nhóm không chế từ cabin bắn ra. Ngoài ông thiếu tá, còn ba người nữa bị thương. Chỉ có phép màu mới giải thích nổi sao bắn nhau như thế mà lại không giết hại một hành khách nào đang ngồi trong khoang máy bay... Tôi cho rằng hành động kiểu ấy không phải của những chiến sĩ thuộc lực lượng phản ứng nhanh, mà là những kẻ đánh thuê chuyên nghiệp chỉ biết hành động vì tiền”. Điều tra viên chỉ không đứng ở một điểm: Mặc dầu các chiến sĩ thuộc nhóm không chế được trả tiền và được coi là những người chuyên nghiệp nhưng những thành viên nhóm không chế thật không xứng danh với danh hiệu cao quý ấy. Những “kẻ chuyên nghiệp” ấy đã hành động ở phần đuôi máy bay. Họ đã không nghĩ ra được một điều gì hay hơn. Chẳng hạn, sau khi mở được cửa sập thì dùng dao rạch tấm thảm ngay dưới chân lỗ ướp. Tuy nhiên, sẽ không công bằng khi kết luận là chỉ có nhóm không chế là đáng tội trong toàn bộ sự việc xảy ra. Từ bước đầu tiên ở sân bay Ircusc tới phút chót trong chiếc máy bay bùng cháy những tên khủng bố nhà Oveskin chỉ đối mặt với một lực lượng phi chuyên nghiệp hung hăng mà kém cỏi. Có lẽ

ngoại trừ tổ lái – đó là những phi công luôn giữ được bình tĩnh và những nữ tiếp viên dũng cảm – còn lại tất cả đều có thể bị coi là những người không biết làm việc, trình độ nghiệp vụ kém. Những người đầu tiên đã nói với bọn cướp: “Chúc chuyến bay may mắn!” là những cảnh sát thuộc ca làm việc tại sân bay Ircusc dưới quyền điều hành của đại úy cảnh sát K. Djicai. Ngày hôm đó ở cửa ra số 3 họ kiểm soát khâu lên máy bay; thực hiện việc khám hành lí xách tay là trung sĩ V. Makeev và hạ sĩ G. Xergeeva và I. Bogomolova. Ngoài hành lí xách tay nhạc cụ, gia đình Oveskin không có tư trang nào khác. Các nhân viên cảnh sát đã không hề phát hiện ra điều gì nghi ngờ trong hành vi của hành khách đặc biệt, “gia đình Oveskin” đã không hề bị gây khó dễ hay theo dõi gì vì đó là những nhạc công – niềm tự hào của cả tỉnh. Một trong số những người con lớn của gia đình này định để chiếc đàn controbass lên băng chuyền của thiết bị soi tia X qua màn vô tuyến. Nhưng Galina Xergeeva bảo đặt nó lên bàn, chỉ kéo phեcmơtuya của áo bọc đàn xem qua và phẩy tay: “Cho qua, xong rồi?” Toàn bộ khâu kiểm tra chỉ có vậy. Về những hành động của nhóm khống chế và của những người ở mặt đất ra “đón” những hành khách nhảy thoát ra khỏi chiếc máy bay bốc cháy, chúng tôi đã kể. Cần phải nói thêm rằng, cả ở ban chỉ huy cao nhất của chiến dịch giải cứu này tính chuyên nghiệp cũng chẳng hơn gì. Cục trưởng KGB tỉnh này – trung tướng V. Prinucov – chỉ huy chiến dịch từ... Leningrad. Ông đã điều hành như thế nào? Trả lời câu hỏi này ông ta nói: “Tôi giữ liên lạc với Moxcva”. Tấn thảm kịch gây chấn động một thời trong cả nước này tuy chưa xa xôi gì rồi đã sớm trở thành lịch sử. Nó đang được quên đi, và có thể, chẳng đáng để nhắc lại, nếu như cuộc sống không nảy sinh ra những “Ximeonov mới” và lực lượng trấn áp vẫn lại là những kẻ tự xưng là “chuyên nghiệp” mang máu và sinh mạng người để trả cho những hành động kém cỏi của mình.

Ngày 23 tháng hai 1992. Lại vẫn là Leningrad, chính xác hơn giờ đây là Saint – Peterburg. Có thể đây là sự trùng lặp ngẫu nhiên, nhưng chiến dịch giải phóng con tin tại nhà tù có tiếng “Kresta” đã thất bại. Một con tin là nhân viên phụ trách khu biệt giam đã bị giết. Trong khi đó có một thành

viên tham gia tiến công giải cứu – một sĩ quan thuộc Lực lượng phản ứng nhanh của Bộ Nội vụ (OMON) – lại quả quyết tuyên bố. “Chiến dịch do những chuyên gia và ban lãnh đạo Sở Công an thành phố tiến hành đã được đánh giá khá cao”. Khó có thể hiểu được sau cụm từ “được đánh giá khá cao” mà ban lãnh đạo Sở này dùng khi nói về lực lượng OMON của họ ẩn giấu điều gì vì các chuyên gia trên khắp thế giới đều cho rằng: Một chiến dịch có sử dụng lực lượng đặc nhiệm sẽ không còn giá trị gì, nếu trong quá trình tiến hành chiến dịch cả con tin, cả bọn khủng bố đều bị chết. Trong chiến dịch trên, gần một đại đội lính đặc nhiệm, sau khi bao vây mục tiêu đang bị bọn cướp chiếm giữ đã vãi đạn lung tung vào cả bên ta lẫn bên địch, không cần biết ai vào với ai. Không có và không thể có cách đánh giá nào khác... Vậy thì chuyện gì đã xảy ra tại nhà tù “Kresta” của thành phố, hay như người ta vẫn chính thức gọi là Trại biệt giam số 1 thuộc Sở Công an Saint Peterburg vào cái ngày tháng hai kia? Trong khi đi dạo, bảy tù nhân biệt giam, vũ trang bằng những chiếc dùi nhọn và hai trái lựu đạn đã nhảy xổ vào các giám thị V. Avacumova và A. Iaremxki: Sau khi lôi hai giám thị vào một gian phòng rồi khóa trái cửa lại, bảy tên tội phạm đưa ra tối hậu thư: Đánh đổi mạng sống của hai con tin, chúng đòi hai tiểu liên, bốn súng lục với đủ cơ số đạn, lựu đạn và một xe ô tô. Chúng đặt ra một điều kiện nữa là phải đảm bảo cho chúng an toàn thoát khỏi trại giam và cấp cho không một máy bay. Việc tìm hiểu hồ sơ cá nhân của bọn bảy tên cướp này cho thấy cuộc đấu tranh sẽ chẳng dễ dàng gì. Bọn cướp đều đã phạm những tội danh cướp của, giết người, sử dụng bạo lực, mà theo Luật Hình sự, mỗi tên ít nhất cũng phải chịu 10 năm tù giam. Phần lớn bọn chúng không phải lần đầu ngồi sau song sắt. Tình hình rất nguy kịch. Một nhóm hành động thuộc lực lượng OMON đã có mặt tại trại “Kresta”. Ba tiếng rưỡi đồng hồ sau phó giám đốc Sở Công an là V. Frolov và ủy viên công tố thành phố V. Bolsacov bắt đầu đàm phán với bọn tội phạm. Chúng kiên quyết bác bỏ mọi phương án hai ông đưa ra, đồng thời không ngớt đe dọa sẽ giết hại con tin. Chúng không hề động lòng trước nước mắt của các bà mẹ, những lời cầu xin của những người vợ và người thân của chúng được đưa đến. Người ta còn đưa đến cả một tội phạm sừng sỏ, một “đại ca” để

khuyên chúng đầu hàng song không thành công. Chúng bất chấp tất cả, xử sự thô bạo, tàn nhẫn. Cuộc thương thuyết bắt đầu lúc 10h45' mãi đến 14h mới kết thúc. Chúng khẳng khẳng yêu sách, lì lợm trưng ra những trái lựu đạn “khoai” (vì sau này mới biết, đó là bột mì được nặn và quét sơn).

Chiến dịch giải cứu con tin được ấn định bắt đầu vào hồi 14h15'. Nhưng sẽ phải hành động thế nào đây? Tấn công phòng giam mà bọn khủng bố đã khóa trái bên trong ư? Đúng thế, mặc dầu đây là một trong những phương án phức tạp nhất. Ở cái nhà tù xây dựng từ thời trước cách mạng này, mọi thứ đều được làm hết sức bền vững: Chấn song to cứng, cánh cửa dày nặng với những chiếc khóa chắc nịch. Trong khi chuẩn bị tấn công, người ta đã thử buộc một sợi cáp vào chấn song rồi kéo. Sợi cáp bị đứt mà chấn song thậm chí không hề suy chuyển. Đúng là chế độ Sa hoàng đáng ghét vẫn chưa thôi làm khổ chúng ta. Một hướng tấn công khác là ô cửa nhỏ ở cầu thang mà qua đó người ta thương thuyết với bọn tội phạm bên trong phòng giam. Cách này hay nhưng những binh sĩ thân hình to cao lại không chui lọt qua được. Nhiệm vụ thực tế là khó mà hoàn thành được. Chính các binh sĩ OMON cũng thừa nhận: Chỉ có một phần trăm cơ hội an toàn cho các con tin khi tấn công. Dẫu sao người ta đã chọn phương án này mặc dầu đó là phương án bế tắc, tuyệt vọng. Tại sao vậy? Một câu hỏi không đơn giản, nhưng tất nhiên vẫn còn có những phương án khác. Bởi vì tình huống bắt giữ con tin trong trại giam không phải là mới mẻ gì.

Hãy nhớ lại trại giam Xukhumi. Tại đó bọn tội phạm vũ trang không phải bằng những dùi nhọn và lựu đạn “khoai” mà là súng thực sự, súng lục hàng chục khẩu súng lục, đủ cho mỗi tên vài ba khẩu. Lúc đó người ta đã gợi ý “Alfa”, cũng như lúc này là đơn vị OMON, nên tấn công thẳng vào các xà lim, nhưng ý kiến không được chấp nhận. Người chỉ huy “Alfa” nhận nhiệm vụ, sau khi cân nhắc, xem xét tình hình đã chọn phương án có tên “Rafik”. Bọn cướp bị lừa ra sân và khi chúng lên một chiếc xe bus nhỏ thì nhóm không chế liền tấn công. Chỉ trong vòng vài giây chúng bị tóm gọn và con tin được giải thoát. Tuy nhiên, lãnh đạo địa phương và những tướng lĩnh cảnh sát rất ngại phương án “Rafik” vì không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra.

Thật vậy, bỗng nhiên sau khi lên xe bọn cướp sẽ vùng thoát và chạy vào thành phố lúc này phải làm gì với bọn chúng? Yên tâm hơn là dù có phải đe dọa, quát nạt nhưng vẫn ở ngay trong nhà tù, trong từng phòng giam. Các chiến sĩ chuyên nghiệp của “Alfa” đã phải kiên trì mới thuyết phục được. Chiến dịch kết thúc thắng lợi. Nhưng thắng lợi tương tự lại không có ở Saint Peterburg.

Hai mũi tấn công triển khai ra lối cầu thang, tới ô cửa nhỏ mà cuộc thương thuyết đã diễn ra qua đấy. Một sợi cáp có móc đã được chuẩn bị để nếu cần thì giật chấn song. Cạnh cửa phòng giam người ta bố trí thêm một tốp có nhiệm vụ phải phá cửa bằng những phương tiện thủ công ngay sau khi cuộc tấn công bắt đầu. Sau này, trong phòng truyền thống của nhà tù “Kresta” người ta sẽ thấy tượng hình nhân nặn bằng sáp thô phỏng một chiến sĩ đang vô vọng dùng búa tạ bổ vào cánh cửa. Anh ta còn được những người khác trợ giúp nhưng kết quả bằng không. Cửa chỉ có thể mở được từ bên trong sau khi chiến dịch kết thúc. Chính chỉ huy nhóm khống chế đã thông báo cho bọn tội phạm về cuộc tấn công. Ông ta quyết định nói chuyện với bọn chúng. Ông cảnh báo: “Đòi hỏi của các người không thể chấp nhận được. Khi cuộc tấn công diễn ra, hãy nằm xuống sàn, như vậy sẽ sống”. Bằng chính hành vi này, ông ta đã ký duyệt bản án tử hình đối với các con tin. Tất nhiên, sau lời tuyên bố như thế thì dù có nói gì thêm nữa, cũng sẽ chẳng còn đâu là bất ngờ. Sau này viên sĩ quan thuộc lực lượng OMON ấy giải thích rằng, đó là ông ta dùng thủ đoạn cốt để thu hút bọn khùng bố không chú ý vào nhóm khống chế đang triển khai lúc đó, ông ta muốn “kéo” bọn chúng về một chỗ, và cuối cùng, là muốn chúng tỉnh ngộ. Kết quả là chẳng đạt được điều gì. Đúng như dự đoán, bọn cướp đã chuẩn bị và chờ đón những người tấn công. Tất nhiên, với dùi mài nhọn và lựu đạn nặn bọn chúng không thể địch nổi với lực lượng OMON được vũ trang đầy đủ, và ngay từ đầu đợt tập kích, một tên đã bị một xạ thủ bắn gục, một tên khác ăn đạn tiểu liên khi định chống cự, những tên còn lại thoát chết. Nhưng chúng còn kịp làm một việc đê hèn là giết chết một con tin.

Có một chi tiết thú vị là chấn song cửa sổ phải đến lần thứ ba mới kéo giật ra nổi, mất mười phút. Toàn bộ trận tập kích mất 15 phút. Trong tình huống như thế, một phần tư giờ – là cả một thế kỉ. Đóng vai trò nguy hại ở đây là trang bị kĩ thuật yếu kém, thiếu những phương tiện đặc chủng. Một điểm nữa đáng suy ngẫm là lực lượng cảnh sát của thành phố không có loại lựu đạn âm thanh – ánh sáng có thể phát ra ánh sáng chói lòa gây mù tạm thời cho bọn tội phạm. Nếu nói tới thiết bị nổ định hướng, phải kể đến loại có mật danh là “chìa khóa” có thể “mở” bất kì loại cửa nào, nhưng cần phải có người được đào tạo đặc biệt, những chuyên gia biết sử dụng loại thiết bị này. “Nhưng ở ta chưa có!” – đó là lời phàn nàn của đại úy Pavel Pasaev, chỉ huy phó lực lượng OMON. Nếu không có những phương tiện chuyên môn, thiếu những chuyên gia sử dụng chúng, thì tốt nhất là mời những người từ nơi khác, như “Alfa” chẳng hạn, vì đúng là trong hoạt động của mình “Alfa” chưa hề gặp thất bại: Con tin được giải cứu mà vẫn an toàn, bọn khủng bố hoặc bị giết hoặc bị bắt. Khi vấn đề liên quan đến sinh mạng con người thì không phải là lúc dành cho những hiềm khích, bất hòa giữa các bộ. Nhưng ban lãnh đạo Sở Công an Saint Peterburg lần nào cũng gạt ngay ý này: Họ nói là họ đâu có kém. Đáng ra dù có đau xót cũng nên thừa nhận mình yếu kém hơn nhiều. Người ta còn nói rằng những thắng lợi của “Alfa” là liều thuốc đắng đối với lãnh đạo cảnh sát của thành phố bên bờ sông Neva. Còn phải nói! Tại Xarapul, tại Tbilixi, tại Upha... bọn khủng bố đều bị vô hiệu hóa. Những trận đột kích diễn ra thắng lợi, các chiến sĩ đặc nhiệm hành động khéo léo, mang tính chuyên nghiệp cao. Và dĩ nhiên họ đã được ban thưởng.

Các quan chức địa phương nói rằng thánh nhân còn có lúc sai lầm. Hóa ra, để đấu tranh với bọn khủng bố, họ còn viện đến cả thánh thần. Tại sân bay Vesevo trận tập kích quả thật đã chìm trong máu lửa. Nhưng thời gian qua đi, nhiều điều bị quên lãng, chẳng còn lưu đọng trong trí nhớ mọi người, các thủ trưởng đến tuổi thì về nghỉ hưu, những người mới xuất hiện. Và “Alfa” lại lập chiến công mới: Cứu được các cháu nhỏ tại Mineralnư Vođư, trấn áp bọn tội phạm ở Bacu, ở Xaratov, nhất là “không ồn ào náo

loạn” đã chiếm lại được trại biệt giam Xukhumi mà bọn khủng bố có vũ trang chiếm giữ. Người ngoài cuộc có thể sẽ thấy mọi chuyện thật dễ dàng, đơn giản. Chính vì vậy mới tấu lên điệp khúc: “Nhưng chúng ta kém họ ở điểm nào?”. Không, chẳng kém hơn, cũng chẳng giỏi hơn, đơn giản, họ là những người khác.

Ngày 23 tháng hai năm 1992, các báo đưa tin về cái chết của con tin ở nhà tù “Kresta”. Đó là người cha của ba đứa con. Ngoài ra, còn một tin khác nữa: “Sáu tên tội phạm là những kẻ tái phạm đặc biệt nguy hiểm bị áp giải trên tàu hỏa, đã tấn công lính áp giải làm trọng thương ba người và cướp được súng đạn. Chúng chặn một chiếc xe “Icarus” chở 30 hành khách đang trên đường từ Krul – Ordur đi Xarurachag. Bọn khủng bố này đòi một máy bay để bay đi miền Nam. Khi xe vừa vào đến khu vực sân bay, những trái lựu đạn gây chói mắt nổ tung, các chiến sĩ đặc nhiệm chống khủng bố đập vỡ kính xe và đột nhập vào trong xe. Trận đột kích chỉ diễn ra trong ba giây. Sáu tên cướp bị bắn chết ngay tại chỗ. Còn có những bản tin tương tự và còn có những số phận khác nhau của những con tin. Những chàng trai đã mưu trí tiêu diệt bọn cướp và bảo toàn tính mạng 30 con tin kia, họ từ đâu đến? Lại chính là người của “Alfa” của thành phố Alma – Ata. Hiện tại họ đã trở thành một đơn vị độc lập.

Hồ sơ đặc liệu của KGB. Tối mật. 01 bản

“Ngày 10 thường năm 1989. 16h45’. Một tốp phạm nhân bị biệt giam chờ thẩm tra tại trại giam số 1 của Sở quản lí trại giam tỉnh Xaratov, gồm: V. K. Ruseov, sinh 1969, bị bắt vì tội trộm cướp; G. I. Xemeniutin, sinh 1972 và D. I. Levakhin, sinh 1962, bị kết tội cướp giết và những tội danh khác; G. P. Zvanduc, sinh 1956, bị kết tội mưu sát, dùng vũ khí lạnh tự tạo để đe dọa. Những phạm nhân này trong khi đi dạo trong sân nhà tù biệt giam đã bắt giữ hai nữ giám thị làm con tin. Do lấy được chìa khóa mở cửa tầng ba của một khối nhà, bọn tội phạm này đã mở cửa một phòng giam và bắt làm con tin thêm hai tù nhân nữa là: A.V. Phedorov, sinh 1972 và I. M. Beketov, sinh 1972. Sau khi đã lập chương ngại vật trên tầng gác, bọn tội phạm đòi gặp lãnh đạo nhà giam và đại diện công tố Sở Công an. Các nhà lãnh đạo đã đến gặp và bọn chúng đưa ra yêu sách đòi 4 súng lục, 10 ngàn rúp, xe ô tô và được đảm bảo an toàn ra khỏi địa hạt tỉnh. Nếu yêu sách không được đáp ứng, bọn tội phạm sẽ giết hại con tin”.

Ngày 11 tháng năm khi chiếc TU-154 cùng mười tám thành viên “Alfa” đáp xuống sân bay quân sự thành phố Engels, V. Carpukhin và M. Golovatov hiểu rằng họ sẽ phải húp “món cháo khô” do những hành động thiếu chuyên nghiệp của công an Xaratov gây ra. Sau khi con tin bị bắt giữ và sau những đòi hỏi của bọn tội phạm, lãnh đạo Sở Công an đã cố tiếp xúc với bọn chúng, nhưng cuộc thương lượng chẳng đi đến đâu. Họ không có được sự chuẩn bị về mặt tâm lí cho cuộc thương thuyết, bọn cướp đã bóp họng họ bằng cách dọa giết hai nữ giám thị và hai tù nhân vị thành niên kia. Đại diện của các cơ quan bảo vệ luật pháp hết hợp lại hợp. Thời gian cứ trôi. Bọn khủng bố càng thêm điên khùng, tuôn ra những lời đe dọa. Cuối cùng, sau những cuộc họp “bất tận” các quan chức lãnh đạo đã quy phục hoàn toàn trước lũ cướp. Người ta quyết định không mạo hiểm và đã cung cấp cho bọn khủng bố một xe “Raf” – xe bus loại nhỏ – đổ đầy xăng. Ngoài ra, có thể nói là không hề đấu tranh, người ta thuận “cấp” cho chúng một súng lục Macarov kèm theo 24 viên đạn. Đó là vật trao đổi để bọn cướp thả một nữ giám thị và một tù nhân – con tin. Đến 10 giờ tối, chiếc xe “Raf” lao

ra khỏi cổng nhà tù biệt giam, băng qua những đường phố nhộn nhịp của Xaratov. Trên xe là bốn tên cướp có vũ trang và bốn con tin, trong đó có cả hai con tin mà chúng vẫn mang đi phớt lờ lời hứa. Một lát sau bọn khủng bố hất một trong hai phụ nữ ra khỏi xe. Người phụ nữ này đã bất tỉnh gần như đã chết bởi đòn tra tấn của chúng. Năm giờ liền bọn tội phạm phóng xe khắp một thành phố trong đêm. Chúng có cảm tưởng như mình làm chủ: Lao xe vào đường ngược chiều tăng ga vượt đèn đỏ, bất ngờ nổ súng. Chúng còn bắt thêm một con tin, cô I. Zacutaeva 19 tuổi, nhân viên một cửa hàng, là nhân chứng trong vụ án của một tên trong bọn. Ban chỉ huy gồm đại diện của Sở Công an, KGB, các công tố viên và ban chỉ huy của một phân đội cảnh vệ thuộc Bộ Nội vụ đã sẵn sàng theo dõi những hành động bạo ngược của bọn khủng bố. Đến 22 giờ, ban chỉ huy chiến dịch lại thua thêm một keo nữa: Phát hiện đang bị theo dõi, bọn tội phạm liền đưa ra yêu sách như một tối hậu thư đòi chấm dứt việc theo dõi nếu không sẽ bắn chết hết con tin. Như sau này, người ta đã viết trong báo cáo tác chiến của cảnh sát, “việc theo dõi đã chấm dứt, bọn tội phạm đã tẩu thoát theo hướng nào không rõ”. Ban chỉ huy đã để xống lũ cướp có vũ trang. Mười hai tiếng đồng hồ người ta không hay biết gì về bọn khủng bố. Chúng đã thoát sang một địa hạt khác hay vẫn ở đây ngay tại Xaratov và đang chuẩn bị cho những vụ tàn sát mới mà có thể, chúng đã thực hiện hành động này rồi. Phải vô cùng khó khăn, mãi khoảng 15 giờ ngày hôm sau, người ta mới xác định được bọn tội phạm đang nấu ở căn hộ của cặp vợ chồng Prosvinnix tại nhà số 20, phố Jueovski, gần ngay sân bay Xaratov. Tại căn hộ này, ngoài người lớn còn đưa con gái hai tuổi của vợ chồng Prosvinnix. Cả gia đình bị bắt làm con tin. Lúc này bọn tội phạm lại đưa ra những đòi hỏi mới: Cung cấp máy bay để vượt biên, rượu vodka, ma túy và một khoản tiền lớn. Và lại đe dọa giết con tin. Chúng còn cảnh báo: Nếu bị tấn công chúng sẽ trói bà chủ nhà và đưa con gái nhỏ vào cửa. Những nỗ lực nhằm thuyết phục bọn khủng bố từ bỏ những ý đồ phạm tội đều không đạt được kết quả. Như vậy là vào thời điểm “Alfa” đến, tình hình đã diễn biến hết sức phức tạp.

Ngày 12 tháng năm. 23h. Cuộc thương thuyết với bọn tội phạm do chỉ huy trưởng Cơ quan Thanh tra giao thông đường bộ quốc gia (GAI) và phó ủy viên công tố tỉnh Xaratov tiến hành lại đi vào ngõ cụt. Bọn tội phạm vẫn tàn bạo, ngang ngược đe dọa. Để chứng tỏ ý định cứng rắn kiên quyết của mình chúng bắt đầu hành hạ một con tin phụ nữ. Với yêu cầu hãy thả đứa trẻ bọn chúng đòi đổi bằng rượu, ma túy, súng tiểu liên và áo giáp chống đạn. Cửa sổ căn hộ bị chiếm giữ thỉnh thoảng lại mở và bọn khủng bố đặt một con tin lên đó, gào lên rằng sẽ ném người đó từ tầng bốn xuống. Ban chỉ huy chấp nhận cung cấp rượu và ma túy. Chúng dùng dây kéo những thứ này lên. Rõ ràng, chỉ có một cách giải quyết là tấn công căn hộ. “Alfa” chuẩn bị tấn công. Carpukhin và Golobатов tiến hành trinh sát thực địa: Họ vào căn hộ ở tầng dưới căn hộ bị chúng chiếm giữ để vẽ sơ đồ. Các tay súng thiện xạ dùng thiết bị quan sát ban đêm để theo dõi mọi hành vi của bọn khủng bố. Thông tin được truyền về Sở chỉ huy. Những thông tin thật đáng lo ngại – hành động của bọn tội phạm không thể dự báo được.

3h10’. Chỉ huy phân đội đặc nhiệm “A” phát lệnh tấn công. Cần nhấn mạnh ở đây rằng hộp đạn súng tiểu liên của “Alfa” đều được nạp đạn đầu giấy. Các chiến sĩ thiết bị leo núi đặc biệt để thả mình từ mái nhà xuống, và đúng là bay vào cửa sổ căn hộ bị chiếm, sau khi ném vào đó những trái lựu đạn khói. Bọn cướp không thể ngờ rằng bị tấn công từ cửa sổ. Chúng thấy rõ là bên dưới cửa sổ không có thang, không có người chuẩn bị tấn công. Trong nháy mắt cửa ra vào bị bổ thủng bằng một loại búa chuyên để phá cửa và tốp thứ hai ập vào căn hộ. Tên tội phạm giữ súng lục chỉ kịp bàn hai phát, nhưng đạn mắc trong áo chống đạn. Lợi dụng yếu tố bất ngờ chỉ trong vài giây nhóm không chế đã vô hiệu hóa bọn khủng bố. Ở những dòng cuối trong báo cáo về những hành động của nhóm đặc nhiệm ở Xaratov, người chỉ huy “Alfa” viết vắn vện một câu, chẳng cần bình luận chú giải gì thêm, vì câu này thật ngắn gọn mà đầy đủ nêu bật được tính chuyên nghiệp cao của Đội đặc nhiệm chống khủng bố. “Trong vụ giải cứu không hề có thương vong”.

Hồ sơ đặc biệt của KGB. Tối mật

“Ngày 11 tháng tám năm 1990. Thành phố Xukhumi. Bảy tên tội phạm do Bộ Nội vụ nước Cộng hòa Apkhazia – Liên Xô bắt giữ và nhốt trong phòng biệt giam đã bắt làm con tin ba nhân viên bảo vệ. Có được chìa khóa, những tên này đã mở cửa phòng giam giải phóng cho 68 tên tội phạm đang bị tạm giữ hoặc đã thành án. Trong số 75 phạm nhân tại trại biệt giam, có 73 kẻ đã phạm tội hình sự, 15 trong số này bị bắt vì giết người, 8 – vì cướp của, 1 – vì cướp nháy bay: Kẻ cầm đầu vụ này là P. Prunchac, một tên tội phạm sừng sỏ đã ba lần lãnh án, đang bị giam vì tội giết ba người trong đó có hai công an viên”

... Quá mệt mỏi vì phiên trực cả một ngày đêm, công an viên Cozmava trực gác đang đi ở hành lang tầng một chùm chìa khoá kêu leng keng. Anh đang sắp sửa xoay chìa khóa mở cửa phòng giam số bảy, kéo tay nắm cửa để đưa xô, chổi vào. Quét dọn phòng giam là công việc thường nhật. Sáng nào cũng vậy, từ ngày này sang ngày khác, năm này qua năm khác. Thực ra, trước phiên trực mới ngày hôm qua, trại trưởng khu biệt giam đã chỉ thị phải đặc biệt canh chừng phòng giam số bảy và số mười. Họ đã nhận được tin các phạm nhân ở hai phòng giam này hình như đang toan tính tổ chức trốn trại. Nhưng người công an trực gác đã quen với những lời cảnh báo lặp đi lặp lại mà chẳng thấy có động tĩnh gì. Trách nhiệm của thủ trưởng là thường xuyên cảnh báo đề phòng nguy hiểm mà. Ai chẳng biết, đây không phải là làm việc ở nhà máy kẹo. Cozmava biết là mình đang vi phạm quy định, vì mở cửa phòng giam phải là sĩ quan trưởng ca trực cùng với chiến sĩ trực gác. Tức là trước mỗi phòng giam phải có mặt hai người. Nhưng đầu anh cứ ong ong sau một đêm không ngủ, tai thì ù réo đầy những tiếng quát nạt mắng chửi nhau giữa những tù nhân. Cozmava đang muốn mau chóng thoát khỏi cái “căn nhà đá” nặng nề này. Không nhìn vào lỗ nhòm để quan sát bên trong, Cozmava mở cửa. Một tiếng hét bất ngờ, một bóng người vọt đến chớp nhoáng đồng thời với một cú giáng vào đầu, và Coznlava ngã vật xuống sàn bê tông. Sĩ quan phiên trực Sikrba không biết Cozmava đã lấy chìa khóa lúc nào. Tĩnh tâm lại, anh thấy trên bảng tín hiệu bảo vệ nhấp

nhảy đèn vàng báo phòng giam số bảy cửa đang mở. Trung úy Sikirba vội lao tới khu nhà giam. Hai tên tù Dzitzdaria và Bigvava đang cố lách ra cửa. Sikirba cố đẩy chúng trở lại phòng giam. Có thêm giám thị gác Nigieratze từ tầng hai chạy xuống trợ giúp. Nhưng đã quá muộn.

Bảy tên tội phạm lao ra khỏi phòng, nhảy bổ vào các chiến sĩ bảo vệ, đoạt chìa khóa và vội vàng mở những phòng giam khác. Người thứ tư cùng trực phiên đó là trung sĩ Vecua thấy là không thể giúp gì được cho đồng đội nên đóng hàng rào ngăn lối ra khỏi khu phòng giam, sập chốt rồi chạy ra sân, khóa cửa khu biệt giam và chạy tới bộ phận trực của Bộ Nội vụ kể lại tình hình bị tấn công. Vừa chạy anh vừa nguyên rửa mọi thứ trên đời: Đường sắt bị phong tỏa, biểu đồ chạy tàu bị phá vỡ, có đến mấy toa chở tù nhân đổ chênh ệch giữa tuyến đường cùng hàng chục đoàn tàu nằm chết gí ở đó. Ba tuần liền không có tù nhân mới nhập trại rồi liền một lúc dồn cục về tới bốn mươi hai tên. Thế là phải tăng cường bảo vệ, nhưng lấy đâu ra người. Người trực theo thời gian biểu thông thường cũng đã không đủ rồi: Tính ra cả trại giam phải cần đến hai mươi tư người trực bảo vệ, vậy mà chỉ có mười tám. Các buồng giam đã chật cứng: Người đã thành án giam chung với kẻ chưa xét xử, người chờ ra tù giam cùng với kẻ còn chưa mãn hạn. Còn các kiểm sát viên, các công tố viên, các quan tòa – có ai lưu tâm đến những bất trắc rủi ro đối với trại giam? Từ khắp mọi miền xa xôi trong nước, từ những trại giam khác người ta chở người bị bắt giữ, bị tạm giam đến Xukhumi này để thẩm vấn, xét hỏi. Thế rồi người ta cứ để lưu giữ ở đây, không phải người ngày như quy định mà là hàng mấy tuần, mấy tháng. Như tên giết người Pavel Pruntchac này đã ngồi ở trại biệt giam ở trại này cả tháng nay mà chưa mở phiên xét xử. Trong khi Vecua chạy đi báo cáo về vụ tấn công thì bọn tù đã kịp phá hàng rào sắt ngăn cách và mở các buồng giam ở tầng hai.

Chỉ vài giờ sau bọn tội phạm nổi loạn đã có súng. Khi kiểm soát viên Cvitsinia và lãnh đạo Bộ Nội vụ Apkhazia họp thảo luận xem nên vào hay không nên vào khu biệt giam thì từ song sắt tầng hai chúng ném xuống một nắm đạn và một khẩu súng lục. Bọn cướp cho thấy là chúng đã được vũ

trang. “Tại sao chúng có súng?” – thứ trưởng thứ nhất Bộ Nội vụ Apkhazia Arsba ngạc nhiên hỏi. Quả thật, súng từ đâu ra? Hóa ra trong trại biệt giam này có một phòng chứa tới trên ba ngàn súng nòng rãnh và nòng phẳng. đủ loại, từ súng lục, súng trường tới súng săn và 28 ngàn đơn vị đạn được thu giữ từ trong dân cũng như từ tay bọn tội phạm. Đúng như Petukhov, một trong những tên chủ mưu vụ nổi loạn, đã từng bị kết tội giết người, trong khi bị thẩm tra đã nói: “Chỉ có kẻ ngốc mới giữ từng ấy súng đạn trong một nhà tù đông đặc tù nhân. Đây là điều bất ngờ thú vị đối với chúng tôi”.

Bây giờ chúng ta hãy thử hình dung bọn tội phạm không còn gì mà mất mà trong tay sở hữu cả một kho vũ khí. Thử tưởng tượng xem nếu chúng bung tràn ra đường phố. Tôi nghĩ, hồi tháng tám năm 1990 ấy, Apkhazia đang trên bờ của một tấn thảm kịch khủng khiếp. Có thể một ai đó sẽ phản đối rằng, không, bọn chúng đâu có chạy được ra đường. Vâng, chỉ vì có hai lí do: Buổi sáng hôm ấy, do một sự tình cờ, trung sĩ Vecua đã không rơi vào tay chúng và anh đã kịp sập chốt cửa. Còn sang đến ngày thứ tư thì theo đòi hỏi của chúng người ta đã cấp cho chúng một chiếc xe bus loại nhỏ, trên đường chúng đi đã có “Alfa” đón lỏng.

Ngày 14 tháng tám năm 1990, từ Moxcva, một máy bay cất cánh đi Xukhumi. Trên máy bay là 22 thành viên Đội “A” và 31 chiến sĩ thuộc lực lượng đặc nhiệm giải quyết tranh chấp lãnh thổ (OMOZDON). Các đội viên “Alfa” đều biết là họ đang đối mặt không phải với tên khủng bố mang súng săn hay bom giả, mà với hàng chục tên tội phạm vũ trang đến tận răng. Biết làm sao, nhiệm vụ là nhiệm vụ. Từ ba phân đội người ta chọn ra những người ưu tú nhất, đó là những tay thiện xạ cừ khôi, những dũng sĩ đánh giáp lá cà và những chỉ huy kinh nghiệm nhất. Lãnh đạo chiến dịch là đội trưởng “Alfa”, đại tá anh hùng Liên Xô Victor Carpukhin. Trang bị tối đa gồm áo giáp chống đạn loại nặng, dùi cui điện, lá chắn, lựu đạn đặc biệt, thiết bị nhìn đêm. Trên đường bay, ủy viên công tố Apkhazia thông báo tình hình cho mọi người. Ba ngày trong tay bọn tội phạm có vũ trang, các con tin đã kiệt sức. Bọn cướp luôn thay đổi yêu sách. Chúng đòi những người dân lành gồm toàn phụ nữ và trẻ em lập thành lá chắn sống trước cửa phòng

giam để đảm bảo an toàn cho chúng, rồi chúng lại đòi xe bọc thép để ra khỏi thành phố. Chúng còn ra điều kiện đòi một máy bay trực thăng đỗ ở gần trại giam. Cả thành phố tựa như ong vỡ tổ: Bên cạnh trại giam là cả một đám đông dân chúng, những người thân người quen của bọn tội phạm và cả những người hiếu kì, tò mò. Khu phố đầy đặc xe bọc thép và binh lính, một máy bay trực thăng lượn vòng trên đầu. Các quan chức lãnh đạo Bộ Nội vụ Apkhazia và Gruzia suốt thời gian đó, cả ngày lẫn đêm, thương lượng với bọn tội phạm. Tham gia thương lượng còn có cả thủ lĩnh những phong trào khác nhau, cả họ hàng thân thiết và bè bạn bọn khủng bố. Núp sau lưng những kẻ khác, tên giết người – tên chủ mưu bạo loạn Prunchac luôn đưa những đòi hỏi mới. Tên này từng phạm không ít tội ác. Hai công an đã theo dõi hắn trong những hang núi hẻo lánh vùng Otchanisip. Hắn đã dùng súng săn bắn lại họ. Nhưng rồi chính hắn bị thương. Lẽ ra hắn đã chết, nhưng bộ trưởng Bộ Nội vụ Apkhazia Lominatze ra lệnh và Prunchac đã được truyền máu, cứu sống. Một chiến sĩ công an đã cho máu. Lúc này Lominatze đứng bên song sắt hàng rào ngay dưới những nòng súng trường của bọn chúng và nói: “Prunchac, nếu định thanh toán anh, chúng tôi đã không truyền máu cho anh. Và thế là xong. Bây giờ tôi hứa nếu các người buông súng và giải tán trở về các phòng giam, thì các người sẽ không bị truy cứu trách nhiệm lần này”. Đáp lại là những tiếng hét gào và lời chửi tục. Và lại những yêu sách mới.

Ngay sau khi máy bay đáp xuống Xukhumi và tiến hành trinh sát thực địa, “Alfa” bắt đầu cân nhắc những phương án tấn công trại biệt giam giải phóng con tin.

Mikhail Cartofelnicov, một thành viên “Alfa” đã tham gia chiến dịch Xukhumi, nói:

- Khi bọn tội phạm làm chủ trại biệt giam, chúng bắt đầu phá phách, hoành hành, dứt bỏ hệ thống báo động. Chúng lục tìm và đọc những hồ sơ tội hình của mình, phát hiện một số người tố giác, và cuối cùng, tìm đến những phòng cất giữ vũ khí. Ngay từ trên máy bay chúng tôi đã lên kế hoạch hành động. Vũ khí chúng có quá đủ, từ súng ngắn “Macarov”,

“Margolin”, “TT” đến súng trường. Đạn thì có thừa. Đủ để tiến hành cả một cuộc chiến. Bởi thế mỗi người chúng tôi tự hỏi: Phải làm gì đây? Không thể bắt chúng giữa thành phố, hàng nghìn dân lành có thể phịu thương vong. Mà bọn cướp lại đòi cấp cho chúng xe có bọc thép để thoát vào núi. Có nghĩa là phải tấn công xe bọc thép ở vùng núi. Có thể chấp nhận điều này, nhưng một điều nguy hiểm khác: Bọn cướp sẽ băng qua thành phố để đào thoát vào núi. Ai mà biết được những cái đầu bệnh hoạn của bọn chúng sẽ còn nghĩ ra điều gì nữa khi trong tay chúng là chiếc xe bọc thép chiến đấu hùng mạnh. Các cơ quan sở tại không thể đưa ra một đề nghị gì, họ không có đủ lực lượng. Đã ba ngày họ chờ đợi, cố không vạch áo cho người xem lưng, chỉ còn biết cầu viện Moxcva. Thế là các đội viên “Alfa” chỉ có thể trông cậy vào chính bản thân mình.

Bọn cướp dần dần thay đổi yêu sách. Đưa thì đồng ý đi, đưa thì từ chối, con số nêu ra cứ thay đổi xoành xoạch. Đầu tiên chúng đòi xe bus, sau lại đòi trực thăng. Và trực thăng đã được điều đến, đậu ở quảng trường Lenin gần đó. Trong trại biệt giam cũng nghe thấy tiếng cánh quạt máy bay. Bọn cướp đòi đưa tổ lái đến cho chúng thấy, và các phi công đã phải đến chỗ trại giam. Lại thêm một yêu sách: Một phi công phải làm con tin. Điều này được chấp nhận. Lát sau chúng lại từ chối xe bọc thép. Chắc hẳn chúng hiểu ra rằng đường núi khó đi, khả năng vận hành của xe sẽ bị hạn chế, dễ bị bắn hỏng và bị bắt.

Mikhail Macximov, thành viên “Alfa”:

- Tôi cho rằng tại Xukhumi, “Alfa” đã có một phát kiến hết sức hiệu quả. Sau đúng một ngày chúng tôi đã tình ra và kiện toàn một thủ pháp chiến thuật. Ở một thời điểm thương lượng bọn cướp đã chối từ xe bọc thép. Tức là chúng sẽ dùng xe bus hoặc xe “Raf” là loại xe bus nhỏ. Trong trường hợp này đã có một phương pháp khá hoàn hảo mà trên thế giới người ta gọi “đòn dứt điểm”. Kính xe sẽ bị đập vỡ, áp vào xe một chiến thang theo đó ập và các chiến sĩ đặc nhiệm vào trong xe. Nhưng trong khi ác chiến sĩ bắt bọn khủng bố thì chúng cũng có thể giết con tin. Vậy là phương án đã tính toán là chắc ăn nhưng lại không thích hợp. Các chiến sĩ OMOZDON đề xuất

một biện pháp: Giấu trên xe một lượng chất nổ đặc biệt, và, chẳng hạn, đúng thời điểm dừng xe, tác động nổ định hướng sẽ làm bật tung bánh xe. Với chúng tôi, phương kế này cũng không thích hợp, nhưng nó giúp làm bật ra ý tưởng: Nhồi chất nổ gây khói vào chiếc xe “Raf” mà bọn cướp đòi hỏi. Thế là mất cả một đêm để làm việc này trên chiếc “Raf”. Khối thuốc nổ phụ nhằm đánh lạc hướng sẽ được đặt ở sân trại biệt giam.

M. Crtophelnicov:

- Chiếc “Raf” được điều đến. Bọn cướp bàn tính với nhau khá lâu, chúng hét gọi, chửi bới. Bên trong vang lên tiếng súng. Sau này mới biết: Đó là bọn chúng thử súng. Chúng cử ra một tên cẩn thận xem xét chiếc “Raf”. Nó không ưng vì thiếu rèm che. Được, treo rèm lên. Và rồi cuối cùng mười tên tội phạm khét tiếng nhất bước ra. Phần lớn trong số này là những kẻ giết người. Chúng đeo mặt nạ trùm kín đầu, chỉ để hở mắt nhìn, khoác cả ba lô và súng và lôi theo cả Cozmava và Nigieratze (cũng bị trùm mặt nạ). Các xạ thủ “Alfa” rơi vào thế bị động: Bắn vào ai, đâu là bọn cướp, đâu là con tin? Tuy nhiên họ cũng không dựa hẳn vào điều đó, chỉ cần theo dõi chặt chẽ bọn khủng bố và sẵn sàng nổ súng là đủ. Lại xảy ra một sự cố nhỏ. Lượng thuốc nhồi trong chiếc “Raf” phải phát nổ ngay khi bọn cướp mở máy vậy mà chiếc xe đã ra khỏi cổng trại tới mười mét mà chưa thấy tiếng nổ. Các vị tướng lo lắng. Chỉ còn khoảng chục mét nữa thôi và bọn cướp sẽ thoát. Tất nhiên ngay cả trong trường hợp nếu chất nổ gây khói không bị kích nổ thì xe bọn cướp cũng không lao ra ngoài đường được vì ở lối ra đã có một xe bọc thép đỗ chặn.

M. Macximov:

- Theo tính toán cuộc tấn công được mở màn đồng thời với ba nhóm: Nhóm thứ nhất nhằm chiếc “Raf”, nhóm thứ hai qua cửa sập từ tầng bốn xông xuống tầng ba, nhóm còn lại dùng thuốc nổ phá cửa nách của trại biệt giam. Khó khăn với chúng tôi là ở chỗ cửa sập mà chúng tôi phải thoát qua để xuống tầng bị chiếm lại không thấy được do nó nằm dưới sàn ván ghép: Chỉ có thể xác định vị trí tương đối của lối cửa này, nhưng lại không thể bật lớp ván ghép vì sợ bị lộ do tiếng động gây nên. Với cửa nách của trại giam

cũng nảy sinh những vấn đề. Ngay gần cửa, chỉ cánh vài ba mét là hàng rào bê tông. Cho nổ cánh cửa này không khó, nhưng sức ép nổ mới là nguy hiểm. Cần phải tính toán sức nổ sao cho từ phía ngoài đường vừa đánh bật được cửa lại vừa an toàn cho bản thân người hành động. Cũng không thể dùng búa tạ mà nện như người ta đã làm ở nhà tù “Kresta” tại Saint Petersburg hồi nào, mặc dầu cánh cửa ở trại biệt giam Xukhumi không chắc chắn bằng. Bọn cướp chỉ dùng vai huých đã làm bật tung hàng rào sắt ngăn cách khu phòng giam với những phòng thác còn lại. Hai sườn vách ngăn thậm chí còn không được chốt cố định vào tường gạch. Giá như vách ngăn này vững chắc hơn, bọn tội phạm đã bị ngăn lại ở tầng một không thể vượt qua để đến được chỗ cất giữ vũ khí...

Hôm trước ngày triển khai tấn công chúng tôi đã mời người phụ trách xây dựng trại biệt giam này đến. Ông ta nhìn khối thuốc nổ rồi thành thật nói: “Cẩn thận đấy các anh ạ! Nhà tù này xây dựng ấu lăm vật liệu bị ăn bớt ăn xén, giật một cái là đổ cả khu đấy”. Cũng may là ông ta dũng cảm nói thật. Sau những lời cảnh báo đó, Carpukhin cho gỡ bớt một khối thuốc nổ đã đặt ở lối cửa sập.

M. Cartofelnicov:

- Chiếc “Raf” được điều đến đậu gần như kề sát với cửa buồng giam. Cả ba tổ được phân công tấn công nó đều phải chạy vượt qua một thoảng cách tương đương nhau. Nhưng chiếc xe vẫn lăn bánh tiếp. Chúng tôi phải bắn vào lốp sau. Không thể bắn vào trong xe vì bọn khủng bố ngồi lẫn với con tin. Nhóm tôi tấn công xe từ phía sau. Trong khi chúng tôi chạy vượt qua khoảng cách từ chỗ mai phục tới xe, bọn cướp đã kịp bắn tới 20 phát đạn về phía chúng tôi. Chúng tôi đập vỡ kính hậu. Dùng báng súng lục tôi bổ một cú vào tên ngồi gần nhất tóm cổ tên thứ hai và kéo hẳn ra. Mà tên này khá bự, cao gần mét tám. Sau này bạn bè đều ngạc nhiên rằng làm sao tôi lại có thể lôi được con lợn đực ấy ra. Có điều lạ là thằng này lại không có súng, cả trong túi. trong người, bên thắt lưng đều không thấy. Igor Orekhov bị thương trong vụ này. Khi cậu ấy đề lên một tên cướp thì Prunchac ngồi ở ghế trước đã bắn. Viên đạn bắn vào đúng phần không được che chắn vì đó

là phần cổ giữa mũ sắt và áo giáp chống đạn. May là tên cướp đã dùng súng lục cỡ nhỏ, súng “Margolin” chứ không phải súng “Macarov” hay “TT”. Vẫn lại như mọi khi không có bác sĩ đi cùng. Làm thế nào để cậu ấy bớt đau? Bạn bè ở cơ quan KGB sở tại kiếm được một chai cô nhắc. Igor uống và may là xe “cấp cứu” đã đến kịp thời. Igor Orekhov đã mừng sinh nhật của mình như vậy đó. Thú thật là ngày hôm đó cả tôi cũng đã hút mấy điếu thuốc lá mặc dầu trong đời tôi chưa từng hút, chẳng vui vẻ gì khi bị đạn súng lục bắn trực diện.

M. Macximov:

- Khi chiếc “Raf” ra đến cổng trại giam và “nổ”, chúng tôi liền phá cánh cửa sập ở sàn tầng gác. Hóa ra nó còn bị khóa ở phía dưới. Nắp cửa bắn đi song khóa vẫn còn đó chia ô cửa thành hai phần. Một chiến sĩ OMOZDON lao tới. Tôi liền giữ anh ta lại vì bọn tội phạm từ bên dưới bắn lên. Một viên đạn làm anh bị thương nhẹ ở chân. Tôi gạt anh sang một bên rồi tung một trái lựu đạn khói qua cửa và tụt xuống bằng dây chảo. Tôi đang ở gian phòng trước đây cất giữ vũ khí. Bọn cướp đã chuồn khỏi đây, cửa bị chúng khóa. Đoàn phải đặt thuốc nổ phá cửa để lao đi tiếp. Đường tấn công của các chiến sĩ ở tầng này qua lối cửa chính đã bị bọn cướp dựng vật cản chặn lại và chúng đang bắn ra. Chúng tôi không bắn trả mà sử dụng “vũ khí tâm lý”. Đó là thứ vũ khí thế nào tạm thời chưa nói đến nhưng quý vị chỉ cần hiểu một phát đạn này là đủ để bắt bọn cướp đầu hàng ngay.

Sáng hôm sau các chiến sĩ “Alfa” ra bãi biển. Cứ nguyên bộ dạng lấm lem, áo quần đầm mồ hôi như thể họ nằm tắm nắng họ bơi, họ kì cọ. Dân tình đoán ra ngay: “Đây là những chàng trai tấn công trại biệt giam!”. Người ta vây lấy họ, xúm quanh, mỉm cười và chúc mừng. Một người nói, vẻ ghen tị: “Chắc chắn, một công việc như thế các anh sẽ được lĩnh cả một đồng tiền!”. Các đội viên “Alfa” chỉ biết cười ngượng nghịu, họ biết, mức lương của họ hẳn sẽ làm bất kì người Apkhazia hay Gruzia nào cũng phải bật cười. Nhưng được thán phục là đủ rồi. Có người còn mang đến cả dưa hấu, dưa bở và hoa tươi. Một người Gruzia cao to để ria mép rậm lách qua

đám đông đang vây quanh. Ông ta đặt lên cát một chiếc thùng gỗ rồi dang rộng cánh tay:

- Tôi là Genasvalel Anh em ơi! Uống đi, rượu nho chính phẩm vùng Cakhenchin đây!

Quả là thứ rượu tuyệt trần.

Chương VII: TRONG VÒNG XOÁY BIẾN ĐỘNG

Sự kiện Vilnius

Đêm 12 rạng sáng 13 tháng giêng năm 1994. Những binh đội được điều vào thành phố đã tấn công chiếm được trung tâm truyền hình và tháp truyền hình. Cả hai lực lượng: Bên tấn công và bên chống trả đều có người bị chết, người bị thương. Báo chí gọi đó là “đêm đẫm máu”. Boris Eltsin nói: “Đây là khởi đầu cuộc tấn công vào nền dân chủ”. Một nhóm dân biểu Nga trong lời hiệu triệu: “Hỡi anh em, chúng tôi sát cánh cùng các bạn!” đã gọi sự kiện này là “ngay đen tối trong lịch sử Litva”. Các chủ tịch Xô Viết Tối cao Latvia, Litva, Estonia và Nga đã ký vào một văn bản gửi Tổng thư kí Liên Hợp quốc đề nghị ngay lập tức triệu tập hội nghị quốc tế nhằm giải quyết những vấn đề của các quốc gia vùng Baltic. Một đêm Vilnius nặng nề với tất cả mọi người. Vilnius là nút tập trung cao độ những nẫu thuẫn về kinh tế, sắc tộc và quân sự. Chắc chắn đến một lúc nào đó người ta sẽ viết nhiều sách về cái “nút” này khi tìm hiểu sâu và vô tư các sự kiện. Còn lúc này chưa là lúc sa đà vào những nguyên cớ dẫn đến tẩu bi kịch, nhưng cũng cần giải đáp bí ẩn của những ngày đau buồn này và tìm hiểu về vai trò của “Alfa” ở đây. Cần nói thẳng, nói hết.

Đội đặc nhiệm bí mật chống khủng bố thuộc Cục VII KGB Liên Xô, có tên gọi chính thức Đội đặc nhiệm “A” đã trực tiếp tham gia tấn công chiếm lại ba mục tiêu tại Vilnius là đài phát thanh và truyền hình tháp vô tuyến truyền hình và trung tâm phát sóng. Có 67 đội viên “Alfa” đã được điều đến thủ đô của Litva. Trung bình ở mỗi mục tiêu có chừng trên 20 chiến sĩ. “Alfa” không hề có những chiếc xe tăng huyền thoại như nhiều báo đã viết, không hề có xe bọc thép chẳng hề có xe chiến đấu bộ binh, cũng không có vũ khí siêu mật với sức mạnh khủng khiếp. Xe tăng mãi sau mới được điều đến khi trung tâm truyền hình đã thất thủ nhưng đó là xe tăng của một đơn vị quân đội, hoàn toàn không phải của “Alfa”. Điều khẳng định của các phóng viên báo Sự thật thanh niên không sự thực. Họ “đặt điều” rằng Đội đặc nhiệm chống khủng bố thuộc Cục VII KGB hẳn đã yểm trợ cho mấy

nhóm xung kích. “Và những mũi tấn công chọc thẳng vào tháp truyền hình trung tâm truyền hình... Dù ai đó có tin hay không nhưng rõ ràng là các chiến sĩ “Alfa” đã đẩy những công nhân, những học viên sĩ quan (họ khẳng định các nhóm xung kích được thành lập từ những thành phần này), những quân nhân ngạch dự bị rồi núp sau lưng họ mà tiến lên”. Đúng là điều nhảm nhí hết chỗ nói. Nhưng sự thật thì thế nào? Trong quá trình tìm kiếm sự thật, chúng tôi đã được đọc những báo cáo của Đội đặc nhiệm “A” về những hoạt động trong tháng giêng năm 1991 tại Vilnius. Tư liệu này thoát đầu công bố trên tuần báo Ghimtasis Krashtas (Quê hương) của Litva, sau đó trên báo Độc lập. Làm sao một báo cáo bí mật lại lọt vào tay báo chí công khai? Điều đó vẫn còn là một câu hỏi. Một tài liệu dù bí mật đến đâu thì nó cũng qua tay hàng chục người cả ở ngay trong Đội đặc nhiệm cũng như ở KGB. “Alfa” cho rằng tin tức đã được bán lấy một món tiền lớn thậm chí cả tin mật về thời điểm phân đội đặc nhiệm đến Litva. Tuy nhiên ngày nay không phải những thông tin tuyệt mật thường xuyên lọt ra từ sàn “đấu giá”. Những cặp hồ sơ với dấu “Tối mật” vẫn lưu giữ sự thật về những sự kiện đã qua. Chính vì vậy những tài liệu tuyệt mật bao giờ cũng có một sức hút, vì chúng không phải là của giả.

Trích báo cáo mật của “ALFA”

“Ngày 7 tháng giêng năm 1991, một nhóm gồm chỉ huy phó đội đặc nhiệm “A” – trung tá M. V. Golovatov, chỉ huy phân đội 4 – thiếu tá M. Mirosnichenco và sĩ quan tác chiến chỉ huy phân đội 1 – đại úy I. V. Orekhov đang kiểm tra những biện pháp chuẩn bị cho hoạt động phối hợp tác chiến giữa hai ngành quân đội và an ninh với sự tham gia của đội đặc nhiệm “A” tại thành phố Vilnius.

Ngày 11 tháng giêng năm 1991. 17h30’. Lệnh báo động chiến đấu từ cấp lãnh đạo KGB. 20h00’. Sáu mươi lăm nhân viên đặc nhiệm “A” do trung tá E. N. Teliudexlov chỉ huy xuất phát về hướng sân bay Vnukovo. 21h30’, hai máy bay (số hiệu 65994 và 65995) cất cánh; 23h00’ chúng hạ cánh tại thành phố Vilnius. Tại Vilnius, phân đội được đặt dưới sự chỉ huy của đội phó đội đặc nhiệm “A” là trung tá M. V. Golovatov. Theo kế hoạch do KGB của Litva và Sở chỉ huy quân khu Pribaltic thuộc Bộ Quốc phòng Liên Xô đã khởi thảo, xuất phát từ tình hình khủng hoảng chính trị đang diễn ra tại nước cộng hòa này, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ Liên Xô nhận trách nhiệm giải tỏa hàng loạt mục tiêu bị những người ủng hộ phong trào “Xaiudis” chiếm giữ, và chặn đứng hoạt động phát thanh truyền hình kích động khiêu khích và chiếm lại hai trung tâm phát thanh – truyền hình, đặt những trọng điểm này dưới sự bảo vệ của lực lượng cảnh vệ thuộc Bộ Nội vụ Liên Xô. Những cơ quan nhà nước được xác định là mục tiêu gồm: 1 – Ủy ban Phát thanh và Truyền hình; 2 – Tháp truyền hình; 3 – Trung tâm phát sóng.

Thời gian trước khi xảy ra những sự kiện ở Vilnius, “Alfa” vẫn thường được điều động đến nhiều địa phương khác nhau. Mỗi khi có xung đột sắc tộc xảy ra, sẽ có chừng 100-150 nhân viên đặc nhiệm “A” lập tức có mặt. Có thể kể ra một số ví dụ như các thành phố Stepanakert, Erevan, Baku, Tbilixi, Kisinirov, Dusanbe. Họ nhìn thấy tình trạng rối ren, suy bại, thấy chủ nghĩa quốc gia gây dựng lực lượng, thấy các thế lực cực đoan mưu toan thổi bùng ngọn lửa nội chiến. Các nỗ lực của họ đôi khi chẳng đem lại điều gì ích lợi vì những toan tính và hành động điên rồ của các chính trị gia. Ai

này đều mệt mỏi... Năm 1990 là một năm căng thẳng vô cùng. Ngoài những chuyến công du tới các điểm nóng khắp liên bang, “Alfa” còn phải trực diện đấu tranh chống tội phạm có tổ chức: Tham gia truy bắt những băng cướp tống tiền ở Moxcva và nhiều thành phố khác. Đội đã thực hiện mười hai chiến dịch phức tạp nhất, thu giữ một khối lượng lớn những đồ vật quý hiếm, súng ống, đạn dược và vũ khí lạnh.

Tháng năm năm 1990, “Alfa” đã vạch và triển khai chiến dịch “Capcan” bắt giữ một nhóm buôn lậu vũ khí. Tháng tám đội đập tan băng cướp “Xám” có vũ trang tại Erevan. Trong chiến dịch này ba tên cướp bị tiêu diệt, hai tên bị thương, sáu tên bị bắt. Cũng trong tháng này đội “Alfa” đã tấn công trại biệt giam Xukhumi bị tù nhân nổi loạn chiếm, bắt sống nhóm không tặc cướp một máy bay tại Taskent. Những cuộc chiến đấu triền miên và nếu như có ai cho rằng hình như vào cái ngày tháng giêng kia, nhận lệnh bay đến Vilnius, anh em “Alfa” sung sướng xoa tay vào trận thì quả là đã lầm to. Mikhail Colovatov buồn rầu vung tay nói: “Tôi không biết phải nói gì với các bạn. Người ta lại phái chúng ta đến đó”. Đến phút cuối vẫn chẳng ai tin là điều đó đã xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra.

Trích báo cáo mật của “ALFA”

“Sau khi quyết định triển khai chiến dịch vào đêm 12 rạng sáng 13 tháng giêng được thông qua đội “A” đã bắt đầu các hoạt động phân công trách nhiệm và bố trí lực lượng. Cùng phối hợp hoạt động tác chiến với “Alfa” còn có cả lực lượng điều động là trung đoàn 243 thuộc sư đoàn dù 76. Bộ Quốc phòng Liên Xô đang đóng tại Pxcov và lực lượng OMON Bộ Nội vụ Litva. Hồi 23 giờ 00’ trung tá M.N Golovatov đã chỉ thị cho biệt đội “Alfa” phân bố lực lượng và phương tiện phối hợp với lực lượng quân đội và lực lượng Bộ Nội vụ Litva, tổ chức và duy trì liên lạc, lưu ý không dùng vũ khí bộ binh, xác định quy trình sử dụng những phương tiện đặc biệt và huấn thị về việc tránh gây thương vong cho dân thường”.

Theo như kế hoạch, xe tăng làm nhiệm vụ dọn đường tiến, quân của Bộ Nội vụ và lính dù có nhiệm vụ giải tán đám đông khỏi những mục tiêu, tạo một hành lang nhỏ cho “Alfa”. Nhưng sự việc đã diễn biến khác hẳn. Xe tăng và quân dù tập kết chậm 40 phút. Hãy hình dung cảm giác của một người, dù là siêu nhân, phải đối mặt với một đám đông hàng nghìn người bồng bồng phần nộ. Đó là những ấn tượng cảm nhận của hai mươi lăm nhân viên đặc nhiệm lúc vừa rời khỏi xe trước cửa trung tâm truyền hình.

Evgheni Trudexnov:

- Chúng tôi đi trong đêm, đâu cũng thấy đầy người còn bên cạnh trung tâm truyền hình là một đám đông khổng lồ tới năm sáu ngàn người. Chúng tôi luồn lách qua. Ôi, may quá, tôi nghĩ lệnh “rút lui” được ban ra. Có ai đó thông minh thấy đông người như thế đã quyết định không liều lĩnh. Không, lại có lệnh quay lại trung tâm truyền hình. Trên chiếc xe đầu tiên đến nơi có Olec Toncov cùng tổ với tôi. Tôi thấy họ nhảy ra khỏi xe tung lựu đạn khói rồi tiến lên. Cho đến giờ tôi vẫn không thể hình dung nổi chúng tôi đã lọt qua đám đông như thế nào để vào được trung tâm truyền hình.

Mikhail Macximov:

- Phía trước chúng tôi là hai xe, thẳng rõ là của OMON hay bên quân đội. Chúng rú còi inh ỏi, chạy được khoảng ba trăm mét thì chết đứng. Đấy,

hành lang đầy, yếm trợ đầy. Còn biết làm gì hơn nếu không lao bổ đến trung tâm truyền hình? Thế là chúng tôi cứ lách qua. Chúng tôi bị nện ra trò và chỉ biết khua báng súng gạt đi. Không thể dừng lại nếu không anh sẽ bị xé tan ra thành từng mảnh. Dù đã cố tiến lên thành nhóm nhưng vẫn cứ bị tan tác, từng người một lách qua. Ngay phía trước toa nhà trung tâm truyền hình là một bức tường chắn cao đèn chiếu sáng rực. Ngay khi lộ người ra dưới ánh đèn sáng chúng tôi liền bị bắn. Sau này nhìn lại thấy bức tường ấy đầy đặc những vết đạn. Trích báo cáo mật của đội đặc nhiệm “A”.

“Tình hình đã diễn ra như sau: Quanh các mục tiêu suốt ngày đêm là đám đông dân chúng túc trực (rạng sáng 13-01-1991 có tới 5 – y ngàn người), hung hãn và bị kích động bởi những lời tuyên bố không ngừng đại diện của phong trào “Xaiudis”, mọi ngã đường đầy chướng ngại vật dựng lên bằng xe tải, xe bus, xe con. Trung tâm phát thanh truyền hình và tháp truyền hình đã có sự chuẩn bị đối phó với các mưu toan xâm chiến. Công an thành phố và nhân viên an ninh “Xeuchic” tăng cường hoạt động, vũ trang bằng súng lục và súng máy. Rất nhiều gạch, đá, dùi cui, dùi sắt nhọn chai xăng đã được chuẩn bị. Cả vòi rồng và bơm cứu hỏa cũng có. Đó là còn chưa kể đến vũ khí trong tay dân chúng vây quanh các mục tiêu”. Trung úy Victor Satxki bị giết hại bởi chính những vũ khí đó. Đạn bắn vào lưng anh, khoan thủng áo giáp chống đạn xuyên ngược lên. Nó được bắn ra từ khoảng cách rất gần, chắc đúng lúc anh lọt vào vùng sáng trên bức tường chắn. Anh còn chạy được chừng sáu mươi mét dọc hành lang tầng một và đứng ở chân cầu thang anh nói với Trudexnov: “Evgheni Nicolaevich, có cái gì đó nung bỏng lưng tôi...”. Trudexnov ra lệnh băng bó cho anh rồi lao lên tầng hai. Chính Trudexnov cũng không ngờ rằng Satxki bị thương do đạn bắn, anh nghĩ đó là vết giáo hay dao đâm. Khi chạy trong hành lang anh đã thấy nhiều người cầm những cán cờ có mũi giáo cắm ở đầu cán. Chưa kịp lên đến tầng trên anh hèn nghe thấy phía dưới gọi anh. Anh quay xuống, mọi người cởi quần áo cho Satxki và thấy một vết thương khủng khiếp ở lưng, sự sống chỉ còn thoi thóp trong thân hình cường tráng của người trung úy. Gia đình Victor phải chịu đựng không chỉ là sự mất mát một người thân mà

còn cả những lời giả dối, xuyên tạc bẩn thỉu, những chuyện bịa đặt man rợ gắn với cái chết của anh. Ngay những ngày đầu tiên sau khi anh hi sinh anh đã bị chối bỏ. Chối bỏ anh đầu tiên chính là KGB, nơi người cha anh, một đại tá, đã từng làm việc một phần tư thế kỉ, còn mẹ anh thì hai mươi hai năm. Các báo đưa tin về anh với nhiều sai lạc.

Phải một tuần sau KGB mới công nhận trung úy Satxki là nhân viên của họ. Chuyện xảy ra sau này với tên tuổi anh – Victor Satxki, một chiến sĩ đội viên “Alfa” quả đúng là kinh tởm. Đây chỉ là một trích đoạn trong bài báo “Một vụ tai tiếng của ngài tổng thống” do nhà sử học Saint – Peterburg có tên Igor Bunich viết:

“... Sếp KGB là Criutrcov quyết định điều đội đặc nhiệm “Alfa” đi Vilnius, thực chất đây là một đội gồm toàn những tên giết người chuyên nghiệp.

Ngày 11 tháng giêng, đội đặc nhiệm “Alfa” trong trang phục cảnh vệ có mặt ở sân bay quân sự gần Vilnius. Carpukhin công bố nhiệm vụ chiếm trung tâm truyền hình, sau đó là nhà quốc hội. Thượng tướng Cuzmin chỉ đồng ý “phối hợp” và sau đó sẽ chiếm các mục tiêu và canh giữ... “Được, các anh cứ chi viện, chúng tôi sẽ hành động không cần các anh!”, – Carpukhin quyết định, đồng thời cảnh báo cho quân của mình rằng trung tâm truyền hình và nhà quốc hội đang bị các tự vệ chiến đấu “Xaiudis” vây hãm. Phương án “Baeu” được đề nghị áp dụng. Carpukhin không thấy niềm hân hoan biểu lộ trên gương mặt những người thừa hành nhiệm vụ vốn đã quen chấp hành quân lệnh. Hơn thế, còn xảy ra một điều chưa từng có: Trung úy Satxki kiên quyết từ chối tham gia những hành động liên quan đến viện giết người. Tình huống này chưa từng có trong lịch sử tồn tại của “Alfa” bởi đội có một quy định: Kẻ không tuân lệnh sẽ bị bắn chết ngay tại chỗ. Sau khi thực hiện điều đó, Carpukhin rất hài lòng. Xác của trung úy Saxtki được bí mật kéo đến cạnh tòa nhà trung tâm truyền hình như một bằng chứng cho thấy đây là hành động của lực lượng tự vệ vũ trang “Xaiudis”.

Những dòng này tôi đã đọc đi đọc lại hàng chục lần, rồi tôi mang số báo này về “Alfa” cho những anh em có mặt ở chuyển công tác Vilnius đạo đó. Những con người táo bạo, quả cảm đã không phải ít lần đi dưới làn đạn của quân khủng bố, lấy thân mình che chắn cho con tin những kiện tướng thể thao, những đô vật và những võ sĩ quyền Anh họ đã từng chiến thắng trên sàn đấu và trong cuộc đời nhưng nay đành bất lực trước điều bịa đặt giả dối. Họ ngỡ ngàng lật giở những trang báo có bài viết của Bunich mà không thể nào tin nổi mắt mình. Còn những gì liên quan đến đôi quân “giết người chuyên nghiệp” thì tôi nghĩ rằng, sau khi đọc cuốn sách này, người ta sẽ đánh giá đúng thực chất điều nhà sử học giả hiệu kia đã viết. Còn Carpukhin là người mà tác giả đã cố ý miêu tả như một kẻ sắt đá tàn bạo đột đó lại không có mặt ở Vilnius. Các hồ sơ lưu trữ của cơ quan KGB có thể chứng thực cho điều này. Khi nhóm công tác đặc biệt đang có mặt tại Pribaltic, người ta vẫn thấy Carpukhin hàng ngày đến trụ sở làm việc tại Moxcva. Có đến hàng chục nhân chứng khẳng định điều này. Sự thực là Bunich chẳng cần đến nhân chứng lẫn vật chứng và cả sự thật. Việc vẽ ra hình ảnh bọn “đao phủ chuyên nghiệp” hẳn phải có sự chỉ đạo và là một thủ đoạn khá quen thuộc. Carpukhin bị bôi bẩn trở thành tên giết người khát máu đáng sợ đã “bắn chết tại chỗ” một trong những người thân thiết nhất của mình, con trai của người bạn cũ từ thời cùng là trung úy, khi hai người – hai sĩ quan trẻ – cùng phục vụ trong một trường sĩ quan biên phòng. Sau này Carpukhin được điều về “Alfa”, còn Victor Alecxevich Satxki ở lại trường làm sĩ quan huấn luyện, rồi tốt nghiệp Học viện Quân sự và ở lại làm giảng viên môn chiến thuật. Nơi công tác khác nhau, nhưng tình bạn thì vẫn như xưa. Vợ chồng Carpukhin thường đến chơi nhà Satxki. Thế rồi, ngồi trong lòng “chú Vichia”, cậu bé Victor lần đầu tiên nghe thấy từ “Alfa” bí ẩn. Cậu nghe nói cả đến những máy bay nào đó mà họ giải cứu, đến những người bạn của “chú Vichia”, những tay súng thiện xạ, những võ sĩ Karate... toàn là những người đàn ông đích thực. Giờ đây không khó đoán biết mơ ước của cậu thiếu niên Victor: “Alfa” đã trở thành ngôi sao chiếu mệnh của cậu, mọi chuyện trong cuộc sống của cậu chỉ tuân phục một ước mơ: Gia nhập đội đặc nhiệm. Còn khi đã trở thành đội viên “Alfa” rồi,

Victor luôn gắng làm một chiến sĩ thực thụ. Khi đi chiến dịch, “lớp người già” thường phải luôn kìm giữ chàng thanh niên hùng hực cháy bỏng này. Cũng giống như mọi thành viên gia đình Satxki: Khi xếp họ “ở nhà” thì họ trở nên khác hẳn. Có tới ba lần Victor đến gặp Carpukhin: “Chú Carpukhin! Cháu muốn làm việc. Nếu ba mẹ cháu đã nói để chú giữ cháu ở nhà, thì cũng không ổn đâu”. Đành phải đưa Victor vào quân số chiến đấu.

E. Trudexnov nói: “Cậu ấy mới về phân đội tôi, nhưng chúng tôi đã cùng nhau đi Erevan. Chuyện có báo động và phục kích thường xuyên xảy ra. Victor đã cùng chúng tôi đi bắt tên cầm đầu khét tiếng một băng cướp lớn, và không hề run sợ. Mọi mệnh lệnh, mọi chỉ thị cậu ấy đều hoàn thành một cách chính xác. Tất nhiên là với những nhiệm vụ đầu tiên các chàng lính trẻ thường “tròn xoe mắt”, nhiều người không khỏi lo lắng. Nhưng khi lâm trận cậu ấy rất hăng hái. Một lần Victor nói: “Tất nhiên có nhiều việc chúng tôi chưa lành được, nhưng nếu anh cứ thường xuyên kìm giữ chúng tôi, thì như vậy chúng tôi sẽ không học hỏi được”. Tại Vilnius chúng tôi sống trong một địa điểm tuyến quân. Tôi nhớ ngày hôm trước khi vào trận chúng tôi chơi bóng rổ. Hôm đó Victor chơi rất hay. Cậu ấy luôn bị mọi người cản phá, nhưng phân đội 3 của chúng tôi đã thắng. Đến chiều tối thì có lệnh đi gấp tới một thị trấn ở phía Bắc. Chúng tôi đến nơi mặc áo giáp chống đạn, đội mũ sắt, kiểm tra máy bộ đàm và phân công nhiệm vụ: Ai sẽ đến điểm nào, mở cửa nào. Nhiệm vụ là: Tiến vào tắt mọi máy móc thiết bị rồi chuyển giao toàn bộ cho lực lượng dù bảo vệ.

... Chúng tôi đã đi. Không trừ một ai. Và không có ai phản đối hoặc từ chối thi hành mệnh lệnh”.

Bunich viết: “Trung úy Satxki kiên quyết từ chối tham gia những hành động liên quan tới việc giết người”. Có lẽ kẻ điên trong thời buổi này mới ra lệnh: “Hãy đi và hãy bắn giết”. Không hề có và không thể có một lệnh nào như thế. Nếu như có ai đó muốn bắn giết cho thật nhiều những người Litva “bất kham” thì cũng chẳng cần huy động lực lượng đặc nhiệm, chỉ cần vài ba tay súng tiểu liên là đủ. Chẳng khó khăn gì để có thể hình dung ba bốn mươi con người với tiểu liên và súng máy thì có nghĩa gì trước hàng

nghìn con người đứng cánh sát cánh bên nhau. Igor Bunich viết: “Đêm 13 tháng giêng, sau khi giết mười ba người, phân đội “Alfa” đã chiếm được trung tâm truyền hình Vilnius”. Họ là loại người gì đây, những chiến sĩ đặc nhiệm ấy, khi bắn vào đám đông bằng súng tiểu liên và “giết mười ba người”? Một lần nữa, chúng tôi nhấn mạnh: Bắn tiểu liên trực diện vào đám đông?... Không, “Alfa” chưa bao giờ bắn vào nhân dân. Hẳn ai cũng nhớ, chúng tôi đã nói: Các chiến sĩ chúng tôi thậm chí có bắn vào bọn tội phạm cũng chỉ là trong trường hợp vạn bất đắc dĩ. Bởi vì điều trước tiên là phải nghĩ đến hậu quả của mỗi phát đạn.

Trích báo cáo mật của “ALFA”

“Chỉ có tám đội viên thuộc phân đội của trung tá E.N. Trudexnov lên được tầng hai trung tâm truyền hình, chấm dứt chương trình đang phát. Tại tháp truyền hình các chiến sĩ đặc nhiệm phải chống trả với sự kháng cự có tổ chức từ phía đội bảo vệ trong tháp. Đội quân bảo vệ xả vòi rồng nước lạnh và bắn xối xả. Các cửa và cầu thang bị chặn bởi chiến lũy dựng từ bàn ghế và các máy móc thiết bị. Chống lại các chiến sĩ đặc nhiệm người ta sử dụng cả dùi cui, dùi, xiên tự tạo và bất cứ đồ dùng sinh hoạt nào đủ nặng. Những người có mặt tại tòa nhà trung tâm truyền hình đều đeo mặt nạ phòng độc. Ở tầng một còn phát hiện cả những chai xăng. Các thang máy đều bị cắt điện. Sau khi rút lên tầng hai đội bảo vệ đã bật hệ thống phòng chống hỏa hoạn và phun khí freon vào các phòng. Chỉ huy chiến dịch – trung tá M. V. Golovatovt”

M. Macximov:

- Trong nháy mắt chúng tôi đã “bay vào” bên trong, tước vũ khí của cảnh sát bảo vệ. Họ đứng mồm há hốc. Tôi quát: “Hạ vũ khí!”. Tôi thấy rõ là đám cảnh sát bị bất ngờ. Đành phải giải thích: “Này các bạn, tôi hiểu thế nào là hạ vũ khí vì tôi cũng là một quân nhân. Nhưng tôi đang thực thi mệnh lệnh. Bây giờ các bạn hãy làm ơn ra với đám đông ngoài kia và cố ngăn họ lại” Họ đúng là đã ra ngăn giữ đám quần chúng bên ngoài. Nhưng dẫu sao vẫn có những người quá khích đã lọt được vào tầng một. Đáng sợ nhất là đám thanh niên hung hãn. Toàn là bọn say xỉn. Mà đối mặt với bọn này chúng tôi chỉ có năm người. Lúc ấy tôi đang ở tầng trên và nghe thấy tiếng anh em gọi giúp đỡ. Tôi xuống, nhưng trong tay tôi chỉ có hai trái lựu đạn khói, ngoài ra không có gì. Tôi rút ra một trái và cảnh cáo: “Nếu chúng mày không lui, tao sẽ ném”. Một kẻ khiêu khích núp sau lưng gào lên: “Anh em đừng sợ! Hắn không ném đâu, hắn chỉ dọa thôi. Bọn chúng chỉ có đạn giả, thủ pháo giả thôi!”. Đấy, người ta biết cả đạn giả, cả thủ pháo giả. Chỉ có điều không hiểu tại sao mà sau đó những tay làm báo lại nói hoàn toàn khác hẳn. Họ nói rằng chúng tôi đã bắn vào đám đông. Rốt cục, tôi đã ném trái lựu đạn khói ấy. Nó chớp lóa và phun khói dày đặc có dọa được

đôi phần. Trong khi đám đông ấy còn đang chần chừ thì chúng tôi kịp đẩy họ ra khỏi toà nhà. Ở lối ra tôi bị chụp ảnh rồi ảnh tôi được đem treo ở tòa nhà chính phủ để kết án tử hình tôi”:

M.Cartofelnicov:

- Khi chúng tôi vào tòa nhà tháp truyền hình, những người bảo vệ ở đó đã lập một ụ chắn trước lối cầu thang bên trong. Những tay vịn ghế bành được xích lại với nhau không tài nào dịch chuyển đi được. Điện thoại và đèn đều bị cắt. Hai nhóm đầu tiên chạy được lên tầng, còn tôi bị kẹt lại ở dưới. Bỗng có hai tiếng nổ chát chúa, rõ ràng là bom tự tạo. Xa sa Evdokimov bị điếc đặc, tôi thì bị sức ép bắn vào tường. Gầm sảng, khi chúng tôi rút ra khỏi trung tâm, đạn súng máy bắn xối xả về phía chúng tôi. Chúng tôi quyết định tạo vỏ “bọc thép” và đã gọi xe thiết giáp đến. Chúng tôi đã hành động đúng. Khi chạy dưới gầm cầu trên đường về thị trấn nhỏ phía Bắc, chúng tôi lại bị tấn công: Một khối bê tông sập xuống xe thiết giáp. Chúng tôi không đáp lại những hành động khiêu khích”.

Trích báo cáo mật “ALFA”

“Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, 03h30’ cả hai phân đội đã về đến địa điểm tập kết thuộc đơn vị quân đội số 22238. Trên đường về, đoàn xe bị đạn súng máy bắn xối xả, người ta định đốt cháy một chiếc xe bọc thép”.

Igor Bunich lại khẳng định khác hẳn. “Sau khi bàn giao cho lực lượng quân dù bảo vệ trung tâm truyền hình, quân đặc nhiệm liền lao đến nhà quốc hội, nơi ‘một sự bất ngờ thú vị đang chờ đợi họ. Theo lời kêu gọi của tổng thống Litva Landzbergis toà nhà quốc hội đã có hàng chục ngàn người vây quanh. Rõ ràng, không có quân đội ở đây không thể ổn định tình hình... Carpukhin (đúng là một người có phép phân thân) tìm đến tư lệnh thành phố xin một tiểu đoàn lính dù. Nhưng thượng tướng Cuzmin thần kinh bị kích động cực độ, đã quát vạ tư lệnh, rồi ngay lập tức dẹp hết mọi phương tiện chiến đấu khỏi các đường phố trong thành phố. Chiến dịch thất bại”. Không, chiến dịch không thất bại. Nếu lực lượng quân đội đã rút thì tức là chiến dịch đã thành công. Nhiệm vụ đặt ra cho “Alfa” đã được hoàn tất. Chỉ với một dúm người, “Alfa” đã luồn lách qua đám đông cả hàng ngàn người và đã tắt mọi thiết bị truyền phát sóng. Tuy nhiên, nổi lên một vấn đề: Vì lẽ gì các chàng trai của chúng ta lại chấp nhận phiêu lưu mạo hiểm? Vì mục đích cao cả nào mà trung úy Victor Satxki đã hi sinh? Cuối cùng là ai đã ra lệnh triển khai hoạt động khiêu khích khổng lồ đến vậy để rồi ném “Alfa” vào cái lò lửa Vilnius? Những câu hỏi này cho đến nay vẫn chưa có lời giải đáp. Không một nhà lãnh đạo cao cấp nào dám nhận trách nhiệm.

Đúng như nhà văn trào phúng Mikhail Zvaneski đã nói: “Không một ai thốt ra: Ta ra lệnh cho các người và ta sẽ chịu trách nhiệm về việc này”. Thiết tưởng cũng nên “ngắm nhìn sang bên kia đại dương” và lắng nghe những gì đại tá Charles Becvit đã nói. Đây là những điều ông kể về cuộc họp tại Nhà Trắng ngày 16 tháng tư năm 1980 trước giờ tiến hành chiến dịch giải cứu các con tin người Mỹ “Sa mạc – 1” ở Iran: “... Hội nghị kết thúc, mọi người đứng dậy. Tổng thống Carter quay sang tôi:

- Đại tá Becvit, tôi muốn gặp ông trước khi ông rời khỏi đây.

Gian phòng tĩnh lặng. Tổng thống bước đến bên tôi:

- Tôi muốn ông giúp tôi hai việc.

- Thưa tổng thống, ngài cần gì xin hãy nói.

- Thứ nhất tôi muốn trước khi bay đi Iran ông tập trung tất cả người của ông. Thứ hai, ông hãy chuyển đến họ thông điệp của tôi. Ông nói với họ rằng trong trường hợp chiến dịch thất bại, dù do bất kì nguyên nhân gì thì người có lỗi ở đây là tôi, chứ không phải họ.

Vấn đề không phải chuyện ghen tị với người Mỹ. Tổng thống của họ đã có những lời nói tuyệt vời. Ông cử những người của ông đi làm một công việc cực kì nguy hiểm và ông nhận hết mọi trách nhiệm về mình. Giá như sáng ngày 14 ấy, “Alfa” được nghe những lời tượng tự từ tổng thống của mình! Nhưng M. X. Gorbachov nói rằng mãi sáng sớm hôm đó ngài mới biết chuyện. Hóa ra thông tin bí hiểm kia đến với ngài quá ư bất ngờ!

... Mấy ngày sau các đội viên “Alfa” chôn cất người đồng đội của mình. Họ nghĩ gì bên năm mồ người đồng chí – bạn chiến đấu của mình?...

Còn nửa năm nữa mới đến tháng tám năm 1991. Ai biết được có phải chính trung úy Satxki bằng cái chết bị thương của mình đã cứu sống tổng thống nước Nga Boris Eltsin? Tháng tám đã trôi qua quá nửa, vậy mà tướng Victor Carpukhin vẫn chưa có thời gian về thăm cha mình. Cha anh đang ở ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô và cụ muốn con trai mình đến dù chỉ một vài ngày. Nhưng người con trai...

“Mình thật vô tích sự”, Carpukhin thầm nghĩ và định là ngay ngày mai, thứ bảy đầu trời có sập anh cũng về thăm cha, vì cụ đang chờ. Cụ sẽ nghe anh kể, mái đầu bạc nghiêng nghiêng. Carpukhin mới từ Carabakh trở về. Có nên nói ra những gì anh chứng kiến và dự cảm để làm đau đớn trái tim người cha không? Nhưng thôi đành anh vẫn phải kể, và người cha sẽ không khỏi lo buồn. Mà làm sao có thể yên lòng được khi giữa thời bình này mà con người vẫn phải chết. Carpukhin hiểu cha mình sẽ khổ đau như thế nào khi nghe những điều này. Và cả anh cũng đắng cay khi phải kể ra. “Chúng ta đã chiến đấu vì điều gì, vì điều gì? – Cha anh sẽ hỏi đi hỏi lại không biết

là lần thứ mấy. – Vì điều gì, để rồi tất cả bỗng nhiên biến thành tro bụi?” Lòng cụ sẽ trĩu nặng buồn đau. Người chiến sĩ già, đại tá về hưu Phedor Carpukhin, người đã giáp mặt với chiến tranh ngay từ những ngày đầu khủng khiếp của nó, ngay tại thành phố quê hương Xtrui thuộc tỉnh Lvov nay lòng nhói đau trước những gì đang diễn ra trong nước. Người cha chưa bao giờ mắng trách Victor vì bất cứ điều gì. Vì lẽ gì mà phải quở trách người con trai, niềm kiêu hãnh của ông, một vị tướng đang chỉ huy cả một đàn đại bàng lao vào nước sôi lửa bỏng... Và chính Victor cũng xông vào lửa, đi giữa làn đạn đối mặt với côi chết. Nhưng dầu sao, dầu sao... chẳng lẽ một người tuổi bốn mươi như anh lại không có lỗi gì trước những gì đang diễn ra hôm nay trong nước? Những điều này Carpukhin còn đang suy ngẫm...

Nhưng với anh, Victor Carpukhin, một vị tướng KGB, người chỉ huy Đội đặc nhiệm thống khủng bố này thì lỗi ở đâu? Anh đã lớn lên, trưởng thành trong những doanh trại, giữ những chiếc vali, hộp, trên chiếc giường lính cọt kẹt, bên những đồ dùng, quân cụ đánh số. Cuộc sống khác anh chưa biết, chưa trải. Từ khi còn trẻ anh đã tập bắn, học lái mô tô, ăn súp bắp cải và món cháo đặc nấu từ nồi quân dụng. Anh nhớ, trong gia đình mọi thứ đều theo đúng thói quen, sở thích quân nhân của người cha. Những năm tháng thất nghiệp ngoài ý muốn của mẹ anh, còn ông trong mười năm học thì mười hai lần chuyển trường. Anh chưa bao giờ đặt cho mình câu hỏi: “Sống theo gương ai?” Vì tất nhiên là theo cha. Victor tốt nghiệp trường Tăng – Thiết giáp Taskent với tấm huy chương vàng. Ý nguyện duy nhất của anh sau khi tốt nghiệp là được phục vụ tại KGB. Anh tới Moxcva nhận lệnh điều động về trường sĩ quan biên phòng. Chỉ huy một trung đội rồi một đại đội trải qua đào tạo cơ bản trong thực tế. Trong những năm đó bộ đội biên phòng được tăng cường bổ sung về kỹ thuật, về xe chiến đấu bộ binh, anh đã lăn lóc khắp các nhà máy quân sự – quốc phòng, tiếp nhận xe tăng, xe bọc thép để nắm bắt và huấn luyện cho học viên sĩ quan. Dù công việc có bận, nhưng Carpukhin đã học thêm và tốt nghiệp đại học sư phạm. Dù muốn hay không cũng cần phải có nghiệp vụ sư phạm.

Cuộc sống đã run rủi anh đến với đội đặc nhiệm “A”, với người chỉ huy của đội là anh hùng Liên Xô Victor Bubenin. Trên bãi tập xe tăng trường sĩ quan biên phòng các đội viên “Alfa” học điều khiển xe chiến đấu. Carpukhin giúp họ, hướng dẫn họ, dạy họ. Phải công nhận không chút nghi ngờ rằng thiếu tá Bubenin từ lâu đã chú ý đến anh. “Alfa” cần những người thành thạo kỹ thuật. Thế là anh trở thành chiến sĩ đội đặc nhiệm chống khủng bố. Carpukhin tưởng như cuộc sống đều đều ở doanh trại đã qua đi – với những tiếng kèn báo thức, hiệu lệnh thu quân, với những buổi học tập, huấn luyện, những giờ học lái xe – và giờ đây một cuộc sống tràn đầy thi vị đang đợi chờ anh. Nhưng không, lại là những ngày huấn luyện, những lệnh khẩn, những tình huống chẳng thể dự báo. Và công tác tu dưỡng, một hoạt động nặng nề, mệt mỏi.

Afghanistan là cuộc chiến thử lửa của anh. Bằng cách nào anh vẫn còn sống? Sau này Victor đã nhiều lần suy nghĩ về điều này. Tất cả cứ lẫn lộn đan cài thành một khối: Thành công, tinh thần dũng cảm trong chiến đấu, trình độ huấn luyện rất tốt, và thậm chí có cả sự may mắn nữa, đó là khi một tên vệ binh bảo vệ cung điện Amin đã cố xả cả một băng tiểu hên vào ngực anh, nhưng súng của hắn hết đạn. Chiến tranh. Một cuộc chiến tàn khốc kinh sợ, vô nghĩa... Trở về từ cuộc chiến ấy anh là một anh hùng. Anh được thăng lên những hàm cấp cao, trở thành người chỉ huy đội đặc nhiệm “A” và vượt cả cha mình, đứng vào hàng tướng lĩnh. Thế nhưng người cha già vẫn thích trêu chọc anh con trai. Cụ bảo: “Hỏa lực của anh có mạnh thật đấy, nào tiểu liên, nào súng ngắn, nào lựu đạn đặc biệt, nhưng bì sao nổi với trung đoàn pháo của cha!” – Victor chỉ còn biết đồng ý: Một trung đoàn, lại là một trung đoàn pháo, đúng là cả một sức mạnh.

Trên đường về nhà buổi chiều hôm ấy Carpukhin thầm nghĩ “Rồi ngày mai thế nào cha cũng lại huênh hoang về hỏa lực pháo binh của trung đoàn mình?”. Cái “ngày mai” ấy với thiếu tướng Carpukhin bắt đầu ngay từ sớm bằng tiếng người trực ban đơn vị báo tin cục trưởng Cục VII KGB, trung tướng Rasepov triệu anh lên gặp. Carpukhin rửa thầm trong bụng. Lệnh gọi của Rasepov báo trước điềm chẳng lành. Hông mất một ngày, đành lại hoãn

chuyến về thăm cha. “Ồi dào, cóc cần – Carpukhin quả quyết, – Nếu còn ở Moxcva, sớm muộn mình cũng bùng về thăm cha, dù chỉ một giờ đồng hồ thôi”. Carpukhin ngồi xe đi trên những đường phố Moxcva, qua công viên Văn Hoá, vào đường Vòng tròn, tới trung tâm ra đại lộ Derjinxki tới trụ sở KGB. Không thấy nhiều xe con: Thứ bảy, tháng tám, là thời gian đi nghỉ. Carpukhin thầm đoán điều ông cục trưởng cần.

Trong đội mọi chuyện vẫn bình thường, nếu như đó lại là những chuyến công tác triền miên đi tới những “điểm nóng” thì là chuyện thường tình. Không! Và đây là lí do lệnh triệu tập của Rasepov. Theo như bản tin ngày hôm qua, tại Zacavcaz có một vụ bắt cóc con tin. Lại là Zacavcaz. Anh cố nhớ lại vụ bắt cóc nhưng không thể nhớ được tường tận mọi chi tiết. Quá ư đơn giản, chỉ một dòng trong bản tin thông báo tác nghiệp. “Trời ạ, trước đây thông báo về các vụ bắt cóc con tin được chuyển trực tiếp cho KGB, Bộ Nội vụ. Còn giờ đây chỉ vắn vắn một dòng thông báo. Một dòng “ngắn ngủi vài từ”. Anh dừng xe trong một ngõ hẻm rồi bước vào tòa nhà màu xám. Anh lên tầng, đi ngang qua phòng tiếp khách của chủ tịch KGB. Tại đây năm 1980, sau khi ở Afghanistan về chủ tịch KGB Andropov đã tiếp anh, thiếu tá Carpukhin. Andropov có khả năng gây thiệu cảm cho người được tiếp kiến, chỉ qua dăm phút Carpukhin đã hoàn toàn quên rằng trước mặt mình là một vị bộ trưởng đầy uy quyền của ngành an ninh quốc gia một trong những nhân vật hàng đầu của nhà nước. Andropov muốn tìm hiểu sự thật. Ông đã chán nghe báo cáo của các tướng về tình hình Afghanistan. Anh muốn gặp và nghe một người thuộc số những người trực tiếp chứng kiến, đã cầm súng xông lên tấn công đầu tiên. Kì lạ là cho đến nay Carpukhin vẫn có cảm tưởng rằng tất cả những người sau này nghe anh kể về Afghanistan, về cuộn tấn công cung điện Amin, đều không chăm chú và thích thú lắng nghe như Andropov. Carpukhin không nghĩ ít lâu sau anh sẽ lại bước vào phòng tiếp khách của chủ tịch KGB. Chỉ có là bây giờ người ta không hạ cổ lắng nghe anh một vị tướng chiến đấu, một anh hùng Liên Xô. Hay có thể nói là nghe rồi bỏ ngoài tai. Anh đang đến gặp thủ trưởng của

mình, vừa đi vừa toan tính xem ai trong các chiến sĩ đặc nhiệm sẽ đi làm nhiệm vụ ở Zacavcaz.

Tuy nhiên Rasepov lại nói về một vấn đề hoàn toàn khác. Ông hỏi về khả năng sẵn sàng chiến đấu của “Alfa”, về biên chế của đội. Rồi ông tìm trên bản đồ tỉnh Moxcva sân bay quân sự Scalov và hỏi Carpukhin có biết sơ đồ bố trí các tòa nhà, các phòng làm việc của sân bay này không. Thực ra những câu hỏi đó không làm Carpukhin ngạc nhiên. Tổng thống Nga vừa từ nước ngoài trở về và người ta hoàn toàn có thể huy động các thành viên “Alfa” làm công việc bảo vệ Eltsin. Rasepov khẳng định điều phỏng đoán: Cuộc gặp mặt của các nhà lãnh đạo Liên Xô với tổng thống Nga đã được ấn định. Cần tăng cường công tác bảo vệ. Tăng cường thì tăng cường.

Theo lệnh cục trưởng, Carpukhin tới Bộ Quốc phòng sau khi đã báo trước với Rasepov rằng ngày hôm nay anh định ra ngoại ô thành phố. Rasepov không phản đối chỉ yêu cầu thường xuyên giữ liên lạc. Điều này một lần nữa khẳng định thêm ý nghĩ của Carpukhin rằng không có dấu hiệu nghiêm trọng nào. Nếu không thì hẳn là người ta đã không để anh rời khỏi Moxcva. Tại Bộ Quốc phòng anh được giao thêm nhiệm vụ chuẩn bị một tập 30 người “để bảo vệ cho các hoạt động sắp tới”. Người ta xác định: Địa điểm cuộc gặp có thể thay đổi, không loại trừ khả năng nó có thể diễn ra ở Vnucovo hoặc ở Arkhangel. Thành phần cuộc họp không được thông báo. Carpukhin cũng không hỏi vì làm việc ở KGB anh đã quen chỉ biết đúng những gì được truyền đạt. Chiều hôm đó anh rời thành phố, tới nhà nghỉ ngoại ô thăm cha. Hai cha con gặp nhau, trò chuyện.

Hôm sau chủ nhật, tướng Carpukhin trở về kiểm tra khâu chuẩn bị của nhóm bảo vệ. Một điều làm anh thấy băn khoăn là toàn bộ ban lãnh đạo KGB đều ở vị trí làm việc. Hai giờ sáng Carpukhin và cục trưởng Rasepov được phó chủ tịch thứ nhất KGB Gruseo triệu lên gặp. Nhiệm vụ đã giao được khẳng định lại một lần nữa. Xuất hiện một câu hỏi hoàn toàn logic: Vì chuyện quái quỷ gì mà suốt hai ngày đêm nay hai vị tướng KGB – chỉ huy trưởng đội đặc nhiệm siêu mật chống khủng bố và cục trưởng Cục VII – cứ bị các thượng cấp triệu tập mãi thế? Nguyên soái Saposnicov, một người rất

có thiện cảm với những nhân vật trong ủy ban khẩn cấp, đã kể lại về cuộc họp tai hại với các đồng sự cùng cấp của Bộ Quốc phòng sáng 19 tháng tám. Tại cuộc họp này người ta đã thông qua quyết định điều quân đội về Moxcva.

Nguyên soái kể: “Chúng tôi ngồi và chẳng hiểu phải làm gì, phải hành động ra sao. Cả ông ấy (nguyên soái Iazov) nữa, nói chung, cũng không cho mọi người có thời gian để bàn bạc. Iazov nói ngắn gọn, chỉ đúng 10-15 phút... Ra ngoài, ông ấy giải thích rằng Gorbachov bị ốm, ngày mai kí hiệp ước liên bang nhưng trong trường hợp này thì không thể kí được rồi. Nhưng để mọi người an tâm, tình trạng khẩn cấp sẽ được ban bố... Quân đội được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu cao. Hãy hành động!” Ông ấy không cho phép được hỏi, và nói chung, không một ai muốn hỏi... Mọi người ra xe và giải tán. Không ai nói một lời. Chúng tôi ngại nhau. Đấy, đúng như vậy đấy...”.

Vâng, bởi vì dự họp Hội đồng Quốc phòng toàn là những quan chức quân sự chớp bu của cả nước: Các thứ trưởng quốc phòng, các tư lệnh quân chủng thuộc lực lượng vũ trang. Còn Iazov cũng chỉ nói với họ vắn vắn dăm mười phút đồng hồ. Và... hỏi thì không được phép! Tình hình tương tự cũng diễn ra như vậy tại ban lãnh đạo cao nhất của KGB. Có người cho rằng đã phải mất nhiều thì giờ với Carpukhin để thuyết phục anh.

Tôi đã gặp Carpukhin hồi mùa đông năm 1991, mấy tháng sau cuộc chính biến Tháng Tám. Anh nói cũng vẫn những điều tương tự như Saposhnicov: “Chúng tôi ngồi và không hiểu...”. Nhưng chính đêm 18 rạng sáng 19 tháng tám hầu như ai cũng rõ là người ta đã hành động theo như kế hoạch đã định từ trước, một kế hoạch đúng là chẳng khiến ai thật sự nghi ngờ. Đúng 4 giờ sáng một mệnh lệnh phát đi từ Criutrcov: Triển khai quân tới khu nhà nghỉ “Arkhangel”, nếu cần thì tăng cường thêm chốt bảo vệ. Carpukhin tập hợp sáu mươi người và xuất phát. Họ dừng lại cách khu nhà nghỉ khoảng ba cây số và chờ chỉ thị. Từ đó bắt đầu xuất hiện những chuyện bịa đặt về đội đặc nhiệm. Những chuyện này hôm nay có thể tập hợp lại thành một cuốn sách đáng kinh ngạc với tiêu đề Những chuyện thêu

dệt về Biệt đội “Alfa”. Chuyện đầu tiên thực sự giật gân và nó đã được hết báo này sang báo khác đăng tải, được khẳng định bởi những người khâm kính hình như đã từng chứng kiến sự kiện lịch sử kia. Hóa ra những “lính đặc nhiệm” (người ta thường gọi các đội viên “Alfa” như thế) đã đến muộn, để sống mất Eltsin cùng những người bạn chiến đấu của ông ở nhà nghỉ. Người ta còn kể lại những phút giây đầy kịch tính khi ông Eltsin thoát khỏi nanh vuốt KGB. Anatoli Xopchac là một nhân chứng: “Xe chúng tôi lao nhanh. May quá chẳng gặp quân dù. Có vẻ gì như họ đến bắt chúng tôi, lại có vẻ gì như đó là một nhóm khác đến vây bắt, nhưng lại đến muộn (như sau này chúng tôi được biết là muộn 10 phút)”.

Chúng ta hãy thử tìm hiểu sự thật. Hiệu lệnh “Tập hợp!” vang lên ở doanh trại của “Alfa” vào 4 giờ sáng. Đây là đơn vị cực kì cơ động, được trang bị tốt trong thành phần biên chế có những lái xe tay nghề cao. Trong thành phố dù đầy đặc xe cộ họ vẫn có thể cơ động nhanh và chuẩn xác, mà sáng sớm hôm đó đường sá thực sự vắng lặng, đến biệt thự của Eltsin chỉ một với tay – vền vền có 30 cây số đường. Chưa đến 5 giờ sáng các nhân viên “A” đã chiếm lĩnh vị trí của mình. Họ thấy rõ Khaxbulatov, Xilaev, Rutxkoi, Podtoranin, Xopchac, Luscov và nhiều nhân vật khác đang đi về phía một biệt thự. Hoàn toàn có thể chặn giữ từng người? Chắc chắn là thế. Nhưng họ đã không làm thế. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn sau này tướng Carpukhin nói: “lúc 9 rưỡi tôi cho đoàn xe gồm hai chiếc “Zil” và “Volga” bảo vệ của chính phủ Nga rời khu biệt thự”. Như vậy tức là “Alfa” có ít nhất 4 đến 4 tiếng rưỡi đồng hồ để thực thi nhiệm vụ. Và ông ta đã cố ý khéo léo đến muộn 10 phút? Đầu tiên là thả cho đi, sau đó lại đến bắt? Quả là lạ lùng phải không? Ông Anatoli Xopchac nhắc đến ở trên còn nói là sáng hôm đó khi ông bước vào biệt thự của Eltsin, chợt ông lặng người: “Trong phòng là toàn bộ chính phủ Nga. Chỉ cần một trung đội đặc nhiệm là đủ tóm gọn cả Nội các Nga...” Xopchac hiểu còn tướng Carpukhin, một tay chuyên nghiệp với 60 tay súng của mình lại không nghĩ ra để mà chớp gọn cả Nội các Nga hay sao? Có thể tin được điều đó không? Tóm lại là “Alfa” đã rời khu Arkhangel để dõi theo hai chiếc “Zill” và “Volga” sau khi

tăng cường cho đội bảo vệ Eltsin 15 người. Còn tiếp theo thì sao? Hãy thử hình dung một chuyện không thể tin nổi: Hình như sau khi đã đứng không phải là một giờ đông hồ bên cổng biệt thự, Carpukhin đã để sống “Nội các Nga”; nhưng “Alfa”, như một ngôi sao điện ảnh đã nói, vẫn có thể tóm bắt họ một cánh êm nhẹ trên đường ra xa lộ dưới một chiếc cầu là nơi rất thuận tiện để làm việc này hoặc ngay trên trục đường chính chạy về Moxcva... Đội đặc nhiệm đã luyện tập mãi, tới mức không một ai có thể nhận ra điều gì, dù có tình cờ chứng kiến thì cũng chỉ đơn giản nghĩ rằng có một chiếc xe bị hỏng giữa đường và người ta chuyển hành khách sang một xe khác... Còn sự thật là thế này: Hai chiếc “Zil” và “Volga” của chính phủ không gặp sự cố gì trên đường, và rõ ràng là tổng thống đã an toàn về đến Nhà Trắng. Còn ở Moxcva xe tăng đã tiến vào. Thành phố đúng là trong tình trạng thiết quân luật. Trên phố bờ sông Kracnoprexnhexcaia đầy người người ta bắt đầu dựng những chiến lũy. Đài phát thanh và đài truyền hình phát đi công bố của ủy ban khẩn cấp quốc gia: Gorbachov bị ốm, quyền thừa hành trách nhiệm tổng thống tạm thời được giao cho phó tổng thống Yanaev”. Eltsin ban bố những sắc lệnh của mình, phát biểu trước nhân dân Nga; ông gọi hành động của ủy ban khẩn cấp quốc gia là một cuộc đảo chính. Thật ra với nước Nga những mưu toan phản nghịch và những vụ chính biến chẳng phải là mới mẻ gì. Suốt trong lịch sử nghìn năm đã quá đủ những chuyện như thế. Chỉ tính riêng trong ba trăm năm gần đây con số tính được đã là quá một tá. Nào là những vụ mưu phản của các lãnh chúa Miroxlavxki nhằm chống Piotr I, âm mưu đưa nữ hoàng Elizabeta Petrovna lên ngôi của đám cận vệ, rồi cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp và vụ ám hại Sa hoàng Alecxander II do những người dân tự tiến hành, cuộc phiến loạn của Cornilov chống lại chính phủ lâm thời cuộc bạo loạn của những đảng viên xã hội cánh tả chống lại phái Bolsevic, và cuối cùng là âm mưu của nhóm Maleneov, Molotov, Caganovich, và sau nữa là của Breznev nhằm lật đổ Khrusov. Và bây giờ đến thế hệ của hôm nay với các âm mưu “của mình”. Vụ chính biến Tháng Tám kéo dài ba ngày và đã mở ra một kỉ nguyên mới như các báo đã viết. Có thể đây đúng là một bước ngoặt trong lịch sử đất nước và nó gây những hậu quả vô cùng lớn. Liên Xô sụp đổ, đảng Cộng sản bị cấm hoạt động,

quân đội và KGB bị thu hẹp và tổ chức lại. Chính quân đội và KGB đóng vai trò chính trong vụ chính biến. Người ta sẽ gọi nó theo những cách khác, gắn với những định ngữ “quốc gia”, “Cremlin”, “nhổ nhăng”. Nhưng dầu sao, nó vẫn là một vụ chính biến quân sự. Và tại sao nó lại không được gọi là cuộc đảo chính của phó tổng thống? Vì đứng đầu là một phó tổng thống hợp hiến. Hoặc sao không là... của các bộ trưởng? Trong thành phần ủy ban khẩn cấp quốc gia toàn là những bộ trưởng mà đứng đầu chính là thủ tướng. Nguyên nhân ở đây thì có nhiều. Những ai có mặt ở Moxcva trong những ngày 19-21 tháng tám hẳn đã thấy những xe tăng xe chiến đấu bộ binh, binh lính và sĩ quan với súng tiểu liên trong tay trên đường phố thủ đô. Có ba người bị đè dưới xích xe thiết giáp của quân đội.

Thực ra, đây là vụ đụng độ duy nhất suốt trong ba ngày ba đêm giữa những người bảo vệ Nhà Trắng và quân đội. Một vụ đụng độ hết sức kì quặc, và bởi thế nó càng bi kịch hơn. Nhưng nó đã xảy ra. Còn một lực lượng nữa đáng sợ đối với những người bảo vệ Nhà Trắng. Đó là đội đặc nhiệm “Alfa”. Cái tên này suốt trong ba ngày được nhắc đến nhiều lần, được đọc to trên những phương tiện truyền thông và được người ta thầm thì với nhau trên những chiến lũy. Người ta chờ đợi “Alfa”, người ta e sợ “Alfa”. Trong chờ đợi và nỗi sợ hãi căng thẳng luôn có mọi thứ: Từ những lời đồn đại về những kẻ “giết người không góm tay” của Criutrcov đến những tin mơ hồ, những chuyện bịa đặt tào lao và những trò tiêu diệt đứng. Nhưng ở “Alfa”, ngày thứ hai, 19 tháng tám và đêm tiếp theo đã trôi qua bình lặng. Sáng ngày hôm sau chỉ huy trưởng “Alfa” được Rasepov triệu lên gặp rồi hai người cùng đến chỗ phó thủ tịch KGB, tướng Agheev. Dự họp còn có mặt các cục trưởng của tất cả các cục thuộc KGB. Tại đây lần đầu tiên KGB được lệnh phối hợp cùng các đơn vị quân đội Xô Viết và Bộ Nội vụ Liên Xô tấn công Nhà Quốc hội Nga, bắt giữ chính phủ và tổng thống đưa về giam tại các vị trí đặc biệt ở gần Moxcva. Đội trưởng “Alfa” được bổ sung thêm những đội đặc nhiệm khác thuộc KGB và Bộ Nội vụ, đó là OMON Moxcva và một sư đoàn OMOZDON. Mọi mệnh lệnh, như trước đây, vẫn là mệnh lệnh truyền miệng, không văn bản.

Carpukhin nhớ lại sự kiện Vilnius. Khi đó “Alfa” cũng ở vòng ngoài. Tướng Agheev tuyên bố kết thúc cuộc họp và báo trước phiên họp sau sẽ ở Bộ Quốc phòng lúc 14 giờ. Về cuộc họp này, trong lần trả lời phỏng vấn của tờ Tin tức, tư lệnh trưởng quân dù, nay là bộ trưởng Bộ Quốc phòng – đại tướng P. X. Gratrov nhớ lại: “Ngày 20 tháng tám, trong khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ đã diễn ra một cuộc họp tại văn phòng thứ trưởng quốc phòng Liên Xô – tướng Atchanov – bàn về tình huống tối khẩn cấp. Tại đó có mặt các tướng Varennicov, Cahnin, Carpukhin và nhiều nhân vật dân sự mà tôi không quen biết. Không khí cuộc họp rất căng thẳng... Người ta nói: Chính phủ Nga đang chống lại ủy ban khẩn cấp quốc gia, hội đàm với họ không đạt được điều gì. Cần làm sao để có được sự thừa nhận và đặt ra nhiệm vụ bao vây nhà Quốc hội. Tôi được biết: Quân dù sẽ triển khai ở khu vực có sứ quán Mỹ, lực lượng Bộ Nội vụ chốt trên đại lộ Cutuzov, “Alfa” ở đường bờ sông. Theo kế hoạch, quân Bộ Nội vụ sẽ giãn đám đông trước nhà Quốc hội tạo một hành lang để “Alfa” tấn công vào tòa nhà”.

Tiếp nữa là một câu hỏi tọc mạch của một phóng viên:

- Chỉ huy trưởng “Alfa” – tướng Carpukhin đã xử sự như thế nào trong cuộc họp?

Gratrov trả lời:

- Không thấy vẻ hăng hái ở ông ta. Theo tôi thấy, ông ấy thậm chí còn bi quan, chán nản.

Gratrov nhớ lại: “Đêm trước cuộc tấn công tòa nhà Quốc hội tướng Carpukhin điện thoại cho tôi. Còn hai giờ nữa cuộc tấn công sẽ mở màn. Ông ấy nói: “Tôi đã gọi điện lên cấp trên của mình nhưng không ai nhắc máy”. – “Anh đang ở đâu vậy?” – Tôi hỏi. – “Cách nhà Quốc hội Nga hai cây số. Tôi đã xem xét tình hình và đã quyết định...,” – Carpukhin ngừng nói. Tôi cũng không vội hỏi. Rồi ông ấy nói tiếp: “Tôi sẽ không tham gia tấn công”. – “Cảm ơn, – tôi đáp – quân của tôi đang không có mặt tại Moxcva. Và tôi sẽ không làm gì hơn”.

Vậy là hai tiếng đồng hồ trước giờ “G” ngày 21 tháng tám chỉ huy đội “Alfa” đã quyết định không tham gia tấn công. Khoảng thời gian từ sau cuộc họp ở chỗ Atchatov đến lúc Gratrov nhận được cuộc gọi qua điện thoại là gần mười hai tiếng đồng hồ. Có thể đó là những giờ phút khó khăn nhất trong lịch sử “Alfa”. Một người xa lạ với quân đội hoặc lực lượng đặc nhiệm khó mà hình dung nổi mệnh lệnh là gì. Hồi đó trong điều lệnh không có khái niệm “mệnh lệnh tội lỗi”, nhưng thực tế là đã có những mệnh lệnh như thế. Bất cứ quân nhân nào từ chối thi hành dù là mệnh lệnh loại đó đều bị kết tội chống quân lệnh và bị truy cứu trách nhiệm hình sự, còn trong tình trạng khẩn cấp (ai cũng biết nó đã được ban bố tại Moxcva theo lệnh của Tư lệnh trưởng thành phố) sẽ bị đưa ra tòa án quân sự.

... Đêm 20 tháng tám, nguyên soái Saposnicov điện thoại cho thượng tướng Gratrov:

- Thế nào, anh định làm gì? – Tôi có cảm tưởng là, – Gratrov trả lời, – chúng định chơi tôi. Lũ khốn ấy muốn tôi ra lệnh.

- Vậy anh sẽ làm gì? – Saposnicov hỏi.

- Cút mẹ chúng nó đi... Còn lệnh tôi sẽ không...

Evgheni Ivanovich tiếp tục:

- Thế đấy, nhưng còn anh sẽ làm gì?

- Sẽ từ chức. Xin về hưu...

- Lúc này đang trong tình trạng khẩn cấp, người ta sẽ không chấp nhận đâu. Khó đấy.

- Ôi chao, – Gratrov nói, – tôi sẽ tự sát.

Tại sao vậy một thượng tướng 43 tuổi, anh hùng Liên Xô, lại phải bắn một viên đạn vào trán mình? Pavel Xergheevich Gratrov đâu phải loại người nhát gan: Ông là sĩ quan dù, một kiện tướng thể thao, đã hàng trăm lần nhảy dù, hai lần tham chiến tại Afghanistan ở cương vị chỉ huy trưởng trung đoàn rồi sư đoàn, và bây giờ giữa thời bình lại tuyên bố như vậy. Vấn đề ở đây là, với tư cách quân nhân, không thi hành mệnh lệnh bao giờ cũng là một ranh giới mỏng manh giữa sự sống và cái chết. Phải, những người

bảo vệ Nhà Trắng là những người dân thuần túy. Họ đang hết sức dũng cảm và sẵn sàng bằng mọi giá bảo vệ tổng thống và chính phủ của mình. Nhưng mỗi người trong họ có quyền lựa chọn: Ở lại hoặc bỏ đi. Không có sự lựa chọn như thế đối với những người mang quân hàm, quân hiệu, ở thời điểm tháng tám năm 1991. Thực thi mệnh lệnh, tham gia tấn công, anh là kẻ tội phạm; chối từ mệnh lệnh cũng là kẻ tội phạm. Hãy thử hình dung: Những nhân vật trong ủy ban khẩn cấp quốc gia đã trụ được không phải là ba ngày mà là ba tuần. Khó có thể nói Saposnicov và Gratrov cũng như hàng chục những sĩ quan khác thuộc quân đội và KGB không ủng hộ cuộc chính biến đã ở trong tình trạng như thế nào. Có thể họ chỉ còn sự lựa chọn duy nhất; hoặc mất đầu vì tay tên đao phủ hoặc tự kết liễu mình bằng một phát đạn. Nói ra điều này không phải tôi muốn quay trở lại những giờ phút khủng khiếp của những ngày ấy, mà để độc giả hiểu được trạng thái tinh thần của người chỉ huy “Alfa” là tướng Carpukhin.

Ngay sau sự kiện Tháng Tám người ta đã viết nhiều, rằng không nghi ngờ gì, “những tên giết người không góm tay của Criutrcov” đã mưu toan tấn công và nhấn chìm trong biển máu nền dân chủ Nga vừa chào đời. Và, phép màu kì diệu đã cứu Nhà Trắng. Lập tức xuất hiện những bài báo với giọng điệu ngược lại nói rằng, khi được lệnh tấn công, “Alfa” đã thẳng thừng từ chối đưa quân đi. Người ta dẫn ra tên tuổi của “những kẻ dấy loạn trên con tàu”, dẫn những lời mà ác chiến sĩ “Alfa” đồng thanh nói: “Chúng tôi quyết không đi tới đó!”. Và, hình như, cả những lời đáp của “những kẻ làm loạn” – hai sĩ quan Mikhail Golobatov và Sergei Gontrarov: “Và chúng tôi cũng không đẩy các bạn tới đó!” hệt như cảnh trong phim Nhân viên “Alfa” với mấy chục chàng trai trong trang phục nguy trang cười nhạo mệnh lệnh, và sau đó họ “sát cánh” vây quanh vị trung tá khả kính, cùng chống lại một viên tướng thủ cựu. Rồi cả sư đoàn đang bao vây họ, tay đưa lên vành mũ chào, biểu thị sự tôn vinh cao cả trước những người anh hùng. Nếu thế thì đơn giản quá? Mọi chuyện phức tạp hơn nhiều, và tôi muốn nói rằng bị kịch hơn nhiều.

Quả thực, ngay cả trong cơn ác mộng, từ trước đến nay chưa khi nào một ai trong các chiến sĩ đặc nhiệm lại có thể hình dung nổi mình không tuân lệnh. Những con người như thế xuất hiện không phải bỗng nhiên, không phải sáng sớm ngày 19, mà là sau này, vào những giờ phút bi ai kia cơ, khoảng từ 15 giờ ngày 20 đến quãng 1 giờ sáng ngày 21. Chuyện gì đã xảy ra trong khoảng thời gian đó tại đội đặc nhiệm? Nếu như có ai theo dõi căn cứ của “Alfa” vào thời điểm đó, thì người đó tất nhiên cũng chẳng nhận thấy điều gì. Không một xe quân sự nào ra khỏi cổng doanh trại, các chiến sĩ đặc nhiệm vũ trang đầy đủ, bó mình trong những bộ áo giáp chống đạn, nhưng ai vội đi đâu. Trừ có thiết bị liên lạc vô tuyến của đội là “chạy” hết công suất. Một công việc căng thẳng: Đội thu nhận từng thông tin chi tiết về những gì đang diễn ra ở Moxcva, đánh giá tình hình; mà tình hình thì hết sức rối ren. Các đội viên “Alfa” nghe những tuyên bố và thông báo của ủy ban khẩn cấp quốc gia, nghe những sắc lệnh của tổng thống Nga. Họ trông thấy cánh tay run run của Yanaev trong cuộc họp báo, họ nhìn thấy cả Eltsin đang nói trên xe tăng. Những sĩ quan tác chiến của họ đang ở trong Nhà Trắng báo cáo về đám đông tụ tập bên ngoài, về công việc xây dựng chiến lũy và về một xe tải súng đạn đã được chở đến. Những câu hỏi nảy sinh, nhưng, hỡi ôi, không có câu trả lời.

Carpukhin đã cùng các chiến sĩ của mình đứng suốt bốn giờ đồng hồ bên cổng biệt thự của Eltsin, nhưng lệnh bắt tổng thống đã không được truyền đạt đến. Còn bây giờ, khi ông Eltsin đã trở thành biểu tượng của nền dân chủ, thì người ta lại bắt họ xung trận tấn công. Tại sao? Để làm gì? Rồi đây người ta sẽ viết rằng “Alfa” đứng trước một vấn đề cốt tử: Vào Nhà Trắng bằng cách nào? Tính chất phức tạp thực sự lại ở phía khác: Rút ra khỏi đó bằng cách nào? Bởi vì sau lưng họ hẳn sẽ nằm lại hàng chục thi thể. Có những ý kiến khác nhau. Nhưng không một ai phấn kích đồng thanh hét lớn: “Chúng ta quyết không tới đó?”, và cũng không ai hét lên điều ngược lại. “Alfa” đã lựa chọn giữa sự sống và cái chết không phải chỉ cho từng người trong đội mà là cho toàn đội đặc nhiệm như thế đó. Nếu đi đánh chiếm Nhà Trắng thì hành động này sẽ phải gọi là gì? Chống khủng bố?

Nhưng ngồi trong nghị viện Nga không phải là những tên khủng bố, mà là những đại biểu dân cử và tổng thống hợp hiến. Cả những người đang điều họ đến cuộc tàn sát đẫm máu này cũng đều là những bộ trưởng hợp hiến. Chủ tịch KGB Criutrcov cũng không phải là kẻ mạo nhận mà hoàn toàn ngồi đúng luật trên chiếc ghế của mình. Trong mười hai giờ tệ hại kia, ai trong “Alfa” là người cảm thấy khó xử hơn cả? Chẳng có ai dễ dàng gì, nhưng khó khăn nhất vẫn là đội trưởng. Người chỉ huy gánh chịu hết mọi chuyện. Có ai biết những lời chửi rủa và sự đe dọa như thế nào đã trút xuống đầu Carpukhin? ... Carpukhin có truyền lệnh tấn công Nhà Trắng không? Thật cay đắng biết nhường nào khi phải nói về điều này, nhưng hồi ôi, anh có truyền lệnh. Nhưng chính Iazov cũng đã ra lệnh cho Gratrov. Liệu ông ta có cách được chức chỉ huy trưởng quân dù của Gratrov không? Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có đủ sức mạnh và quyền lực không? Đương nhiên là có rồi. Và cả Carpukhin cũng vậy. Nếu muốn bắt giữ Golobaton và Gontrarov vì không thực thi mệnh lệnh trong tình hình khẩn cấp thì người ta đã cho bắt rồi. Còn phải mất nhiều thời gian mới có thể xác định đúng sai và phán xử về lập trường tư tưởng của phái này phe khác, nhưng sự thật vẫn là sự thật: “Alfa” đã không tham gia cuộc tấn công.

Điều quan trọng là “Alfa” đã cứu những con người không liên quan đến những hàm cấp và chức vị của họ. Bởi vì không ai có quyền quyết định sinh mệnh của người khác. Tôi tin chuyện này đã diễn ra không phải ngẫu nhiên và ở đây chẳng hề có sự kì diệu nào. Đội đặc nhiệm chống khủng bố bao giờ cũng bảo vệ con người. Và lần này nữa “Alfa” đã bảo vệ họ. Vì đã không giương súng chống lại họ, bất chấp mọi mệnh lệnh. Đây chính là thêm một lí lẽ xác đáng để tranh cãi với những ai coi các chiến sĩ “Alfa” như “những kẻ giết người không gót tay”.

... Sau biến cố Tháng Tám, Carpukhin nhận được điện thoại của Shebasin, trung tướng Cục trưởng Cục I: “Victor, hãy vùng vằng nhét Cậu bị cách chức”. Chỉ huy đội đặc nhiệm lúc này là Golobaton. Tướng Carpukhin không ngờ tới một cú giáng nào nặng nề hơn. Mười hai năm trong đội đặc nhiệm, bốn năm là đội trưởng. Những chiến dịch đặc biệt ở

Afghanistan, những cuộc giải cứu máy bay bị cướp, giải phóng trại biệt giam Xukhumi, những “điểm nóng” trong nước đều có phần đóng góp của ông, Victor Carpukhin – Anh hùng Liên Xô và bộ quân phục với những đường nếp cấp tướng. Và bỗng nhiên ông bị sa thải. Đầu óc rối tung, tim đau nhói. Vì sao? Có phải vì ông đã không bắt Eltsin, vì đã không tấn công Nhà Trắng? Không, ở đây chắc có sự nhầm lẫn nào đó. Carpukhin liền đến ngõ Lubianka gặp Bacachin, chủ tịch mới của KGB. Ông ấy chắc sẽ hiểu. Carpukhin uống công hi vọng. Một giờ trôi qua, rồi lại một giờ nữa... Tướng Carpukhin cứ đợi hoài, ông nhớ đến Andropov. Lần đầu tiên khi bước qua ngưỡng cửa văn phòng này ông là một thiếu tá chẳng ai biết đến, nhột chiến sĩ như bao chiến sĩ đội viên đặc nhiệm “A”. Còn giờ đây người ta không mở cửa cho một vị tướng, nhột anh hùng sao? Người ta có thể không phục hồi chức vị, sẽ phế truất ông khỏi KGB, nhưng chỉ cần người ta lắng nghe... Nhưng người ta đã không buồn nghe ông. Và Carpukhin ra về. Nhưng “Alfa” vẫn tiếp tục sống. Tổng thống Liên Xô Mikhail Gorbachov đỡ nó dưới chiếc cánh của mình, ông đón nhận “Alfa” để rồi quên ngay nó đi. Người ta vẫn chưa quy định thể thức pháp chế cho “Alfa”, chưa rõ nó phải làm gì sắp tới. Bảo vệ tổng thống ư? Nhưng ông ta đã có cả một đội bảo vệ của mình rồi. Còn báo chí – cả cánh tả lẫn cánh hữu – tăng yếu tố giật gân, thêu dệt chuyện bằng các hàng tít: “Tại sao Criutrcov không nói “B” khi đã nói “A”, “Alfa” tỏa sáng cho ai?”, “Alfa” vốn là thế đấy”, “Alfa” sau biến cố”... Thời kì này việc tiếp cận “A” tương đối dễ “Alfa” đã nếm trái nhưng ngày gay go. Đã sang tháng thứ hai các chiến sĩ không được trả lương. Mà ai cũng có gia đình, con cái.

Ngày 21 tháng mười hai năm 1991, báo Sự thật đưa tin: “Đội đặc nhiệm “A” với tư cách trước đây đã chấm dứt sự tồn tại của mình”. Ban chỉ huy đội các cựu chiến binh của đội tìm mọi cách để cứu vớt và bảo toàn đội đặc nhiệm có một không hai này. Và họ lo việc đó không phải cho mình. Ngày 4 tháng bảy, chỉ huy cũ của đội là Anh hùng Liên Xô – thiếu tướng Gennadi Zaixev đã quay về lãnh đạo đội. Ông đã giữ cương vị này từ 1977 đến hết 1988. Tổng thống Nga Eltsin tới thăm “Alfa”, dự một buổi huấn luyện và

ông hoàn toàn tin vào tài nghệ chuyên môn cao cũng như khả năng cơ động của đội. Đường như những tháng ngày sóng gió đã qua và tình hình đang được cải thiện. Tuy nhiên, dù có là một đội đặc nhiệm siêu hạng “Alfa” cũng không thể tự ngăn cách mình với thế giới bên ngoài dù là bằng một bức “trường thành”.

Lương của các đội viên dù có cao hơn so với của các đồng nghiệp trong Bộ An ninh nhưng vẫn là ít ỏi. Đội nằm trong thành phần của Cục bảo vệ tổng thống. Đương nhiên tổng thống cần được bảo vệ. Nhưng rõ ràng đó không phải là công việc của “Alfa” vì “Alfa” có chức năng riêng của mình là đấu tranh chống khủng bố, chống tội phạm có tổ chức. “Alfa” có cả một kho kinh nghiệm phong phú nhất, có truyền thống tuyệt vời và bởi thế đội đặc nhiệm có một không hai này không thể chết, không thể lùi tụt giữa đám “vệ sĩ”. Chúng ta hãy cùng nhớ lại, khác với những đội đặc nhiệm nước ngoài lừng lẫy nhất như “Delta” của Mỹ, GSG-9 của Đức hay bất cứ một đội nào khác “Alfa” chưa từng chịu một thất bại nào. Những chiến dịch do “Alfa” tiến hành có thể lấy làm ví dụ minh chứng cho những thắng lợi của cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố. Một điều đáng ngại là người ta hiện đang định thành lập những đơn vị có cơ cấu tựa như “Alfa”. Liệu điều này có cần không? Bởi vì ngay như ở những nước phát triển nhất đội đặc nhiệm chống khủng bố bao giờ cũng là đơn vị duy nhất làm nhiệm vụ đó. Để thành lập huấn luyện, giáo dục phải tốn thời gian hàng năm. Tất nhiên có thể thành lập một đội gồm những tay súng cừ khôi, những chiến sĩ giỏi, những võ sĩ quyền Anh rồi huấn luyện, trang bị cho họ. Nhưng liệu một đội tuyển như thế có thể trở thành một tập thể chiến đấu thống nhất có khả năng giải cứu con tin từ tay bọn khủng bố, giải phóng một máy bay hay tàu thủy bị cướp đoạt không? Trong thực tế chưa phải là xa xôi gì, chúng ta đã có quá đủ ví dụ về những vụ việc tồi tệ do các đặc nhiệm “cây nhà lá vườn” tiến hành. Tôi không loại trừ một điều là từng chiến sĩ đặc nhiệm nói riêng ở đó có thể được đào tạo chẳng kém gì một đội viên “Alfa”, nhưng trong mỗi tình huống, khi thì do chưa đủ kinh nghiệm, khi thì thiếu sự hợp tác giúp đỡ nhau, lúc lại là vì một lí do nào đó.

Cần phải nói thêm một điều là một nhân viên chuyên nghiệp khác với một người nghiệp dư, một đội đặc nhiệm khác với một đội tuyển. Như vậy liệu có cần thiết xây dựng một đơn vị mới không? Hay, sử dụng hết sức mạnh một đội đặc nhiệm vốn có và mang tính chuyên nghiệp cao thì vẫn tốt hơn? Hơn nữa, sức mạnh này là hoàn toàn đủ để có thể hoàn thành những nhiệm vụ hết sức phức tạp và đầy trọng trách. Chẳng hạn, chiến dịch sơ tán các nhà ngoại giao Nga và gia đình họ khỏi Cabul hồi tháng chín năm 1992. Chiến dịch nguy hiểm này đã được giao cho quân dù. Chỉ huy chiến dịch là đích thân Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tôi hiểu trong quân đội không được phép hỏi tại sao tại là chính tôi chứ không phải ai khác phải lao vào lửa đạn. Lực lượng dù đã lên đường và hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Có người bị thương một máy bay trúng đạn và bốc cháy. Chiến tranh đúng là chiến tranh. Nhưng những chàng trai đi Cabul ấy mới có 19 tuổi. Cho dù họ đã qua huấn luyện cơ bản đã làm được việc này việc khác, nhưng nói gì thì nói, vẫn là những cậu bé. Còn các nhà chuyên nghiệp “Alfa” trong khi đó lại ngồi ở Moxcva. Họ có sẵn sàng lao tới Cabul khi có hiệu lệnh đầu tiên không? Có. Nhưng lệnh đó đã không tới. Họ đã buồn tẻ nói về điều này. Một lần nữa người ta lại quên họ. “Alfa”. đang chờ đón một công việc thực sự. Vấn đề danh dự của tổng thống Nga đòi hỏi phải duy trì đội đặc nhiệm có một không hai này. Bởi lẽ hôm nay nó cần phải trở thành chỗ dựa của quốc gia trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố, chống tham nhũng – hối lộ và tội phạm có tổ chức. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, có rất nhiều việc đang chờ đợi đội đặc nhiệm in “Alfa”. Rất nhiều...

PHỤ LỤC: GIẢI CỨU CON TIN Ở MOXCVA

1. CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ

Vụ bắt cóc con tin lịch sử

Vụ bắt cóc con tin thuộc loại táo tợn nhất trong lịch sử đã xảy ra đêm 23-10-2002 tại Nhà hát Dubrovca giữa thủ đô nước Nga, chỉ cách Quảng trường Đỏ chưa đầy 5 km. Số con tin bị bắt giữ lên đến mức kỷ lục – gần một nghìn người, trong đó có 62 công dân nước ngoài. Tác giả vụ bắt giữ con tin này là khoảng 50 tay súng người Chechnya. Chúng ra tối hậu thư đòi Nga chấm dứt cuộc xung đột kéo dài đã nhiều năm nay ở nước cộng hoà miền Cavcaz này. (Lời người biên dịch: Cuốn sách của tác giả Boltunov dừng lại ở trang trước đây, ở các sự kiện của cuộc chính biến 8-1991. Sau đó Alfa vẫn tồn tại và tiếp tục lập công, trong đó có một chiến công vang dội là chiến dịch giải phóng con tin ở Nhà hát Dubrovca. Chúng tôi tập hợp thông tin từ báo chí để làm nên phần Phụ lục này).

Vở nhạc kịch hài Nord – ost phóng tác từ tiểu thuyết Thuyền trưởng và đại úy của Caverin đang là vở diễn án khánh tại Nhà hát Dubrovca. Hơn 700 khán giả đã đến xem đêm diễn 23-10. Khi hồi hai sắp mở màn lúc gần 21 giờ, gần 50 người Chechnya bịt mặt bao gồm cả đàn ông lẫn đàn bà cầm súng tiểu hên và lựu đạn với các kíp nổ giắt đầy thắt lưng đã xông vào nhà hát. Website Kaukaz.org của phiến quân Chechnya cho hay chỉ huy “Tiểu đoàn tình nguyện cảm tử 29” này là Movsar Barayev 25 tuổi cháu gọi Arbi Barayev – tư lệnh phiến quân Chechnya – bằng chú. Tên này đã bị quân đội Nga tiêu diệt hồi năm ngoái. Website này cho hay phiến quân đã cài mìn xung quanh nhà hát và ngay cả “những chiến sĩ mujahideen” cũng đã cài thuốc nổ quanh người, sẵn sàng chết. Theo nguồn tin của phiến quân, 20 phụ nữ tham gia vào vụ bắt cóc này là “quả phụ của các chiến binh Chechnya”.

Constantin Cabanov, nghệ sĩ chỉ diễn trong hồi một của vở diễn may mắn thoát khỏi vụ bắt cóc cho hay khi anh ra về, anh thấy những người đàn ông

bịt mặt leo lên sân khấu. Chúng bắn chỉ thiên và nói: “Chúng mày không hiểu điều gì đang diễn ra phải không? Chúng tao là người Chechnya”.

Cả Moxcva và nước Nga đổ dồn tâm trí vào nhà hát này. Các lực lượng an ninh đã nhanh chóng được triển khai quanh khu vực nhà hát: Đội đặc nhiệm tinh nhuệ Alfa cùng các tay súng bắn tỉa đã đến hiện trường và án ngữ ở các vị trí xung yếu. Xe tăng, xe cứu thương chỉ còn cách nhà hát khoảng 400 mét.

Các con tin được phép vào nhà vệ sinh nhưng không được cung cấp thức ăn và nước uống. Khoảng 150 người bao gồm trẻ em phụ nữ có thai, công dân Gruzia và Anh đã được trả tự do. Phiến quân Chechnya định thả hết các con tin người nước ngoài nhưng đến trưa 24-10 đã rút lại quyết định này. Chiều cùng ngày tháng cho phép các bác sĩ mang thuốc men vào trợ giúp những người ốm. Chúng đe dọa sẽ giết 10 người nếu một người của bọn chúng bị giết và sẽ cho nổ tung cả nhà hát trong trường hợp đặc nhiệm Nga tấn công vào bên trong. Ông Nieolai Patrushev, lãnh đạo Cơ quan An ninh Liên bang (FSB) và Bộ trưởng Nội vụ Boris Oryzlov đã báo cáo cho Tổng thống Vladimir Putin các biện pháp chấm dứt cuộc khủng hoảng. Bản thân Tổng thống đã huỷ bỏ mọi hoạt động, trong đó có chuyến công du đến đứ, Bồ Đào Nha và Mexico dự hội nghị APEC, để trực tiếp theo dõi tình hình. Một quan chức cảnh sát cao cấp của Nga cho hay nếu có lệnh tấn công các nhóm đặc nhiệm của Nga có thể hành động rất “chuyên nghiệp, êm thấm và có mức độ”.

Điều kiện của quân khủng bố

Qua điện thoại di động, đích thân phiến quân Chechnya và một vài con tin (làm theo lệnh của phiến quân) đã mặc cả với chính quyền Nga. Ngoài yêu sách đòi Nga chấm dứt ngay cuộc chiến ở Chechnya và rút quân đội ra khỏi Chechnya trong vòng 7 ngày, những kẻ bắt giữ con tin còn đòi được tạo hành lang an toàn để chúng đi sang nước thứ ba. Chính quyền Nga đã nhờ Ruslan Khasbulatov cựu Chủ tịch Quốc hội Nga người Chechnya tham gia giải quyết vụ khủng hoảng. Ông Aslanbek Aslakhanov, đại biểu Chechnya tại Duma Quốc gia Nga xưng phong làm người thương thuyết đã phát biểu: “Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để tránh thảm họa. Tôi sẵn sàng hi sinh để không một người Moxcva nào phải chết”.

Bà Shkolnikova, bác sĩ chuyên khoa tim, một con tin từ bên trong nhà hát, trả lời phỏng vấn đài phát thanh “Tiếng vọng Moxcva” cho hay phiến quân yêu cầu đại diện của Tổ chức Chữ thập Đỏ Quốc tế, tổ chức “Thầy thuốc không biên giới” và của các đại sứ quán có công dân bị bắt làm con tin đứng ra làm trung gian thương thuyết. Chúng không chấp nhận bất cứ người Nga nào giữ vai trò trung gian hoà giải. “Chúng tôi thực sự không muốn đặc nhiệm tấn công vào đây, bởi như thế sẽ dập tắt mọi hi vọng sống sót” – bà Shkolnicova nói. Hàng nghìn thân nhân của các con tin chờ bên ngoài đã khẩn cầu Tổng thống Putin không ra lệnh tấn công vào nhà hát.

Phiến quân ra điều kiện có thể đổi 1 đại biểu Duma Quốc gia Nga lấy 10 con tin. Các nghị sĩ Nga như Iosif Cabzon (ca sĩ nổi tiếng), Boris Nemtsov (cựu Phó Thủ tướng) và Irina Khaeamada đã đến ngay hiện trường. LHQ, EU, Mỹ, Trung Quốc và nhiều nước khác đã lên án vụ bắt cóc con tin, đồng thời bày tỏ niềm tin rằng Chính phủ Nga có khả năng giải quyết êm thấm vụ việc Tổng thống Putin khẳng định: “Không còn nghi ngờ gì nữa, vụ bắt cóc con tin này do các trung tâm khủng bố nước ngoài xếp đặt”.

Những lãnh tụ tinh thần Hồi giáo của Nga, Giáo chủ đạo chính thống Slavơ Moxcva và toàn Nga Alecxi II đã kêu gọi bọn khủng bố suy nghĩ tỉnh táo và chấm dứt thảm kịch này. Tuy theo các tôn giáo khác nhau, nhưng họ

lại có cùng suy nghĩ. Các nhà lãnh đạo tất cả các đảng phái chính trị từ cực tả cho đến cực hữu đều lên án bọn khủng bố. Một loạt đại biểu quốc hội, rồi Thị trưởng Moxcva Yu. Luzhkov và Chủ tịch Hội đồng Liên bang S. Mironov đã tình nguyện làm con tin để đổi lấy an toàn cho phụ nữ và trẻ em mắc kẹt bên trong nhà hát.

Những yêu sách của bọn khủng bố là không thể thực hiện được. Tất nhiên không biết rằng những cam kết về chấm dứt chiến tranh sẽ cũng chỉ là những cam kết. Hai mục tiêu có vẻ hiện thực của chúng là làm người Nga hoảng sợ và nhắc nhở họ rằng đất nước đang nằm trên ranh giới của nội chiến, đồng thời thu hút sự chú ý của dư luận thế giới đối với khu vực Bắc Kavkaz. Nhưng lần này, sau vụ khủng bố đẫm máu tháng 9 năm ngoái tại Mỹ, thái độ của cộng đồng quốc tế đối với lũ phiến quân Chechnya không còn mơ hồ như trước nữa. Khủng bố mang gương mặt Chechnya đã cho thấy bản chất vô nhân tính của chúng, bởi nạn nhân trong vụ này không chỉ là người Nga, mà còn là công dân của 18 nước khác.

Những bẻ bắt cóc

Sáng sớm ngày 25-10, kênh truyền hình Nga NTV đã phát đi những hình ảnh đầu tiên về những kẻ bắt cóc Chỉ duy nhất thủ lĩnh của nhóm phiến quân là Movsar Barayev không che mặt, còn lại tất cả bọn bắt cóc đều bịt mặt và quần đầy thuốc nổ quanh mình. Bọn bắt cóc tỏ ra khá bình tĩnh và rất quyết tâm. Chúng đã cho chuẩn bị “tiếp đón” các đơn vị đặc nhiệm của Nga, và ông giám đốc nhà hát, ông Georgi Vassiliyev, cũng là con tin trong nhà hát, trong một cú điện thoại di động về cho vợ, khẳng định rằng bọn bắt cóc đã gài rất nhiều thuốc nổ xung quanh nhà hát. NTV cũng đã thực hiện một cuộc phỏng vấn với Barayev, nhưng cuộc phỏng vấn này đã bị cấm phát theo lệnh của Bộ trưởng Thông tin Nga.

Đến trưa ngày 25-10, tình báo Nga khẳng định đã xác định được tung tích của phần lớn những kẻ đang bắt giữ con tin. Phát ngôn viên của FSB, ông Ignachenco, khẳng định tình báo Nga đã chụp ảnh được hầu hết những kẻ có mặt bên trong nhà hát và đa phần bọn chúng đều là người Chechnya quốc tịch Nga. Trong đêm 24-10 rạng ngày 25-10, an ninh Nga đã thực hiện một khối lượng công việc khổng lồ là thẩm vấn và chuyện trò với khoảng 300 người là thân nhân và bạn bè của những kẻ bắt giữ con tin để xác định tung tích của chúng. Ông Ignachenco cho biết tiến trình tố tụng nhằm khởi tố những kẻ bắt cóc với các tội danh khủng bố, bắt cóc con tin và giết người đã được khởi động.

Sau cuộc gặp với Tổng thống Putin chiều 25-10, chỉ huy lực lượng FSB của Nga tuyên bố sẽ bảo đảm tính mạng cho những kẻ bắt giữ con tin nếu chúng thả toàn bộ các con tin.

Tấn công

Theo website Nga gazeta.ru, Moxcva đã chuẩn bị sẵn phương án tấn công vào Nhà hát Dubrovca, nhưng thời điểm tấn công phụ thuộc vào tình hình thực tế. Một chiến sĩ đặc nhiệm Alfa tham gia vào vụ tấn công cho hay trong những ngày qua trinh sát đã sục vào tất cả hệ thống ngầm của nhà hát và tiến đến sát bọn khủng bố thậm chí họ còn nghe thấy thúm trò chuyện với nhau. Đêm rạng ngày 26-10, các chiến sĩ đặc nhiệm Alfa đã bò theo hệ thống ngầm này vào bên trong. Tình hình của các con tin đã trở nên rất căng thẳng. Xú ối đã làm cho họ hầu như không còn thở được.

Chính tình hình đã quyết định những điều khủng khiếp. Sự tồn tại của các con tin trong một khán phòng cài đầy chất nổ bên cạnh những tên khủng bố sẵn sàng điểm hỏa đòi hỏi áp dụng những phương pháp không tiêu chuẩn mới có thể bảo đảm được việc giải cứu nhiều nhất con tin. Và Bộ chỉ huy đã quyết định phương án chưa từng có trong lịch sử giải phóng con tin – ra lệnh bơm hơi gas gây mê. Liệu khi đó những người ra lệnh có lường trước được hậu quả của hành động này không? Chắc chắn là có. Chấp nhận mất một, một trăm, hay một nghìn mạng người? Sự lựa chọn khó khăn này hợp đạo lý và được biện giải bao nhiêu phần trăm? Đó là những câu hỏi sẽ mãi không có câu trả lời. Xin trích ra đây lời của một người cha có cô con gái vẫn đang trong tình trạng hôn mê sau khi được giải cứu: “Họ đã làm thế để nhiều người được sống. Không làm thế thì không thể được!”.

Khoảng 5h30’ sáng 26-10 (9h30 giờ Hà Nội các chiến sĩ Alfa nghe thấy một phụ nữ trả lời phỏng vấn Đài phát thanh “Tiếng vọng Moxcva”. Chị nói rằng các con tin đã phải dùng khăn tay để bịt mũi. Giọng của chị ta nghe mơ hồ như từ cõi nào vọng về. Sau khi các con tin đã được giải cứu, Bộ chỉ huy chiến dịch thừa nhận rằng họ đã phun hơi gas gây mê vào bên trong trước khi tấn công vào nhà hát. Cũng vào lúc này, phiến quân đã quá mệt mỏi và căng thẳng vì chờ đợi tấn công, đã không chịu đựng thêm được nữa và nổ súng giết hai con tin thị uy buộc những con tin còn lại phải giữ trật tự. Nhưng một nhóm con tin nam đã vùng chạy ra bên ngoài và bị chúng bắn đuổi theo. Bộ chỉ huy hiểu rằng phiến quân đã bắt đầu hành quyết con tin

theo đúng tối hậu thư mà chúng đưa ra đêm trước, nên đã quyết định khai hoả cuộc tấn công. Được sự yểm trợ của xe bọc thép các chiến sĩ đặc nhiệm đã nhanh chóng tiến sát và đột nhập thành công vào nhà hát. Các xạ thủ đã bắn đứt những gói thuốc nổ mà phiến quân buộc xung quanh toà nhà. Nhóm đặc nhiệm thứ hai xông thẳng vào tiền sảnh nhà hát, nơi tên cầm đầu phiến quân đã trả lời phỏng vấn.

Cùng lúc đó nhóm thứ ba từ đường hầm cũng bắt đầu hành động. Gần 100 chiến sĩ đặc nhiệm đã đột ngột xuất hiện từ ba phía: Khán phòng, sân khấu và ban công. Họ ném vào khán phòng loại lựu đạn đặc biệt khiến cả phiến quân lẫn các con tin bị ù tai và mờ mắt trong ít phút. Điều này đã khiến các chiến sĩ Alfa tiêu diệt được hết các nữ phiến quân cầm tử, không một tên nào kịp phát hoả khối thuốc nổ chúng buộc quanh người. Sau đó họ tiếp tục giải phóng các bộ phận khác của toà nhà. Khoảng 6h nhóm con tin nữ đầu tiên chạy ra bên ngoài, xe bọc thép tiến đến sát nhà hát và che cho họ chạy khỏi toà nhà.

6h10 phút, 300 nhân viên cứu hộ xông vào, nhiệm vụ của họ là kéo con tin ra ngoài càng nhiều càng tốt. “Khi vào bên trong, chúng tôi không biết ai còn sống ai đã chết vì tất cả đều đờ đẫn vì những gì vừa tận mắt chứng kiến. Chúng tôi phải tát mạnh vào mặt họ mới phân biệt được và tức tốc đưa ra ngoài” – một nhân viên cứu hộ kể. Cả các chiến sĩ đặc nhiệm lẫn nhân viên cứu hộ đều không được phép động vào các tên khủng bố đã chết để đề phòng khai hoả mìn có thể làm nổ tung ngôi nhà. Sau khi các con tin đã được đưa hết ra bên ngoài lính công binh và chó nghiệp vụ đã ngay lập tức vào để tháo gỡ mìn và chất nổ mà phiến quân cài trong nhà hát.

Khoảng 70 xe buýt và xe cứu thương tấp trực gần đó tiến vào khu vực nhà hát. Các con tin được bế lên xe. Những người bị thương và sặc gas được đưa đi cấp cứu. Đến 8h, cuộc tấn công giải cứu con tin được tuyên bố thắng lợi. 34 phiến quân, trong đó có cả người Arab và người Afghanistan, đã bị tiêu diệt. Movsar Barayev, kẻ chỉ huy vụ khủng bố, cũng cùng chung số phận. Một số tên khủng bố đã kịp cải trang và nhân lúc nhộn nhạo tẩu thoát mặc dầu khu vực này đã bị phong toả chặt chẽ. Không ai trong số các

chiến sĩ đặc nhiệm bị hi sinh. Khoảng 67 con tin bị thiệt mạng, tất cả 75 con tin người nước ngoài đều sống sót.

Hãng tin Ria – novosti cho hay cơ quan an ninh Nga đã phát hiện ra những cuộc tiếp xúc giữa nhóm khủng bố với một loạt đại diện các phái đoàn ngoại giao nước ngoài tại Moxcva, đồng thời phát hiện ra một mạng lưới các nhóm có khuynh hướng khủng bố ở thủ đô Nga. Những tên phiến quân bị bắt sống đang được thẩm vấn. Tất cả các trường học tại Moxcva đã được nghỉ học và được tăng cường an ninh trong ngày 2-10.

Dư luận

Lính đặc nhiệm Alfa có cần thiết phải tấn công nhà hát, hay chính quyền sẽ thương thuyết cho đến tận cùng. Một mặt, ngay từ đầu bọn khủng bố đã tuyên bố với cả thế giới rằng chúng là những kẻ tử vì đạo. “đến đây để chết vì Chechnya giải phóng và tôn vinh Hồi giáo”. Chúng đã gài gần nửa tấn thuốc nổ trong khán phòng để có thể cho nổ tung nhà hát vào bất cứ lúc nào. Những phụ nữ cảm tử cũng hơn một lần diễu võ dương oai cho các con tin thấy chúng không ngại gì mà không châm ngòi nổ. Bọn khủng bố chỉ thương thuyết một cách cầm chừng và không hề đưa ra những đề nghị cụ thể. Không nhúng thế chúng còn ý thức được rõ ràng rằng yêu sách rút toàn bộ quân đội liên bang ra khỏi Chechnya là không thể thực hiện được. Cũng trong thời gian ấy, quân đội liên bang đã ngưng các chiến dịch truy kích phiến quân ở Chechnya, nhưng điều này đã không ảnh hưởng gì đến thái độ của bọn khủng bố đối với các con tin. Chúng không hề cho họ ăn, từ chối lời đề nghị cung cấp thức ăn của chính quyền, thậm chí không muốn cho các con tin uống nước. Tên cầm đầu nhóm khủng bố Barayev còn tuyên bố sẽ hành quyết các con tin vào sáng thứ bảy nếu các yêu sách của chúng không được đáp ứng.

Mặt khác, yếu tố chủ yếu chống lại việc tấn công vào nhà hát là số lượng con tin có thể thiệt mạng. Do bọn khủng bố đã gài chất nổ dày đặc nên số người chết có thể lên đến hàng nghìn, bao gồm cả các con tin, bọn khủng bố và các chiến sĩ Alfa. Cũng có thể cho rằng lời đe dọa của bọn khủng bố chỉ là giả vờ để bắt chính quyền phải đi đến tận cùng. Nhưng đây chỉ là giả thiết mà thôi. Cho đến phút cuối cùng, bộ chỉ huy chiến dịch giải cứu con tin vẫn hi vọng vào giải pháp thương thuyết và đã vờ đến tất cả những nhân vật mà bọn khủng bố đồng ý gặp. Đồng thời để tìm lối thoát khỏi ngõ cụt, Nga đã tích cực tham vấn các chuyên gia nước ngoài về chiều hướng phát triển tình hình. Moxcva đương nhiên đã chuẩn bị phương án tấn công vào nhà hát, song chiến dịch chỉ được khai hỏa khi bọn khủng bố bắt đầu hành quyết hai con tin.

Dư luận Nga và nước ngoài tiếp tục bàn cãi về loại gas đã được sử dụng trong chiến dịch giải cứu. Có thể khẳng định rằng đây không phải là loại khí thông thường làm cháy nước mắt hay tạm thời gây ngạt mà các đơn vị đặc nhiệm vẫn dùng. Những chiến sĩ Alfa không có mặt nạ phòng vệ cũng đã bị ảnh hưởng của chất này. Cho đến giờ cơ quan an ninh liên bang vẫn không tiết lộ điều gì. Một sĩ quan trong cơ quan chỉ huy lực lượng phòng xạ hoá sinh thì chỉ hở ra một ý rằng đây là loại mới nghiên cứu. Rõ ràng là càng không biết đây là khí gì, thì người ta càng nói nhiều về nó. Các chuyên gia y tế Moxcva khẳng định rằng nó cũng giống như những chất dùng để gây mê trong phẫu thuật. Các bác sĩ chỉ được thông báo về điều này ít phút trước khi các con tin nhập viện, mặc dù trước đó các cơ sở y tế ở thủ đô đều đã nghe chỉ đạo cần chuẩn bị nhiều nhất lượng thuốc giải độc.

Việc sử dụng khí gas nhằm vô hiệu hoá bọn khủng bố có thể biện minh được. Nếu không sẽ không thể giải cứu các con tin. Tuy nhiên, chất không nguy hiểm đối với con người trong điều kiện bình thường đã làm chết 115 con tin. Vào lúc tấn công giải cứu, nhiều con tin đã bị kiệt sức, do quá căng thẳng nên bệnh kinh niên ở nhiều người kịch phát. Khí gây mê đã khiến cho bệnh tình của họ thêm trầm trọng. Không thể tính trước được liều lượng vô hại chung, bởi mỗi cơ thể người lại có phản ứng khác nhau trước tác động của khí. Vì vậy vấn đề tử vong trong số con tin đã được đặt ra từ đầu. Bác sĩ hồi sức cấp cứu Voevodsky cho hay nếu lực lượng Alfa sử dụng loại khí gây cay và ngạt thông thường, thì hơn một nửa số con tin có thể đã thiệt mạng.

Nhìn vào ánh mắt hạnh phúc của những người được cứu sống, có thể mạnh dạn nói rằng việc sử dụng khí gây mê để cứu họ là đúng đắn. Nhưng nếu liếc sang những người bị mất người thân thì ta lại thấy do dự. Mạng sống của người nào cũng là vô giá. Những tổn thất vừa qua là không thể nào bù đắp được.

Các mẫu máu và quần áo của hai con tin người Anh trong vụ bắt cóc con tin tại Moxcva là Sidica Low cùng con trai bà ta là Richard đã được đưa đi xét nghiệm để xác định loại khí mà lính đặc nhiệm Alfa Nga đã dùng để

gây mê bọn khủng bố và các con tin trước khi tấn công vào Nhà hát Dubrovka. Người phát ngôn Bộ Quốc phòng Anh nói: “Các chuyên gia đang xét nghiệm các tiêu bản lấy từ máu, quần áo của các nạn nhân để xét nghiệm xem chất gì đã được sử dụng”. Tờ Times Daily ngày 30-10 cho hay Trung tâm Nghiên cứu hoá chất Porton Down của Bộ Quốc phòng Anh rất quan tâm đến loại khí đặc biệt này. Việc Nga không tiết lộ thông tin về chất gây mê khiến cho Mỹ bức tức. Đại sứ Mỹ tại Moxcva Alexander Vershbow chỉ trích: “Chúng tôi lấy làm tiếc là việc thiếu thông tin đã đóng góp vào sự mơ hồ sau khi chiến dịch giải cứu đã kết thúc”.

Siêu đặc nhiệm Alfa trả lời phỏng vấn

Sau vụ tấn công của Alfa vào Nhà hát Dubrovca, một số chiến sĩ đặc nhiệm và chỉ huy, cựu chỉ huy Alfa đã trả lời các báo. Sau đây là một vài đoạn trích.

Phóng viên Sự thật Comxomon: Thời điểm nào được coi là bắt đầu chiến dịch giải cứu?

R.Ivon (chỉ huy Alfa năm 1977): Khi đơn vị bắt đầu xâm nhập vào toà nhà. Theo thông tin của chúng tôi, “cuộc chiến” thực sự chỉ diễn ra trong 28 phút, còn toàn bộ chiến dịch kéo dài khoảng 45-50 phút. Các chiến sĩ đặc nhiệm khi xông vào nhà hát đã biết trước “khách hàng” của mình đang ở đâu, tầng nào, chỗ nào. Khi phần cơ bản của chiến dịch kết thúc (đã tiêu diệt hết những kẻ có thể kích nổ thuốc nổ) thì bắt đầu việc thu dọn, kiểm tra chiến trường.

PV: Nghe nói có 45 con tin bị thương vì hoá khí?

S.Gontrarov (Chủ tịch Hiệp hội Cựu chiến binh Alfa, đại tá, cựu chỉ huy phó đội Alfa): Vâng, có người bị thương vì mảnh lựu đạn và đạn. Một thanh niên bị vào mắt khá nặng. Bọn khủng bố đã kịp nổ súng, ném lựu đạn...

PV: Một vấn đề nhạy cảm: Việc sử dụng khí độc tác hại đến con tin...

R. Ivon: Gas được sử dụng trong tình huống khẩn cấp: Súng đã bắt đầu nổ. Có căn cứ cho thấy bọn khủng bố sẽ giết chết con tin. Việc thương thuyết diễn ra đến tận khả năng cuối cùng, khi còn một chút hi vọng nào để có thể thoả thuận được... Xin nói thêm, trong suốt quá trình tồn tại của đội đặc nhiệm Alfa, chưa có một con tin nào bị thương bởi tay các chiến sĩ của đội. Chiến sĩ Alfa thà đưa mình ra hứng đạn...

G.Zaixev (chỉ huy Alfa 1977-1988, 1992-1995, thiếu tướng, Phó Chủ tịch Hiệp hội cựu chiến binh Alfa): Nhưng trước hết phải vô hiệu hoá bọn khủng bố. Không thể tính chính xác đến từng miligam bao nhiêu lượng gas cho 1000 người. Cái quan trọng là không một khối thuốc nổ nào bị kích nổ.

PV: Bọn khủng bố đã kịp nổ súng...

A.Guxev (chỉ huy đội Alfa 1995-1999, trung tướng): Chúng đã kịp nổ súng. Nhưng mục tiêu chính không phải tiêu diệt bọn khủng bố. Mục tiêu của tất cả các đội đặc nhiệm là cứu sống tất cả các con tin. Không thể có tỉ lệ phần trăm nào trong việc so đếm số con tin và số người thiệt mạng. Làm sao có thể đưa mạng sống tính thành phần trăm được?

PV: Một số nước đã thông qua luật cho phép loại bỏ việc thương thuyết?

R.Ivon: Israel chẳng hạn. Ở đó họ suốt đời đánh nhau, đặc nhiệm của họ trình độ rất cao. Tại Đại hội Olimpia 1972 ở Munich, bọn khủng bố giết chết tất cả các vận động viên Israel. Người Israel lập hồ sơ truy tố từng tên khủng bố và sau đó tiêu diệt hết bọn chúng trên toàn thế giới. Tôi cho đó là nguyên tắc chỉ rõ quan hệ của nhà nước đối với các đồng bào của mình.

PV: Ở quốc gia phương Tây nào có các đội đặc nhiệm sánh với Alfa không?

R.Ivon: Về nhiệm vụ – có ở tất cả các nước lớn và phát triển. Còn về kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp... Năm ngoái khi xảy ra vụ bắt cóc con tin trên xe bus ở Mineralnue Vođư, cựu Thủ tướng Israel Biniamin Netaniahy công khai nói như sau: “Tôi cho rằng đội Alfa của Nga là đơn vị đặc nhiệm tốt nhất thế giới”. Chúng tôi rất tự hào về đơn vị của mình và không có đánh giá nào khác.

PV: Alfa có bị tổn thất ở Chechnya?

G. Zaixev: Những năm gần đây đã có 3 sĩ quan hi sinh ở Chechnya: Đại úy Secotrikhin, các thiếu tá Marchenco và Curdibanxki.

Phóng viên Báo Nga: Thưa ông Valentin Grigorievich? Xin hỏi ông với tư cách là người chỉ huy nhóm Alfa, Phó chỉ huy Trung tâm đặc nhiệm FSB. Như người ta biết trong xã hội tồn tại sự phân công lao động, một số người liêu mình tấn công để cứu người, một số người đứng ngoài quan sát, đánh giá. Và rõ ràng ông đã nghe nhiều ý kiến về độ chuyên nghiệp trong các hoạt động tác chiến của Alfa, vậy ông có ý kiến gì về tất cả các ý kiến đó?

Valentin Grigorievich: Trước hết Tổng thống đã đưa ra đánh giá việc chúng tôi đã có thể làm bằng nỗ lực chung. Và tôi nghĩ rằng đánh giá đó là khách quan và đầy đủ. Chúng tôi đã được đào luyện để thực hiện nhiệm vụ của mình một cách chuyên nghiệp tối đa. Chúng tôi tự biết cái giá của nó. Còn những gì người ta nói chung quanh, kể cả các nhà báo, dường như là để “sử dụng chung”. Xin nói thật lòng, chúng tôi cảm ơn những ai sau chiến dịch không tiếc những lời tốt đẹp nói về những người tham gia trận đánh.

Chúng tôi những người lãnh đạo Trung tâm đặc nhiệm FSB, hài lòng với những gì các chiến sĩ đã làm được trong chiến dịch đặc biệt và cực kì phức tạp này. Chúng tôi vui mừng rằng các chiến sĩ nguyên vẹn, không ai hi sinh, mặc dù rất tiếc là vẫn có người bị thương.

Và đây, các anh chị tưởng tượng được không, chúng tôi nghe từ miệng một nhà báo: “... mà các ông có ai chết đâu”. Nghe như một lời trách móc! Thế thì trong lúc diễn ra cuộc tấn công, các anh làm được gì đặc biệt ở đó? Tôi muốn lưu ý: Trong các chiến dịch tác chiến cổ điển, về nguyên tắc chúng tôi không tổn thất về người. Trong suốt 30 năm tồn tại, chúng tôi chỉ mất 13 nhân viên...

PV: Có tin rằng các chiến sĩ của ông luyện tập cuộc tấn công trong một ngôi nhà khác có kết cấu giống như nhà hát Dubrovca?

Valentin Grigorievich: Xin lỗi, điều đó là không cần thiết. Không có chuyện đó. Đây chỉ là chuyện tưởng tượng. Có những vấn đề chiến thuật, công chúng rộng rãi không nhất thiết phải biết về kế hoạch và ý đồ của chúng tôi. Thế nhưng có một vị lãnh đạo Moxcva trong buổi phát thanh trực tiếp đã để lộ những chi tiết trong việc chuẩn bị của chúng tôi. Để làm gì? Và các phương tiện truyền thông nhiều khi cũng gây bất lợi cho chúng tôi: Truyền hình cảnh người ở trên mái nhà. Các tay súng không phải lủ ngốc, xem được đoạn phóng sự chỉ năm phút sau chúng đã có mặt trên mái nhà. Tất nhiên tôi không thể phê phán các phóng viên – đây là công việc của họ. Có thể hiểu sự cạnh tranh của họ trong việc đưa tin sớm nhất. Nhưng tôi muốn có sự phò hợp giữa các lực lượng đặc nhiệm với báo chí trong thời gian chiến dịch. Nhớ lại vụ Mineralnưe Vođư. Cuộc thương lượng giữa Alfa

và bọn khủng bố đã diễn ra được 20 phút. Và bỗng nhiên trên đài thông báo: “Nửa giờ trước đây máy bay chở đội đặc nhiệm Alfa đã hạ cánh xuống Mineralnue Vođư ” Bọn khủng bố phản ứng ngay tức khắc. Chúng mất bình tĩnh, bắt đầu liên hệ các sự kiện: Ai đến vào mấy giờ, ai đang thương lượng và đòi hạ vũ khí... Tất nhiên chúng tôi cảm ơn sự quan tâm và quý mến đối với Alfa, nhưng nhiều lúc chúng tôi muốn nói: Hãy kiên nhẫn, các bạn, đừng quấy rầy, đừng làm rách việc?

PV: Nếu so sánh với những tên khủng bố trước các ông đã từng gặp, bọn này có gì khác?

Sergei Ivanovich: Đám nữ khủng bố, thường gọi là “những goá phụ đen”. Chúng sẵn sàng liều mình.

PV: Thế tại sao lúc đó chúng không nổi dậy nổi?

Sergei Ivanovich: Chúng tôi đã nhanh hơn chúng. Xong vào phòng, tôi trông thấy một phụ nữ cầm ắc quy và dây dẫn, chỉ cần ả chap dây vào là xong. Chỉ cần mấy giây. Tôi không thể nói ả ta có vội đi gặp thánh Alla không, nhưng hình như cả bọn chúng cũng đang chờ một hiệu lệnh chung. Tự từng người thì không ai làm gì cả.

PV: Thưa ông, nghề nghiệp của các ông đặc biệt, yêu cầu rất cao. Ở đó không thể phục vụ đến khi bạc đầu được. Vậy lấy ở đâu lực lượng bổ sung?

Valentin Grigorievich: Quả thật ở chỗ chúng tôi có đặc điểm riêng: 35-37 tuổi các chiến sĩ đã có quyền nghỉ hưu, sau khoảng 10 năm phục vụ tận t tình, thì họ có quyền đi tìm những việc khác được chi trả hậu hĩnh hơn. Tuy vậy chúng tôi cũng không gặp vấn đề gì trong việc bổ sung cán bộ. Có nhiều người trẻ tuổi sung vào Alfa. Chúng tôi có những truyền thống đặc biệt. Chúng tôi có những gia đình của các đội viên hi sinh. Quả thực tôi chưa được thấy ở đâu thái độ cảm động đối với các gia đình đó từ phía đơn vị và các cựu chiến binh như ở đây Chúng tôi, xin lỗi, giống như các bố mẹ, ông bà tập thể. Trong cuộc chiến tranh vừa rồi chúng tôi mất 3 cán bộ. Các chiến sĩ trẻ thấy chúng tôi kính trọng những người đồng đội đã hi sinh như

thế nào, sẵn sóc gia đình họ ra sao... Và môi trường đạo đức như vậy xác định hành vi cho các chiến sĩ trẻ: Hãy phục vụ trung thành, đến cùng.

Hiện có 2 trường phổ thông trung học mang tên các liệt sĩ của đội Alfa. Một trường ở Voronez và một ở Razian. Chúng tôi thường đến thăm các trường – các em học sinh ở đó học giỏi và sẽ vào các trường quân sự.

PV: Thưa ông Sergei Ivanovich, ông có cho rằng chiến dịch này không phải cuối cùng. Rằng sau một thời gian nghỉ ngơi ngăn lại có mệnh lệnh: Chuẩn bị tác chiến?

Sergei Ivanovich: Tôi không nghĩ rằng đây là chiến dịch cuối cùng. Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng. Tôi muốn lưu ý một chi tiết mà các phương tiện truyền thông không để ý đến. Mọi người đều trông thấy qua cảnh quay “Nord – ost” có những người mặc quân phục. Và các diễn viên mặc quân phục đó được các tay súng khủng bố đặt ngồi vòng quanh gian phòng. Điều đó không ngẫu nhiên. Chúng nghĩ khi chúng tôi đột ngột xông vào phòng thì sẽ bắn vào những người mặc quân phục. Nhưng hãy nhớ là trong cuộc đấu súng vừa rồi không có ai mặc quân phục bị hại cả. Nhưng sau này những người mặc quân phục cũng gặp rắc rối, khi họ phải chứng minh họ không phải là những tay súng khủng bố. Nhưng họ không bị hại bởi những người tấn công ngôi nhà. Mà đó lại là dụng ý của bọn khủng bố – bố trí họ ở quanh phòng... Điều đó nói lên rằng những chiến sĩ của chúng tôi biết rõ đối tượng của mình. Không ai bắn vô cớ cả. Những phát súng được bắn ra là có mục đích cụ thể, để đáp lại sự kháng cự của bọn người có vũ khí trong tay, để ngăn chặn khả năng kích nổ.

Tổng thống Putin mời Alfa vào Cremlin

Tối chủ nhật, ngày hôm sau cuộc tấn công giải cứu con tin ở Dubrovca, các chiến sĩ Alfa bắt ngờ được Tổng thống Putin mời vào điện Cremlin.

Đây là một trường hợp chưa từng có. Elsin ngay cả trong những ngày khủng hoảng tháng tám năm 1991 cũng không tiếp các chiến sĩ đặc nhiệm thường. Gorbachov cũng vậy. Các lãnh tụ chỉ quen tiếp các vị tướng.

Các chiến sĩ Alfa đến đầy đủ, mặc veston, thắt cravat. Tổng thống Putin bắt tay từng người, nói “Cảm ơn”. Trong bài phát biểu, Tổng thống đánh giá cao trình độ chuyên nghiệp của các lực lượng đặc nhiệm FSB. Cuộc gặp kéo dài hơn một giờ đồng hồ. Không thảo luận chi tiết, không báo cáo diễn biến – những điều đó Tổng thống đã biết – chỉ đọc điện chúc mừng của các cơ quan đặc nhiệm nước ngoài. Các chiến sĩ cũng không kể với Tổng thống những vấn đề của mình: Đồng lương ít ỏi, điều kiện ăn ở tồi tệ – họ không quen kêu ca. Hơn nữa họ cũng hi vọng rằng V. Putin (trước đây không lâu cũng đã từng làm việc ở Lubianca!) tự mình biết rõ về những khó khăn của các chiến sĩ Alfa, những người sẵn sàng hi sinh tính mệnh đã ngăn chặn được vụ nổ khủng khiếp để cứu Moxcva và nước Nga khỏi một cơn ác mộng còn khủng khiếp hơn.

Tổng thống và các chiến sĩ đặc nhiệm cùng nhau uống rượu. Tất cả đều đứng. Không cần những lời chúc tụng...

Những biện pháp cứng rắn

Ngày 30-10, lực lượng an ninh Nga đã bắt giữ khoảng 30 người bị tình nghi đã tiếp tay cho phiến quân Chechnya trong vụ bắt giữ gần 1000 con tin ở Nhà hát Dubrovca (Moxcva) tuần trước. Trong số những người bị bắt có cả một số cố vấn chính trị và sĩ quan an ninh. Bộ trưởng Nội vụ Nga Boris Gryzlov cho hay các cơ quan của họ đang áp dụng những “biện pháp vô tiền khoáng hậu” để bóc trần mạng lưới khủng bố ở Moxcva và khu vực ngoại vi.

Ahmed Zacayev, một trong những kẻ cầm đầu phiến quân li khai ở Chechnya, đã bị bắt sáng sớm 30-10 tại thủ đô Copenhagen của Đan Mạch, khi hắn đến đây tham dự cái gọi là “đại hội toàn thể giới của nhân dân Chechnya”. Kênh truyền hình TV2 của Đan Mạch cho hay Zavcayev bị tình nghi liên quan đến vụ bắt giữ con tin của phiến quân Chechnya tuần trước cũng như một loạt vụ khủng bố khác kể từ năm 1996.

Bộ trưởng Quốc phòng Nga Sergei Ivanov cho hay Nga đang soạn thảo kế hoạch an ninh quốc gia mới cho phép sử dụng vũ lực nhiều hơn trong những trường hợp khủng hoảng tương tự như vụ bắt cóc con tin vừa qua. “Chúng tôi hiểu rằng mối đe dọa khủng bố đối với nước Nga, kể cả từ bên ngoài đang gia tăng. Tôi không chỉ nói đến những kẻ trực tiếp gây ra những vụ tấn công khủng bố mà cả những kẻ đồng lõa và những kẻ cung cấp tài chính cho chúng” – ông Ivanov nói. Hãng tin Nga Interfax ngày 30-10 dẫn lời giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang (FSB) cho hay kế hoạch mới này sẽ tập trung chủ yếu vào tình hình bên trong nước cộng hoà li khai Chechnya. Thái độ cứng rắn này của Moxcva đã nhận được sự hậu thuẫn của Anh, Mỹ, cũng như những thành viên trong Hội đồng Bảo an.

Một trong những nỗ lực cụ thể nhất là tăng cường an ninh tại sân bay vũ trụ Baikonur (Cazakhstan). Chó nghiệp vụ đã được sử dụng để kiểm tra toàn bộ toà nhà nơi nhà du hành người Bỉ Frank De Winne và các nhà du hành người Nga Sergei Zalyotin và Yury Lonchakov thay trang phục trước khi bay lên Trạm Vũ trụ Quốc tế ISS ngày 30-10. Tất cả các vị khách vào

khu vực sân bay đều bị kiểm tra vũ khí. Người ta còn thấy một chiếc xe tăng án ngữ giữa bãi phóng tên lửa. Ba nhà du hành này sẽ làm việc tại ISS trong vòng 10 ngày.

“Nước Nga không thể quỳ gối!”

Đêm 26-10, Tổng thống Nga’ Vladimir Putin, đã xuất hiện trên truyền hình Nga để phát biểu trước quốc dân đồng bào:

“Kính thưa đồng bào! Chúng ta vừa trải qua những ngày thử thách khủng khiếp. Mọi ý nghĩ của chúng ta đều hướng về những người nằm trong tay lũ cặn bã có vũ trang. Chúng ta đều hi vọng giải thoát những con người gặp nạn ấy. Nhưng mỗi người chúng ta cũng đều hiểu rằng – cần sẵn sàng đối mặt với những điều tồi tệ nhất. Sáng sớm hôm nay, chiến dịch giải cứu con tin đã được tiến hành. Chúng ta đã làm được việc hầu như bất khả thi là cứu được hàng trăm, hàng trăm con người. Chúng ta đã chứng minh rằng nước Nga không thể quỳ gối. Nhưng giờ đây trước tiên tôi muốn gửi lời đến thân nhân của những người đã hi sinh.

Chúng tôi đã không thể cứu được hết mọi người. Hãy tha lỗi cho chúng tôi. Hãy để những người hi sinh gắn kết chúng ta lại. Tôi cảm ơn tất cả công dân Nga đã ủng hộ và đồng lòng. Tôi đặc biệt cảm ơn tất cả những ai đã tham gia cứu người, trước hết là các chiến sĩ đặc nhiệm – những người đã không do dự mạo hiểm mạng sống của chính mình xông vào nơi hòn tên mũi đạn cứu người.

Chúng tôi rất biết ơn bạn bè trên toàn thế giới đã ủng hộ về tinh thần và vật chất trong cuộc đấu tranh với kẻ thù chung. Kẻ thù này thực mạnh, nguy hiểm, vô nhân tính và tàn bạo. Đó là khủng bố quốc tế. Chừng nào chúng chưa bị đánh bại, thì không một nơi nào trên thế giới này người dân được cảm thấy an toàn. Nhưng cần phải đánh bại chúng và chúng sẽ bị đánh bại. Hôm nay khi đến bệnh viện, tôi đã trò chuyện với một con tin. Anh ấy nói: “Chúng tôi đã không sợ mà vững tin rằng bọn khủng bố sẽ không có tương lai nào hết”. Đó là điều đúng đắn. Chỉ có chúng ta mới có tương lai mà thôi”.

2. CUỘC CHIẾN VĂN TIẾP DIỄN

Sự lặp lại bất thành của kịch bản “Dubrovca”

Hai vạn thanh thiếu niên Moxcva đổ về sân bay Tushino ở ngoại ô để tham dự Liên hoan nhạc rock thường niên “Crylya”. Thay vì được thưởng thức âm nhạc, nhiều người đã trở thành nạn nhân trong vụ đánh bom cảm tử kép do phiến quân li khai Chechnya thực hiện, ít nhất 17 người đã thiệt mạng.

“Crylya!” (Cánh bay) là phương trình biểu diễn nhạc rock diễn ra suốt cả ngày 5-7. Vụ nổ đầu tiên diễn ra lúc 14h45’ giờ địa phương (17h45 giờ Hà Nội) ngay tại quầy bán vé. Theo lời của các nhân chứng thì kẻ đánh bom cảm tử là một phụ nữ. Thị xuất hiện ở quầy bán vé nơi có khoảng 200 người đang xếp hàng, khi ban nhạc “Vua và chàng hề” đang biểu diễn trên sân khấu. Bất chấp sự ngăn cản của cảnh sát, thị vừa lao vào vừa châm ngòi dây thuốc nổ thắt quanh hông. Ba người bị thương, kẻ đánh bom cảm tử thiệt mạng.

Mặc dù có hàng phục chiếc xe cứu thương rú còi phóng đến hiện trường, nhưng do tiếng nhạc quá to, nên ít người biết được chuyện gì đã xảy ra. Buổi biểu diễn vẫn tiếp tục, vì những nhà tổ chức lo rằng nếu ngưng lại thì có thể sẽ gây ra sự hỗn loạn trong khán giả. Tìm kiếm thi thể của nữ sát thủ, các nhà điều tra phát hiện ra rằng rất may là khối thuốc nổ 500g quấn quanh người thị phát nổ không hết, nên tầm sát thương hẹp. Tại đây, cảnh sát còn phát hiện ra một quả bom nữa và nó đã được tháo ngòi nổ kịp thời.

Nhưng 15 phút sau đã xảy ra vụ nổ thứ hai tại khu chợ, nơi con đường dẫn đến sân bay chạy qua. Vào thời điểm đó, khá nhiều thanh niên có mặt tại đây. Một nữ sát thủ khác đã kích hoạt khối thuốc nổ dẻo có trộn lẫn đinh sắt trên người thị. 13 người ở gần đó đã bị thiệt mạng tại chỗ. Một người chết trên đường đến bệnh viện. “Cơ thể nhiều người bị xé nát và bắn tung ra. Máu chảy lênh láng trên vỉa hè. Một cảnh tượng thật hãi hùng” – một nhân viên an ninh có mặt tại hiện trường thuật lại cho báo điện tử Nga Gazetaru.

Theo lời các nhân chứng, khoảng 30 người đứng quanh đó đã bị thương. Vụ nổ đã hất tung mấy chiếc lều bán hàng. Hỗn loạn bắt đầu xảy ra tại lối ra vào sân bay. Cảnh sát đã cố gắng sơ tán hết mọi người ra khỏi khu vực này. 50 xe cứu thương, 2 máy bay trực thăng đã được huy động cấp cứu các nạn nhân. Toàn bộ sân bay Tushino bị phong tỏa. Trong khi thu dọn hiện trường, cảnh sát đã tìm thấy chứng minh thư của nữ sát thủ. Đó là Suleimanova Elikhadzhieva, 20 tuổi, thường trú tại quận Curchaloevscaya của Chechnya. Một lần nữa, những nữ sát thủ cảm tử tấn công vào cuộc biểu diễn nghệ thuật đông khán giả. Dường như “kịch bản Dubrovka” đã lặp lại. Nhưng...

Moxcva ứng phó tốt hơn

Trong khi đó, buổi biểu diễn vẫn được tiếp tục. Mãi đến 16h15', ban tổ chức mới thông báo một số nghệ sĩ có thể sẽ không đến nhưng buổi hoà nhạc vẫn không bị hủy bỏ. Tính toán sáng suốt của các nhà tổ chức đã loại trừ được cuộc chen lấn hỗn loạn vì sợ hãi trong khán giả. Đến gần 20 giờ, cuộc sơ tán từng bước 2 vạn khán giả được bắt đầu trong lúc buổi biểu diễn vẫn tiếp tục. Với 200 chiếc xe buýt được huy động, khoảng 22 giờ, chính quyền Moxcva đã đưa được toàn bộ khán giả đến ga tàu điện ngầm Dinamo an toàn.

Moxcva đã tỏ ra ứng phó nhanh hơn sau một loạt sự kiện tương tự diễn ra trong 3 năm gần đây. Cảnh sát trưởng thủ đô Vladimir Pronin, Thị trưởng Yuri Luzhkov, Bộ trưởng Bộ Tình trạng Khẩn cấp Sergei Shoigu, Chương lý Moxeva Mikhail Avdyukov đã đến ngay hiện trường. Tổng thống Putin cũng được thông báo ngay về vụ khủng bố và ông đã gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia đình các nạn nhân. Thị trưởng Luzhkov tuyên bố sẽ giúp đỡ tất cả các nạn nhân. Theo Bộ trưởng Nội vụ Boris Gryzlov, các biện pháp tăng cường an ninh đã giúp tránh được con số thương vong lớn: Vào ngày diễn ra liên hoan, có 1.500 cảnh sát và 200 cảnh sát cơ động làm nhiệm vụ tại khu vực này. Mọi người đến dự liên hoan đều bị cảnh sát khám. Chính vì vậy mà các nữ sát thủ không lọt được vào trong và chỉ còn cách kích nổ bên ngoài sân bay, nơi cũng có khá đông người.

Đối thủ lợi hại: Goá phụ đen

Lần đầu tiên xuất hiện trong vụ bắt cóc con tin ở Nhà hát Dubrovca, những tên nữ sát thủ Chechnya đã tỏ rõ ưu thế của mình. Hình thức mà bọn chúng ưa chuộng là đâm xe tải gài thuốc nổ vào các công sở: Ngày 27-12-2002, chúng tấn công toà nhà chính phủ ở thủ phủ Grozny, khiến 72 người thiệt mạng; ngày 12-5 vừa qua đến lượt trụ sở hành chính của Chechnya, 59 người chết, mới nhất là vụ tấn công trụ sở cảnh sát điều tra hình sự ngày 12-6. Táo tợn nhất phải kể đến vụ Larisa Musalaeva, 31 tuổi, buộc thuốc nổ quanh người, xông thẳng vào chỗ ông Akhmad Kadyrov, người đứng đầu Chechnya đang đứng trong đám hội ở làng Iliskhan – Yurt. 11 người bị chết rất may ông Kadyrov không hề hấn gì. Kiên trì nhất là vụ nữ sát thủ trẻ đóng giả làm người ăn mày ở bến ô tô liên tỉnh suốt 2 ngày. Sau đó thị đã tấn công chiếc xe khách chở phi công Nga đi sân bay quân sự Mozdok ở Bắc Osetia. 20 người đã thiệt mạng trong vụ này, chủ yếu là nữ quân nhân làm việc dưới mặt đất. Ngày 24-6 vừa qua cảnh sát đã chế ngự được một nữ sát thủ khác, khi thị định tấn công liều chết ở ngoại ô Chechnya.

Tên gọi của đội nữ cảm tử này là “Goá phụ đen”. Chúng được các “chuyên gia người Arab” huấn luyện. Sau vụ bắt cóc con tin ở Nhà hát Dubrovca, chúng bị LHQ và Mỹ đưa vào danh sách các tổ chức khủng bố. Theo cơ quan Chương lý Chechnya không phải tất cả thành viên của “Goá phụ đen” đều là “nạn nhân chiến tranh” mà nhiều tên bị bọn phiến quân khống chế bằng cách đe dọa giết người thân.

Trung tướng Boris Mylnikov, người đứng đầu Trung tâm chống khủng bố Nga, khẳng định: Không thể bảo đảm chắc chắn việc ngăn chặn hành động tấn công liều chết của phiến quân Chechnya. Năm 1999, Cơ quan An ninh Liên bang (FSB) đã nhận được tin phiến quân huấn luyện lực lượng này, nhưng đã không lưu tâm, nên nó đã trở thành con bài lợi hại trong tay bọn khủng bố.

Cuộc chiến vẫn tiếp diễn

Chính quyền Nga đã từ lâu tuyên bố cuộc chiến tranh ở Chechnya đã kết thúc và quân đội liên bang chỉ còn tiến hành những đợt truy quét các băng nhóm thổ phỉ. Nhưng bọn khủng bố lại chứng minh rằng chúng không chỉ còn sống, mà còn thay đổi chiến thuật để tăng cường hoạt động. Từ cài mìn trên các tuyến đường, đặt thuốc nổ vào những ngôi nhà chung cư, chúng chuyển sang sử dụng chiêu thức đánh bom liều chết. Được sự ủng hộ tài chính từ nước ngoài và trong chính nước Nga, những tên trùm thổ phỉ đã chiêu mộ hàng chục phụ nữ trẻ sẵn sàng tấn công liều chết với nụ cười trên môi.

Vụ khủng bố kép ở sân bay Tushino đã khiến chính quyền Nga phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống khủng bố. Ngày 7 tháng 7, Tổng thống Nga V. Putin đã triệu tập phiên họp khẩn cấp với các cơ quan sức mạnh và nhấn mạnh: “Nước Nga sẽ không bao giờ để bọn khủng bố xỏ mũi, bởi nếu không, đây sẽ là bước đi đầu tiên trên con đường làm tan rã nhà nước. Khi đó con số nạn nhân sẽ tăng gấp hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn lần”. Theo Tổng thống Putin, tiến hành chính sách phòng ngự chỉ uống công vô ích, cần phải nhổ bật bọn khủng bố ra khỏi các hang động nơi chúng ẩn náu để tiêu diệt. Tổng thống Putin yêu cầu phải khẩn trương tiến hành việc dẫn độ những tên khủng bố đã gây tội ác ở Nga về nước. Ông ra lệnh cho Bộ Ngoại giao, các cơ quan phản gián và bảo vệ luật pháp phải thông qua các kênh đối tác của mình thực thi điều này trong khuôn khổ liên minh quốc tế chống khủng bố.

Cả người đứng đầu nước Nga lẫn lãnh đạo các cơ quan sức mạnh của Nga đều biết chắc chắn rằng phiến quân ở Cavcaz có liên kết với các tổ chức khủng bố quốc tế. Đến nay, theo lời ông Putin, một sự thực đã trở nên rõ ràng: Chúng là một bộ phận không thể tách rời, thậm chí có thể là bộ phận nguy hiểm nhất trong mạng lưới khủng bố toàn cầu”. Chứng thực cho điều này là cách thức tiến hành tội ác, các kênh và nguồn tài chính. Hơn nữa, mục tiêu của tội ác là chống lại dân thường. Những kẻ không muốn khôi phục Chechnya đã chiêu mộ đám thuộc hạ trong dân chúng Chechnya,

nhưng nhiệm vụ của chúng chẳng có gì chung với lợi ích của nhân dân nước này.

HẾT.

Table of Contents

Tựa sách

Lời giới thiệu

§I. RA ĐÒI TRONG THỦ THÁCH

Trích hồ sơ “ALFA”

Trích hồ sơ KGB. Mật. 01 bản

§II. CHIẾN DỊCH TUYỆT MẬT

§III. VINH QUANG VÀ CAY ĐẮNG

§IV. CUỘC CHIẾN CHỐNG KHÔNG TẶC

Trích hồ sơ “ALFA”

Hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản

Trích hồ sơ “ALFA”

Trích hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản

Hồ sơ đặc biệt KGB. Tuyệt mật. 01 bản.

§V. GIẢI CỨU CON TIN

§VI. BÀI HỌC QUA NHỮNG CHIẾN CÔNG

Trích hồ sơ “ALFA”

Hồ sơ đặc liệu của KGB. Tối mật. 01 bản

Hồ sơ đặc biệt của KGB. Tối mật

§VII. TRONG VÒNG XOÁY BIẾN ĐỘNG

Sự kiện Vilnius

Trích báo cáo mật của “ALFA”

Trích báo cáo mật của “ALFA”

Trích báo cáo mật của “ALFA”

Trích báo cáo mật “ALFA”

PHỤ LỤC: GIẢI CỨU CON TIN Ở MOXCVA

1. CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ

Vụ bắt cóc con tin lịch sử

Điều kiện của quân khủng bố

Những bẻ bắt cóc

Tấn công

Dư luận

Siêu đặc nhiệm Alfa trả lời phỏng vấn

Tổng thống Putin mời Alfa vào Cremlin

Những biện pháp cứng rắn

2. CUỘC CHIẾN VẪN TIẾP DIỄN

Sự lặp lại bất thành của kịch bản “Dubrovica”

Moscow ứng phó tốt hơn

Đối thủ lợi hại: Goá phụ đen

Cuộc chiến vẫn tiếp diễn